

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC  
KINH GIẢNG GIẢI**

**Quyển 11**

**Tập 201 - 220**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ**

**Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ**

## Mục Lục

<b>Tập 201.....</b>	<b>3</b>	<b>Tập 213.....</b>	<b>128</b>
<b>Tập 202.....</b>	<b>14</b>	<b>Tập 214.....</b>	<b>139</b>
<b>Tập 203.....</b>	<b>24</b>	<b>Tập 215.....</b>	<b>151</b>
<b>Tập 204.....</b>	<b>34</b>	<b>Tập 216.....</b>	<b>161</b>
<b>Tập 205.....</b>	<b>44</b>	<b>Tập 217.....</b>	<b>172</b>
<b>Tập 206.....</b>	<b>54</b>	<b>Tập 218.....</b>	<b>182</b>
<b>Tập 207.....</b>	<b>65</b>	<b>Tập 219.....</b>	<b>192</b>
<b>Tập 208.....</b>	<b>74</b>	<b>Tập 220.....</b>	<b>202</b>
<b>Tập 209.....</b>	<b>85</b>		
<b>Tập 210.....</b>	<b>95</b>		
<b>Tập 211.....</b>	<b>106</b>		
<b>Tập 212.....</b>	<b>116</b>		

## Tập 201

### “Nhẫn Lực Thành Tựu”

Kinh văn: “*Bất kể chúng khổ, thiếu dục tri túc, chuyên cầu bạch pháp, huệ lợi quần sanh, chí nguyện vô quyện, nhẫn lực thành tựu*”.

Lần trước chúng ta đã giảng đến chỗ này. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dẫn dụng mười loại nhẫn mà trong “Hội Sớ” của Đại đức xưa Nhật Bản đã nói. Mười loại nhẫn này là dẫn dụng trong “Bảo Vân Kinh”. Đoạn văn này rất là quan trọng đối với việc tu học của chúng ta, cho nên chúng ta phải dùng chút thời gian của ngày hôm nay bổ sung thêm ý nghĩa của “nhẫn lực thành tựu”.

Trong “Kinh Bảo Vân” nói pháp môn Bồ Tát đã tu có mười loại, giống như một thí dụ trong “Kinh Hoa Nghiêm” cũng nói ra mười loại nhẫn nhục. Mười loại này là “*nội nhẫn, ngoại nhẫn, pháp nhẫn, tùy Phật giáo nhẫn, vô phương sở nhẫn, tu xú xú nhẫn, phi sở vi nhẫn, bất bức não nhẫn, bi tâm nhẫn, thệ nguyện nhẫn*”. Do đây có thể biết, chúng ta bình thường gọi là “nhẫn nhục Ba La Mật” chỉ là nói đại khái mà thôi, thực tế mà nói, ngay đến đại khái cũng không thể nói ra được.

Bằng cách nào để tu “nhẫn”? Nhẫn nhục là then chốt tu học của chúng ta. Trên “Kinh Kim Cang” gọi là “*tất cả pháp đắc thành ở nhẫn*”. Thế xuất thế gian pháp không có nhẫn nại thì không thể nào có thành tựu, cho nên ở trong Kinh điển Phật dạy bảo đại chúng tu học, không có chỗ nào mà không nhắc đến chữ “nhẫn” này. Sở dĩ Thánh nhân có thể thành Thánh, Hiền nhân có thể thành Hiền, Bồ Tát thành được Bồ Tát, Phật có thể thành Phật, không gì khác hơn có thể nhẫn mà thôi. Nếu không thể nhẫn thì việc nhỏ thế gian này cũng không thể thành tựu, huống hồ là đại đạo.

Trên Kinh nói ra mười loại nhẫn.

### MƯỜI LOẠI NHẪN

***Loại thứ nhất gọi là “Nội Nhẫn”.***

Nội nhẫn là gì? Đây là nói chúng ta đối với hoàn cảnh đời sống vật chất, thậm chí đến đời sống tinh thần, khi gặp phải khổ nạn, khi cơ hàn bức bách, khi ưu bi khổ não thì chính mình phải có thể nhẫn chịu. Người Trung Quốc chúng ta thường hay nói: “*Lạc thiên tri mạng*”. Học trò của Khổng Lão Phu Tử là Nhan Hồi, ông đã làm được tương đối viên mãn. Chúng ta xem thấy ghi chép trong sách, đời sống vật chất của Nhan Hồi rất là thiếu kém, trong “Luận Ngữ” nói “một

rá com, một phễu nước”, ngay đến chén để ăn com cũng không có, dùng trúc bện lại thành cái rá để đựng com, uống nước không có ly nên phải dùng phễu (phễu phần nhiều dùng dừa, ở đại lục dùng nhiều nhất là hồ lô, bỏ hết ruột bên trong đi, làm thành cái phễu), uống nước dùng phễu, ăn com là rá trúc, bần khổ đến mức độ này. Phu Tử rất cảm thán nói, loại đời sống này nếu ở người khác thì rất là ưu sầu, thế nhưng Nhan Hồi thì không phải vậy, Nhan Hồi ở ngay trong cuộc sống thường ngày không đổi niềm vui này, đời sống của ông rất an vui. Đây là thuộc về “nội nhân”.

Tại sao ông có thể nhẫn nại trải qua đời sống khốn khó như vậy? Trong đây có hai nguyên nhân. Nguyên nhân thứ nhất là hiểu rõ chân tướng sự thật, con người này nhất định có thể nhẫn. Nguyên nhân thứ hai là tường tận đại đạo. Đây là người tu hành. Người chân thật có thành tựu là họ có thể nhẫn. Chúng ta xem thấy Nhan Hồi, Nhan Hồi đích thực là loại người thứ hai, ở nhà Nho là một người tu hành chứng quả. Quả vị của nhà Nho cũng có ba loại là Thánh nhân, Hiền nhân, Quân tử, giống như ba quả vị trong Phật pháp là A La Hán, Bồ Tát, Phật. Mức thấp nhất của Nhan Hồi là vị đại Hiền, tiếp cận quả vị Thánh nhân. Đối với đại đạo lý của vũ trụ nhân sanh, ông thông đạt tường tận rồi, cho nên ông không những có thể nhẫn, mà còn trải qua được an vui.

Một loại kế tiếp là tường tận đối với chân tướng sự thật. Như chúng ta xem thấy ở trong “Liễu Phàm Tứ Huấn”, đời sống của tiên sinh Viên Liễu Phàm những năm đầu không giàu có, thế nhưng có thể trải qua được, gọi là nhà khá giả. Ông có thể nhẫn. Tại vì sao ông có thể nhẫn? Ông được Khổng Tiên Sinh đoán mạng cho ông, mạng của một đời ông đã đoán định rồi, thu nhập của ông mỗi năm có bao nhiêu là đã nhất định rồi; vào lúc đó ông còn trẻ, đi học thi cử được hạng thứ mấy cũng là nhất định rồi; gia nghiệp về sau của ông cũng đều đoán được rất chuẩn, đoán ông sống đến 53 tuổi thì hết mạng, trong mạng không có con trai, không có con gái. Ông chính mình vào những năm trước y theo Khổng tiên sinh đoán mạng cho ông tỉ mỉ mà đối chiếu thì không sai một chút nào, mỗi năm thu nhập quả nhiên đúng như lời Khổng tiên sinh đã nói, năm thứ hai cũng như vậy, năm thứ ba cũng như vậy, “*thôi vậy! Không thêm nghĩ thứ gì, tất cả trong mạng đã định rồi, nghĩ cũng là uổng công*”, cho nên ông cùng Pháp sư Vân Cốc ở Nam Kinh ngồi ba ngày ba đêm ở trong Thiền đường không khởi một vọng niệm nào. Đừng nói ba ngày ba đêm, chỉ cần bạn ngồi ở đó ba giờ đồng hồ, bạn xem thử, bạn có bao nhiêu vọng niệm? Ba ngày mà không khởi một vọng niệm, đây là người rất có công phu. Thiền sư Vân Cốc tán thán ông: “*Tuổi tác của anh không*

*lớn lắm, công phu Thiên định đáng được người kính phục*”. Ông ấy liền nói: “*Tôi chẳng có công phu gì. Mạng của tôi đã được người đoán định rồi, nghĩ cũng là uổng công, chẳng bằng không nghĩ cho xong*”. Sau khi Thiên sư Vân Cốc nghe rồi cười to lên: “*Ta nghĩ rằng anh là Thánh Hiền, thì ra anh vẫn là phàm phu*”. Cho nên, người phàm phu biết được vận mạng của chính mình, vọng niệm cũng không có, đây không phải là công phu, không phải Thiên định, mà đây là thuộc về nhãn nhục, họ có thể nhãn. Tiên sinh Viên Liễu Phàm có thể nhãn.

Hai loại người này nội nhãn đều có thể làm đến được.

Hiện tại chúng ta trên thì không trên, dưới thì không dưới; trên thì không đủ đến được Thánh Hiền, dưới thì không so được với Viên Liễu Phàm, thế nhưng ngày nay chúng ta có nhân duyên thù thắng, gặp được đạo của Thánh Hiền. Ngày nay chúng ta bước vào giảng đường này là để học đạo, là để tu đạo. Học đạo, tu đạo từ chỗ nào? Nhất định phải từ nhãn nhục Ba La Mật mà học. Thế nhưng phía trước nhãn nhục còn có hai giai đoạn không thể không biết. Phật ban đầu dạy chúng ta bố thí, dạy chúng ta buông xả, dạy chúng ta có thể xả. Các vị nghĩ xem, nếu như không thể xả thì không thể nói đến nhãn nhục. Có thể xả, có thể buông xả, đây là phương pháp ban đầu, chúng ta bắt tay vào từ chỗ này. Xem thấy người thế gian có khổ nạn, họ cần phải giúp đỡ, chúng ta hoan hỉ mà giúp đỡ họ, một tí bòn xén đều không có, có thể xả. Người có thể xả thì tự nhiên hoan hỉ thủ pháp, quyết định không làm những việc phạm pháp, cho nên vĩnh viễn liền đoạn trừ những việc làm phi pháp. Có nền tảng này thì nhãn nhục dễ dàng, không có nền tảng này thì khó nhãn nhục. Đồng tu học Phật đều biết nhãn nhục Ba La Mật là quan trọng, thế nhưng khi cảnh giới hiện tiền thì không thể nhãn, ngàn ngữ có câu: “*Nhìn được thấu, nhãn không được*”. Nhãn không được thì còn cách nào! Kỳ thật, không thể nhãn là chưa nhìn thấu. Quả nhiên nhìn thấu rồi thì thật có thể nhãn. Nếu nói nhìn được thấu, nhưng nhãn không được, vậy cái “*nhìn được thấu*” là có vấn đề, quyết không phải thật đã nhìn thấu. Thật nhìn thấu rồi thì nhất định có thể nhãn. Đây là thuộc về nội nhãn.

### ***Loại thứ hai là “Ngoại Nhãn”.***

Cái “ngoại” này chúng ta liền biết được chắc chắn là từ cảnh giới bên ngoài đến. Đặc biệt là trên hoàn cảnh nhân sự, người khác ác ngôn ác ngữ mắng chửi (ở trước mặt bạn gọi là “*mắng*”, sau lưng mắng người gọi là chửi); hoặc giả là vũ nhục, hủy báng đối chính mình; hoặc giả là người khác ở trước mặt chúng ta hoặc là ở sau lưng hủy báng, vũ nhục cha mẹ anh em thân thuộc của chúng ta, thậm

chỉ đến thầy giáo bạn học của chúng ta. Nhiều thứ hủy báng mà phải có thể nhẫn, không sanh sân hận, quyết định sẽ không khởi ý niệm báo thù, loại này thuộc về ngoại nhẫn. Con người hủy báng thậm chí đến hãm hại, đây đều là rất không dễ gì làm được. Chúng ta muốn thành tựu mà không nhẫn nhục thì không được, không chỉ là Phật pháp, mà thế pháp cũng không ngoại lệ. Trong lịch sử chúng ta cũng có rất nhiều tấm gương tốt.

Các vị đọc sách đều biết, Hàn Tín chịu nhục lòn tròn. Cái nhẫn của ông ấy là thuộc về ngoại nhẫn mà chỗ này nói. Đây là anh hùng hào kiệt chân thật, những hãm hại vũ nhục nho nhỏ này không cần để ý đến, cho nên ông ấy có thành tựu lớn. Chúng ta gặp tình hình này có làm được không? Sau đó tỉ mỉ mà nghĩ tưởng, chúng ta có được thành tựu gì? Đúng như người xưa đã nói: “*Nhỏ không nhẫn thì hỏng việc lớn*”. Những việc nho nhỏ không vừa ý mà không thể nhẫn chịu thì người này không có tiền đồ. Đây là khẳng định. Chúng ta muốn biết một người có tiền đồ hay không, từ ngay những chỗ này xem thì tương đối chuẩn xác. Quay đầu nghĩ lại mình, chúng ta gặp phải hoàn cảnh bên ngoài vũ nhục, chúng ta có thể nhẫn hay không? Chúng ta có lòng nhẫn nại bao lớn? Có người nói, nhẫn nhục là có hạn độ. Đúng! Cái hạn độ đó là gì? Chính là họ thành tựu lớn nhỏ. Nhẫn nhục của Phật Bồ Tát là không có hạn độ, cho nên thành tựu của các Ngài là quá vĩ đại, không có người có thể so được với các Ngài. Do đây có thể biết, thành tựu của thế xuất thế gian pháp cùng nhẫn nhục có thể thành so sánh. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, liền hoan hỷ học tập, không thể nhẫn cũng phải nhẫn. Có thể tu cái nhân này, đây là nhân thiện, quả thiện tự nhiên ở phía sau.

### ***Loại thứ ba là “Pháp Nhẫn”.***

“Pháp” chủ yếu là nói Phật pháp. Bạn hiểu Phật pháp, bạn cũng liền thông thế gian pháp. Trong Phật pháp, đặc biệt là Kinh Đại Thừa, Phật Bồ Tát nói với chúng ta cảnh giới của các Ngài thân chứng, người thông thường rất không dễ gì tiếp nhận. Thí dụ, nói cái thuận tiện nhất, Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc, việc này có rất nhiều người không thể tiếp nhận, nhất là nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc cách Thế giới Ta Bà chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật. Đây là con số thiên văn mà hiện tại khoa học kỹ thuật của chúng ta vẫn không cách gì đột phá. Phạm vi của Thế giới Ta Bà, Thế giới Ta Bà bao lớn? Căn cứ trên Phật Kinh nói là mười ức hệ ngân hà. Các vị nghĩ xem, mười ức hệ ngân hà, khoa học kỹ thuật của chúng ta ngày nay tương đối phát triển, dùng vô tuyến điện, kính viễn vọng vẫn không cách gì đột phá mười

ức hệ ngân hà. Thích Ca Mâu Ni Phật nói mười vạn ức đại thiên thế giới, các vị phải nên biết, một cái đại thiên thế giới chính là mười ức hệ ngân hà. Không cách gì làm cho người tin tưởng! Phật nói lời nói này, chúng ta không hoài nghi, chúng ta có thể tin tưởng lời của Phật, đây gọi là pháp nhãn. Người thông thường sau khi nghe rồi không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận, họ không có pháp nhãn. Đây là đại pháp. Sự phát hiện của khoa học kỹ thuật thế gian, nếu cùng Phật pháp so sánh thì đây là pháp nhỏ. Thế nhưng những nhà khoa học đó không có “Phật pháp nhãn”, họ có “thế pháp nhãn”, gần như dùng toàn bộ thời gian, toàn bộ tinh thần của họ ngày ngày đang nghiên cứu, cho nên họ có phát hiện, họ có phát minh, lại chẳng phải là nhờ vào công phu của nhãn hay sao? Cái nhãn này chính là họ có lòng nhẫn nại, họ có thể nhẫn nại, cho nên họ có thành tựu. Trong Phật pháp tu học, đích thực Phật nói được không sai chút nào, **“tất cả pháp đắc thành u nhãn”**.

Chúng ta muốn học Phật, cái ải đầu tiên muốn vào cửa Phật... Thành thật mà nói, hiện tại chúng ta chưa có vào cửa, ở bên ngoài cửa lớn của Phật. Cái ngạch cửa này là gì? Ngã chấp. Bạn xem, phàm phu sáu cõi có người nào không chấp trước cái thân thể này là ta? “Kinh Kim Cang” nói “ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng”. Nếu ngã tướng phá rồi thì mới vào cửa lớn của nhà Phật.

Nói “ngã tướng” mọi người không dễ dàng gì thể hội được, không chỉ sơ học rất khó thể hội được, mà lão tu hành cũng không dễ dàng thể hội được. Chúng ta dùng ngôn ngữ hiện đại để nói thì mọi người tương đối dễ hiểu. “Ngã chấp” chính là người hiện tại gọi là “tự tư tự lợi”, dùng từ này thì mọi người dễ hiểu. Người nào không tự tư? Tự tư thì không thể vào cửa. Muốn vào cửa lớn của Phật thì bạn phải buông xả tự tư tự lợi. Trong đó còn có cửa hai, cửa ba, sau cùng mới đăng đường vào nhà. Cái đầu tiên “tự tư tự lợi” mà bạn không thể buông xả thì bạn liền vĩnh viễn ở bên ngoài cửa Phật. Đạo lý này nhất định phải biết. Trên Kinh Phật nói, những đại chúng hiện tiền chúng ta nhìn thấy tượng Phật đều biết đánh lễ ba lạy, xem thấy ở nơi đây giảng Kinh đều rất là hoan hỉ đến nghe, nhưng chưa thể vào cửa. Vì sao vậy? Vẫn là tự tư tự lợi. Đây chính là nói chúng ta có duyên với Phật, chúng ta tiếp cận từ không khí của Phật, người hiện tại gọi là “tử trường”. Tử trường này không tệ, rất tốt, rất thoải mái, chúng ta đến nơi đây để hưởng thụ một chút, vẫn chưa khế nhập, hay nói cách khác, thọ dụng chân thật của Phật pháp bạn chưa đạt được. Thọ dụng chân thật là thế nào? Nói với bạn cũng không thể nói rõ ràng, bạn cần phải chính mình khế nhập thì bạn mới biết được. Người

xưa thường nói: *“Như người uống nước, nóng lạnh tự biết”*. Bạn phải đích thân nếm được thọ dụng an vui chân thật trong Phật pháp thì bạn mới có thể đạt được, còn nghe người khác nói, nghe Phật đích thân nói vẫn là cách một tầng. Cần phải thân chứng. Thân chứng nhất định phải buông xả tự tư tự lợi. Khởi tâm động niệm (đây là Phật dạy cho chúng ta phương pháp, đặc biệt là pháp Đại Thừa, dạy cho chúng ta phương pháp này), chúng ta đem ý niệm chuyển đổi lại. Ý niệm tự tư tự lợi là sai lầm, khẳng định là sai lầm.

Các vị có lẽ xem thấy, tôi lần trước ở HongKong, truyền hình Á Châu HongKong phỏng vấn tôi. Tiên sinh Hà Thủ Tín nói: *“Pháp sư à! Người thế gian thường nói “người không vì mình, trời chu đất diệt”, hay nói cách khác, con người tự tư tự lợi vì chính mình là chính xác, vậy có lỗi lầm gì chứ?”*. Ông ấy nêu ra vấn đề này. Ngay lúc đó tôi liền ngăn ông ấy lại: *“Câu nói này là sai lầm, câu nói này làm sai lầm rất nhiều chúng sanh. Người không vì mình thì thành Phật, thành Bồ Tát thì làm sao mà trời chu đất diệt, làm gì có cái đạo lý này? Nếu người chuyên môn vì chính mình thì mới trời chu đất diệt. Lời nói này là sai!”*.

Chúng ta vô lượng kiếp đến nay ở trong sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi trong sách xưa của chúng ta ghi chép rất nhiều, không phải giả. Buổi tối hôm qua có hai vị cư sĩ cùng ăn cơm với tôi, chúng tôi đều nói đến sự việc của luân hồi, rất nhiều sự việc họ ngay đời này đích thân trải qua, quyết định là chân thật. Hai ngày trước, có một vị đồng tu ở Mỹ gửi đến cho tôi hai quyển sách, là một vị giáo thọ người Mỹ, đã dùng thời gian đại khái là hai ba chục năm để hội tập những câu chuyện về luân hồi. Ông viết ra hai quyển sách này, nêu ra hai mươi thí dụ thiết thực về luân hồi. Đây là bản tiếng Anh, tôi giao cho đồng tu chúng ta phiên dịch.

Người Trung Quốc có rất nhiều tâm bệnh không tốt, lời của lão tổ tông chúng ta nói thì không tin tưởng, lời của người nước ngoài nói thì tin tưởng, trắng của nước ngoài tròn. Hiện tại, chúng ta xem thấy người nước ngoài nói về chuyện luân hồi này, xem bạn có tin hay không, bạn có thể tiếp nhận hay không? Chúng ta tại vì sao đời đời kiếp kiếp luân hồi, không ra khỏi được sáu cõi luân hồi vậy? Chính là bị tự tư tự lợi làm hại. Phật dạy chúng ta đem quan niệm sai lầm này chuyển đổi lại, khởi tâm động niệm chúng ta vì xã hội mà nghĩ, vì chúng sanh mà nghĩ, đặc biệt phải vì những chúng sanh khổ nạn mà nghĩ, không nên nghĩ chính mình. Phải nghĩ nhiều cho người khác, làm nhiều việc cho người khác thì chúng ta rất là an vui. Chúng ta toàn tâm toàn lực vì xã hội, vì chúng sanh phục vụ,

không cầu quả báo thì quả báo thù thắng không gì bằng. Những thí dụ này quá rõ ràng rồi.

“Liễu Phàm Tứ Huấn”, hiện tại có không ít người đang ra sức đề xướng, Malaysia còn dùng phương thức kịch truyền hình để diễn nó ra. Những băng ghi hình kịch dài tập này đã đưa đến chúng ta nơi đây. Tôi đã xem qua một lần, trên đại thể vẫn xem không tệ, đương nhiên vẫn chưa diễn được tận thiện tận mỹ. Nghe nói họ cần phải cải tiến, làm mới lại một lần nữa bộ phim này. Hiện tại bộ phim này tôi cảm thấy có thể lưu thông, tuy bên trong còn có một số sai sót, thế nhưng có một số người không chịu đọc sách, xem kịch truyền hình thì được, họ có thể được lợi ích, cho nên tôi chủ trương bộ phim này có thể lưu thông. Từ trong đây chúng ta hiểu rõ đạo lý nhân quả.

Chân tướng sự thật của nhân quả chân thật thông đạt rồi, công phu nhẫn nhục của chúng ta liền nâng cao. Thí dụ bày ra ngay trước mắt chúng ta thật vô cùng nhiều, chỉ cần các bạn đồng tu lưu ý, bạn xem thấy người không vì mình thì trời có chu họ hay không, đất có diệt họ hay không? Không thể nào! Chúng ta phải rất tỉ mỉ mà quán sát, chúng ta liền sẽ có tâm đắc.

Tôi lần đầu đến Singapore để hoàng pháp, đã quen biết cư sĩ Lý Mộc Nguyên, dường như năm thứ hai, năm thứ ba, ông bị ung thư. Những chẩn đoán X quang của ông có hơn 30 tấm, tôi đều xem qua. Tế bào ung thư đã khuếch tán đến nội tạng, gần như đều đã lan đến mỗi bộ phận. Bác sĩ nói là ông chỉ còn 3 tháng. Ông bị bệnh bức không thể không buông xả, không còn cách nào, không phải ông cam tâm tình nguyện buông xả, mà là vì sắp chết. Chết rồi, bạn còn có thứ gì có thể mang đi được? Thế là buông xả vạn duyên, đến Cư Sĩ Lâm làm công quả, sống một ngày thay Phật làm việc một ngày, vì Phật giáo, vì xã hội, vì đại chúng phục vụ, chăm chỉ nỗ lực mà làm. Mười năm qua rồi, bệnh của ông đã khỏi, đi kiểm tra lại thì không còn nữa. Người ta nói đây là kỳ tích. Khi người đến không vì mình, trời cũng không chu ông, đất cũng không diệt ông. Nếu như ông vì chính mình thì mười năm trước đã qua đời rồi. Đây là một thí dụ rất tốt. Cho nên, mọi người phải tỉ mỉ mà quán sát.

Cho đến có một số sự việc không thể thỏa mãn được lòng người, sự việc này thì rất bình thường. Cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật ở đời làm việc cũng không thể nói là người người đều vừa lòng. Hiện tại bên ngoài người nói lời thừa rất nhiều, “*các người nhận tiền của thôn Di Đà nhiều đến như vậy rồi, tại vì sao thôn Di Đà vẫn chưa xây?*”. Không phải là không xây, mà vì không tìm được đất. Ban

đầu, miếng đất bên cạnh đàm phán không thành công. Lão cư sĩ Hồng Cung Lan đến tìm ông ấy, nói ông ở Dương Thố Cảng có một miếng đất, chúng ta cũng đi xem rồi, không tệ, rất hoan hỉ, thế nhưng đáng tiếc là miếng đất của Hồng lão cư sĩ cho người Nhật Bản thuê, khế ước 30 năm, người ta mới dùng 8 năm, còn đến 22 năm, họ không chịu giao lại, vì vậy chúng ta lại không còn cách nào. Nghe nói Hồng lão cư sĩ hôm trước vắng sanh rồi. Tuy sự việc hiến đất của ông vẫn chưa thành, nhưng tâm của ông là thiện, ông thật tâm muốn hiến cho, không phải ông vọng ngữ, ông vẫn là sẽ có quả báo thiện. Sự việc này vẫn chưa đàm phán xong. Về sau, chúng ta ở trên báo chí nghe nói Đường Thành kinh doanh thất bại, đóng cửa rồi. Chúng ta liền nghĩ, nếu như chúng ta làm thôn Di Đà ở Đường Thành thì vô cùng lý tưởng. Tuy cũng rất nỗ lực đàm phán, đã đàm phán hai ba tháng rồi, nhưng sau cùng vẫn không thể thành công. Cho nên Lý Mộc Nguyên bắt đắc dĩ đến nói với tôi: “*Chúng ta đem Cư Sĩ Lâm xây cao lên trên*”. Ông chuẩn bị đem tòa lầu lớn này của chúng ta xây cao lên thêm hai tầng. Tôi liền hỏi ông: “*Nền móng có đủ sức hay không?*”. Ông nói: “*Trên kỹ thuật thì có thể làm được*”. Lần này ông ở Bắc Kinh, mấy ngày sau khi trở lại thì phải chuẩn bị khai công rồi. Cư Sĩ Lâm bên dưới, ở bên cạnh đại điện (chính là bên cạnh nhà bếp hiện tại của chúng ta) dường như có một khoảng đất hình tam giác, đem miếng đất đó xây thành 7 tầng lầu. Ông nói: “*Tương lai Cư Sĩ Lâm xây xong rồi, bảy tầng lầu đại khái có thể có đến hơn 300 gian phòng*”. Ba bốn trăm gian phòng, tương lai chúng thường trụ ở đây cũng có thể dung nạp mấy trăm người. Tôi nghĩ, năm sáu trăm người là có thể cùng sinh hoạt với nhau, cùng nhau cộng tu. Đây là bắt đắc dĩ, không cách gì tìm được đất trống. Sự việc này nhất định phải làm, chắc chắn không có tâm tư riêng. Số tiền này nhất định không thể chính mình dùng tiêu hết, không có đạo lý này. Nếu như ông có tâm tư riêng, đem tiền cúng dường của mười phương để vào trong hầu bao của mình, vậy thì trời chu đất diệt rồi. Rất nhiều thí dụ ở chung quanh chúng ta, chúng ta tỉ mỉ quán sát thì liền tường tận.

Bản thân tôi cũng là một thí dụ. Ngày trước tôi giảng Kinh cũng nhiều lần nói qua với mọi người. Khi tôi còn trẻ, xem tướng đoán mạng đều nói tôi không qua khỏi 45 tuổi. Qua năm này nữa là tôi 75 tuổi rồi. Do nguyên nhân gì vậy? Sau khi tường tận, đem tự tư tự lợi buông xả, tất cả vì chúng sanh, tất cả vì Phật pháp.

Phật pháp là giáo hóa chúng sanh. Mỗi niệm vì người khổ nạn thế gian này. Người già, người bệnh, người khôn khó, đặc biệt là người ở cuối đời, chúng ta thường hay để ở trong lòng, thường hay tìm cầu cơ hội giúp đỡ họ. Hiện tại xã hội này, con cái hiếu thuận gần như là không tìm ra. Cuối đời rất khổ, cho dù bạn

có tiền tài, đời sống tinh thần của bạn rất khổ, không có người chăm sóc, hướng hồ thế gian này người khổ nhiều, người khôn khó nhiều. Chúng ta phải làm thế nào giúp đỡ họ. Không chỉ phải an định đời sống của những người này, mà quan trọng hơn là phải nâng cao đời sống tinh thần của họ, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ lìa khổ được vui. Những việc này đều là thuộc về “pháp nhãn”.

### ***Thứ tư là “Tùy Phật Giáo Nhân”.***

Tùy là tùy thuận, giáo là giáo huấn. Làm thế nào tùy thuận giáo huấn của Phật Đà? Đây giống như thế gian cầu học vậy. Các vị nghĩ xem, chúng ta lúc nhỏ đi học tiểu học, bạn không có thời gian sáu năm nhĩ nại thì bạn không thể tốt nghiệp tiểu học được, sơ trung và cao trung hợp lại lại là sáu năm, đại học và nghiên cứu sinh hợp lại cũng là sáu năm, tổng cộng là 18 năm, nếu như lấy học vị Tiến sĩ thì cần phải 20 năm. Bạn không có thời gian nhĩ nại của 18, 20 năm, học nghiệp của bạn làm sao có thể hoàn thành? Cầu học trong Phật pháp siêu quá thế gian. Thế gian cầu học, giáo dục trường học 20 năm, vẫn có một niên hạn. Trong Phật pháp cầu học là không có niên hạn. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, thông thường Kinh Phật thường nói ba đại A Tăng Kỳ kiếp, bạn có thể chịu nổi không? Bạn nói: “*Áy da! Thời gian này quá dài rồi. Thôi vậy, tôi không học nữa*”, vậy thì bạn liền buông bỏ. Bạn phải chân thật có lòng nhĩ nại, không sợ trải qua thời gian nhiều kiếp, chăm chỉ nỗ lực học tập. Việc này rất quan trọng. Tiếp nhận giáo huấn của lão sư, lão sư dạy bảo chúng ta có lúc không hề nói rõ cho chúng ta biết, chúng ta cảm thấy họ rất không có đạo lý. Rất không có đạo lý thì làm sao? Phải tùy thuận, không tùy thuận thì học nghiệp của chúng ta không thể nào thành tựu.

Năm xưa, tôi theo học Phật với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Nghe nói có một người có đại trí tuệ, đại tu hành như vậy, trong tâm tôi rất ngưỡng mộ, đến Đài Trung bái ông làm thầy. Còn có hai người giới thiệu, một vị xuất gia là Pháp sư Sám Vân, một vị tại gia là lão cư sĩ Chu Kính Trụ. Chu lão cư sĩ đồng tuổi với thầy, đồng tham đạo hữu rất tốt. Hai vị Đại đức này giới thiệu tôi đến Đài Trung. Khi vừa gặp mặt, thầy liền đưa ra ba điều kiện. Ba điều kiện này, ngay lúc đó nghe ra cảm thấy không hợp đạo lý.

***Điều kiện thứ nhất:*** Anh đến Đài Trung học với tôi, bắt đầu từ ngày nay, chỉ nghe một mình tôi giảng Kinh nói pháp. Ngoài tôi ra, bất cứ pháp sư đại đức nào khác giảng Kinh nói pháp cũng không được phép nghe.

Bạn xem, đây là điều kiện gì?

**Điều kiện thứ hai:** Từ ngày hôm nay, anh xem văn tự (chính là xem sách), không luận xem sách Phật hay sách thế gian, nếu không được sự đồng ý của tôi thì không được phép xem.

**Điều kiện thứ ba:** Những gì đã học mấy năm trước, tôi không thừa nhận, một mực phế bỏ. Bắt đầu ngày nay, học lại từ đầu.

Thầy nói: “Anh có thể tiếp nhận hay không? Anh có thể tiếp nhận thì tôi nhận anh. Không thể tiếp nhận thì anh đi đến nơi khác”.

Chúng ta ngay lúc đó nghe lời nói này, đích thực cảm thấy rất là mông lung, trước giờ chưa từng nghe nói qua. Vì sao vị lão sư này cao ngạo như vậy, tự đại đến như vậy, chỉ có thể nghe ông ấy, không được nghe người khác? Thế nhưng nghĩ lại, đã đến đó rồi, hơn nữa, có hai vị đại đức đặc biệt giới thiệu cho tôi, nên tôi liền tiếp nhận. Sau khi tiếp nhận, ngữ khí lời nói của lão sư liền hòa ái hơn nhiều. Thầy nói với tôi: “Điều kiện của tôi, anh chỉ cần giữ 5 năm”, còn có kỳ hạn. Lúc đó chẳng biết được sự việc là thế nào. Đây là gì vậy? Đây là phải “tùy Phật giáo nhẫn”. Nếu như lúc đó mình không thể nhẫn nại, nghe đến lời nói này dường như điều kiện quá hà khắc, chúng ta liền rời khỏi thì chúng ta không thể nào có được thành tựu của ngày nay. Rốt cuộc là đạo lý gì? Chúng ta cũng không dám hỏi, có hỏi thầy cũng sẽ không nói. Mãi đến lúc nào mới được rõ ràng? Mười năm trước tôi đến Singapore giảng Kinh, gặp được Pháp sư Diễn Bồi mới được rõ ràng. Kỳ thật, Pháp sư Diễn Bồi cũng không rõ ràng. Tôi biết được rồi.

Ông nói với tôi về chuyện học Phật. Ông xuất gia từ nhỏ, làm Sa Di, mười mấy tuổi thì xuất gia làm tiểu Sa Di. Ông là người rất thông minh, cũng rất ngoan cố. Sự ngoan cố của Pháp sư Diễn Bồi đại khái rất nhiều người Singapore đều biết. Vì sao vậy? Ông có một vị lão sư ở nơi đây, Pháp sư Quảng Hiệp. Pháp sư Diễn Bồi rất là ngoan cố, Pháp sư Quảng Hiệp phải dùng roi đánh ông. Đánh bằng cách nào? Bảo ông đi tắm, tắm thì y phục cởi ra hết, Pháp sư Quảng Hiệp lấy y phục của ông mang đi hết, sau đó lấy đôi dép trúc, vào trong nhà tắm đánh ông. Ông là người rất ngoan cố, thông minh. Năm xưa, ông ở Chùa Quán Tông, thân cận lão Hòa thượng Đế Nhân. Ông nói Lão Hòa thượng Đế Nhân dạy ông cũng với ba điều kiện này. Thế là sau khi tôi nghe rồi mới bỗng nhiên hiểu ra, ba điều kiện này không phải của lão cư sĩ Lý Bình Nam, cũng không phải của Lão Hòa thượng Đế Nhân, mà là trong nhà Phật tổ tổ truyền nhau, đây gọi là “sư thừa”. Chúng ta mới hiểu được, ba điều kiện này hoàn toàn giống nhau. Thế nhưng Pháp sư Diễn Bồi không phục, âm thầm bỏ đi. Ông trốn đến Hạ Môn (lúc đó Pháp sư

Thái Hư ở Hạ Môn mở Phật Học Viện), đến Phật Học Viện mà học tập. Ông nói ông theo Pháp sư Đế Nhân đại khái chỉ có một năm thì bỏ trốn. Đáng tiếc! Tôi vào lúc đó đáng tiếc cho ông. Nếu ông không rời khỏi Lão Hòa thượng Đế Nhân, thì thành tựu của ông không phải ngay đời này chúng ta đã thấy được, mà thành tựu đó sẽ rất to lớn. Cho nên, thân cận thiện tri thức nếu như không có lòng nhẫn nại thì làm sao được!

Chẳng qua tôi may mắn hơn ông, bởi vì lúc đó ông mới mười mấy tuổi, không hiểu chuyện. Nếu tôi mười mấy tuổi mà gặp lão sư Lý thì có thể cũng giống như ông ấy, tôi bỏ chạy mất rồi. Tôi đến thân cận Lão cư sĩ Lý Bình Nam khi tôi 30 tuổi rồi, nhà Nho gọi là “tam thập nhi lập”, tất nhiên lý trí có thể hàng phục cảm tình, cho nên tôi không chạy đi, tôi còn rất chăm chỉ học tập. Thế nên y theo qui củ này của lão sư mà học tập, sau nửa năm liền có hiệu quả rõ ràng. Tôi mới hiểu được phương pháp này hay, thực tế là cao minh. Vì sao vậy? Chỉ nghe một mình lão sư giảng Kinh, các vị khác đều không thể nghe, cũng giống như là đoạn đi cái duyên xen tạp âm thanh. Chúng ta tiếp xúc Phật pháp tương đối thuần, tương đối chuyên, hướng về một phương hướng này, không như ngày trước tạp loạn như vậy. Về việc xem sách thì sao? Lão sư không đồng ý thì không được xem. Việc này sau nửa năm thì tinh thuần, đạt được chút thọ dụng, phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn.

A Di Đà Phật!

## Tập 202

Đại đức xưa dạy học, chúng ta mới nghĩ đến “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”. Thầy dùng phương pháp “*không cho phép bạn xem, không cho phép bạn tùy tiện nghe*” để ràng buộc bạn, làm cho tâm của bạn từ tạp loạn chuyển hướng tinh thuần. Thời gian dài tu tập như vậy, bất tri bất giác vào thiền định. Thiền định không phải là chèo chân, quay vào vách mới xem là thiền định. “Thiền” là bên ngoài không dính tướng, “định” là trong không động tâm. Cho nên, người xưa dùng phương pháp này đích thực là cao minh. Chúng ta sâu sắc thể hội được, bất tri bất giác được lợi ích.

Lão sư hạn định tôi năm năm. Vẫn chưa đến năm năm, đại khái vào năm thứ tư thì tôi liền nói với lão sư, phương pháp này tốt, tôi bằng lòng làm mười năm. Lão sư mỉm cười. Đích thực giống loại người căn tánh trung đẳng như chúng ta, mười năm thì gốc của chúng ta mới chân thật cắm xuống ổn định; không có mười năm, gốc của chúng ta không đủ sâu. Cho nên, lão sư yêu cầu năm năm là gì vậy? Xem thử chúng ta còn có thể tiếp nhận, nếu như ông nói mười năm thì có lẽ chúng ta liền hoài nghi, sẽ không học, quá dài rồi. Mười năm là gì? Nhất định phải chính mình phát tâm, bạn cảm thấy phương pháp này tốt, lại kéo dài thêm năm năm. Còn có 20 năm, 30 năm, chúng ta xem thấy trong truyện ký của người xưa có 20 năm, 30 năm mới có thể khai trí tuệ, mới có thể triển khai quyển Kinh “*đắc tâm ứng thủ, tả hữu phùng nguyên*”. Nếu không trải qua huân luyện nghiêm khắc thì làm sao có thể thành tựu? Việc này cần phải có công phu nhẫn nại rất lớn.

### ***Thứ năm là “Vô Phương Sở Nhẫn”.***

Trên Kinh nói thí dụ này cũng rất hay, nói rằng có người ban ngày có thể nhẫn, ban đêm không thể nhẫn; có người ban đêm có thể nhẫn, ban ngày không thể nhẫn; có người ở nơi đây có thể nhẫn, đổi một hoàn cảnh khác thì không thể nhẫn; còn có người ở trước đại oai đức trưởng giả có thể nhẫn, ở đồng hạng hoặc ở trước những đại chúng không như mình thì họ không thể nhẫn. Những người này gọi là “*vô phương sở*”. Cho nên, Phật dạy Bồ Tát tất cả thời, tất cả mọi nơi, tất cả cảnh duyên (cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự) thấy đều phải nhẫn.

Nhẫn nại quyết định không có phạm vi, quyết định không có bờ mé. Đối với đại oai đức trưởng giả hoặc giả là cao tăng chân thật có tu có chứng đắc đạo, chúng ta phải nhẫn. Đối với một người vô tri vô thức không học không thuật, chúng ta cũng phải nhẫn. Nhẫn biểu hiện ở chỗ nào? “*Lễ kính chư Phật*” trong

hạnh Phổ Hiền. Chỉ có từ nhẫn nhục thì tâm bình đẳng của chúng ta mới có thể hiện tiền. Chúng ta có một phần thành kính đối với Phật Bồ Tát thì đối đãi tất cả chúng sanh cũng là một phần tâm thành kính này, quyết định không có khác biệt. Nếu như có khác biệt thì chữ “*nhẫn*” này liền không còn. Bình đẳng cung kính, bình đẳng tán thán, bình đẳng cúng dường, đây là đại đạo. Phật đạo là đạo bình đẳng, không bình đẳng thì không phải Phật đạo. Chúng ta học với Phật, quan trọng nhất chính là học Phật thật bình đẳng, dùng tâm chân thành, tâm cung kính đối nhân xử thế tiếp vật. Người khác lừa gạt ta, ta quyết không thể lừa gạt người khác; người khác nhục mạ ta, ta không thể nhục mạ người khác. Vì sao vậy? Người tâm địa không bình đẳng, họ đang mê muội, họ không có giác ngộ, hiện tại tuy chúng ta vẫn là chưa giác ngộ, nhưng chúng ta đang học giác. Học giác, Phật là tấm gương giác ngộ tốt nhất. Phải học tập với Phật Đà, chúng ta mới có thể có thành tựu. Phật không có thứ nào không thể nhẫn nại. Đây gọi là “*vô phương sở nhẫn*”.

#### ***Thứ sáu là “Tu Xứ Xứ Nhẫn”.***

Trong Kinh này cũng có một thí dụ nói, có người đối với cha mẹ có thể nhẫn, đối với thầy của họ cũng có thể nhẫn, đối với vợ của họ và thân bằng quyến thuộc họ có thể nhẫn, thế nhưng người bên ngoài thì họ không thể nhẫn. Phật nói, Bồ Tát nhân giả không phải là như vậy, cũng giống như một loại tâm nhẫn nại đối với cha mẹ, đối với Chiên Đà La cũng phải có lòng nhẫn nại như vậy. Chiên Đà La là tiếng Phạn, là một tộc quần ty tiện nhất thời Ấn Độ xưa, hiện tại chúng ta gọi là “*nô lệ*”. Phật nêu ra thí dụ này, chúng ta đối đãi nô lệ, loại nhẫn nại đó cũng giống như cha mẹ vậy. Phật pháp gọi đây là bình đẳng, đây gọi là “*tu xứ xứ nhẫn*”. Do đây có thể biết cái “*xứ xứ nhẫn*” này là ở trong hoàn cảnh nhân sự. “*Vô phương sở nhẫn*” là chủ yếu ở tất cả không gian, tất cả thời gian, là thuộc về một tâm nhẫn nại cảnh giới bên ngoài, “*xứ xứ*” là nhẫn nại đối với trong hoàn cảnh nhân sự.

#### ***Loại thứ bảy là “Phi Sở Vi Nhẫn”.***

Trên Kinh có nói: “*Bất dĩ sự cố sanh nhẫn, bất dĩ lợi cố sanh nhẫn, bất dĩ úy cố sanh nhẫn, bất dĩ thọ tha ân cố sanh nhẫn, bất dĩ tương thân hữu cố sanh nhẫn*”. Chúng ta xem qua những Kinh văn này, liền hiểu được nhẫn nại là có điều kiện. Có điều kiện chính là có sở vi. “*Phi sở vi*” dùng lời hiện tại để nói là “*vô điều kiện*”. Đây là Bồ Tát phải nên tu. Phạm hễ bên trong có mang điều kiện, đó không phải là nhẫn nại chân thật, là bạn có ý đồ, là bạn có mục đích ở trong đó.

Đây không phải là giáo huấn của Phật Đà. Giáo huấn của Phật Đà là không có ý đồ, không có mục đích. Chúng ta nhẫn nại không phải muốn được quả báo tốt gì, cho nên thông thường người ta gọi là “*nhẫn nhỏ thành tựu nhỏ, nhẫn lớn được thành tựu lớn*”. Ta hy vọng tương lai có thành tựu, mà đến tu nhẫn nhục Ba La Mật, bạn vẫn là có sở vi rồi. Có sở vi chính là nhà Phật gọi là pháp hữu vi. Hữu vi pháp thành tựu cao nhất chẳng qua là ở trong Tương Tợ Vị, Chân Thật Vị không có phần. Đây cũng xem là không dễ dàng rồi. Đạo lý này chúng ta càng nghĩ càng có lý. Chúng ta phải học chư Phật Bồ Tát. Những Bồ Tát này gọi là Pháp Thân Đại Sĩ. Các Ngài là vô điều kiện mà làm. Tuy là vì tất cả chúng sanh khổ nạn, trong tâm có dính tướng hay không? Nếu như có dính tướng thì họ lại biến thành có điều kiện mà làm. Vì tất cả chúng sanh thị hiện tám gương, Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian chính là làm như vậy, làm ra tám gương tốt cho chúng ta. Các Ngài đến biểu diễn ở thế gian này giống như người diễn nghệ thuật vậy. Họ lên vũ đài biểu diễn là họ muốn lấy thù lao. Nếu như không có phần thù lao rất cao thì họ sẽ không đến biểu diễn. Phật Bồ Tát biểu diễn ở chín Pháp giới rất là thiết thực, các Ngài không cần thù đáp, danh vọng lợi dưỡng thảy đều không cần, tâm địa thanh tịnh không hề lưu lại dấu vết. Đây gọi là “*vô sở vi nhi vi chi*”. Đây chính là ý nghĩa “*phi sở vi nhân*”. Đích thực cái cảnh giới này không phải phàm phu có thể làm được, hay nói cách khác, phàm phu sáu cõi không thể nào. Không chỉ sáu cõi không thể nào, mà Pháp Giới Bốn Thánh cũng không làm được. A La Hán, Bích Chi Phật, Huyền Giáo Bồ Tát, Phật quả của Tạng Thông đều vẫn không thể làm được. Ai làm được vậy? Pháp Thân Đại Sĩ làm được. Hay nói cách khác, bạn ở thế gian này quả nhiên có thể làm được thì bạn chính là Pháp Thân Đại Sĩ; nếu như không phải Pháp Thân Đại Sĩ, thì là bạn cách Pháp Thân Đại Sĩ rất gần. Đây là loại thứ bảy.

### ***Loại thứ tám là “Bất Bức Nã Nhân”.***

Điều này là chúng ta tưởng tượng. Phật dạy cho chúng ta những giới luật này, cơ bản nhất là năm giới mười thiện, y theo năm giới mười thiện. Vì sao chúng ta làm không tốt năm giới mười thiện? Là vì không thể nhẫn, không có công phu nhẫn nhục. Nếu như có “*bất bức nã nhân*” (bức là bức bách, nã là nã hại chúng sanh) thì giới cùng thiện của bạn liền thanh tịnh, năm giới mười thiện bạn có thể tu được viên mãn. Trong mười thiện, không sát sanh là bao gồm không nã hại chúng sanh; không trộm cắp là quyết định không thể có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác. Nếu như có một ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, thì cái ý niệm này gọi là tâm trộm, tuy là bạn không có hành vi trộm, nhưng bạn đã

động cái tâm trộm rồi. Tiểu Thừa tuy là không phạm giới, nhưng Đại Thừa đã phạm giới rồi, ở chỗ khởi tâm động niệm. Do đây có thể biết, đến phía sau là không vọng ngữ, không hai chiều, thậm chí đến không tham, không sân, không có một điều không phải nã hại chúng sanh, không những bức nã chúng sanh, thực tế mà nói, đó là bức nã chính mình. Chúng ta bình lặng mà tư duy, tỉ mỉ mà quan sát, hại chính mình, tự hại, hại người, nguyên nhân căn bản là không thể nhẫn nhục. Có thể nhẫn thì mười nghiệp thiện không khó tu, tự nhiên liền viễn ly mười ác, thành tựu mười thiện. Không chỉ là năm giới, thậm chí Thế Tôn 49 năm đã nói tất cả giáo huấn đều có thể tuân thủ mà không trái phạm, gốc của nó chính là ở điều “*bất bức nã nhĩn*” này.

### ***Loại thứ chín là “Bi Tâm Nhĩn”.***

Cái ý này càng sâu. Đây là đại từ đại bi. Bi tâm nhĩn. Tịnh nghiệp tam phước điều sau cùng, câu thứ nhất dạy chúng ta phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là gì? Tâm Bồ Đề chính là tâm đại bi. Tâm Bồ Đề thực tiễn biểu hiện ở trên sự tương chính là yêu thương vô điều kiện, yêu tất cả chúng sanh vượt hơn cả chính mình. Chúng ta phải nhận thức rõ ràng, cái tâm này không thể hiển thị ra khi tâm Bồ Đề chưa phát. Phát tâm Bồ Đề không phải ở ngoài cửa miệng. Chúng ta từ ngay trong Kinh luận lý giải lời Phật đã nói, thể của tâm Bồ Đề là chân thành, trên Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói là tâm chí thành, chân thành đến cực điểm. Chân thành là gì? Không lừa gạt chính mình, không lừa gạt chúng sanh, đây là chân thành. Hai câu này nói thì dễ dàng, nhưng có thể thể hội được thì rất khó, bạn có thể làm đến được thì càng khó hơn.

Tự thọ dụng của tâm chân thành, danh từ Phật học gọi là thâm tâm. Nói thâm tâm mọi người cũng không dễ hiểu, chúng ta phải đem ý nghĩa nói ra. Hiếu thiện hiếu đức (cái hiếu này là yêu thích) là tự thọ dụng của tâm Bồ Đề. Đại từ đại bi là tâm chân thành đối nhân xử thế tiếp vật. Đại từ đại bi, tâm chân thành thực tiễn ở trên sự tương, như thị, như thị. Chúng ta chính mình không có cái hiếu thiện hiếu đức, đối với người khác không có tâm yêu thương vô điều kiện, chính là bạn chưa có “*bi tâm nhĩn*”, tâm Bồ Đề của bạn chưa phát khởi.

### ***Điều sau cùng là “Thệ Nguyện Nhĩn”.***

Điều này khó! Bạn phát nguyện thì phải thực tiễn. Nếu bạn không có công phu nhẫn nhục thì nguyện của bạn phát ra không thể hiện thực. Rõ ràng nhất là Tứ Hoàng Thệ Nguyện, đồng tu học Phật chúng ta, không luận tại gia hay xuất gia, có ở trước mặt Phật Bồ Tát phát nguyện này hay không? “***Chúng sanh vô***

**biên thế nguyện độ. Phiền não vô tận thế nguyện đoạn. Pháp môn vô lượng thế nguyện học. Phật đạo vô thượng thế nguyện thành**”. Thời khóa sớm tối ngày ngày đều ở trước Phật Bồ Tát phát nguyện mà một điều cũng không thể thực hiện. Nguyên nhân gì vậy? Không có thế nguyện nhân. Chúng ta xem thấy trên Kinh nói mười loại nhân này, thành thật mà nói, một chính là mười, mười chính là một. Quả nhiên một điều đầy đủ thì mười điều thấy đều đầy đủ, một điều không có thì chín điều kia cũng không có. Vậy mới chân thật thể hội được trên “Kinh Kim Cang Bát Nhã” nói với chúng ta: “*Tất cả pháp đắc thành ở nhân*”. Ngày nay chúng ta tu hành lâu đến như vậy rồi mà công phu không có lực, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc tin tức vẫn mờ mịt, không có chút tin tức nào. Hỏi bạn có nắm chắc hay chưa? Vẫn chưa nắm chắc. Tại vì sao người trước tu ba đến năm năm thì thật có nắm chắc, ngày nay chúng ta tu ba đến năm mươi năm vẫn không nắm chắc, nguyên nhân này do đâu? Không có công phu nhân nại. Như vậy mới biết, nhân nại quan trọng đến cỡ nào!

Thế nhưng, trước khi nhân lực thành tựu, ở bốn Kinh cũng nói cho chúng ta một số điều kiện tiên quyết. Bạn xem, câu đầu tiên là: “*Bất kể chúng khổ, thiếu dục tri túc*”. Đây đều phải nhân nại. Ham muốn hưởng lạc, không thể chịu khổ, con người này không có nhân nhục, hay nói cách khác, họ không có thành tựu, cho dù có thành tựu thì cũng rất có hạn. Tám chữ này rất quan trọng, chúng ta quyết định không thể nào xem thường.

Năm xưa Phật ở đời, khi sắp rời khỏi thế gian, rất nhiều học trò thỉnh giáo với Phật: “*Khi Thế Tôn còn ở đời, chúng con đều theo Ngài, nương theo Ngài làm Thầy. Khi Thế Tôn Ngài không còn ở đời, chúng con phải nương vào ai để làm thầy?*”. Mọi người đều biết, Phật nói: “*Lấy giới làm thầy*”. Thế nhưng Phật còn có một câu nói mà chúng ta lơ là đi, đó là: “*Lấy khổ làm thầy*”. Hai câu: “*Bất kể chúng khổ, thiếu dục tri túc*” là “*lấy khổ làm thầy*”. Đời sống trải qua khổ một chút là tốt. Vì sao vậy? Không có tham luyến đối với nhân gian này, dễ dàng xuất ly sáu cõi luân hồi. Nếu như đời sống của bạn trải qua được quá dư dả, bạn cảm thấy thế gian này không tệ, Thế giới Cực Lạc nghe nói suông nhưng không hề xem thấy, vậy thì không thể tính đến, vẫn là ở nơi đây tốt, có tham luyến đối với thế gian này. Việc này có tổn hại rất lớn đối với chính mình. Không dễ dàng gặp được cơ hội này, để lỡ qua phải nên làm thế nào? Phật Bồ Tát làm ra rất nhiều thị hiện để dạy bảo cho chúng ta. Nếu như chúng ta chính mình có phước báo phải nên đem phước báo này bố thí cho những chúng sanh không có phước báo, cho họ hưởng chung, chính mình không nên hưởng. Chính mình không có phước báo

mà hưởng phước, người ta nói đây không phải là thiên Kinh địa nghĩa hay sao? Với người tu hành mà nói, bạn sai rồi. Bạn có phước, hưởng phước thì là hại bạn, cái phước đó chính là ma, chướng ngại đạo nghiệp của bạn. Nếu như bạn vừa chuyển đổi lại, đem phước báo của bạn cho tất cả chúng sanh hưởng, đây là trí tuệ chân thật, viễn ly tất cả ma chướng, bạn chân thật siêu việt rồi.

Cho nên, Đại đức xưa, Thích Ca Mâu Ni Phật làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem. Ngài đích thực xuất thân từ nhà phú quý, là thân phận của vương tử, vào thời xưa gọi là: “*Phú hữu tứ hải quý vi thiên tử*”, đem phú quý chính mình xả bỏ, xuất gia tu khổ hạnh. Vì sao vậy? Làm như vậy là chính xác, hưởng thụ phú quý thế gian là sai. Bạn phải nên biết, cái phú quý đó không phải một đời mà tu được. Nhiều đời nhiều kiếp tu được phú quý, ý niệm hưởng phước vừa khởi lên thì mê rồi, hưởng thụ phước báo đế vương của thế gian thì mê rồi. Cái phước báo này xả bỏ hết thì phước báo to lớn hơn liền đến để làm Phật. Cho nên, các vị đồng tu bình lặng mà suy xét, các vị xem, đế vương triều đại thời nhà Thanh của chúng ta, phước báo lớn nhất là Hoàng đế Càn Long. Phước báo của Càn Long tuyệt đối không phải mười đời có thể tu được, mà là phước báo của mấy mươi đời đã tu, nhưng một đời liền hưởng hết. Phước báo của Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là mấy mươi đời đã tu, nhưng Ngài không hưởng, cho nên phước báo lớn hơn xuất hiện, thành Phật rồi. Hai người này bạn tỉ mỉ mà so sánh một chút, bằng lòng làm hoàng đế hay là bằng lòng đi làm Phật? Có lẽ người thông thường nghĩ đến làm hoàng đế sẽ tốt hơn, làm Phật ngày ngày ra bên ngoài khát thực, trải qua đời sống khổ đến như vậy. Thế nhưng bạn phải nên biết, làm hoàng đế vẫn phải luân hồi sáu cõi. Càn Long được xem là một hoàng đế tốt, nhưng ngay trong một đời có tạo nghiệp hay không? Không thể tránh khỏi. Bạn xem qua lịch sử một đời của ông ấy thì biết, cũng giết oan không ít người, cho nên làm hoàng đế có so sánh thế nào cũng không thể so được với Phật. Phật tự tại như vậy, trải qua là đời sống trí tuệ cao độ, đời sống được đại tự tại. Đây là đế vương không thể hưởng thụ được. Đây chính là mê và ngộ.

Then chốt phá mê khai ngộ là ở nhãn nại. Cái gì cũng đều phải nhẫn. Chân thật có thể nhẫn nại, sau đó mới có thể hiểu được “*chuyên cầu bạch pháp huệ lợi quần sanh*”, quyết định sẽ không có một ý niệm vì chính mình. Chúng ta tu hành cũng không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh. Chúng ta chính mình thường nói rất hay, chúng ta tu học khổ hạnh, đoạn ác tu thiện có phải vì chính mình hay không? Không phải vì chính mình. Phá mê khai ngộ cũng không phải vì chính mình, chuyên phàm thành Thánh vẫn không phải là vì chính mình. Làm sao biết

được không vì chính mình? Ở trên Kinh Phật nói: “*Bồ Tát không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng*”, họ có chỗ nào vì chính mình? Do đây có thể biết, Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian này là vì chúng sanh, chuyển ác thành thiện cũng là vì chúng sanh, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh, không có thứ nào không phải vì chúng sanh. “***Chuyên cầu bạch pháp huệ lợi quần sanh***”. Chỗ này nói quần sanh là tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, không phải hạn cuộc ở khu vực này, cũng không phải nói cái địa cầu này, đây là phạm vi quá nhỏ. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “***Chư Phật Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ, các Ngài là tâm bao thái hư lượng khắp pháp giới***”.

Sau cùng câu này tán thán chí nguyện vô quyện. Chí nguyện không phải chí nguyện khác, đây là mười nguyện Phổ Hiền. Thật tu, không phải mỗi ngày đọc qua thì xong rồi. Trong bốn khóa tụng đem mười nguyện Phổ Hiền xếp vào Kinh văn của khóa tụng, mỗi ngày đều đọc tụng, ngày ngày phải đọc. Đọc xong rồi là xong, nó không khởi tác dụng. Nguyện đầu tiên là “*Lễ Kính Chư Phật*”. Bạn ngày ngày đọc, bạn có lễ kính đối với người hay không? Không hề làm được, đọc cả đời cũng không làm được. Điều thứ nhất không làm được thì phía sau toàn bộ đều không có. Lục độ, mười nguyện đều có thứ lớp, cái sau thù thắng hơn cái trước. Hay nói cách khác, không có điều phía trước này tuyệt đối sẽ không có điều phía sau, giống như xây nhà vậy, không có tầng thứ nhất thì làm gì có tầng thứ hai, phải từng tầng từng tầng mà xây lên. Không có lễ kính thì chắc chắn sẽ không có tán thán, thì không thể nào có cúng dường. Không có bố thí thì trì giới, nhẫn nhục không thể nói đến. Giáo huấn của Thánh nhân, các Ngài có thứ lớp, có tầng thứ, chúng ta không thể nào làm sai thứ lớp.

Hoàng nguyện của Phổ Hiền, mỗi một nguyện sau cùng đều nói: “***Hư không giới tận, chúng sanh giới tận, chúng sanh nghiệp tận, chúng sanh phiền não tận, ngã nguyện nãi tận***”. Hư không giới cho đến phiền não không có cùng tận, cho nên nguyện của Bồ Tát cũng không có cùng tận. Sau cùng nói được càng hay: “***Niệm niệm tương tục vô hữu gián đoạn, thân ngữ ý nghiệp vô hữu bị yểm***”, hoàn toàn thực tiễn rồi. Hiện tại thực tiễn ở nơi thân chúng ta thì như thế nào? Điều này rất quan trọng. Chúng ta chính mình nhất định nghĩ đến hiện tại ta là thân phận gì, làm nghề nghiệp gì? Người quý là rõ biết chính mình. Người nếu không biết chính mình thì chính là người hồ đồ. Người hồ đồ chính là phàm phu. Người nếu rõ biết chính mình thì là người giác ngộ rồi, là người minh bạch. Người minh bạch gọi là Bồ Tát. Chuyển phàm thành Thánh là ở ngay nơi đây.

Hiện tại thân phận của chúng ta là thân phận xuất gia, nghề nghiệp của chúng ta là giáo dục của Phật Đà, là giáo dục đa nguyên văn hóa. Chúng ta có tận tâm tận lực làm cho tốt nghề nghiệp này hay không? Giống như Bồ Tát đã nói: “*Thân ngữ ý nghiệp vô hữu bị yểm*”. Đây là trên sự mà nói. “*Niệm niệm tương tục vô hữu gián đoạn*” là từ trên tâm mà nói. Đây chính là người thế gian thường hay gọi là kính nghiệp.

Nguyên thứ nhất của Bồ Tát Phổ Hiền nguyện là: “*Lễ kính chư Phật*”. Chúng ta làm sao dùng chữ kính này ở trên nghiệp. Dùng ở trên nghiệp là đời sống, sinh hoạt, làm việc, hành vi kính nghiệp. Ta nhất định phải đem sự việc này làm cho tốt. Tổng đề mục của chúng ta là: “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. Tổng đề mục này là bao gồm tất cả thân phận khác nhau, nghề nghiệp khác nhau. Đó là tổng thuyết. Biệt thuyết, hiện tại chúng ta là thân phận xuất gia, chúng ta từ nơi công việc giáo học. Nghề nghiệp này ta có phải là mỗi ngày rất chăm chỉ nỗ lực mà đọc tụng Kinh điển hay không? Đây là tự hành, là trên cầu Phật đạo. Cái ta đã đọc, cái ta lý giải, cái ta học được có phải là chúng ta thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta hay không? Đây chính là thân ngữ ý nghiệp vô hữu bị yểm. Ta làm được rồi, có người đến hỏi ta, ta cũng nói rõ ràng rồi, nói tường tận rồi. Ý chính là niệm niệm nối nhau không có gián đoạn, mỗi niệm đều là giúp đỡ tất cả chúng sanh, đây là thuộc về ý nghiệp. Giúp đỡ tất cả chúng sanh, ba sự việc, chúng ta đều phải làm. Thế nhưng trong ba sự việc có một cái trọng điểm, trọng điểm là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Như vậy công việc này của chúng ta là giáo học. Giáo học là giúp người phá mê khai ngộ, những thứ khác là phụ kệ. Đây là chúng ta chủ yếu. Chủ tu và trợ tu phải phân được rõ ràng. Đây là tất cả của tất cả, đều là thuộc về *Nhãn Lực Thành Tự*. Chúng ta không thể nào không tường tận, không thể không rõ ràng, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực tu học.

Nhà Phật thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Lý ở trên Kinh Phật nói được rất sâu, sự cũng nói được rất nhiều. Ở trong sáu cõi luân hồi được thân người là vô cùng khó, cái cơ suất này quá nhỏ. Lời của Phật nói chúng ta có thể tin tưởng hay không? Chỉ cần tỉ mỉ mà tư duy, quan sát, sau đó liền sẽ cảm thấy lời nói của Phật có thể tin tưởng. Phật nói với chúng ta, muốn được thân người, điều kiện là phải đầy đủ năm giới mười thiện. Chúng ta nghĩ lại xem, chúng ta một ngày từ sớm đến tối, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm là mười ác nhiều hay là mười thiện nhiều? Bình lặng mà suy xét thì liền biết. Ý niệm ác của chúng ta nhiều hơn ý niệm thiện, ngôn ngữ ác nhiều hơn ngôn ngữ thiện,

hành vi ác nhiều hơn hành vi thiện, vậy thì xong rồi, thân người thì không thể có được. Muốn được thân người, đích thực thiện chắc chắn phải nhiều hơn ác. Trong mười phần, bảy tám phần là thiện, hai ba phần là ác; không luận là khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, phải có một so sánh như vậy thì bạn liền rất an tâm, vì đời sau vẫn có thể giữ được thân người. Nếu như nói thiện và ác của tôi năm mươi - năm mươi, như vậy rất là không bảo đảm. Luôn phải đến bảy tám phần mười, thì mới có thể tin được, không đến nỗi mất thân người. Chúng ta từ ngay chỗ này bình lặng mà tư duy quan sát, liền biết được lời của Phật nói có đạo lý, đáng được chúng ta tin tưởng.

Phật nói: “*Được thân người là đáng quý*”. Đáng quý ở chỗ nào? Đáng quý ở khai ngộ, đáng quý ở siêu việt sáu cõi luân hồi. Nếu muốn khai ngộ, muốn siêu việt sáu cõi luân hồi, thì chỉ có Phật pháp. Cơ hội nghe Phật pháp không nhiều. Singapore được thân người sắp gần bốn trăm vạn người, có mấy người nghe được Phật pháp? Không thể so sánh! Được thân người và nghe được Phật pháp là đại hạnh. Nếu như được thân người mà không thể nghe Phật pháp, vẫn cứ khởi tâm động niệm đều đang tạo ác nghiệp, thì cái thân người này có gì đáng quý chứ? Khoảng chớp mắt thì đi đến ba đường, vậy thì không đáng quý. Hiện tại chúng ta đích thực đáng được vui mừng, chúng ta được thân người, nghe Phật pháp, thực tế là không dễ dàng. Vậy thì chúng ta ngay đời này có năng lực siêu việt tam giới hay không, có năng lực trải qua đời sống trí tuệ của Phật Bồ Tát hay không, hoàn toàn xem thành tựu nhân lực của chính mình.

Học Phật phải có lòng nhẫn nại, không có lòng nhẫn nại thì không thể thành tựu. Hơn nữa, lòng nhẫn nại này một ngày đều không thể buông lung. Chúng ta đến thế gian này, ngay trong một đời này việc gì là việc lớn thứ nhất của ta? Học Phật là việc lớn thứ nhất, mới có thể có thành tựu. Việc này nếu không có nhân lực tương đương thì không thể thành công. Khi mới học luôn luôn là ngày tiếp nối đêm.

Chúng tôi ngày trước ở Đài Trung cùng học giảng Kinh với thầy. Vào lúc đó tuổi trẻ, có thể lực, buổi tối mỗi ngày dậy ba giờ là không vấn đề, ngày thứ hai vẫn cứ làm việc. Cho nên, làm việc gì đều phải tuổi trẻ thì mới dễ dàng thành tựu, trung niên trở lên thật khó, thể lực không đủ, cho dù có tâm nguyện, nhưng thể lực không cho phép. Ba ngày ba đêm không ngủ, bạn còn có tinh thần hay không? Lúc tôi hơn hai mươi tuổi, có thể lực, ba ngày ba đêm không ngủ mà hoàn toàn bình thường, công việc gì đều cũng có thể làm, tuyệt đối không có tình trạng mệt

mỏi. Hiện tại thì không được rồi. Cho nên, cần phải nắm lấy cơ duyên, phải nắm lấy thời gian. Muốn có thành tựu, quyết định tất cả đều phải dựa vào nhân nại.

Đoạn Kinh văn này chỉ giới thiệu với các vị đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

## Tập 203

### “Lợi Tha Hành”.

Kinh văn: “*U chur hữu tình, thường hoài từ nhân, hòa nhan ái ngữ, khuyến dụ sách tấn*”.

Đây là một đoạn nhỏ.

Phía trước, ở trên Kinh Phật chúng ta, câu “*huệ lợi quần sanh*” là thực tiễn từ bi, “*nhẫn lực thành tựu*” là thực tiễn nhẫn nhục Ba La Mật. Tiếp theo nói: “*U chur hữu tình, thường hoài từ nhân*” cũng chính là nói “*huệ lợi quần sanh, nhẫn lực thành tựu*”. Chúng ta phải hằng thường gìn giữ, mỗi niệm không quên lợi ích chúng sanh.

“*Huệ*” là bố thí. Thường hay có cái tâm bố thí, có ý nguyện bố thí. Bồ Tát bố thí chắc chắn là có lợi ích đối với chúng sanh. Người thế gian trong việc bố thí đích thực có lợi ích, cũng có có hại. Cho đến bố thí của yêu ma quỷ quái chắc chắn là có hại. Bạn mới tiếp xúc, dường như họ rất hòa thiện, đến sau cùng thiết thòi bị lừa, hối hận không kịp. Những chỗ này chúng ta đều phải có thể phân biệt.

Phật Bồ Tát thuần dùng cái tâm lợi ích chúng sanh làm tâm. “*Hòa nhan ái ngữ, khuyến dụ sách tấn*”. Bốn cái chữ “*hòa nhan ái ngữ*” này chúng ta cần phải làm cho được, cần phải học tập. Tu hành có tâm đắc hay không, có công phu hay không, ở trên diện mạo của bạn thì xem thấy rồi. Đây chính là rất rõ ràng cảnh tùy tâm chuyển. Diện mạo của chúng ta chuyển được nhanh nhất, chuyển được rõ ràng nhất. Bạn xem, chư Phật Bồ Tát thực tiễn viên mãn bốn cái chữ này, “*Hòa nhan ái ngữ*”. Người xưa nói là “*trong không vọng nhiễm*”. Trong tâm của bạn không có vọng niệm, không có ô nhiễm, bạn biểu hiện ở bên ngoài tự nhiên là ôn hòa, đây chính là “*hòa nhan*”. Chúng ta ngày nay dung mạo biểu hiện khiến một số người không dám tiếp cận. Vọng thật đáng sợ, vọng thật đáng ghét, do nguyên nhân gì? Vọng tưởng tạp niệm bên trong chúng ta quá nhiều, phải quấy nhân ngã, tham sân si mạn, cái dung nhan này làm sao có thể ôn hòa? Đây là chân tướng sự thật.

Ở trong chú giải, Hoàng lão cư sĩ vận dụng một đoạn lời trong “*Kinh Thắng Thiên Vương Bát Nhã*” (đây là ở trên Kinh Phật nói): “*Bồ Tát hành Bát Nhã Ba La Mật, như thị tùy thuận Phật thanh tịnh giáo, đễ chur chúng sanh diện môn tiên tiếu*”. Cho nên bạn xem, đạo tràng của nhà Phật, tự viện, am đường, Bồ Tát Di Lạc được đặt ngay ở cửa trước, để bạn vừa bước vào cửa, vị đầu tiên bạn xem

thấy là Ngài. Gương mặt Ngài đầy nụ cười. Tại vì sao đem Bồ Tát Di Lặc để ở ngay trước cửa, để ở ngay giữa cửa lớn? Đây là Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta làm. Đây là Bồ Tát. “*Bồ Tát*” là gì, chúng ta phải làm cho rõ ràng. Có lẽ bạn nói: “*Ngài là Bồ Tát, ta không phải là Bồ Tát. Bồ Tát cười với người, ta không phải Bồ Tát*”.

“*Bồ Tát*” là lời của Ấn Độ xưa, ý nghĩa là “*người giác ngộ*”, Đại Sư Huyền Trang phiên dịch thành “*giác hữu tình*”. Chúng ta là phàm phu, phàm phu thì gọi là “*hữu tình chúng sanh*”. Tình thức của chúng ta chưa đoạn. Tình là gì? Phiền não. Phiền não tập khí của chúng ta chưa đoạn. Hiện tại bắt đầu học Phật, quy y Tam Bảo chính là giác ngộ rồi. Quy y Tam Bảo là “*giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm*”. Bạn tu “*giác-chánh-tịnh*”, xa lìa “*mê-tà-nhiễm*”, bạn chính là Bồ Tát. Bồ Tát sinh hoạt thường ngày hành trì thì gọi là “*Bát Nhã Ba La Mật*”. Chỗ này chúng ta nhất định phải hiểu. Cho nên học Phật, cho dù làm Bồ Tát rồi, các vị đồng tu, đồng tu tại gia có không ít người đã thọ qua Bồ Tát giới, bạn thọ Bồ Tát giới rồi thì nhất định phải học Bồ Tát. Bạn không học Bồ Tát, bạn thọ Bồ Tát giới thì có lỗi với Phật Bồ Tát.

Học Bồ Tát thì từ chỗ nào mà học? Khi gặp người, trước tiên nở nụ cười đón người, đây là điều đầu tiên của Bồ Tát. Khi gặp người mà không biết cười thì không phải Bồ Tát. Bồ Tát gặp người nhất định phải cười trước, mỉm cười đón người, cũng giống như Bồ Tát Di Lặc vậy, phải có thể bao dung.

Người Trung Quốc tạo tượng Bồ Tát Di Lặc không phải tạo Bồ Tát Di Lặc của Ấn Độ. Tượng Bồ Tát Di Lặc Ấn Độ đại khái gần giống tượng của Quán Thế Âm, Đại Thế Chí. Người Trung Quốc chúng ta tạo tượng Bồ Tát Di Lặc là tạo tượng Hòa Thượng Bồ Đại. Bồ Đại Hòa Thượng xuất hiện vào Thời kỳ Nam Tống Trung Quốc, cùng một thời đại với Nhạc Phi. Hiện tại là chúng ta tạo tượng của Ngài. Khi Ngài viên tịch, Ngài nói với mọi người Ngài là Bồ Tát Di Lặc hóa thân đến, nói ra thân phận của Ngài xong thì Ngài liền đi. Đây là thật, không phải giả. Nếu như nói ra thân phận mà vẫn không đi thì là giả, không phải là thật. Trong nhà Phật có một thí dụ như vậy. Nếu bạn nói ra thân phận thì bạn nhất định phải đi, nếu bạn không đi thì bạn là yêu ngôn hoặc chúng, bạn có ý đồ khác, có mục đích khác, tóm lại là cầu người khác cung kính cúng dường. Cho nên, thân phận vừa bộc lộ thì họ liền rời khỏi thế nhân. Mọi người biết Ngài là Bồ Tát Di Lặc tái lai, thế là tạo tượng Bồ Tát Di Lặc thì tạo tượng của Ngài. Tượng của Ngài rất là tốt, ý nghĩa biểu pháp rất là rõ ràng. Nếu như độ lượng không lớn, không thể bao dung, các vị tướng tượng, Ngài làm sao có thể cười được như vậy? Đặc

biệt là sinh hoạt vào thời đại hiện đại này của chúng ta, không luận là cá nhân tu học hay đoàn thể cộng tu, không thể nào có thập toàn thập mỹ, luôn là thiện ác có phần. Như vậy thì đã không tệ rồi, thì đã đáng được tán thán. Đạo tràng này, con người này có bảy phần đều là làm ác, còn có ba phần tu hành thì đáng được người tán thán. Vì sao vậy? Bạn thấy, người thế gian họ tạo ác là một trăm phần trăm, một phần tu hành cũng không có, cho nên có thể có ba phần là quá tốt rồi, quá khó được rồi. Nếu bạn yêu cầu đến mười phần tu hành, tôi khuyên bạn không nên yêu cầu người khác, yêu cầu chính mình thì đúng; yêu cầu chính mình phải tu hành một trăm phần trăm, yêu cầu người khác có ba phần mười thì rất tốt rồi. Nếu như có cái nhĩa lượng như vậy, bạn nhất định chính là mặt đầy nụ cười.

Hiện tại ở trong xã hội này, hoàn cảnh này, trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói: *“Tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng”*. Có đồng tu nói với tôi, có người phản đối Pháp sư Tịnh Không đề xướng bồn hội tập của “Kinh Vô Lượng Thọ”, phải nên đem bồn hội tập đốt bỏ. Bởi vì có rất nhiều đồng tu đã đều đang đọc, sau khi vị Đại đức này xem thấy rồi nói: *“Các người đem nó đốt bỏ đi”*. Xin hỏi: *“Hiện tại Pháp sư Tịnh Không sáng sớm mỗi ngày đều giảng một tiếng rưỡi đồng hồ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, vậy “Kinh Hoa Nghiêm” có cần đốt bỏ không?”*. Phật pháp cần phải có trí tuệ, phải giác ngộ, không dùng cảm tình làm việc, dùng cảm tình làm việc thì sai. Trên thực tế, họ tuyệt nhiên không phải phản đối Kinh điển, mà là phản đối cá nhân tôi. Ngày ngày ở nơi đây giảng Kinh, giảng đến họ không thể chịu nổi. Ngày nay tôi rời khỏi Đài Loan rồi, Đài Loan có một số pháp sư rất vui mừng. Vì sao vậy? Từ trước họ đã từng đến chỗ này tìm tôi, nói với tôi: *“Pháp sư Tịnh Không! Thầy giảng Kinh đã được nhiều năm rồi, đủ rồi, không nên giảng nữa”*. Tôi nói: *“Được! Tôi nghe lời thầy, không giảng nữa”*. Vì sao vậy? Phật dạy chúng ta hằng thuận chúng sanh, anh bảo tôi không giảng thì tôi không giảng. Bên đó lại có một số người nói: *“Pháp sư à! Ngài nên ngày ngày giảng cho tôi nghe”*. *“Tốt! Tùy thuận bạn thì tôi giảng tiếp”*. Chúng ta hằng thuận chúng sanh, không phải hằng thuận một người nào. Cho nên, đây là quyết định phải có trí tuệ, phải có lý trí.

Nếu như nói hội tập là không được phép... Chúng ta ngày trước đọc qua... Thực tế mà nói, tôi đọc Kinh cũng không phải là quá nhiều. Tôi đã đọc “Lăng Nghiêm Kinh Thông Dịch” (bộ sách này là Đại Sư Đức Thanh Hám Sơn ở cuối đời nhà Thanh làm ra, là trước tác của Ngài). Đại Sư Hám Sơn ở trong bộ phận huyền nghĩa, không gọi là huyền nghĩa, mà gọi là *“huyền kính”* (trên thực tế cũng chính là huyền nghĩa), bên trong đã nói được rất rõ ràng, “Kinh Lăng Nghiêm” là

hội tập, không phải Phật có hệ thống nói ra vào một thời điểm. Cho nên, “Lãng Nghiêm” sau khi truyền đến Trung Quốc, Tổ sư Đại đức phán giáo thì vô cùng khó. Có năm thời phán giáo, rốt cuộc phán “Lãng Nghiêm” ở vào thời nào? Tỉ mỉ quán sát Kinh văn, có A Hàm. Bạn xem, như tôn giả A Nan bị nạn Ma Đăng Già Nữ, đó là thuộc về thời A Hàm. Có thời Phương Đẳng, có thời Bát Nhã, lại có thời Pháp Hoa, rốt cuộc là giảng vào thời nào? Cho nên, Đại Sư Hám Sơn nói người trước cũng có cách nói này, không phải nói vào một thời. Đã không phải nói vào một thời, thì chính là Phật đã nói ở nhiều thời, sau đó đem nó hội tập lại thành một bộ sách như vậy. “Lãng Nghiêm” đã là bộ hội tập, chúng ta nghĩ xem, ở trong “Đại Tạng Kinh” tất nhiên cũng có một số Kinh điển cũng có loại giống như thế này, vậy hội tập làm sao có thể nói là sai? Chúng ta từ ngay chỗ này suy ra, nghĩ tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm nói ra tất cả Kinh giáo lại chẳng phải là hội tập hay sao? Thích Ca Mâu Ni Phật chính mình có nói qua Kinh hay không? Đại Sư Thanh Lương nói được rất rõ ràng ở trong “Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao”, Thế Tôn cả đời 49 năm đã nói ra, Ngài chính mình không nói qua một câu nào, Kinh mà Ngài nói ra là cổ Phật đã nói. Cổ Phật thì nhất định không phải một vị. Do đây có thể biết, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói 49 năm là hội tập lại của cổ Phật đã nói, giống như Khổng Lão Phu Tử vậy, Phu Tử cả đời “*thuật nhi bất tác*”, tổ hợp thuật lại giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền. Vậy thì có gì sai? Hiện tại có rất nhiều những đại đức xuất gia tại gia, chúng ta nghe họ giảng khai thị ở các nơi, họ cũng là đem lời nói của cổ Thánh tiên Hiền chỗ này lấy một chút, chỗ kia lấy một chút để cúng dường đại chúng, cũng là hội tập. Cũng giống như chúng ta chiêu đãi khách vậy, chúng ta bày một bàn trái cây, trong đó có rất nhiều loại màu sắc, rất nhiều loại khác nhau, đó không phải là hội tập hay sao? Cái cúng dường này của chúng ta bung đem ra, người ta hoan hỉ. Hội tập không có lỗi làm!

Đại Sư Ân Quang ở trong “Văn Sao” phê bình mấy bản Kinh hội tập của “Kinh Vô Lượng Thọ” ngày trước, không phải Ngài phê bình hội tập, mà là phê bình người hội tập sửa đổi nguyên văn trên Kinh, Ngài phản đối việc này. Hội tập không phải là phiên dịch. Phiên dịch có thể dùng ý của chính mình cân nhắc câu chữ, còn hội tập thì không được, hội tập thì nhất định phải dùng nguyên văn của người ta, một chữ cũng không được sửa đổi, vậy mới đáng được người tôn kính. Sửa đổi nguyên văn của mấy vị Đại đức hội tập là chắc chắn không có vấn đề. Vì sao vậy? Họ sửa đổi đích thực tốt hơn so với nguyên văn, đổi được tốt. Đổi được tốt nhưng tại vì sao còn muốn phản đối? Phản đối là cái thí dụ này không thể khai ra. Bạn sửa thì được, không vấn đề, nhưng bạn làm cái tiền đề này, người sau

không có đức hạnh như bạn, cũng không có học vấn như bạn, họ xem Kinh điển không hiểu, họ lại tùy tiện sửa đổi, vậy chẳng phải đem Kinh điển sửa đổi lộn xộn lên hết hay sao? Như vậy mỗi người đều muốn sửa, Kinh điển truyền đến đời sau còn có thể xem hay sao? Phản đối là phản đối cái điểm này. Cho nên nhất định phải hiểu được tổ sư phản đối việc gì. Chúng ta phải đem nó làm cho rõ ràng, không phải phản đối hội tập, cũng không phải phản đối cư sĩ Long Thư, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm. Họ sửa đổi Kinh văn không có vấn đề, sửa đổi được hay, những người này đều là người có tu có chứng, ở trên vãng sanh truyện đều có tên của họ. Đây là một tiền lệ không thể khai mở, sau khi khai mở rồi thì hậu hoạn vô cùng, là cái ý nghĩa như vậy. Cũng như Ấn Tổ phản đối phế bỏ độ điệp của người xuất gia (sự việc này là Hoàng đế Thuận Trị nhà Thanh làm), bạn xem, Ngài đã nêu lên bao nhiêu lần ở trong “Văn Sao”, cảm thấy rất là đáng tiếc đối với việc này. Năm xưa Hoàng đế Thuận Trị phế bỏ độ điệp là một việc tốt, vì sao chướng ngại người thông thường phát tâm xuất gia? Ngày trước người xuất gia không dễ dàng, phế bỏ độ điệp chính là phế bỏ chế độ thi cử, hay nói cách khác, người nào xuất gia đều có thể xuất gia, chính là như vậy mà tố chất của người xuất gia nhà Phật bị xuống thấp. Lão pháp sư là phản đối cái di chứng về sau này.

Vào trước nhà Thanh, người xuất gia trải qua thi cử, tố chất trình độ rất cao, đạt được xã hội đại chúng tôn kính, cho nên trên Kinh điển đều nói được rõ ràng, người xuất gia là “*nhân thiên sư*”, ở trong xã hội trên từ hoàng đế dưới đến thứ dân, không ai không tôn kính, đích thực có đạo đức có học vấn, là tấm gương cho xã hội đại chúng. Phế bỏ chế độ thi cử thì phiền phức liền đến. Cho nên, cửa Phật chúng ta ngày nay, tố chất của người xuất gia rơi xuống ngàn trượng, xã hội xem thường đối với chúng ta là có nguyên do. Chúng xuất gia nhà Phật chúng ta đích thực là không thể sánh được với người xuất gia của Thiên Chúa Giáo. Tu sĩ tu nữ của Thiên Chúa Giáo, chúng ta không thể sánh được với họ. Tôi đọc ở trong sách Giáo hội Thiên Chúa, nếu họ muốn làm tu sĩ (chúng nam), làm tu nữ chỉ ít phải tốt nghiệp cao trung, sau đó vào viện Thần Học học ba năm đến bốn năm, sau khi tốt nghiệp xong mới có thể được thân phận của tu sĩ, tu nữ. Trình độ của họ cao, tốt nghiệp đại học, tốt nghiệp nghiên cứu sinh, mức độ thấp nhất đều là trình độ của tốt nghiệp cao trung. Xem qua người xuất gia trong nhà Phật chúng ta, còn có một số ngay đến tiểu học cũng chưa tốt nghiệp. Đây là tôi xem thấy ở Đài Loan. Ở phương diện trình độ văn hóa này không thể sánh được với người. Thần phụ, tu nữ đi ra, đại chúng xã hội rất tôn kính họ, đích thực họ có trình độ tri thức ở ngay trong đó. Cho nên chế độ thi cử là tốt, không nên phế trừ. Ấn Tổ đối với

sự việc này cảm thấy vô cùng đáng tiếc. Cho nên, nếu chúng ta tường tận, việc Tổ sư tán thành hay không tán thành, nhất định phải biết chân tướng sự thật, phải biết đạo lý mà Ngài đã nói.

Vậy thì Bồ Tát hạnh, Bồ Tát là trải qua đời sống trí tuệ cao độ. Cách nói này của tôi mọi người đều dễ hiểu. Nếu nói “Bồ Tát Hành Bát Nhã Ba La Mật” thì bạn không hiểu. Ý nghĩa của câu nói này chính là “*Bồ Tát trải qua là đời sống trí tuệ cao độ*”, không luận là họ làm việc hoặc giả dối nhân xử thế tiếp vật, lý trí cao độ, họ không phải dùng cảm tình mà làm việc. Đây là chúng ta phải nên học. Đặc biệt quan trọng là câu sau cùng, đó là dạy sơ học chúng ta: “*Tùy thuận Phật thanh tịnh giáo*”, tùy thuận giáo huấn của Phật Đà. Giáo huấn của Phật Đà đều là thanh tịnh giáo huấn.

“*Thanh tịnh*” có hai ý nghĩa. Phật dạy chúng ta phải tu tâm thanh tịnh. Bạn xem, bản dịch Hán đề Kinh của bộ Kinh này là “*Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác*”. Trong Kinh điển dạy chúng ta phải tu thanh tịnh bình đẳng giác, đây là giáo huấn thanh tịnh. Ngoài ra còn một ý nghĩa, Phật giáo hóa tất cả chúng sanh đều là từ trong tâm thanh tịnh lưu xuất ra. Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà tỉ mỉ thể hội. Phật giáo hóa chúng sanh, chúng ta xem thấy ghi chép ở trong Kinh điển, Thế Tôn Ngài năm xưa còn ở thế gian vì đại chúng giảng Kinh nói pháp 49 năm, nhà Phật thường nói “*giảng kinh hơn 300 hội, nói pháp 49 năm*”. Hơn 300 hội, nếu dùng lời hiện đại mà nói thì giống như là thành lập Phật học giảng tòa của chúng ta vậy, lập giảng tòa mọi người cùng nhau nghiên cứu 300 lần. Mỗi lần thời gian dài ngắn không nhất định, tùy nội dung của Phật nói. Kinh dài thì thời gian giảng dài một chút, khóa trình ngắn một chút thì thời gian cũng ngắn một chút. Không phải Phật thích làm những hoạt động này. Thực tế mà nói, Phật thì “*nhiều một việc không bằng ít một việc, ít một việc không bằng không việc*”. Hoạt động là làm thế nào? Đều là có người khải thỉnh. Hơn 300 hội chính là hoạt động hơn 300 lần, 49 năm tổ chức hơn 300 lần hoạt động.

Như hôm nay, Malaysia có mười mấy vị đồng tu đến thăm tôi, nói với tôi là chúng ta đến Malaysia tổ chức hoạt động, đây chính là pháp hội, như vậy mà hình thành. Họ đến thương lượng với tôi, muốn mời đồng tu chúng ta đến Malaysia để hoàng pháp. Tôi nói: “*Tốt! Anh mời pháp sư đến nơi đó ở bao lâu?*”. Họ nói: “*Ở một tháng đến ba tháng có được không?*”. Tôi nói: “*Không được! Một người đến nơi đó ở một tháng đến ba tháng thì ở nơi đây họ không thể học rồi, lớp bồi dưỡng chúng ta đều bị chướng ngại*”. Cho nên tôi kiến nghị với họ: “*Không được vượt quá một tuần lễ*”. Đây là qui mô pháp hội nhỏ thời gian ngắn. Họ nói: “*Chúng tôi*

hy vọng ở nơi đó giảng Kinh cũng không gián đoạn”. Tôi nói: “Có thể không gián đoạn”. Họ hỏi: “Một tuần lễ thì làm sao không gián đoạn?”. Tôi nói: “Vị pháp sư này giảng một tuần lễ, vị pháp sư kia giảng tuần lễ thứ hai thì chẳng phải không gián đoạn rồi sao?”. Họ liền bỗng nhiên hiểu ra. Tôi nói: “Tốt! Anh đi tìm hội trường, chúng ta nói với ông ấy”. Tiếp theo là Indo, có mấy vị đồng tu đến thăm tôi, họ cũng muốn mời chúng ta đến thủ đô Jakarta Indo để hoằng pháp. Tôi nói: “Indo tôi chưa đi qua. Nếu như có cơ hội chúng ta đi trước xem qua hoàn cảnh nơi đó. Hơn nữa, tôi còn nhắc nhở: hiện tại người chân thật phát tâm làm việc tốt, tu phước báo lớn nhất là gì? Là thành lập trường học. Đây là lợi ích chân thật. Từ thiện cứu tế, họ có khổ nạn, họ không có cái ăn, bạn tặng một ít thức ăn cho họ; không có áo mặc, bạn tặng quần áo đến cho họ, đó là bạn chỉ có thể cứu họ nhất thời, bạn không thể nào giúp họ cả đời. Giúp đỡ người cả đời là giáo học, là giáo dục. Cho nên, nếu như các vị có năng lực thì phải nên lập trường học”. Nếu như có cái sức mạnh này, có cơ duyên này thì phải nên nhìn vào ở ngay chỗ này. Như chúng ta lần trước ở Malaysia, tham quan trường học Hoa Văn. Malaysia có không ít trường tiểu học của Hoa Kiều, trung học độc lập của Hoa Kiều đều làm được rất tốt, làm được rất có thành tựu. Tân Sơn ở bên đó, tôi đến tham quan một trường tiểu học Hoa Văn Quốc Quang, học trò lên đến hơn 4.500 người. Trường học làm được tương đối tốt. Nghe nói có rất nhiều trò muốn đến trường học này, nhưng bị hạn chế số người nên không thể vào. Chúng ta hy vọng Indo cũng có thể giống như Malaysia vậy, thành lập nhiều trường trung tiểu học Hoa Văn hơn nữa. Việc này đối với việc nâng cao trình độ văn hóa Trung Văn, đối với tương lai học Phật mới chân thật xây dựng nền móng. Phiên dịch của Kinh điển rất gian nan, bao nhiêu năm có rất nhiều người đang làm công tác này, rất không dễ dàng, cho nên tốt nhất là có thể học Hoa Ngữ, trực tiếp đọc tụng, nghiên cứu Kinh điển của Hoa Văn.

Vào thời xưa, pháp sư dịch Kinh đều là người chứng quả, tuyệt nhiên không phải nói khai ngộ, chân thật chứng quả, cho nên Kinh điển Hoa Văn phiên dịch được tốt. Không chỉ là nghĩa lý không có sai lầm, mà ý nghĩa thuần chánh của Phật được giữ lại, văn tự rất là hoa mỹ. Phật Kinh là tác phẩm văn học, ở trong văn học nó cũng có địa vị tương đương, được giới văn hóa tôn trọng, cho nên Hoa Văn phải nên chăm chỉ nỗ lực học tập. Đây là giáo huấn thanh tịnh.

Chư Phật Bồ Tát, lịch đại Tổ sư giáo hóa tất cả chúng sanh, tiếp nhận đại chúng cúng dường, đây cũng là giáo huấn của Phật. Thế nhưng phải ghi nhớ, dạy bảo của Phật, tiếp nhận cúng dường hạn chế ở bốn sự việc. Thứ nhất là “*âm thực*”.

Phật Đà ở đời mỗi ngày ra ngoài khát thực, tiếp nhận cúng dường một bát. Thân thể này của chúng ta sống ở thế gian là thân nghiệp báo, mỗi ngày phải ăn cơm, đây là cúng dường ăn uống. Thứ hai là “*y phục*”. Quần áo mặc cũ rách rồi thì có thể tiếp nhận người tại gia cúng dường quần áo. Thứ ba là “*ngọa cụ*”, cũng chính là hiện tại chúng ta gọi là ngủ nghỉ. Người xuất gia vẫn phải ngủ nghỉ. Phật tuyệt nhiên không có qui định người xuất gia không nằm giường, không nằm giường là việc của cá nhân, trên Kinh Phật không có qui định này. Tóm lại mà nói một nguyên tắc, đời sống trải qua được càng đơn giản càng tốt, cho nên tiếp nhận cúng dường ngọa cụ. Thứ tư, thân thể này chúng ta có thể bị bệnh, bệnh đau là không thể tránh khỏi, khi bệnh khổ tiếp nhận “*thuốc thang*” cúng dường. Phật chỉ nói cho chúng ta nghe bốn sự việc này, gọi là “*tứ sự cúng dường*”. Đây là như pháp, người xuất gia phải nên tiếp nhận. Ngoài cúng dường này ra thì không nên tiếp nhận. Đây gọi là “*giáo huấn thanh tịnh*”. Ngoài tứ sự cúng dường này ra thì không thanh tịnh, chúng ta chính mình nhất định phải hiểu được.

Tôi ở rất nhiều nơi cũng có không ít tín đồ rất tốt, hảo tâm muốn xây đạo tràng cúng dường tôi. Ở trên Kinh Phật không có dạy điều này, không có nói tiếp nhận đạo tràng của người khác. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời cũng không tiếp nhận người khác cúng dường đạo tràng. Chúng ta học Phật luôn phải lấy Phật làm tấm gương. Bạn xem, năm xưa Thế Tôn giảng Kinh nói pháp, có không ít đại phú trưởng giả cung cấp nơi chốn giảng Kinh, những nơi chốn đó là mượn dùng, quyền sở hữu chủ nhân đều là tín đồ tại gia. Bạn xem “*Kinh Di Đà*”, “*Kinh Kim Cang*”, Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên là nơi Phật giảng qua không ít Kinh, sản quyền ở nơi đó là của Trưởng giả Cấp Cô Độc, Thái tử Kỳ Đà. Họ hai người cùng có tài sản, Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ là mượn dùng. Như vậy thì được. Tuyệt đối không thể nào tiếp nhận sản quyền của họ. Tiếp nhận sản quyền thì sai rồi. Phật dạy chúng ta xuất gia, rời khỏi nhà rồi, kết quả không nghĩ đến, lại tiếp nhận một cái nhà. Ra một cái nhà nhỏ, lại tiếp nhận một cái nhà lớn, cái phiền phức này thì lớn rồi! Phải biết nhà là phiền lụy, gọi là “*gia lụy*”. Xuất gia là gạt bỏ gia lụy. Kết quả bạn làm một cái đạo tràng lớn, một chết người! Đây là chúng ta phải hiểu cho rõ ràng, hiểu cho tường tận, thường hay nghĩ đến Thích Ca Mâu Ni Phật. Chúng ta trải qua đời sống của Phật Đà, đó chính là đời sống trí tuệ cao độ, chính là hành Bát Nhã Ba La Mật Đa, như vậy mới là chân thật tùy thuận giáo huấn của Phật Đà.

Tôi cũng khuyên đồng tu trẻ tuổi chúng ta, chính mình không nên làm đạo tràng. Chính mình làm đạo tràng thì sau cùng là hại chính mình, bạn cả đời đều

không tự tại. Đã xuất gia rồi thì phải chăm chỉ nỗ lực học Kinh giáo. Bạn nói: “*Tôi rất ngu, tôi không có thiên phú, tôi học Kinh giáo không tốt!*”. Trên “Kinh Di Đà”, 16 vị tôn giả có một vị Châu Lợi Bàn Đà Gia, lẽ nào bạn còn ngốc hơn Ngài hay sao? Tôi nghĩ bạn thông minh hơn Ngài nhiều. Ngài ngốc đến trình độ đó. Trên Kinh điển ghi chép, Phật dạy ông bốn câu kệ, dạy ông câu trên thì không biết câu dưới, dạy câu dưới thì quên mất câu trên. Người căn tánh như vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật rất có tâm nhẫn nại, đều đem ông dạy thành công, sau cùng ông cũng đại triệt đại ngộ, giảng Kinh nói pháp. Người xưa chúng ta gọi là “*chỉ cần có hăng tâm*”. Cây sắt còn mài thành kim. Con người có thể có hăng tâm, phấn đấu nỗ lực tinh tấn thì không ai không thành tựu, huống hồ còn có oai thần Tam Bảo gia trì, làm gì mà học không tốt? Thế nhưng phương pháp tu học nhất định phải hiểu được, quyết định là một môn thâm nhập. Cả đời học một bộ Kinh, chuyên giảng một bộ Kinh, chuyên hoằng một bộ Kinh, bạn liền có thể thành công. Một bộ Kinh không cần nói quá dài, giả định nói giảng bộ Kinh này một tháng thì viên mãn, nếu giảng đến mười năm, xin nói với các vị sẽ không có người nghe, trong giảng đường chỉ có bàn ghế thì cũng giảng với chúng. Mười năm từng lượt từng lượt giảng không gián đoạn, vậy bạn thành công rồi, bạn trở thành chuyên gia của bộ Kinh này, là thế giới đệ nhất, bạn có thể y giáo tu hành. Y giáo gì? Chính là chỗ này đã nói: “*Ư chur hữu tình, thường hoài từ nhẫn, hòa nhan ái ngữ, cần dụ sách tấn*”. Chỉ cần bạn đem bốn câu này học cho tốt, chân thật làm đến được thì pháp duyên của bạn thù thắng, đến đâu cũng có người mời bạn đi giảng Kinh, một năm bạn có mười chỗ để giảng. Thế giới ngày nay rất lớn, bạn giảng đến 100 tuổi cũng giảng không xong, bạn còn muốn có nơi chốn làm gì? Không cần nơi chốn rồi. Mỗi một nơi đến ở một tháng, giảng Kinh một tháng, đến khắp nơi làm khách. Làm khách thì tốt hơn, người ta đều cung kính đối với bạn. Làm chủ nhân rất khổ sở, làm khách rất thoải mái, rất tự tại. Nơi nơi làm khách, toàn thế giới mỗi một nơi đều đến làm khách. Nhất là hiện tại giảng Kinh, thánh chúng đều đến từ khắp mọi nơi, họ nghe rồi hoan hỉ, họ liền mời bạn đến nơi của họ để giảng. Đồng tu bên Canada mời chúng ta qua giảng Kinh, chẳng phải là ở nơi đây nghe qua vài lần sao? Họ nghe rồi hoan hỉ, mới mời chúng ta đi. Cho nên, học xong một bộ Kinh rồi, cả đời bạn an vui không gì bằng, hà tất phải xây đạo tràng? Mệt chết người! Việc này quyết không phải người thông minh nên làm. Đạo tràng để ai? Đạo tràng để cho cư sĩ tại gia. Cư sĩ tại gia hộ pháp, người xuất gia chúng ta chỉ làm việc hoằng pháp. Hoằng pháp cùng hộ pháp hợp tác mật thiết, như vậy người hoằng pháp làm được rất tốt, hộ pháp cũng làm được rất tốt, Phật pháp mới có thể hưng vượng. Đây là làm thế nào tùy thuận giáo huấn

thanh tịnh của Phật. Cùng tiếp xúc với đại chúng, nội tâm đích thực thanh tịnh, chân thành, bình đẳng, tự nhiên là biểu hiện ra là “*hòa nhàn ái ngữ*”.

“*Ái ngữ*” là một trong Tứ Nhiếp Pháp. Tứ Nhiếp Pháp vô cùng quan trọng. Hoằng nguyện của Phật Bồ Tát là nhiếp thọ chúng sanh. Cái nhiếp thọ này, dùng lời hiện đại để nói là giáo hóa chúng sanh. Muốn dạy chúng sanh, bạn dùng phương pháp gì để đối phương khởi tâm cung kính đối với bạn, tôn kính bạn, ưa thích bạn, bằng lòng nghe lời của bạn thì bộ phương thức này thì gọi là nhiếp thọ. Cái nhiếp thọ này, Phật đã nói bốn loại pháp. Người với người cùng ở chung phải hiểu được bốn loại pháp này. Bạn cùng tất cả chúng sanh nhất định phải làm một người bạn tốt. Tứ Nhiếp Pháp, nếu dùng ở gia đình thì gia đình bạn hòa thuận. Tứ Nhiếp Pháp dùng ở vợ chồng thì vợ chồng ân ái hảo hợp. Hiện tại thường hay nghe đến ly hôn, do không hiểu Tứ Nhiếp Pháp cho nên hôn nhân xảy ra vấn đề, gia đình xảy ra vấn đề. Chúng ta thường hay nghe đến trường học hiện tại, học trò không nghe lời lão sư là do lão sư không hiểu Tứ Nhiếp Pháp, công nhân không nghe lời ông chủ là do ông chủ không hiểu Tứ Nhiếp Pháp, cho nên xã hội này, các ngành các nghề đều phải cố gắng học tập Tứ Nhiếp Pháp. Khi Tứ Nhiếp Pháp học xong rồi, bất cứ cái gì cũng đều thông, vấn đề gì cũng đều giải quyết được. Việc thế gian khó xử nhất là nhân sự, người với người cùng ở chung, người cùng ở chung với tất cả chúng sanh, bốn loại pháp này của Phật nói thông hết. Cho nên, chúng ta không chỉ phải học, mà phải cố gắng thể hội đại đạo lý trong đây, biết được chính mình phải nên làm thế nào học tập, làm thế nào đem nó thực tiễn.

A Di Đà Phật!

## Tập 204

### TỨ NHIẾP PHÁP

#### *Thứ nhất là “Bồ Thí”.*

Bồ thí chính là chúng ta thông thường gọi là tặng quà. Ngạn ngữ nói: “*Quà nhiều người không trách*”. Thường hay tặng quà, món quà nhỏ biểu thị quan tâm, biểu thị yêu thương. Quà không ở quý trọng, mà là biểu thị cảm tình, nhất là khi ra khỏi cửa. Hiện tại thường hay ra nước ngoài du lịch, xem thấy những vật kỷ niệm nhỏ, có những món kỷ niệm rất rẻ, không mắc lắm, thế nhưng sau khi trở về tặng cho bạn bè thân thích, tặng cho người nhà của bạn, thì người nhà sẽ cảm kích, bạn du lịch ra nước ngoài vẫn không quên họ. Việc này quan hệ rất lớn. Làm ông chủ, các vị nghĩ xem, ông chủ đi du lịch, không luận đi đến nơi nào đó, khi trở về có mang chút quà nhỏ tặng cho công nhân hay không? Không cần phải phí tổn quá nhiều, biểu thị tuy là ta ra khỏi cửa, nhưng đối với các người mỗi một người đều không quên đi. Một tấm thiệp cũng là vật kỷ niệm rất trân quý. Điều này không thể không hiểu. Giao tế giữa người và người, lễ vật quan trọng hơn bất cứ thứ gì, cho nên phải hiểu được tặng quà.

Có một số pháp sư biết được, họ nói pháp duyên của Pháp sư Tịnh Không rất tốt. Pháp sư Diễn Bồi còn đến thỉnh giáo tôi, muốn học tập với tôi. Tôi nói, việc này rất đơn giản mà, “*tặng quà*”, bất cứ nơi nào mời tôi đi giảng Kinh, tôi đều mang theo rất nhiều sách Phật, sách thiện, băng ghi hình, băng ghi âm để kết duyên cùng mỗi một vị đồng tu. Đây là bồ thí.

Khi chúng tôi mới theo lão cư sĩ Lý Bình Nam học, lão sư Ngài rất xem trọng đối với Tứ Nhiếp Pháp. Thầy dạy chúng tôi: “*Các người học giảng Kinh nhất định phải kết duyên với đại chúng*”. Bạn không kết duyên thì tương lai bạn không còn pháp duyên. Chúng ta cũng không biết làm cách nào để kết, làm gì có nhiều tiền như vậy để kết duyên? Đơn giản mà, bạn mua một bao đậu phộng, đứng ở cửa, mỗi người bước vào cho họ một hạt thì đã kết duyên rồi. Việc làm đơn giản như vậy. Chúng ta mới học được, mua một bao lớn kẹo, đậu phộng. Giảng đường giảng Kinh lúc đó của lão sư Lý thính chúng đại khái có đến 400 người, cho nên học trò chúng tôi đều ở trước cửa, mỉm cười hoan nghênh mỗi một người đi đến, nào nào kết duyên với bạn nào. Duyên này chính như vậy mà kết được. Lão sư dạy, vạn nhất không nên cho rằng đây là việc nhỏ. Pháp duyên như vậy bạn kết được. Bạn học giảng Kinh, bạn gặp mặt những thính chúng này, ngó mà bạn cũng không thèm ngó, vậy khi bạn giảng Kinh, ai thèm đến nghe bạn? Tôi thấy các vị

đồng tu mỗi tối giảng Kinh, thính chúng đều không nhiều, nguyên nhân gì vậy? Chưa kết duyên. Nếu như các vị mua một ít kẹo kết duyên ở ngoài cửa, thính chúng của các vị liền sẽ nhiều. Các vị học được rồi, đây cũng xem là đời đời truyền nhau. Cho nên phải hiểu được, phải xem trọng, phải biết được cái quan hệ này rất lớn. Bạn xem những năm gần đây, thường hay liên hệ qua lại với chín tôn giáo khác, mỗi lần gặp mặt đều có lễ vật nhỏ mang tặng, **có đi có lại mới toại lòng nhau.**

### *Thứ hai là “Ái Ngữ”.*

Ái ngữ không phải là lời nói đường mật, mà “ái ngữ” là gì? Ái hộ họ, quan tâm họ, chăm sóc họ, giúp đỡ họ. Trong đây, quan trọng nhất là giúp đỡ họ tiên bộ, giúp đỡ họ cải thiện phẩm chất đời sống, giúp đỡ họ đoạn ác tu thiện, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ. Phương tiện khéo léo trong đây nhiều. Đến nơi nào để học vậy? Kinh điển của Phật nơi nơi đều có. Kinh điển là văn tự. Văn tự ghi chép là lời nói của Phật năm xưa, mỗi câu nói của Ngài đều là ái ngữ, ái hộ tất cả chúng sanh. Đây là chúng ta phải học tập. Đặc biệt là ở thời đại này, thời đại này là một thời đại rất khổ nạn. Khổ từ chỗ nào đến? Từ chúng sanh tạo tác nghiệp bất thiện mà chiêu cảm ra. Nếu chúng ta muốn thoát ly cái khổ nạn này, tiêu tai miễn nạn, đây quyết không phải từ trên quả mà nói. Nếu từ trên nhân mà nghĩ, có thể đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện thì tai nạn liền có thể hóa giải.

Ngày nay, chúng ta xem cả thầy thế giới, xã hội động loạn, lòng người bất an, tùy thời tùy lúc đều có thể bạo phát ra thiên tai nhân họa. Đây là vấn đề lớn, là vấn đề rất nghiêm túc. Làm thế nào giải quyết? Người học Phật chúng ta thường hay nghe Tổ sư Đại đức nói “*tu từ căn bản*”. Chúng ta đem ý nghĩa câu nói này nói rộng ra, suy rộng ra, chúng ta đối với xã hội ngày nay cũng phải hiểu được giải cứu từ căn bản mới là biện pháp. Nhà Phật gọi căn bản là năm giới mười thiện, nhà Nho gọi căn bản là năm thường tám đức. Chúng ta xem, căn nguyên của động loạn là do đã mất đi căn bản, căn bản dao động. Lấy mười nghiệp thiện để nói, hiện tại tất cả chúng sanh, thân thì tạo sát, đạo, dâm; khẩu thì vọng ngữ, hai chiều, ác khẩu, thêu dệt; trong tâm thì tham, sân, si. Người người đều tạo mười ác nghiệp thì xã hội làm sao an định, thiên hạ làm sao có thể thái bình? Giữa người và người đôi bên không tín nhiệm nhau, nghi ngờ lẫn nhau, phòng ngừa lẫn nhau, thế là giao tình giữa người và người có thể bị phá hỏng, thân duyên chi giao cũng có thể bị phá hỏng. Quân thần, bằng hữu, chồng vợ là đạo nghĩa chi giao, cha con anh em là thân tình. Hiện tại chúng ta thường hay xem thấy trên báo chí cha con đoạn tuyệt quan hệ với nhau, vậy thì thành ra thứ gì chứ, còn gì để

nói hay không? Đây là vấn đề vô cùng nghiêm trọng. Ngay thân tình đều bị phá hỏng thì đạo nghĩa không cần nói rồi, con người sống ở thế gian có ý nghĩa gì, còn có giá trị gì nữa? Đồi bên không còn tín nhiệm lẫn nhau. Một ngày từ sớm đến tối phòng lo người khác tổn hại ta, người ta cũng phòng lo ta tổn hại họ. Trải qua những ngày tháng này, thành thật mà nói, ngay cả súc sanh cũng không bằng. Hiện tại tạo ác, đời sau đọa ba đường ác. Cho nên, phương pháp giải quyết vẫn là từ căn bản, giúp đỡ đại chúng giác ngộ, phải mau quay đầu, đoạn ác tu thiện. Trước tiên phải xây dựng lòng tin với tất cả chúng sanh. Nếu ta tin tưởng họ, mà họ không tin tưởng ta thì làm sao? Họ không tin tưởng ta, ta vẫn cứ tin tưởng họ, phải dùng thời gian dài để cảm hóa họ, vậy thì phải tu nhẫn nhục Ba La Mật. Chúng ta không có lòng nhẫn nại thì làm sao có thể thành tựu? Ngay trong đời này cũng không thể cảm hóa họ quay đầu thì vẫn còn đời sau, đời sau không thành thì còn đời sau nữa. Phật Bồ Tát giúp đỡ tất cả chúng sanh đời đời kiếp kiếp, vĩnh viễn không có thoái chuyển, vĩnh viễn không có ngơi nghỉ. Chúng ta dùng tâm chân thành mà làm, quyết định không hư ngụy đối đãi tất cả chúng sanh. Không cần nói là đối với người, mà đối với động vật đều là dùng tâm chân thành, thì ngay động vật cũng đều bị cảm động. Chúng đến tổn hại ta, ta không tổn hại chúng.

Lần trước, chúng ta đến Cổ Tấn, tôi đã ở trên núi Cổ Tấn năm ngày. Cư sĩ Lý Kim Hữu nói với tôi, trên núi chính mình trồng rau, năm đầu rau trồng xuống, đại khái sáu-bảy phần mười đều bị sâu ăn hết. Tâm địa của ông rất từ bi, cũng rất hoan hỉ. Ông cúng dường những súc sanh này, tuyệt đối không có một ý niệm sát hại chúng, đuổi chúng đi, mà trái lại ông còn thương yêu chúng, nên động vật nhỏ này bị cảm động. Đến năm thứ hai thì trùng sâu giảm đi rất nhiều, đại khái có thể thu hoạch được phân nửa, phân nửa thì bị trùng sâu ăn. Hiện tại ông trồng đã được sáu năm, năm nay là năm thứ sáu. Chúng ta đến vườn rau xem qua, vẫn có sâu nhưng rất ít, trên một lá rau chỉ xem thấy chúng cắn một - hai lỗ nhỏ. Không cần phải dùng thuốc trừ sâu, cũng không cần phải đuổi trùng sâu đó đi, không cần thiết, tùy chúng đi, yêu thương chân thành. Trong vườn rau, ông ấy mở âm nhạc cho rau nghe, cũng là cho trùng sâu nghe. Ông chăm sóc thật chu đáo. Sau khi tôi đi xem rồi, tôi nói: *“Anh mở Phật hiệu thì tốt hơn so với âm nhạc nhiều, mang máy niệm A Di Đà Phật qua cho trùng nhỏ nghe”*. Cho nên, chúng ta quyết định không nên có ý niệm tổn hại chúng sanh. Chúng có hồi báo đối với chúng ta. Quyết định không nên sát sanh. Không những không thể sát hại chúng sanh, để chúng sanh vì ta mà sanh phiền não thì ta có lỗi lầm, có tội lỗi rồi.

Trên Kinh Phật dạy Bồ Tát, Bồ Tát ở nơi nào thì khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, chẳng phải là “*hòa nhan ái ngữ*” hay sao? Nếu như thế gian này người người đều hòa nhan ái ngữ thì làm gì có chiến tranh? Không thể nào xảy ra chiến tranh, chắc chắn là hòa thuận cùng sống, hợp tác lẫn nhau. Cho nên, bốn chữ này quan trọng hơn tất cả, quyết định không nên xem thường. Học Phật từ chỗ nào mà học? Từ ngay chỗ này mà học.

### ***Thứ ba là “Lợi Hành”.***

Lợi là lợi ích, hành là hành vi của chính chúng ta. Hành vi đời sống của ta, tư tưởng của ta, ngôn ngữ của ta. Ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp, tư tưởng là hành vi của ý nghiệp. Hành vi của chính chúng ta chắc chắn là có lợi ích đối với tất cả chúng sanh, lợi ích xã hội, quyết định không nên tổn hại xã hội, tổn hại chúng sanh. Phật dạy bảo chúng ta, nếu như chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả hành vi đều là tự lợi thì nhất định liền tổn hại người khác. Tự lợi là làm cho chính mình thêm phiền não. Khởi tâm động niệm, tất cả hành vi là lợi ích xã hội, là lợi tha, không phải tự lợi. Nói với các vị đồng tu rõ ràng, tương tận, không phải tự lợi thì chính mình mới đạt được lợi ích chân thật, chính mình thường hay nghĩ đến tự lợi thì kết quả này là tự hại chính mình. Đạo lý này rất sâu, rất rộng.

Chúng ta chỉ lấy trùng nhỏ trong vườn hoa để nói, bạn mỗi niệm nghĩ ngợi cho chúng, mỗi niệm giúp đỡ chúng thì chúng hồi báo bạn rất hậu. Đây là chân thật có lợi ích đối với bạn. Không cần bạn tâm nông sản có bệnh hại, trùng sâu đến xâm hại, bạn không cần phải lo việc này, chúng lớn lên rất tốt. Tự tư tự lợi là gì? Dem những trùng bệnh hại này thầy đều giết hết, bạn được chút lợi nhuận, bạn cùng với những chúng sanh này đã kết biết bao oán cừ. Chúng cũng là một sinh mạng. Bạn đã giết nhiều chúng sanh đến như vậy, tương lai đời đời kiếp kiếp phải đi đền mạng, bạn phải đền bao nhiêu lần thì mới xong? Việc này người thế gian không thể lý giải, chúng ta nói họ cũng không chịu tin. Vì sao vậy? Họ không dám tin tưởng, họ chết cũng không thừa nhận. Đây gọi là tự gạt mình gạt người. Phật Bồ Tát nói cho chúng ta nghe mỗi câu đều là chân thật. Người chân thật thông minh thì cả đời ở thế gian tuyệt đối không kết oán thù với một người. Không những không kết oán thù với người mà còn không kết oán thù với tất cả động vật, thì bạn ngay đời này trải qua được rất sáng lạn, bạn đời sau hậu phúc vô cùng. Bạn có thể có cách làm như vậy, nhà Phật nói “phú quý, khỏe mạnh, trường thọ” bạn đều có thể làm được. Nguyên nhân của trường thọ là gì? Vô úy bố thí, không sát sanh là vô úy bố thí, ăn chay, không ăn thịt tất cả chúng sanh là vô úy bố thí.

Bạn giết hại chúng sanh vì hưởng thụ của chính mình, thì trước sau bạn không thể tránh khỏi bệnh kỳ kỳ quái quái.

Bệnh từ chỗ nào mà ra? Người xưa nói rất hay: “*Bệnh từ miệng mà vào, họa từ miệng mà ra*”. Miệng không lựa lời thường hay tạo tác khẩu nghiệp, rước lấy họa hại. Cho nên, trong “*ái ngữ*” còn phải cẩn thận, không nói lỗi lầm của người khác. Nói lỗi lầm ở trước mặt người nào? Vào thời xưa đã nói ở trước mặt cha mẹ, ở trước mặt lão sư có thể nói. Vì sao vậy? Như vậy người nghe là người có trí tuệ. Sau khi họ nghe rồi họ sẽ giáo huấn bạn, giúp đỡ chính mình thay đổi tư làm mới. Không nên khinh xuất nói lỗi lầm ở trước mặt người khác. Điểm này rất quan trọng. Khi nói chuyện, luôn phải nghĩ đến lời nói này sẽ sanh ra hậu quả gì.

Tôi nghe những đồng tu nói với tôi, họ từ Đông Thiên Mục Sơn trở về, nói là có một người phát tâm muốn lên trên núi để tu hành, nghe ngóng tình hình trên núi, gặp được một người dưới núi, họ hỏi thăm tình hình trên núi. Người dưới núi này nói lời rất không tốt về cư sĩ Tề, cho nên chính là ác ý hủy báng, làm cho người phát tâm đến núi tu hành này thoái tâm. Hơn nữa còn đến khắp nơi tuyên truyền Thiên Mục Sơn không tốt thế nào thế nào đó. Nghe nói đã gặp báo ứng rồi, báo ứng này báo được rất nhanh. Những việc này đều là những việc chân thật. Các vị đồng tu tìm thời gian, đem những câu chuyện này tỉ mỉ căn kẽ nói rõ ràng, nói tường tận. Chúng ta làm băng ghi hình, chúng ta không lưu thông bên ngoài, mà lưu thông nội bộ, để mọi người sanh tâm cảnh giác. Lời nói phải gánh lấy trách nhiệm, không thể do ân oán riêng tư mà phá hoại đạo tràng. Lỗi lầm này nặng hơn bất cứ thứ gì. Người xưa thường nói: “*Giết mạng người tội lỗi không lớn*”, 49 ngày là họ lại đầu thai đến rồi, còn “*đoạn huệ mạng của người, cái tội này cực lớn*”. “*Huệ mạng*” là gì? Cơ hội học Phật. Bạn đoạn đứt đi cơ hội học Phật của người khác, quả báo này nặng hơn bất cứ thứ gì. Chỉ có nghe Phật pháp trồng thiện căn mới có thể vĩnh thoát luân hồi, cơ duyên khó được, nên có câu là “*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”. Rất không dễ gì họ gặp được cơ hội lần này, bạn nhẫn tâm cắt đứt đi, cái tội này của bạn bao lớn? Lời nói không thận trọng, có ý hay vô ý phá hòa hợp tăng, phá hoại Phật pháp, quả báo đều ở A Tỳ Địa Ngục.

### ***Thứ tư là “Động Sự”.***

Từ phạm vi lớn mà nói, chúng ta cùng ở trên địa cầu này, chúng ta đối với tất cả chúng sanh trên địa cầu đều phải yêu thương. Vì sao vậy? Đây là rất thân thiết, đều phải chăm sóc. Nơi nào có khổ nạn, chúng ta có năng lực chu cấp, nhất

định phải đưa tay cứu vớt, phải đi giúp đỡ họ, không phân cỗi nước, không phân chủng tộc, cũng không phân tôn giáo. Chúng ta cùng ở trên cái địa cầu này cũng giống như cùng ngồi thuyền qua sông, làm sao có thể không quan tâm? Đây là cách nói nghĩa rộng. Cách nói nghĩa hẹp, đồng sự là cùng với chúng sanh cùng làm sự việc mà họ hoan hỉ. Bồ Tát như vậy mà độ chúng sanh. Cho nên trong Tứ Nhiếp Pháp, cái điều này rất không dễ dàng làm được. Vì sao vậy? Chính mình cần phải có trí tuệ, có sức định chân thật, bạn mới có thể làm. Nếu bạn không có trí tuệ cao độ, không có sức định tương đối thì xong rồi. Họ ưa thích khiêu vũ, ta cùng đồng sự với họ, ta ngày ngày đi khiêu vũ với họ, vậy là xong rồi! Khiêu vũ không được mấy ngày, Phật pháp của bạn không còn nữa, bị họ độ đi mất. Đồng sự là bạn có năng lực cảm hóa họ, bạn có thể độ họ quay đầu. Cho nên, đồng sự là phương thức, không phải mục đích.

Bồ Tát hạnh, Bồ Tát có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, cho nên họ thị hiện ở thế gian này, chúng ta xem thấy Thắng Nhiệt Bà La Môn, Phật Tô Mật Đa Nữ ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đều là trong Tứ Nhiếp Pháp đặc biệt tu “*đồng sự nhiếp*”, đến sau cùng đều quay đầu học Phật, niệm Phật. Đây là đồng sự nhiếp. Vậy chúng ta không có năng lực này, nói nghĩa rộng như vừa rồi tôi đã nói, chúng ta cùng ở chung trên cái địa cầu này, cùng ở chung khu vực Singapore này, chúng ta nhất định phải quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, vậy thì không có sai sót. Cách nói theo nghĩa hẹp, chúng ta cần phải suy xét sức định của chính mình, trí tuệ của chính mình. Trong lịch sử từ xưa đến nay, cái này không nói đồng tu tại gia, mà rất nhiều đại đức xuất gia không cẩn thận ở trong đồng sự, kết quả đều thoái thất đạo tâm, đều bị người khác độ đi. Sự việc này đâu đâu cũng có, chúng ta không thể không lưu ý.

### ***Câu Kinh văn sau cùng: “Khuyến Dụ Sách Tấn”.***

Khuyến là khuyến đạo. Dụ là hiểu dụ. Sách là khích lệ, muốn họ phải tiến bộ. Con người này là tri thức chân thật, là thiện hữu chân thật. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải, dùng “*khai thị ngộ nhập Phật tri kiến*”, bốn câu nói này để giải thích khuyến dụ sách tấn. Giải thích được hay. Mỗi giờ mỗi phút đều có thể thể hội được khổ tâm của Phật độ chúng sanh, phải khai đạo họ.

“*Khai Phật tri kiến*”, thực tế mà nói ngày nay chúng ta có thể làm, đem Phật pháp chánh tri chánh kiến dạy bảo họ, đặc biệt là đồng tu học Phật. Người học Phật có bao nhiêu? Quá nhiều rồi. Thế nhưng “*Phật là gì*” thì không hề biết. Không biết nhưng họ học Phật rồi, cho rằng thường hay vào trong chùa miếu để

thấp hương bái Phật, đi hứa nguyện, đi cúng dường, vậy gọi là học Phật. Đó là sai rồi. Dùng bốn chữ “*Phật chi tri kiến*” này để nói thì không có vấn đề. Đối với tất cả người, tất cả vật, tất cả việc, Phật có cách nhìn thế nào? Phật có nhận biết thế nào? Phật là kiến giải thế nào? Từ ngay chỗ này mà bắt tay, mà hướng vào, đương nhiên là không có sai lầm. Đây là chúng ta trước tiên phải giúp đỡ họ.

Cho nên, tôi giới thiệu “Nhận Thức Phật Giáo”, chúng ta đem Phật giáo giới thiệu cho người khác, từ chỗ này mà bắt tay vào. “Truyện Thọ Tam Quy”, đây là vào cửa của Phật pháp. Họ nhận thức Phật pháp, phát tâm học Phật, tiếp theo là truyền thọ tam quy cho họ, không thể làm sai. Lại xem căn tánh của họ, giúp đỡ họ chọn lựa pháp môn, khuyên họ một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, chuyên tu chuyên hoằng. Đây là chân thật “*khuyến dụ sách tấn*”.

Chúng ta học Phật, ngày nay không luận tại gia xuất gia, chướng ngại lớn nhất thực tế mà nói không gì hơn danh vọng lợi dưỡng. Cái thứ này vây quanh chúng ta, bạn còn có thể thoát ra hay sao? Ngày nay chúng ta công phu không đắc lực, nguyên nhân ở ngay chỗ này. Cho nên, tôi thường hay khuyến khích đồng tu chúng ta, nếu bạn muốn chân thật khế nhập vào cảnh giới của Phật Bồ Tát, thứ nhất là phải xả bỏ tự tư tự lợi, thì bạn liền vào cửa. Các vị không chịu xả thì các vị ngay trong đời này trải qua đời sống rất khổ cực. Nếu như bạn chân thật chịu xả, bạn ngay đời này trải qua đời sống rất hạnh phúc, rất tự tại, rất an vui. Tôi nói thì bạn không tin tưởng. Tại vì sao không tin tưởng? Bạn không chịu buông xả. Bạn buông xả thì bạn tin tưởng rồi. Cái thứ này là căn nguyên của phiền não nghiệp chướng. Tự tư tự lợi không buông xả, thì các thứ khác không cần nói đến, tu thế nào cũng đều rất có hạn, đều là thuộc về pháp tương tợ, tuyệt đối không phải là pháp chân thật. Xả bỏ đi tự tư tự lợi, bạn tu là pháp chân thật, bạn đạt được là lợi ích chân thật. Đạo lý này không thể không hiểu.

Chúng ta giảng Kinh thường hay nói trên miệng, không ngại lặp lại, cho nên hiện tại có số người đề nghị, nói tôi giảng Kinh chỗ trùng lặp quá nhiều, phải đem nó tinh giản. Tôi nghe rồi cũng gật đầu, là việc tốt, thế nhưng tinh giản là sai. Vì sao vậy? Có chúng sanh nào nghe qua một lần mà có thể quay đầu? Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật rất dài dòng, bạn xem trong “Đại Tạng Kinh”, một câu nói không biết đã lặp lại mấy ngàn lần, mấy vạn lần. Nói lời trọng yếu, vì sao Ngài phải dài dòng như vậy? Vì bạn không thể quay đầu. Nếu bạn chân thật một lần quay đầu thì Phật tự tại rồi, hà tất phải dài dòng, tuyệt đối sẽ không lời thôi! Bạn không thể quay đầu thì ngày ngày khuyên, ngày ngày nhắc lại. Đây mới là đại từ đại bi của Phật Bồ Tát.

Cho nên chúng ta nói, tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn, năm dục sáu trần bên ngoài là cái gốc. Bạn có thể đem bốn câu 16 chữ này chân thật thấy được rõ ràng, làm cho thông rồi, chân thật buông xả, thì bạn liền được đại tự tại, sau đó bạn mới biết được Phật pháp không sâu, Phật pháp không khó. Phật pháp tỏ ra sâu như vậy, tỏ ra khó như vậy, chính là 16 chữ này đã chứng ngại bạn mất rồi. Lại nói một lời chân thật, Phật Bồ Tát cùng phàm phu khác biệt chính ngay chỗ này. Phàm phu có tự tư tự lợi, có danh vọng lợi dưỡng, có tham sân si mạn, có năm dục sáu trần là phàm phu sáu cõi. Phật Bồ Tát hoàn toàn không có, các Ngài sống ở thế gian này tùy duyên tự tại. Tùy duyên chắc chắn không nhiễm trước; thuận cảnh, thiện duyên quyết không sanh tâm tham luyến; nghịch cảnh, ác duyên quyết không sanh chút phiền não nào, không có tâm oán hận bất bình, cho dù là cảnh giới gì, hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự, vĩnh viễn giữ gìn chân thành, thanh tịnh, bình đẳng. Đây chính là Phật Bồ Tát. Phàm phu làm gì không thể thành Phật? Thành Phật cần phải bao nhiêu thời gian? Khoảng một niệm, bạn chuyển đổi lại thì phàm phu liền thành Phật rồi. Không chuyển đổi được thì vẫn là làm phàm phu. Cho nên, Thế Tôn ngàn vạn lời đã giảng 49 năm, bạn hôm nào quay đầu thì Phật không nói, bạn chính mình cũng được đại hoan hỉ, được đại tự tại. Cho nên, chúng ta phải thường hay giữ cái tâm khích lệ người khác, giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người phải có trí tuệ, phải có phương tiện khéo léo.

Tuần lễ trước, bạn bè ở Malaysia tặng đến hai đĩa VCD cho tôi xem. Tôi xem rồi, đây là kịch điện ảnh của “Liễu Phàm Tứ Huân”. Trong đây tuy là không phải rất viên mãn, còn có một số lỗi lầm, nghe nói do họ bị hạn chế bởi kinh phí. Viên Liễu Phàm có hai con trai, nhưng chỉ xem thấy một, thiếu một người là bởi vì không đủ tiền để mời diễn viên. Tôi xem trên đại thể thì rất tốt. Cho nên, chuyến đi giảng Kinh ở HongKong lần này, tôi bảo họ làm cho tôi mười bộ VCD, 20 đĩa là mười bộ. Tôi mang đến HongKong, đồng tu bên phía HongKong xem rồi rất là hoan hỉ, hỏi tôi muốn làm ra. Tôi nói: “*Tốt!*”. Sau khi trở về, chúng ta làm ra số lượng lớn. Đây là phương tiện khéo léo, rất thích hợp đối với căn cơ trước mắt. Chúng ta làm thế nào có thể đem “Liễu Phàm Tứ Huân”, sự thật và quan niệm lý luận của nhân quả báo ứng để xã hội quần chúng rộng lớn đều có cơ duyên tiếp xúc được, nhận thức rõ ràng, tin sâu không nghi. Cái này đối với “*khuyến dụ sách tấn*”, sự việc đầu tiên này thì chúng ta làm tốt rồi, làm được viên mãn, đến giúp đỡ xã hội an định, cứu vãn thế giới hòa bình có hiệu quả trực tiếp không thể nghĩ bàn. Chúng ta không thể không lưu ý! Ngày nay nói làm việc tốt, làm công đức,

còn có việc tốt nào có thể tốt hơn được việc này? Còn có việc tốt nào có thể quan trọng hơn việc này? Việc này chúng ta phải rất chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Ở HongKong chúng ta có một đạo tràng nhỏ đang được trùng tu, đại khái cuối tháng này có thể hoàn thành, bên trong có một phòng ghi hình nhỏ. Tôi nói, ở HongKong, công tác của chúng ta quyết không phải lấy thính chúng nhiều ít làm chủ, mà chúng ta ghi hình, chế tác ra băng ghi hình, lấy việc này làm chủ. Máy móc thiết bị sau khi lắp đặt xong, tôi nghĩ, bộ đầu tiên mà chúng ta phải giảng là “Liễu Phàm Tứ Huán”. “Hoa Nghiêm 40” chúng ta tạm thời phải dừng lại, giảng “Liễu Phàm Tứ Huán” là cấp cứu khẩn cấp. “Hoa Nghiêm 40” không thể cứu kịp, “Liễu Phàm Tứ Huán” có thể cấp cứu. Cho nên, tôi hiện tại ngày ngày đang nghĩ dùng phương thức gì để giảng. Tương lai, băng ghi hình này sẽ phát sóng ở đài truyền hình, hình ảnh tương đối sinh động hoạt bát. Như vậy rất nhiều người sơ học nói, phương thức lên lớp của chúng ta đây, hai giờ đồng hồ thì họ chịu không nổi, họ không cách gì tiếp nhận, cho nên còn phải có động tác, còn phải biểu diễn. Hiện tại, tôi giảng “Liễu Phàm Tứ Huán”, tôi có một phương pháp rồi, đem bộ phim truyền hình “Liễu Phàm Tứ Huán” này của họ từng đoạn từng đoạn chiếu lên, sau đó chúng ta có thể giảng từng đoạn đó, như vậy có phải là sinh động hơn một chút hay không? Khi họ xem thì sẽ tương đối hoạt bát một chút. Phương thức giảng, chúng ta cũng có thể có ba bốn người cùng nhau thảo luận. Truyền hình để ở phía kia, mọi người đều có thể xem thấy. Giảng một đoạn thì dừng lại, chúng ta thảo luận nội dung của đoạn này. Dùng biện pháp này để giảng, thử qua xem. Làm thế nào có thể khế hợp với căn tánh của người hiện đại? Đây là bố thí ái ngữ lợi hành đồng sự trong Tứ Nhiếp Pháp, bốn điều này đều đầy đủ rồi. Họ ưa thích xem phim ảnh thì chúng ta dùng phương pháp truyền hình này cùng xem chung với họ, cùng nhau xem, cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Đây cũng thuộc về đồng sự. Phương pháp này có thể thử nghiệm thành công, về sau tiết mục giảng Kinh ở đài truyền hình của chúng ta cũng phải thay đổi phương thức, hy vọng có thể nhận được hiệu quả tốt nhất. Do đây có thể biết, Phật dạy cho chúng ta giúp đỡ chúng sanh, tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, trên khế hợp với lý chư Phật đã nói, dưới khế cơ của chúng sanh được độ.

Chúng ta không thể nào xem thường căn cơ của chúng sanh. Nếu như không khế cơ thì hiệu quả này liền bị trừ đi rất nhiều. Khế lý là không thể có thay đổi, khế cơ cũng là vô cùng quan trọng. Cho nên, chúng ta phải hiểu rõ căn tánh của chúng sanh, phải thích ứng hoàn cảnh học tập, hoàn cảnh sinh hoạt của người hiện đại. Bộ sách nhỏ “Liễu Phàm Tứ Huán” này, các vị đồng tu đại khái đều xem

qua. Chúng ta sẽ đem bộ phim truyền hình dài tập này (thời gian của nó không dài lắm, đại khái tổng cộng chỉ có hơn hai giờ đồng hồ) làm thành VCD kết duyên với đại chúng ở nơi đây. Hy vọng các vị đồng tu sau khi xem rồi thì các vị cho ý kiến, các vị đưa ý kiến cho tôi. Tôi đem những vấn đề trên thực tế của các vị đây giảng lại lần nữa để làm tư liệu tham khảo, như vậy thì càng khế cơ. Ở trong đây giải đáp các vị đối với quyển sách này, hoặc giả là cái tiết mục này, cách nghĩ, cách nhìn của các vị, hy vọng của các vị. Các vị sẽ tận tâm tận lực, hy vọng làm được càng viên mãn. Cho nên, không thể không tiếp nhận ý kiến của nhiều phương diện để giúp cho tiết mục này của chúng ta càng làm được tốt hơn. Đây cũng là một phương hướng mới đối với đại chúng giảng Kinh hoàng pháp về sau. Cho nên về sau, hoàng pháp của Phật giáo đích thực đã không phải ở đạo tràng tự viện, mà nhất định phải đi đến truyền hình vệ tinh, phải hướng đến internet.

Sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật rất nhanh. Ngay trong suy nghĩ của tôi, sau năm năm đến mười năm, máy truyền hình cỡ nhỏ có thể nằm ở trong lòng bàn tay của bạn, cái này truyền phát đi bằng điện vô tuyến. Chúng ta phải đem Phật pháp giảng diễn đưa đến trong tay người. Cho đến tu hành, cộng tu... Chắc chắn là sau khi về hưu, như nhà dưỡng lão của nước ngoài, thôn nghỉ hưu, viện an dưỡng, những đạo tràng tu hành này, họ ngay đời này đã qua đi rồi, con cái đều trưởng thành, tất cả đều buông xả, buông xả vạn duyên, vào lúc này ở chung một nhóm cùng cộng tu, **mỗi ngày nghe Kinh. Kinh không thể không nghe.**

Lão cư sĩ Trần Quang Biệt vãng sanh, nghe Kinh bốn năm, niệm Phật bốn năm, bốn năm không gián đoạn, cho nên người biết trước giờ ra đi, đi được tự tại như vậy.

**Kinh ngày ngày phải nghe, không nghe Kinh thì niệm Phật. Đó chính là người xưa dạy, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi thì tiếp tục nghe Kinh, tiếp tục niệm Phật, cứ như vậy ba năm đến năm năm thì chắc chắn thành tựu. Chúng ta phải nắm lấy cơ hội quá tốt này.**

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

## Tập 205

“**Trực Tâm Kính Sự**”.

Kinh văn: “*Cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng, vô hữu hư ngụy, siểm khúc chi tâm*”.

Kinh văn tuy là chỉ có ba câu, nhưng ba câu này là trung tâm của cả thầy tu học Phật pháp. Thế Tôn ở trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” vì chúng ta nói nền tảng tu học, ba đời chư Phật cùng đồng nền tảng “Tịnh Nghiệp Tam Phước”. Câu thứ nhất chính là nói: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Phật pháp bắt đầu từ ngay chỗ này, sau cùng viên mãn cũng là một câu này. Phải làm thế nào từ bắt đầu đạt đến viên mãn? Việc này chính là ngày nay trong đây đã nói ba câu này, triệt thi triệt chung chúng ta nhất định phải tuân thủ.

**Câu thứ nhất: “Cung kính Tam Bảo”.**

Tam Bảo là lão sư của chúng ta. Nếu như không thể cung kính Tam Bảo, thì hiếu thân và tôn sư cũng sẽ không có. Cho nên, người xưa trắc nghiệm người đến tham học, xem qua người này có thể có thành tựu hay không, người ngày trước nói là “*người này có phải là pháp khí hay không*”, dùng lời hiện đại để nói, họ có đầy đủ điều kiện để học Phật hay không. Nếu như đầy đủ điều kiện để học Phật, con người này gọi là “*pháp khí*”, họ ở ngay trong một đời này có thể thành tựu. Nếu như không đầy đủ điều kiện này thì họ không thể nào có thành tựu.

Tam Bảo là Phật-Pháp-Tỳ Kheo Tăng. Không luận là tại gia hay xuất gia, học Phật trước tiên phải bắt đầu từ cung kính Tam Bảo. Thế nhưng hiện tại có rất nhiều người đưa ra nghi vấn, có rất nhiều Tỳ Kheo Tăng - Ni không đúng pháp, chúng ta vẫn phải cung kính đối với họ sao? Không những không có tâm cung kính, mà tâm khinh mạn hủy báng, thậm chí hủy nhục thầy đều có ra. Đây là sự thật phổ biến trong xã hội chúng ta ngày nay. Không hề sai! Người xuất gia làm không đúng pháp, đó là việc của họ, không liên quan với ta. Nếu ta muốn thành Phật thì ta nhất định phải cung kính. Họ là người ác, họ ngày ngày làm việc xấu, ngày ngày phá giới, ngày ngày phạm qui, ta vẫn phải cung kính đối với họ hay sao? Không hề sai! Ta vẫn là cung kính đối với họ. Cách nói này của tôi, người hiểu được không nhiều, mọi người nghe rồi đều cảm thấy mù tịt. Tại vì sao phải cung kính? Họ có Phật tánh, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, chúng ta nhìn ở trên Phật tánh mà cung kính họ. Hành vi tạo tác của họ là nhân quả báo ứng, đó

là sự việc của họ, không liên quan với ta. Cho nên, Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương, điều thứ nhất là “*lễ kính chư Phật*”, tuyệt nhiên không có nói Tỳ Kheo - Tỳ Kheo Ni phá giới có thể không cần cung kính, không hề có cách nói này. Nếu đã không có nói thì phải lễ kính bình đẳng. Vì sao vậy? Lễ kính là tánh đức của chính mình, nó không phải khác. Chúng ta tu hành là tu cái gì? Đem phiền não tập khí của chính mình tu hết (tu là cải chính); đem tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn của chính mình (đây đều không phải là thứ tốt) tu sửa lại.

Tánh đức vốn đủ trong tự tánh của chúng ta chính là lễ kính. Cho nên, chúng ta học lễ kính không phải học gì khác, là hồi phục tánh đức của chính mình. Sự việc này rất quan trọng, quyết không thể bởi vì nghịch cảnh ác duyên bên ngoài, chúng ta liền tùy theo nó xoay chuyển, đem tánh đức của chính mình vĩnh viễn bị chôn mất đi. Vậy thì đáng tiếc, đây là ngu si! Huống hồ nếu bạn chân thật y theo phương pháp này mà tu hành, cái tốt và lợi ích mà bạn đạt được là quá nhiều. Đây là mọi người đều có thể rõ ràng quán sát ra được. “*Kính người thì người kính lại*”, bạn tôn kính người khác thì người khác nhất định tôn kính bạn, bạn xem thường người khác thì người ta làm sao không xem thường bạn? Chính là đạo lý đơn giản như vậy. “*Ái nhân giả, nhân hằng ái chi. Trạo nhân giả, nhân hằng trạo chi*”. Bạn trông cái nhân như thế nào thì liền có hồi báo như thế đó. Đây là chân lý, là định luật, vĩnh viễn sẽ không thay đổi. Phật Bồ Tát cũng không thể nào thay đổi định luật này.

Phật dạy bảo chúng ta là chí thiện. Phật đối với tất cả chúng sanh chính là lễ kính. Không chỉ là dạy chúng ta cung kính Tam Bảo, mà chư Phật Như Lai các Ngài dẫn đầu làm. Cho nên nhà Phật thường nói, ngay trong mắt của Phật xem thấy tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Lời nói này là thật, không giả chút nào. Trên Phật Kinh thường nói ba đời Phật, có Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai. Những vị nào là Phật vị lai? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Cách nói này thực tế mà nói là Phật phương tiện nói, chúng ta nghe rồi có thể tiếp nhận. Nếu như Phật chân thật nói, chúng ta nghe rồi sẽ không hiểu. Phật ở “*Kinh Hoa Nghiêm*”, “*Kinh Viên Giác*” nói: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*”. Lời nói này chúng ta rất khó hiểu.

Chư Phật Như Lai cung kính bội phần đối với tất cả chúng sanh, một chút hư giả đều không có. Chúng ta học Phật từ chỗ nào mà học? Chính là bắt đầu học từ “*cung kính*”. Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương, điều thứ nhất là “*lễ kính chư Phật*”, điều này chúng ta làm không được thì các điều khác đều không

có. Mười nguyện cũng giống như tòa lầu mười tầng, lễ kính là tầng thứ nhất, không có tầng thứ nhất, các vị nghĩ xem, làm gì có tầng thứ hai, thứ ba? Toàn bộ đều không có!

Không chỉ Phật pháp vào cửa từ lễ kính, mà học vấn của thế gian cũng vào cửa từ lễ kính. Ngày trước, chúng ta đã in “Lễ Ký Thanh Hoa Lục”. Quyển sách “Lễ Ký” này là của nhà Nho, cũng như Luật Tạng của Phật giáo chúng ta, đó là Luật Tạng của nhà Nho. Phân lượng quá lớn, nên chúng ta không cách gì hoàn toàn đọc tụng. Người xưa có tâm, như ở trong sách này, bộ phận quan trọng ghi chép lại làm cái Thanh Hoa Lục. Đồng tu chúng ta mỗi một người đều có một quyển. Các vị mở ra, câu đầu tiên ở thiên thứ nhất: “*Khúc lễ viết vô bất kính*”. Ý nghĩa câu nói này cùng câu thứ nhất: “*Lễ kính chư Phật*” của mười nguyện Phổ Hiền hoàn toàn giống nhau, nói rõ học vấn của thế gian làm thế nào thành tựu? “*Vô bất kính*” thì thành tựu; kính người, kính việc, kính vật, tất cả cung kính thì mới có thể thành tựu.

Ngày nay chúng ta học Phật vì sao không thể thành tựu? Không biết cung kính. Từ xưa đến nay, Tổ sư Đại đức, đại thiện tri thức tiếp chúng (chính là nhà Phật gọi là “*tiếp dẫn đại chúng*”), họ tuyệt nhiên không phải có thần thông, không nên cho rằng “*những người này có thần thông*”. Thần thông là gì? Họ xem nghi thái, lời nói, động tác của bạn, người ta là quán sát cái này. Xem thấy bạn là người có tâm cung kính, đối người, đối việc, đối vật có tâm cung kính, thì vị thiện tri thức này liền đặc biệt chăm sóc bạn. Vì sao vậy? Bạn có thành tựu, chính là nói bạn là một pháp khí, bạn đầy đủ điều kiện học tập, dạy bạn sẽ không uổng phí. Nếu như bạn đối với người, sự vật không có tâm cung kính, tuy là bạn thân cận họ, nhưng họ sẽ không dạy bạn, bạn chỉ cùng đại chúng đi theo nghe thì tốt rồi, sẽ không đơn độc đặc biệt quan tâm đến bạn. Vì sao vậy? Bạn không thể thành tựu, nếu họ đem tinh thần và thời gian để ở nơi bạn thì là lãng phí. Chúng ta từ ngay chỗ này mà học được làm thế nào nhận biết một người. Nhận biết một người chân thật có thể có thành tựu, chỉ quán sát họ có kính ý, có tâm cung kính đối với tất cả người, sự vật hay không.

“*Tam Bảo*” ở chỗ này rất là đơn giản, cái đã chỉ chính là “*trụ trì Tam Bảo*”. Cái thứ nhất là “*Phật bảo*”. Ngày nay Phật không còn ở thế gian, sớm đã rời khỏi chúng ta, thế nhưng giáo hóa của Phật vẫn còn lưu truyền đến ngày nay, giáo hóa này là Kinh điển. Chúng ta tiếp nhận giáo hóa của Phật, biểu thị cung kính, cảm ân đội đức đối với Phật, cho nên chúng ta tạo tượng Phật để biểu đạt kính ý của chúng ta.

Tượng Phật có qui củ nhất định. Cái qui củ này, ở trong “Đại Tạng Kinh” có một bộ gọi là “Tạo Tượng Độ Lượng Kinh”. Trong đây nói rõ tạo hình tượng của Phật, hình tượng của Bồ Tát, hình tượng của A La Hán, hình tượng của thần hộ pháp, rất nhiều rất nhiều. Chiếu theo phương pháp trong đó mà tạo. Chúng loại tạo tượng rất nhiều, có bằng xi măng, có điêu khắc gỗ, có điêu khắc đá, còn có kim thuộc tạo nên, thậm chí đến họa vẽ, họa vẽ ra hình Phật. Những tượng Phật này trên đại thể là giống nhau, diện mạo đương nhiên là không như nhau. Không thể nào làm cho mỗi tượng Phật diện mạo hoàn toàn giống nhau, việc này có quan hệ gì không? Bởi vì Phật không có tướng nhất định. Không chỉ Phật không có tướng nhất định, mà tướng của A La Hán cũng có thể tùy theo tâm của chúng sanh mà khởi tác dụng biến hóa. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói: “*Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*”.

Như lần trước chúng ta đến Malaysia thăm viếng một Phật tự của Miến Điện, xem thấy họ dùng đá điêu khắc theo Miến Điện, thông thường gọi là “*Phật ngọc Miến Điện*”, đồng thời chúng ta xem thấy hơn 20 tượng Thích Ca Mâu Ni Phật, diện mạo của Thích Ca Mâu Ni Phật, tượng thứ nhất là khuôn mặt của người Ấn Độ, tượng thứ hai là người Nê Ban, khuôn mặt của người Trung Quốc chúng ta là xếp ở hàng thứ ba, phía sau chính là Hàn Quốc, Nhật Bản, từng tượng từng tượng mà xem, chính là khuôn mặt của các dân tộc Đông Nam Á. Vậy mới biết được tướng mạo của Phật Bồ Tát thật là thân thiết, bạn là người ở nơi nào thì tướng mạo đó của Ngài giống y như bạn, cùng đồng chủng tộc với bạn, cùng đồng một quốc gia, một chủng tộc. Cho nên, tướng mạo của Phật Bồ Tát có thể thay đổi, để bạn xem thấy rồi sanh tâm hoan hỷ. Một tổ tượng này vô cùng hiếm có, tôi đã chụp lại hết tất cả những tượng đó, cho chúng ta khai thị rất lớn, Phật đích thực là “*tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*”, thiên biến vạn hóa, không phải là không thể thay đổi.

Chúng ta đối với Phật, Phật là lão sư của chúng ta, ân huệ đối với chúng ta rất lớn, không thể nào có thể so sánh được với Ngài. Chúng ta nhận được giáo hóa của Ngài, mới có thể ở ngay trong một đời vĩnh thoát luân hồi, vĩnh thoát sanh tử. Hiện tại thế gian này nhiều khổ, ít vui, đại khái 90% là khổ, vui chẳng qua chiếm 10% mà thôi. Đây là nói khu vực Đông Nam Á này của chúng ta, có rất nhiều khu vực bần cùng lạc hậu, họ chỉ có khổ, không có vui. Chúng ta phải thường hay nghĩ đến. Hôm nay, có đồng tu đến nói với tôi, cư sĩ Hứa Triết còn chăm sóc mười mấy người già rất là bần cùng. Những người già này rất là đáng thương, mỗi ngày ở trong quán nhỏ ăn một bữa cơm hai đồng cũng không có tiền

trả. Cư sĩ Hứa Triết giúp họ qua ngày tháng, mỗi ngày cúng dường họ hai bữa cơm, cơm trưa, cơm tối, mỗi ngày bốn đồng. Ở khu vực Singapore vẫn có người khổ đến như vậy. Nuôi mười mấy người già này, họ nói với tôi, mỗi năm phải hơn 30 ngàn. Chúng ta nghe rồi, làm sao có thể không đưa tay ra cứu giúp? Thế gian người khổ vẫn còn rất nhiều rất nhiều. Chúng ta phải biết, phải lắng nghe, phải toàn tâm toàn lực đi giúp đỡ họ, đời sống của chính mình có thể tiết kiệm hai đồng, có thể tiết kiệm bốn đồng thì có thể giúp cho họ sống được một ngày. Bạn thường hay giữ cái tâm này thì bạn có phước. Lãng phí là tạo tội nghiệp. Nghĩ lại xem cách ta dùng tiền, ta có thể tiết kiệm bốn đồng thì họ có thể qua được một ngày, một ngày no ấm, làm sao chúng ta có thể lãng phí? Thế gian này còn có người còn khổ hơn họ.

Hai tháng trước, tu nữ Thiên Chúa giáo đến nói với tôi, người bên Phi Châu rất khổ, còn khổ hơn người già của Singapore chúng ta, không chỉ bản cùng mà còn có rất nhiều bệnh tật sanh ra. Chúng ta rất tôn kính đối với những tu sĩ tu nữ này của Thiên Chúa giáo. Họ ở bên đó làm việc đến mười năm, hai mươi năm, cứu tế những người khổ nạn này. Chúng ta nghe được tin tức này, họ ở bên đó làm, chúng ta cũng tặng một ít tiền giúp cho họ. Có một số Phật giáo đồ xem thấy chúng ta làm như vậy thì không cho là đúng. Họ cho là thế nào? “*Pháp sư! Tiền của ông là mười phương cúng dường đến, ông phải nên dùng vào trong Phật pháp, vì sao ông có thể đem đi giúp cho ngoại đạo?*”. Tôi nghe được rất nhiều. Bạn nói tôi phải nên dùng vào trong Phật pháp, thế nhưng tôi là dùng ở trong Phật pháp. “*Ông đem tiền cho các tôn giáo khác, làm sao mà dùng ở nơi Phật pháp?*”. Tứ Hoàng Thệ Nguyễn các vị đều đã đọc qua: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Câu nói này nói bằng cách nào? Các tôn giáo có phải là chúng sanh hay không? Vậy bạn đọc Tứ Hoàng Thệ Nguyễn này còn phải thêm vào chú giải: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, các tôn giáo khác một mực không độ*”, có phải như vậy hay không? Làm gì có loại đạo lý này! Họ là chúng sanh mà. Đã là chúng sanh thì chúng ta phải giúp đỡ họ. Bạn tỉ mỉ quán sát Thích Ca Mâu Ni Phật, Thế Tôn Ngài năm xưa ở đời, Ngài không phải là một nhân vật khu vực, không phải một nhân vật của quốc gia, mà Ngài là nhân vật của thế giới. Chúng ta ở trên Kinh điển thường hay xem thấy, 16 vị đại quốc vương quy y hộ pháp, đó chính là nói với bạn 16 quốc gia, không phải là một quốc gia. Thế Tôn giúp đỡ tất cả chúng sanh, không phân cõi nước, không phân tộc loại, không phân tôn giáo, một mực quan tâm yêu thương bình đẳng, giúp đỡ họ. Thực tế chúng ta gọi là mê hoặc điên đảo, tâm lượng quá nhỏ hẹp, sự phân biệt quá sâu, khô cứng ở

trong Phật giáo, ở trong cái vòng này không có cách nào vượt qua một bước, bạn còn có thể thoát luân hồi hay sao? Sai rồi, đặc biệt sai lầm, đây chân thật là không hiểu được chân thật nghĩa của Như Lai. Cho nên, chúng ta học Phật thì phải hướng đến Thích Ca Mâu Ni Phật mà học tập.

Chúng ta tạo tượng của Thích Ca Mâu Ni Phật, mỗi niệm không quên nhớ đến Thế Tôn Ngài, mỗi giờ mỗi phút dùng hình tượng này nhắc nhở chính mình. Chúng ta xem thấy tượng Phật phải đánh lễ ba lạy. Lễ vào thời xưa còn phải nhiễu quanh ba vòng, hiện tại chúng ta không còn, chỉ đánh lễ ba lạy, biểu thị chân thành cung kính của chúng ta. Thế nhưng ý nghĩa càng quan trọng hơn, phải đem cái phần chân thành cung kính này dùng vào ngay trong cuộc sống thường ngày, đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật cũng cung kính chân thành giống như đối với Phật. Đây gọi là học Phật. Chúng ta khinh mạn đối với người, với việc, với vật, vậy thì không phải học Phật, cho nên đạo nghiệp của chúng ta không thể thành tựu, học được bao nhiêu năm, đừng nói đại ngộ, ngay tiểu ngộ cũng không thể khai. Vì sao đại đức vào thời xưa, chúng ta xem “Cao Tăng Truyện”, xem “Tỳ Kheo Ni Truyện”, xem “Cư Sĩ Truyện”, xem “Thiện Nữ Nhân Truyện”, vào thời xưa người tu hành ba năm đến năm năm khai ngộ quá nhiều quá nhiều, tám năm, mười năm chứng quả đầu đầu cũng có. Tại vì sao người vào lúc đó có thể, hiện tại chúng ta không thể? Chúng ta phải nghĩ nhiều đến nguyên nhân này. Nguyên nhân rốt cuộc ở chỗ nào? Pháp của Phật không hề sai, đây là nói lý luận cùng phương pháp Phật đã nói đều không có sai lầm, sai nhất định ở nơi chính chúng ta. Nhất định phải tìm ra tâm bệnh của chính mình. Phật Bồ Tát từ bi, sợ bạn tìm không ra, nên ở trong Kinh giáo mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở bạn. Chúng ta cũng mỗi ngày đều đang đọc tụng, thậm chí một ngày tụng lặp lại nhiều lần, thế nhưng vẫn cứ là lơ lơ không cảm giác, vậy thì còn cách nào chăng? Loại hiện tượng không cảm giác này chính là trong Phật pháp thường nói “*nghiệp chướng quá nặng*”.

Chúng ta trong lúc giảng dạy thường nói, tâm tự tư lợi quá nặng, khởi tâm động niệm đều là vì chính mình, không chịu giúp đỡ chúng sanh, đây chính là thường nói không có tâm Bồ Đề, vậy làm sao có thể thành tựu? Không phát tâm Bồ Đề, ngày ngày đi theo Phật cũng không lợi ích gì, cũng không thể thành tựu. Không cần nói Phật, chúng ta xem “Lục Tổ Đàn Kinh”, bao nhiêu người thân cận Tổ sư Ngài, cả đời ở bên cạnh Ngài không hề rời khỏi, có thể thành tựu hay không? Không có thành tựu, nhưng cũng có người chân thật thành tựu, ngay trong một đời chỉ cần thời gian một ngày thân cận Tổ sư Ngài. Như Thiền sư Vĩnh Gia,

Ngài đến Tào Khê thăm viếng Lục Tổ. Lục Tổ giữ Ngài lại một ngày. Ngài gặp mặt Lục Tổ, vừa hỏi vừa đáp, đáp xong Ngài liền đi. Lục Tổ giữ Ngài lại và nói: “*Ông đi quá nhanh vậy! Ở một ngày, ngày mai hãy đi*”, cho nên trong Thiền tông gọi là “*nhất túc giác*”. Do đây có thể biết, người chân thật thành tựu có cần ở trước mặt lão sư hay không? Không cần, thân không cần, nhưng tâm cần; tâm theo tâm của lão sư, đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh, đó là chân thật đang ở chung. Ngày ngày ở bên cạnh lão sư, nhưng tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh hoàn toàn không như nhau, thì cả đời cũng không cách gì thành tựu. Thiền sư Vĩnh Gia là một tấm gương tốt.

Hiện tại tôi ở Singapore giảng Kinh dạy học, tôi biết cũng có rất nhiều người không ở Singapore nhưng học được chân thật có thành tựu. Họ học được từ chỗ nào vậy? Học được từ trên mạng. Tôi ở Singapore mỗi một lần diễn giảng, họ đều ở trên mạng thu nghe. Những người này thật làm, nên họ có thành tựu. Vì sao họ có thành tựu? Họ có tâm cung kính Tam Bảo, then chốt chính ở một câu này. Cung kính không phải nói ở ngoài cửa miệng. Cung kính là gì? Chân thật cung kính là y giáo phụng hành.

“*Phật bảo*” này, ngày nay là Phật tượng. Khi Phật còn ở đời, Tam Bảo là lấy Phật làm trung tâm. Sau khi Phật diệt độ, Tam Bảo lấy pháp làm trung tâm. Chúng ta có tâm cung kính đối với “*Pháp bảo*” hay không? Điểm này là do cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói qua với tôi. Ông nói, trước khi đi qua Trung Quốc đại lục, ông cho rằng người học Phật ở Singapore đều rất tốt, tương đối cung kính đối với Tam Bảo, sau khi đến đại lục thăm viếng mới biết được, nếu chúng ta so sánh với đồng bào đại lục thì như trên trời dưới đất, không thể sánh. Người ta xem thấy một quyển Kinh Phật, thì hai tay bung lẩy, để lên trên đầu. Pháp bảo đối với họ mà nói là quá hi hữu, quá trân quý, họ rất trân trọng. Chúng ta ở bên đây in ấn được quá nhiều, có được quá dễ dàng, nên không hề xem là quan trọng, không có tâm cung kính, cho nên thành tựu của chúng ta không thể sánh được với người bên đó. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên mỗi năm đều muốn đến các nơi của Trung Quốc để thăm viếng, mỗi năm đều phải đi sáu, bảy lần. Ông chứng thực cho chúng ta. Ông nói thật đấy. Mấy năm trước, vào lúc đó tôi vừa mới đến nơi đây, ông từ Ngũ Đài Sơn trở về. Ở nơi đó bần cùng lạc hậu, đời sống vật chất rất là gian nan, thế nhưng tặng tiền cho họ, họ không cần; tặng vật chất cho họ, họ cũng không cần. Họ bằng lòng trải qua ngày tháng khổ nhất. Họ cần cái gì? Họ cần Pháp bảo, cho nên bạn tặng Kinh sách, tặng băng ghi hình, hiện tại tặng VCD, họ đội trên đầu mà tiếp nhận. Xem thấy tâm chân thành cung kính đó của họ, chúng ta sanh tâm hổ thẹn.

Năm trước tặng băng ghi âm, băng ghi hình qua bên đó, họ nghe đi nghe lại, cái băng từ đó bị mòn giã, hình ảnh của băng ghi hình đều rất mờ nhạt, âm thanh gần như không nghe được, nhưng họ vẫn quỳ ở nơi đó mà chuyên tâm lắng nghe. Chúng ta từ ngoài đến, xem thấy cảnh tượng này trong lòng rất đau xót, rơi lệ. Nghĩ lại chính chúng ta có được quá dễ dàng, không hề có ý niệm trân trọng, bạn làm sao có thể so được với người ta?

Pháp bảo quyết định phải lưu thông, Pháp bảo không thể tích chứa ở nơi đó, ta chính mình không học thì phải mau tặng cho người khác học, đó là vô lượng công đức. Không nên cất giữ, tài vật cũng không nên cất giữ. Ngày nay thiên hạ có rất nhiều người ở ngay bên bờ vực đói khát, của cải của chúng ta quá nhiều, cất giấu ở nơi đó, người ta ở nơi đó chịu khổ chịu nạn. Phải nên đem của dư ra cứu giúp cho họ.

Thế nhưng chúng ta phải có thể thể hội được giáo huấn chân thật của Phật Đà. Phương pháp cứu khổ cứu nạn triệt để nhất, phương pháp viên mãn nhất là giáo dục. Nếu người không nhận qua giáo dục, không có trí tuệ, không có năng lực thì họ vĩnh viễn sẽ không thể cải thiện đời sống của họ. Người có từ bi hơn cũng chỉ cứu họ một đời, nuôi họ một đời, cũng không có ý nghĩa quá lớn. Nhất định phải dạy họ, giúp đỡ họ khai trí tuệ, giúp đỡ họ đạt được kỹ năng. Không những cải thiện đời sống của họ, mà đồng thời họ cũng có thể đối với xã hội, đối với chúng sanh có cống hiến chân thật. Đây mới là cứu tế triệt để. Nhà Phật nói “*từ thiện cứu tế*”. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp, đây là điển hình từ bi cứu tế viên mãn. Chúng ta phải có thể thể hội được.

Một thế kỷ gần đây, nhất là nửa thế kỷ gần đây, sau khi đại chiến thứ hai kết thúc, khu vực quốc gia thông thường đều định ra một mục tiêu truy cầu tiền của, truy cầu khoa học kỹ thuật. Không sai! Những năm gần đây, khoa học kỹ thuật phát triển, có bao nhiêu khu vực thu hoạch được tiền của. Chúng ta muốn hỏi, cách làm này của họ có đích thực chính xác hay không? Truy cầu tiền của thì họ được tiền của sao? Nếu như là thật, thì từ xưa đến nay, không chỉ là Phật giáo, mà gần như tất cả tôn giáo, giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền nói cho chúng ta nghe định luật nhân quả chẳng phải đã bị lật đổ rồi sao? Hiện tại người thế gian này không tin tưởng có nhân duyên quả báo. Họ cho rằng tiền tài là do họ sáng tạo ra, khoa học kỹ thuật là do họ phát minh ra, cách nói nhân quả báo ứng là chính sách ngu dân của người xưa lừa gạt chúng sanh. Họ một mực đem nó phủ định. Chúng ta nghe qua lời nói của họ như phải mà quấy. Vì sao nói như phải

mà quấy? Nếu như nói tiền tài này có thể truy cầu mà được, có người kinh doanh phát tài, tại vì sao có người kinh doanh thất bại? Cũng đồng là người thông minh trí tuệ, cũng đồng là người cùng nghề nghiệp này, tại vì sao có người thành công, có người thất bại? Nếu như tiền của là do chúng ta sáng tạo ra, thì phải là mỗi một người sáng tạo đều thành công, không thể nào có một người thất bại. Tất nhiên thành công thì ít, mà thất bại thì nhiều. Ngày nay trên thế giới, quốc gia giàu có dư giả nhất là Hoa Kỳ, nhưng Hoa Kỳ vẫn có người ăn xin. Chúng ta ở Hoa Kỳ vẫn gặp được, đã bố thí cho họ. Cho nên, chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, vẫn là không tránh khỏi định luật nhân quả.

Phát tài là trong mạng bạn có tiền tài, quyết không phải do bạn chính mình sáng tạo ra được tiền tài. Trong mạng không có, cùng làm một nghề nghiệp giống như bạn, bạn làm thì thành công, họ làm thì thất bại, đó là vì trong mạng họ không có. Bạn từ nơi bất cứ nghề nghiệp nào, đó là duyên. Trong mạng của bạn có, đó là nhân. Nhân và duyên kết hợp thì quả báo hiện tiền. Trong mạng không có tiền tài, tuy bạn có đầy đủ duyên, nhưng vẫn không đạt được. Cho nên, lời của họ nói như đúng mà sai. Thánh Hiền nhân mấy ngàn năm trước truyền lại đại đạo lý là chính xác, chắc chắn không có sai lầm.

Phật dạy cho chúng ta làm thế nào tu tài phú? Tài ở trong mạng từ đâu mà có? Ngay trong đời quá khứ đã tu. Bạn tu nhân, bạn mới có được quả báo, bạn không chịu tu nhân thì làm gì có được quả báo? Nhân là gì? Nhân là bố thí. Phật giảng được hay, tiền tài là quả báo, tài bố thí là nhân, ưa thích dùng tài vật bố thí tất cả chúng sanh, con người này trong mạng có tài, càng thí càng nhiều, tài là do như vậy mà ra. Trong mạng có tài, không luận bạn từ một nghề nghiệp nào đều phát tài. Bạn phát tài còn chịu bố thí tài, vậy tài trong mạng này của bạn quá nhiều rồi.

Thông minh trí tuệ là quả báo, pháp bố thí là nhân, hoan hỷ dùng thế xuất thế gian pháp giáo hóa tất cả chúng sanh, con người này có trí tuệ, được thông minh trí tuệ.

Khỏe mạnh sống lâu là quả báo, vô úy bố thí là nhân.

Cho nên, bạn chỉ cần chịu tu ba loại nhân này, bạn nhất định sẽ được quả báo tiền tài, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu. Trong đời quá khứ không có tu, hiện tại tu vẫn có thể kịp. Các vị tỉ mỉ mà xem quyển sách “Liễu Phạm Tứ Huân”, bạn liền tường tận. Đó là sự thật, không hề lừa dối người. Ba thứ này Liễu Phạm đều đầy đủ. Tài của ông có một chút, không nhiều; thông minh trí tuệ cũng

không lớn; thọ mạng cũng không xem là dài, thọ mạng 53 tuổi. Ông gặp được Thiền sư Vân Cốc, Thiền sư Vân Cốc đem những đại đạo lý này giảng cho ông nghe. Ông hiểu rồi, chăm chỉ mà làm, cho nên ông ứng nghiệm nhà Phật đã nói: “*Phật Thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Tài phú mà ông có được vượt qua trong mạng của ông, thông minh trí tuệ khỏe mạnh sống lâu thấy đều vượt qua, thọ mạng của ông chỉ có 53 tuổi, ông đã sống hơn 70 tuổi, sống thêm được hơn 20 năm, ngay đời này tu được. Cho nên, bạn chân thật tường tận thì bạn biết được làm thế nào để đi tu nhân, làm thế nào đạt được quả báo.

Quả báo hiện tiền, thành thật mà nói cũng không phải là việc tốt. Vì sao vậy? Có rất nhiều người bị quả báo làm cho đầu óc bị mờ mịt rồi, khi chưa phát đạt thì ít làm việc xấu, sau khi phát đạt thì làm việc xấu càng lúc càng nhiều, phước báo hưởng xong rồi thì quả báo ác liền hiện tiền. Cho nên, Phật dạy cho chúng ta “*xả đắc*”. Ý nghĩa của “*xả đắc*” rất sâu. Bạn bỏ thí chẳng phải là có được hay sao? Sau khi có được bạn đem cái có được lại xả đi, xả đắc. Đây là người thông minh đến tuyệt đỉnh. Bạn có thể đem cái chính mình có được xả hết, bạn mới có thể thành Phật, thành Bồ Tát, bạn mới có thể siêu vượt tam giới sáu cõi.

A Di Đà Phật!

## Tập 206

Thiên nhân thông minh và căn tánh lợi hơn so với chúng ta. Chúng ta xem thấy trên Kinh, Thế Tôn thường hay ở thiên cung tiếp nhận những thiên vương này lễ thỉnh giảng Kinh nói pháp. Phật thường hay khuyên bảo họ là “*đại hỉ đại xả tế hàm thức*”. Phước báo của thiên nhân lớn, vì họ tu nhân lớn. Tôi nói, họ tu nhân lớn hơn so với ta. Chúng ta xem họ tu hành, chân thật gọi là tu nhân lớn, “*đại hỉ đại xả*”.

Hơn hai mươi năm trở lại đây, mỗi niệm tôi nghĩ đến giúp đỡ người già. Theo xu thế của xã hội hiện tại, chân thật tu hành là nhất định phải sau khi thoái hưu. Vì sao vậy? Vạn duyên buông xả, tâm của bạn định. Khi còn trẻ, bạn có công việc, lo lắng của bạn rất nhiều, suy nghĩ của bạn rất phức tạp, nên bất lợi cho việc tu hành. Tu hành nhất định phải sau khi thoái hưu, vì con cái của bạn đã trưởng thành, nam cưới nữ gả, sự nghiệp cũng đều có người kế thừa, thấy đều buông xả, lúc này bạn phải chăm chỉ nỗ lực.

Tôi ở Hoa Kỳ, xem thấy khu nhà dưỡng lão của Hoa Kỳ, tôi rất là thích. Tôi cũng xem thấy thôn nghỉ hưu của Úc châu, cho nên tôi liền nghĩ đến thôn Di Đà này. Các vị phải nên biết, tôi chỉ là nghĩ tưởng mà thôi, tôi không thể nào đi làm. Tôi cả đời vẫn là đi theo Thích Ca Mâu Ni Phật, cả đời giảng Kinh hoằng pháp dạy học, những việc khác một mực không nghe, không hỏi. Nếu hỏi đến việc khác thì công tác hoằng pháp dạy học của tôi nhất định liền bị chướng ngại. Nếu như thế gian này người hoằng pháp dạy học nhiều thì tôi sẽ đi làm thôn Di Đà. Vì sao vậy? Có người làm. Hiện tại hoằng pháp không có người làm. Tôi không làm, vì tìm không được người. Đây là bức bách, không còn cách nào, đành phải đi con đường này. Làm thôn Di Đà là hộ pháp làm. Tôi thường hay nói, công đức của hộ pháp siêu vượt hoằng pháp. Tôi nói thì chưa chắc mọi người tin tưởng. Sau này tôi xem thấy trong “Kinh Niết Bàn”, quả nhiên Phật có cách nói này. Tôi không nói sai. Khi tôi nói lời này, tôi vẫn chưa xem “Kinh Niết Bàn”. Sau khi xem trên “Kinh Niết Bàn”, Phật cũng có cách nói này. Tôi không có nói sai. Hộ pháp công đức vượt quá hoằng pháp. Nếu không có người hộ pháp thì Phật pháp không thể thường trụ ở thế gian. Phật pháp có thể trụ ở thế gian thì nhất định phải có hộ pháp. Hoằng - hộ là một thể, quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Nhất là vào Thời kỳ Mạt Pháp, “*tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*”. Đây là Thế Tôn trên Hội Lãng Nghiêm nói. Bạn muốn hoằng dương chánh pháp thật không dễ dàng, đổ ky chướng ngại quá nhiều quá nhiều. Ở trên tinh thần bạn

có nhiều đả kích, bạn làm thế nào gánh vác? Còn có người ác ý phá hoại, bạn làm thế nào để chống đỡ? Không có hộ pháp thì làm sao có thể thành công? Cho nên, tôi thường hay làm thí dụ, giống như lập trường học, người hộ pháp là đồng sự của trường, trường học là do họ thành lập, nhân viên hoằng pháp là giáo viên trong trường học đó, giáo viên là do họ mời đến. Nếu giáo dục này làm được thành công thì công lao là của đồng sự trường và đồng sự, không phải của giáo viên; quốc gia khen tặng, phát tặng bằng khen cho họ, không phát cho giáo viên.

Chúng ta xuất gia giảng Kinh nói pháp là làm giáo viên, không phải làm đồng sự trường. Ở nơi đây, cư sĩ Lý Mộc Nguyên ông là đồng sự trường, ông ấy là hộ pháp. Chúng ta là do ông ấy mời đến dạy học, đến để lên lớp. Cho nên, sự giáo dục này được thành công, có thể làm cho mọi người đạt được công đức lợi ích thù thắng là do cư sĩ Lý Mộc Nguyên giáo hóa. Chúng ta nhất định phải hiểu được, quyết định không thể nói, đây là Pháp sư Tịnh Không ở nơi đó dạy bảo. Không phải! Là do cư sĩ Lý Mộc Nguyên dạy. Lời của tôi nói với các vị là lời thật, không phải là tôi khiêm tốn, mà đây là đạo lý, luôn phải tường tận. Nếu không có ông ấy trụ trì đạo tràng này, họ sẽ không mời chúng ta đến chỗ này, chúng ta làm sao có thể đến nơi đây để hoằng pháp? Làm sao có thể đến nơi đây để dạy học?

Lớp “Bồi Dưỡng Nhân Tài Hoằng Pháp” là tôi trong lúc giảng Kinh đột nhiên nghĩ đến. Tôi chỉ biết nói. Ông nghe rồi ông liền thật làm, ông liền thật thành lập một lớp bồi dưỡng. Vậy thì tốt rồi. Tôi liền bị ông ấy buộc chặt, đành phải ở nơi đây thời gian dài để giúp đỡ ông ấy. Đây gọi là tùy duyên, không phải phan duyên. Nếu như chúng ta chính mình ra bên ngoài lo lắng trừ bị để làm lớp bồi dưỡng này, đó chính là chúng ta phan duyên. Phan duyên thì rất khổ cực, tùy duyên thì rất tự tại. Chúng ta nói qua thôn Di Đà, ông ấy thật đi làm thôn Di Đà, làm được rất khổ cực, ba lần cơ hội rồi chúng ta đều chưa thể đạt được. Sau cùng là một biện pháp bất đắc dĩ. Các vị xem thấy, lâu một có khoảng đất trống, trước đây là chỗ chất mì, hiện tại dọn đi rồi, chuẩn bị xây ở nơi đó. Tôi nghe nói, phải xây lâu bảy tầng hoặc tám tầng, trên giảng đường này của chúng ta lại xây lên thêm hai tầng nữa. Dự tính của ông, tương lai có thể ở bốn năm trăm người. Đất ở Singapore không dễ tìm được, tìm một năm rồi, khắp nơi đi tìm, sau cùng thương lượng không thành công, rất không dễ gì tìm được đất trống. Đây là biện pháp bất đắc dĩ, đem Cư Sĩ Lâm xây cao lên, phát triển hướng lên không trung. Ngày 26 khai công, cũng đã sắp tới. Hôm nay là ngày 21 rồi, năm ngày nữa thì khai công rồi. Cho nên, tôi hôm nay khi vừa bước vào, hy vọng mọi người đều

có thể cẩn thận hơn một chút, bởi vì bên dưới đó là kho chứa gạo và mì, còn có rau cải, nhất định phải cách ly nó ra, bởi vì sau khi khai công, bụi nhất định là khó tránh, phải phòng tránh bụi bặm, vì là thức ăn nên phải đặc biệt chú ý đến. Ngày 26 là khai công. Tương lai xây đến từng thứ năm, giảng đường này của chúng ta sẽ bị chút ảnh hưởng. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng đã nghĩ đến, tương lai xây đến từng thứ năm thì chúng ta sẽ dời xuống lầu bốn để giảng Kinh, niệm Phật thì dời xuống đại điện bên đó để niệm, đến khi họ xây đến lầu bảy thì chúng ta sẽ quay trở lại đây giảng Kinh. Đây là một biện pháp tạm thời.

Cho nên phải xem trọng đối với pháp. Sau khi Phật diệt độ, trung tâm của Tam Bảo là Pháp bảo. Những năm gần đây, giáo học của lớp bồi dưỡng chúng ta, thực tế mà nói, chúng ta không thể sánh được với bất cứ một Phật học viện nào, không thể sánh được với người, thế nhưng các học trò rất là thương yêu đối với lớp này của chúng ta. Bạn xem, Phật học viện của người ta đều có một bộ lớn kế hoạch giáo học. Phương châm giáo học là gì? Một đồng lớn văn kiện. Chúng ta không có bất cứ thứ gì. Khi người ta cần tư liệu, hỏi tôi, thì tôi không có bất cứ thứ gì, vậy tôi làm sao mà dạy? Chúng tôi cũng không biết được. Chúng ta là từ xưa đến nay đời đời truyền nhau phương pháp cũ. Phương pháp này bắt đầu từ ai? Tôn giả A Nan bắt đầu. Chúng ta dùng phương pháp này, tập giảng tiểu tào, chúng ta dùng biện pháp này mà học thành. Tôn giả A Nan kết tập Kinh Tạng chính là giảng lại tiểu tào. Cho nên, “*tập giảng tiểu tào*” là Phật giáo đời đời truyền thừa. Bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp là bắt đầu từ nơi tôn giả A Nan, mấy ngàn năm không hề thay đổi. Chúng ta học là phương pháp cũ.

Tôi ở Đài Trung cùng học với lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, tập giảng tiểu tào. Lão sư Lý mỗi một tuần giảng Kinh một lần vào thứ năm, mỗi thứ sáu giảng cổ văn (tác phẩm của nhà Nho) một lần. Tôi học Kinh với lão sư, mỗi tuần lễ tôi đem những gì lão sư đã giảng cũng giảng lại một lần. Chúng ta quyết không thể sửa đổi, quyết không thêm vào ý kiến của chính mình, đem những gì lão sư đã giảng giảng lại một lần. Chúng tôi như vậy mà học. Người học cổ văn thì trùng tuyên giảng lại cổ văn. Đây là phương pháp giáo học của Trung Quốc cổ xưa, là phương pháp pháp tú tài nghèo dạy tư thực, không phải phương pháp mới. Phương pháp cũ này có hiệu quả hơn phương pháp mới. Việc này hiện tại mọi người đều thể hội được. Phương pháp cũ có hiệu quả rất thù thắng.

Học Kinh giáo chỉ có thể học một môn, gọi là “*một môn thâm nhập*”, từng biến từng biến mà học tập nhiều lần. Nghiêm khắc mà nói, đến lúc nào thì mới có thể lướt qua tất cả các Kinh luận khác? Tiêu chuẩn là khai ngộ, không khai ngộ

thì không được. Nếu không khai ngộ, bạn lướt qua được càng nhiều thì tâm tư của bạn càng tạp loạn, điều mà bạn đã học là Phật học thường thức, không phải trí tuệ. Tiêu chuẩn là ở khai ngộ. Sau khi khai ngộ rồi pháp môn nào bạn đều có thể học, bất cứ Kinh điển gì đều có thể xem, bất cứ người nào giảng Kinh nói pháp bạn cũng đều có thể nghe. Vì sao vậy? Bạn có trí tuệ, bạn nghe nhiều, đọc nhiều thì càng thêm lớn trí tuệ của bạn, tuyệt đối sẽ không sanh ra tác dụng phụ. Nếu trí tuệ không khai, bạn nghe qua pháp môn này không tệt, pháp môn kia cũng rất hay, thế là mọi thứ đều học, thì bạn học loạn rồi, sau cùng không thể thành tựu được môn nào. Cho nên, nhà Phật là bất cứ một bộ Kinh luận nào, bất cứ một pháp môn nào quyết định là một môn thâm nhập.

Tiêu chuẩn của thâm nhập là gì? Khai ngộ, đại triệt đại ngộ, Giáo hạ gọi là “*đại khai viên giải*”, trong Thiên tông gọi là “*đại triệt đại ngộ*”. Sau khi ngộ, khởi tu chính là “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”. Trước khi chưa khai ngộ thì quyết định là “*một môn thâm nhập*”, sau ngộ mới là “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”. Thứ lớp này chúng ta phải hiểu. Không nên xem thường bộ Kinh này. Sau khi một bộ Kinh ngộ rồi, lời người xưa nói: “*Một Kinh thông, tất cả Kinh thông*”. Đây là thật, không phải giả.

Tôi ở Đài Trung theo lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm. Trong mười năm, tôi chỉ học năm bộ Kinh, đó được xem là rất đặc thù rồi. Người khác thì lão sư không đồng ý, còn tôi thì được học năm bộ. Phân lượng của năm bộ đều không lớn. Bộ Kinh thứ nhất tôi học là “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh”, dường như là thường khi giảng. Bộ thứ hai là “Phật Thuyết A Di Đà Kinh”. Bộ thứ ba là “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm”, chính là một quyển, biệt hành lưu thông quyển này. Bộ thứ tư là “Kinh Kim Cang”. Bộ thứ năm là “Kinh Lăng Nghiêm”. Căn gốc của tôi là ở bộ “Lăng Nghiêm”, dùng công phu rất sâu. Đây là mười năm ở Đài Trung.

“Kinh Hoa Nghiêm” là tôi thỉnh lão sư Lý giảng, là tám bạn cùng học khởi phát thỉnh lão sư Ngài giảng bộ Kinh này. Giảng Kinh này là do nhân duyên gì? Có một lần, Ngài diễn giảng ở thôn Trung Hưng Tân. Chúng tôi là chúng thường tùy, lão sư đến nơi nào chúng tôi đều đi theo đến nơi đó, không rời khỏi bước nào. Trong lúc diễn giảng, Ngài nói Ngài sanh tử tự tại, muốn ở thêm vài năm thì Ngài có thể làm được, muốn lúc nào vãng sanh thì Ngài cũng có thể làm được. Chúng tôi nghe rồi rất kinh ngạc. Vì sao vậy? Nếu như thầy không có công phu này, thì thầy nói lời nói này là đại vọng ngữ, mà đại vọng ngữ là đọa A Tỳ Địa Ngục, lời nói này không thể tùy tiện nói. Sau khi chúng tôi nghe rồi, tôi tìm mấy

vị đồng học thương lượng: “*Lão sư có công phu này, chúng ta muốn Ngài thường trụ thế gian thì phải tìm một bộ Kinh lớn để Ngài từ từ giảng*”. Một tuần lễ Ngài giảng một lần. Cho nên tám người chúng tôi cùng nhau mời Ngài giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Vào lúc đó, trên tay tôi có một bộ “*Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao*”, sách đóng bìa của Đại Sư Thanh Lương bốn mươi tập. Tôi đem sách này cúng dường lão sư. Mời Ngài giảng bộ Kinh này là hi vọng Ngài thường trụ thế gian. Mỗi tuần lễ thầy giảng một lần, bên cạnh còn có phiên dịch tiếng Đài, cho nên thầy giảng Kinh một tiếng rưỡi đồng hồ, thì phiên dịch tiếng Đài chiếm hết phân nửa thời gian, một lần chỉ có 40 phút đồng hồ. Một tuần lễ giảng 40 phút, tôi dự tính bộ Kinh này Ngài sẽ giảng đến 50 năm. Mục đích là muốn Ngài thường trụ. Tôi đi nghe Kinh, khi tôi nghe được một quyển thứ nhất “*Kinh Hoa Nghiêm*”, phía sau không cần nghe, tôi đều biết giảng rồi. Cho nên, Ngài giảng ở Đài Trung, tôi giảng ở Đài Bắc. Đây chính là nói rõ “*một Kinh thông, tất cả Kinh thông*”. Tôi nghe một quyển, nghe qua cách giảng của lão sư thế nào, tôi liền tường tận, bởi vì mở đầu của “*Kinh Hoa Nghiêm*” rất không dễ giảng. Vừa mở đầu Kinh vẫn không phải ngắn, tổng cộng Kinh vẫn có mười một quyển rưỡi. Kinh vẫn này thực tế mà nói giảng không ra ý nghĩa nào, giảng đến sẽ làm cho người nghe ngủ gật. Khi đọc đều sẽ làm cho người mệt mỏi, thì giảng làm sao được hay? Cho nên, tôi nghe một quyển, nghe xem cách giảng của Ngài thế nào. Sau khi tôi nghe Ngài giảng rồi tôi hiểu, thì ra trong bộ Kinh vẫn này thầy đều là ý nghĩa biểu pháp, toàn bộ đều là ý tại ngôn ngoại, sống động không phải khô cứng. Hiện tại tôi giảng quyển thứ bảy. Kinh vẫn gồm mười một quyển rưỡi, hiện tại mới giảng đến quyển bảy. Bảy quyển này đã giảng không ít thời gian rồi mà vẫn không tẻ, vẫn không làm cho mọi người ngủ gật trong giảng đường, phía sau liền có vị đạo. Giai đoạn này qua đi rồi, “*giải phân*” vậy thì rất là thú vị, đến đoạn sau thì dễ giảng. Khó giảng nhất là phần mở đầu, đại đức học Hoa Nghiêm đều cảm giác rất khó giảng.

Năm xưa, khi tôi ở Đài Bắc giảng “*Hoa Nghiêm*”, có một vị lão Pháp sư Nam Đình của Hoa Nghiêm Liên Xã, vị lão pháp sư này rất khó được, là một vị trưởng giả, rất là thương yêu tôi. Khi tôi mới học Phật làm cư sĩ, thường hay thân cận vị lão pháp sư này nghe ông giảng Kinh. Năm đó, tôi giảng “*Kinh Hoa Nghiêm*” ở thành phố Đài Bắc. Ông đã từng hỏi lão cư sĩ Triệu Mặc Lâm (lão cư sĩ Triệu ngày ngày đến nghe tôi giảng): “*Phía trước “Kinh Hoa Nghiêm”, Pháp sư Tịnh Không có cách giảng như thế nào? Thật khó giảng!*”. Cho nên, tinh thần hiểu học là then chốt thành công của chúng ta. Pháp sư Nam Đình tuổi tác lớn

đến như vậy, mà tôi ngày trước giảng Kinh ở Phật Học Đại Chuyên Giảng Tòa, ông thường đến nghe. Ông là trưởng bối của chúng ta, là một đại đức, nên chúng ta gặp ông nhất định phải đánh lễ. Ông cũng rất kỹ xảo, tôi lên bục giảng thì ông mới bước vào; khi tôi giảng Kinh xong, vừa xuống thì ông đã đi rồi, trước sau ông không để tôi đánh lễ ông. Đây là ông thương yêu bội phần đối với hậu bối. Chúng ta rất là tôn kính đối với ông.

Đây là nói Pháp bảo chúng ta phải xem trọng, phải chăm chỉ nỗ lực học tập mới gọi là chân thật cung kính. Đương nhiên chúng ta phải yêu tiếc, trân trọng đối với pháp vật Kinh sách. Đây là việc nên làm. Càng quan trọng hơn là phải vận dụng nó một cách thỏa đáng, thành tựu trí tuệ của chính mình. Việc này không thể không biết.

Thứ ba là “*Tăng bảo*”. Tăng bảo là người xuất gia. Hình tượng của người xuất gia rất đáng quý. Người chân thật học Phật, không cần phải đi xem họ làm những gì, không cần đi hỏi những thứ này, bạn chỉ cần xem biểu hiện bên ngoài. Cạo đầu, mặc trên người áo cổ tròn tay rộng, chúng ta liền phải nghĩ đến “tăng” là ý nghĩa gì, làm thế nào thực tiễn nó vào ngay trong đời sống của chính mình. Khi các vị thọ Tam quy đều đã đọc qua: “*Quy y Tăng chúng trung tôn*”, nhà Phật gọi là “*chúng*”, hiện tại chúng ta gọi là “*đoàn thể*”. Con người không thể tách khỏi đoàn thể để độc lập sinh sống. Đoàn thể nhỏ nhất là gia đình, vợ chồng, con cái là gia đình nhỏ. Trong gia đình lớn còn có cha mẹ hoặc là có ông bà nội, anh em, chị em, anh chị em họ là thành một gia đình lớn, đó là một đoàn thể tương đối lớn. Quốc gia là đoàn thể thế gian lớn nhất. “*Chúng*” là ý nghĩa của đoàn thể. “*Chúng trung tôn*” chính là thế gian bao gồm tất cả đoàn thể, đây là một đoàn thể đáng được người tôn kính. Vì sao vậy? Đó là đoàn thể hòa thuận, gọi là “*hòa hợp tăng*”, đoàn thể này tuân thủ sáu giới điều mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, gọi là “*Lục hòa kính*”. Đoàn thể này, ở trên Kinh Phật thường nói là chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần cung kính ủng hộ, cho nên đoàn thể này là tôn quý nhất trong tất cả đoàn thể thế xuất thế gian. Chúng ta cung kính đối với đoàn thể này chính là phải học tập, gia đình chúng ta phải hòa thuận.

Chúng ta ngày nay kinh doanh một công ty hàng hiệu, ông chủ công ty hàng hiệu cùng công nhân phải hòa hợp. Lớn đến như một quốc gia, lãnh đạo của một quốc gia phải hòa hợp với người bị lãnh đạo, thì đã thực tiễn “*cung kính Tăng bảo*”. Cho nên, không nên xem người xuất gia họ làm cái gì, việc đó không liên quan gì với chúng ta. Chúng ta xem thấy cái tướng này, nhắc nhở chính mình phải tu Lục Hòa Kính. Người xuất gia thân tâm thanh tịnh, nên gọi là “*sáu căn thanh*

*tịnh, không nhiễm một trần*”, đây là chúng ta phải nên học tập, phải nên bắt chước làm theo.

Sau khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng ta chú trọng tu hành, tu sửa tất cả tư tưởng hành vi sai lầm của chính bản thân mình. Chúng ta từ trong Kinh luận tiết lược ra năm khóa mục, không thể quá nhiều, quá nhiều thì không thể nhớ, không thể nhớ thì cũng bằng không được lợi ích gì, cho nên người hiện đại chúng ta tu học khóa mục càng đơn giản càng tốt.

Trong năm khóa mục này, thứ nhất là “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, đây là nền tảng. Trong đây nói ba điều cần thiết phải làm.

Điều thứ nhất là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Bạn đem câu này làm cho được, phước báo trời người bạn liền đạt được. Đây là phương pháp tu học phước báo trời người.

Điều thứ hai là từ nền tảng này mà nâng lên trên cao, “*thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*” là phước Nhị Thừa, chính là phước báo của A La Hán cùng Bích Chi Phật, từ ngay chỗ này mà cắm gốc.

Điều thứ ba là “*phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, tụng đọc Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”, là phước báo của Bồ Tát. Cho nên có người muốn hỏi mà nói, Phật pháp rốt cuộc dạy các vị tu học cái gì? Bạn đem ba câu này nói cho người ta nghe thì đúng rồi. Cho nên, Đại Thừa Bồ Tát, ba điều mười một câu này là viên mãn.

Tôi giảng Kinh cũng thường nói, nếu như chúng ta đầy đủ điều thứ nhất, thì niệm Phật vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu bạn đầy đủ hai điều, tổng cộng có bảy câu, thì bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu như bạn đầy đủ ba điều này, tổng cộng mười một câu bạn đều làm được, thì bạn sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Đây là cơ bản giáo nghĩa của Phật pháp. Chúng ta học Phật không tốt chính là do lơ là đi những việc này.

Chúng ta ở trong gia đình có thể đối xử tốt được với cha mẹ hay không? Có thể có cái tâm hiếu thuận hay không? Nếu như hiềm ghét tư tưởng người già cỗi hữu, hữu hóa, không theo kịp thời đại, vậy thì không được rồi, đây là đại bất hiếu, hay nói cách khác, bạn vĩnh viễn không thể bước vào cửa Phật. Bạn niệm Phật có niệm được tốt hơn, một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, khi lâm chung A Di Đà Phật cũng sẽ không đến tiếp dẫn bạn. Vì sao vậy? Bất hiếu với cha mẹ. Người

vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là người đại hiếu, không có người nào là người bất hiếu thuận mà có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, niệm Phật có tốt hơn cũng không thể vãng sanh. Phật dạy bảo chúng ta không sai, vừa mở đầu liền đem việc này dạy cho chúng ta. Cho nên, bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng thì niệm Phật không thể vãng sanh. Bạn xem lời nói này, đến chỗ này vẫn là “*cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng*”, luôn là niệm niệm không quên, tri ân báo ân. Người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có người nào là không hiếu thuận, không có người nào là vong ân phụ nghĩa. Nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Cho nên trong Tam Bảo, hình tượng của Tam Bảo, Phật bảo và Tăng bảo hoàn toàn là nhắc nhở chúng ta, thấy được Phật thì phải nghĩ đến ân đức của Phật, nhìn thấy Tăng thì phải nghĩ đến Phật dạy cho chúng ta sáu phép hòa kính, cho đến pháp bảo không chỉ phải tôn kính, mà nhất định phải chăm chỉ nỗ lực học tập.

Kinh luận của nhà Phật quá nhiều, bắt đầu học từ đâu? Nhất định phải có lão sư chỉ dạy. Lão sư chỉ dạy nhất định là tuân tự tiến dần. Tôi theo lão cư sĩ Lý Bình Nam học Phật, bộ thứ nhất dạy tôi là “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh”, Kinh này là Kinh Tiểu thừa. Phật pháp Đại thừa xây dựng ở trên nền tảng của Tiểu thừa. Tiểu thừa giáo chưa học thì bạn làm sao có thể học Đại thừa? Bộ Kinh điển này không dài, là một bộ Kinh điển nhỏ, bên trong quan trọng nhất chính là dạy bảo chúng ta “*cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng*”, liền dạy hai câu này; “*vô hữu hư nguy xiểm khúc chi tâm*”, ba câu này đều ở trong đây. “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh” chính là nói việc này, dạy chúng ta phải thân cận minh sư. Phật nói rõ, thân cận một vị lão sư tốt phải dùng tâm thái như thế nào để học tập cùng với lão sư, khi học tập phải nên chú ý những chỗ nào, đều giảng được rất tường tận, rất tỉ mỉ. Chúng ta chưa học qua, nên không hiểu được phụng sự sư trưởng.

Vào thời xưa, từ nhỏ cha mẹ dạy. Hiện tại xã hội này không giống như ngày trước, vợ chồng đều phải làm việc, đối với việc dạy dỗ con cái thì lơ là. Giáo dục con cái thì giao cho ai dạy? Giao cho người làm trong nhà dạy. Chính mình thành công rồi, nhưng thế hệ sau thì bị hỏng hết. Tỉ mỉ nghĩ xem, được không bằng mắt, đến khi bạn hối hận thì quá trễ rồi, không còn kịp nữa. Nếu bạn muốn thế hệ sau tốt hơn so với đời này của chúng ta, thì bạn phải rất chăm chỉ mà gánh vác trách nhiệm giáo dục con cái. Đại đạo lý trong đây ảnh hưởng cũng rất lớn.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vận dụng mấy câu nói trong “Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn” của Đại Sư Tịnh Am: “*Nhược vô thể gian sư trưởng, tắc bất tri lễ nghĩa, nhược vô xuất thế sư trưởng tắc bất giải Phật pháp, bất tri lễ nghĩa, tắc đồng u dị loại, bất giải Phật pháp, tắc hà dị tục nhân*”. Đây là nói thế xuất thế gian lão sư là quan trọng. Cha mẹ sanh chúng ta, lão sư dạy bảo chúng ta. Thế nhưng học trò làm sao hiểu được tôn sư trọng đạo? Việc này nhất định là cha mẹ phải dạy.

Vì sao học trò phải tôn trọng lão sư? Tôi hiểu rõ, thế nhưng người hiện tại không hiểu. Tôi vẫn nhớ được khi tôi bảy tám tuổi, lần đầu tiên đến trường tu thực đi học. Tôi học tu thực đại khái chỉ hơn hai tháng, thời gian không dài. Tu thực này ở trong một từ đường. Chúng tôi ở nông thôn, thế nhưng ở nơi đó của chúng tôi văn phong rất thịnh. Các vị đều biết được, Trung Quốc vào thời xưa có một “Đồng Thành Phái”, chúng tôi là thuộc về đồng thành phái. Ở những khu vực này đại khái có ba bốn huyện là Đồng Thành, Thư Thành. Chúng tôi ở Lô Giang Sào Hồ huyện. Những thành phố này trong nông thôn đều đi học, không ai mà không đi học. Văn phong rất thịnh. Tiên sinh tu thực đại khái đều là tú tài của nhà Thanh, mượn từ đường nơi đó để nhận mấy học trò. Học trò nhân số không nhiều, chỉ có mười mấy người, tuổi tác lớn nhỏ không đồng. Tuổi tác nhỏ như chúng tôi là sáu bảy tuổi, lớn thì là mười lăm, mười sáu tuổi, đều là lên lớp ở trong từ đường. Mỗi một người đọc sách của chính mình.

Ngày đầu tiên chúng tôi vào học, cha mẹ dẫn chúng tôi đến gặp lão sư. Tôi là phụ thân dẫn đi, mẫu thân không đi. Ông mang theo lễ vật để cúng dường lão sư. Khi bước vào học đường, trong đại điện từ đường có thờ phụng bài vị của Khổng Lão Phu Tử, “Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư” cúng ở nơi đó. Trước tiên hướng đến bài vị hành lễ. Vào lúc đó là lễ xưa ba lần quỳ chín lần khấu đầu. Cha tôi ở phía trước, tôi ở phía sau, trước tiên lạy bài vị của Khổng Lão Phu Tử. Sau khi lạy xong, cha tôi cung kính mời lão sư ngồi trên ghế. Cha tôi hướng dẫn tôi, ông ở phía trước, tôi ở phía sau, cũng giống như lạy bài vị của Khổng Lão Phu Tử vậy, hướng đến lão sư hành lễ ba lần quỳ chín lần khấu đầu. Bạn nghĩ tưởng xem, chúng ta làm trẻ nhỏ, xem thấy cha cung kính đối với lão sư như vậy, bạn có thể không cung kính lão sư hay sao? Việc này phụ thân đã làm cho tôi xem. Cha mẹ cung kính như vậy, mang tặng lễ vật cho lão sư. Nếu lão sư không cố gắng mà dạy học trò thì có thể xứng được với gia trưởng của người ta hay sao? Thật gánh trách nhiệm! Không như hiện tại, lão sư hiện tại nếu như quản học trò, gia trưởng của học trò sẽ đi cáo trạng, vậy thì phải làm sao? Không có sư đạo!

Vậy học vấn làm sao có thể thành tựu. Học vấn từ đâu mà có? Từ trong tâm cung kính mà có, như Đại Sư Ấn Quang nói được rất hay: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Hiện tại, chúng ta đối với lão sư một phần tâm thành kính cũng không có, làm sao có được lợi ích? Chúng ta có thể khởi tâm cung kính đối với lão sư là do cha mẹ dạy. Không phải cha mẹ chỉ nói ngoài miệng, mà còn làm ra cho chúng ta xem, chúng ta theo sau bái lạy, do đó lời của lão sư nói làm sao dám không nghe? Tự nhiên là y giáo phụng hành. Người xưa hiểu được, hiện tại thì không có người hiểu. Hiện tại dạy học rất khó, nghĩ lại thực tại thật bi ai! Trên Kinh điển Phật thường hay gọi là “*người đáng thương*”. Chân thật là người đáng thương! Không hiểu lễ nghĩa (lễ là lễ tiết, nghĩa là đạo nghĩa) thì làm sao có thể thành tựu?

Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung cũng thành lập một lớp nghiên cứu Phật học, gọi là lớp “*Nghiên Cứu Nội Điển*”, chiêu nhận tám học trò, đều là tốt nghiệp đại học, đã tham gia lớp giảng của Từ Quang. Từ trong lớp Từ Quang chọn ra tám người. Họ ở trong lớp nghiên cứu này tiếp nhận dạy học bốn năm. Mục đích của lão sư là hy vọng tương lai họ có thể hoằng pháp lợi sanh. Ngay trong tám người có hai người là nữ. Nữ học trò thì lão sư yêu cầu rất nghiêm khắc, yêu cầu nhất định phải phát nguyện trọn đời không kết hôn thì mới nhận vào, không yêu cầu bạn xuất gia, nhất định yêu cầu bạn không kết hôn, cả đời này phụng hiến cho Phật giáo, thay Phật giáo làm việc, hoặc giả làm hộ pháp, hoặc giả làm hoằng pháp. Khai giảng lớp này có tám người học trò, mời sáu lão sư. Trong sáu vị lão sư thì lão sư Lý là một, năm vị lão sư còn lại đều là học trò của thầy. Tôi cũng là một trong số đó. Hôm khai giảng lớp học, gia trưởng của học sinh làm gì hiểu lễ? Lão sư Lý ở phía trước, tám người học trò ở phía sau. Năm người chúng tôi là học trò của lão sư Lý thì lên ghé ngồi, bởi vì chúng tôi là thầy giáo. Lão sư Lý dẫn tám người này cúi đầu lạy chúng tôi ba cái. Thầy đại biểu cho gia trưởng, dùng thân phận này lãnh đạo tám học trò. Chúng ta là dùng lễ tiết của nhà Phật, không phải ba lần quỳ chín lần khấu đầu, cung cung kính kính đánh lễ ba lạy. Tôi nghĩ cái biểu diễn này đại khái là một lần cuối cùng ở thế gian này, có thể về sau không còn nữa. Không dễ dàng! Thầy còn có thể làm được. Đồng tu chúng ta xem qua, có nên biểu diễn cho mọi người xem qua hay không? Khi lớp bồi dưỡng khai giảng, các vị mười người đều là lão sư, tôi đại biểu gia trưởng, mời các vị lên tòa, tôi dẫn học trò đánh lễ các vị. Nếu như các vị không cố gắng mà dạy thì các vị có lỗi với người. Thường lễ phải nên có cách làm như vậy.

Thế nào gọi là cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng? Không có tâm hư ngụy, nịnh bợ. Lời không phải là tùy tiện nói như vậy, nhất định phải hiểu được ý nghĩa tinh túy của nó. Làm thế nào thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày?

Tổ sư đại đức của Tịnh Tông thường hay nhắc nhở chúng ta lão thật đọc. “*Vô hữu hư ngụy xiêm khúc chi tâm*” mới là lão thật. “*Hư ngụy*” là hư giả. “*Xiêm khúc*” người thông thường chúng ta gọi là nịnh bợ, xu nịnh. Tâm thuật bất chánh thì họ làm sao có thể thành tựu?

Kinh văn mỗi câu mỗi chữ đều hàm vô lượng nghĩa, quyết không phải mấy giờ đồng hồ có thể giảng được rõ ràng. Học Phật phải dùng tâm chân thành. Trong tâm chân thành chắc chắn không có xiêm khúc, không có hư ngụy. Phải dùng tâm chân thành, phải dùng tâm bình đẳng, phải dùng chánh giác từ bi. Đây là chúng ta từ trong rất nhiều Kinh luận kết tập được mười chữ. Bình thường trong Phật pháp Đại thừa thường nói: “*Phát tâm Bồ Đề*”. Câu nói này không dễ hiểu. Chúng ta đem nó đổi một cách nói thì mọi người liền dễ hiểu, “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*” chính là tâm vô thượng Bồ Đề. Không luận Đại thừa hay Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, đều là từ ngay chỗ này mà khởi học. Nếu không có tâm này, bạn chắc chắn không thể nào khế nhập cảnh giới. Không những là vào cảnh giới Phật, mà ngay niệm Phật cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ đều không đạt đến. Đây mới biết phát tâm là quan trọng.

Cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng, tâm chân thành hướng đạo, đây là đại căn đại bản của Bồ Tát tu hành. Trong tất cả Kinh luận, Thế Tôn dùng ngôn từ vô cùng khẩn thiết để dạy bảo chúng ta. Chúng ta quyết định không thể xem thường, biết được tu học ngay đời này thành bại then chốt chính ở chỗ này.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

## Tập 207

“**Nhị lợi hành**”.

Tiêu khoa này “quỹ phạm cụ túc”, Kinh văn chỉ có một câu.

Kinh văn: “**Trang nghiêm chúng hạnh, quỹ phạm cụ túc**”.

Kinh văn tuy là chỉ có tám chữ, thế nhưng nội dung của tám chữ này rất là sâu rộng. Gần đây, sáng sớm mỗi ngày chúng ta đang học tập “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”. Hiện tại giảng đến dùng “Thập Thiện Nghiệp Đạo” trang nghiêm Bồ Tát Ba La Mật, trang nghiêm bốn vô lượng tâm của Trời Sắc Giới, hiện tại giảng đến là “trang nghiêm tứ nhiếp pháp”. Đoạn này vẫn chưa giảng xong, tiếp theo phía sau là trang nghiêm 37 phẩm trợ đạo, Chỉ Quán cho đến Phương Tiện. Do đây có thể biết, bốn chữ “trang nghiêm chúng hạnh” chỗ này chính là bao gồm toàn bộ “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”. Bốn chữ này nếu giảng tỉ mỉ thì chính là một bộ “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”. Có thể thấy được nội dung trong đây rất là phong phú.

“*Chúng hạnh*”, “*chúng*” là nhiều, “*hạnh*” là hành vi đời sống của chúng ta, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, bao gồm công việc sinh hoạt thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật đều ở ngay trong đó, nên gọi là “*chúng hạnh*”.

Ý nghĩa của hai chữ “*trang nghiêm*” này giải thích trong Phật Kinh gọi là “phước huệ nhị nghiêm”. Chúng ta từ trong giải thích này có thể thể hội được, Phật Bồ Tát dạy bảo chúng ta trải qua đời sống phước huệ cứu cánh viên mãn, công tác phước huệ cao độ. Không luận ở một nơi nghề nghiệp nào, từ nơi công việc nào, đều tràn đầy trí tuệ phước đức cao độ, bao gồm đối nhân xử thế tiếp vật, không thứ nào là không biểu hiện phước đức trí tuệ cứu cánh viên mãn, đây gọi là “*trang nghiêm*”. Phước của trang nghiêm, hiện tại chúng ta học “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” rồi, gần như hiểu được chút ý nghĩa, từng li từng tí dùng mười nghiệp thiện thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, tất cả giờ, tất cả nơi, không thứ nào không tương ứng với mười thiện, đây là phước trang nghiêm. Thông đạt đạo lý của Phật, bạn chân thật chịu làm như vậy, đây là huệ. Phật nói cho chúng ta nghe rồi, chúng ta nghe rồi cũng có thể hiểu được đôi chút, mười nghiệp thiện đích thực là tốt, nhất là Phật dạy bảo chúng ta “*ngày đêm thường niệm thiện pháp*”, cái thiện pháp này chính là “Thập Thiện Nghiệp Đạo”.

“*Trú dạ*” là không gián đoạn. Không phải đem “Thập Thiện Nghiệp Đạo” treo ở ngoài miệng, mà ngày đêm khởi tâm động niệm đều tương ứng với thiện

pháp, đây gọi là “*thường niệm*”. Không khởi tâm động niệm thì thôi, vừa khởi tâm động niệm quyết định tương ưng với mười nghiệp thiện. “*Tu duy thiện pháp*” là chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, đối nhân tiếp vật, chúng ta làm thế nào giúp đỡ người khác đoạn ác tu thiện, đây là phải tư duy. “*Quán sát thiện pháp*” là ngay trong cuộc sống thường ngày chỉ thấy cái tốt của người khác, không thấy cái xấu của người. Đây là Bồ Tát hạnh, chúng ta phải học. Tại vì sao phải học? Đạo lý này rất đơn giản, thấy cái ác của người khác, ghi nhớ cái ác của người khác trong lòng thì cái “thiện” trong tâm của chúng ta liền bị phá hoại rồi, trong tâm của chúng ta xen tạp bất thiện. Không phải xen tạp bất thiện của chính mình, mà là bất thiện của người khác, bạn nói xem có oan uổng hay không? Đem cái bất thiện của người để vào trong tâm của chính mình, tâm của chính mình liền bất thiện rồi, cái thiện tâm thiện hạnh này liền bị phá hoại rồi. Cho nên, chúng ta phải nên ở ngay chỗ này sâu sắc mà thể hội. Tất cả thiện ác nhân quả hoàn toàn chính mình gánh lấy trách nhiệm, không liên quan với người khác. Lời nói của người khác bất thiện, hành vi bất thiện không liên quan gì với ta, tại vì sao chính mình nhất định phải kéo nó về phá hoại tâm thiện hạnh thiện của chính mình? Trách nhiệm phải chính mình gánh. Xem thấy ác hạnh của người khác, nhiều thứ bất thiện không đem nó để vào trong lòng. Trong Phật pháp thường nói “*thấy như không thấy, nghe như không nghe*”, nhà Nho dạy người cũng là “*thấy mà không thấy, nghe mà không nghe*”, quyết định không đem nó để vào trong tâm chính mình, không có bất cứ việc gì.

Phàm phu không hiểu được đạo lý này, không hiểu chân tướng sự thật, chính mình tâm hạnh bất thiện còn luôn oán trời trách người, dường như đều là người khác hại. Cách nghĩ này là sai. Người khác không thể hại bạn. Nếu người khác hại bạn, Phật Bồ Tát liền có thể cứu bạn. Người khác không thể hại được bạn, Phật Bồ Tát cũng cứu không được bạn, chính là cái đạo lý này. Phật Bồ Tát có thể giúp đỡ một người hay không? Không thể giúp. Nếu Phật Bồ Tát chân thật có thể giúp người, thì định luật nhân quả liền bị đẩy lùi. Phật Bồ Tát không làm được, cho nên nói Phật Bồ Tát không cứu được bạn, tất cả người này cũng không hại được bạn. Ai hại bạn? Chính mình hại chính mình. Ai cứu bạn? Chính mình cứu chính mình. Đây là lời chân thật, đây là chân lý, là chân tướng sự thật của sự thật. Phật có thể giúp đỡ chúng ta bằng cách dạy bảo chúng ta, đem đạo lý của vũ trụ nhân sanh nói rõ ràng, chân tướng sự thật nói rõ ràng. Chúng ta giác ngộ rồi, thay đổi tự làm mới, như vậy thì được cứu. Cho nên bạn chính mình tu hành, bạn

xem tự ngộ, chính mình giác ngộ rồi, tự tu tự chứng. Phật không độ chúng sanh, là bạn chính mình giác ngộ, chính mình tu hành, chính mình chứng đắc.

Nhà Phật nói duyên, duyên có bốn loại, mọi người đều rất quen thuộc. Thứ nhất là “**Thân nhân duyên**”. Nói đến thân nhân duyên, mỗi một người đều bình đẳng. “Thân nhân duyên” là gì? Ở nơi phần chúng sanh mà nói chính là “Phật tánh”, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, Phật tánh là thân nhân duyên. Bạn có thể tu hành thành Phật là dựa vào cái gì? Dựa vào ta có Phật tánh. Đã có Phật tánh thì đều sẽ thành Phật. Ở trên Kinh Phật thường nói, chúng ta ngày nay mê mất đi Phật tánh, cho nên biến thành chúng sanh, làm những việc sanh tử luân hồi sáu cõi.

Làm thế nào có thể giác ngộ tự tánh? Việc này dựa vào Phật Bồ Tát giúp đỡ, đây là cái duyên thứ hai: “**Sở duyên duyên**”. Phải chính mình phát tâm. Chúng ta ngày nay sở duyên chính là phan duyên. Cái chúng ta phan duyên là duyên gì? Cũng chính là nói, hiện tại trong tâm của chúng ta mỗi niệm tư duy đến là cái gì, đây chính là sở duyên duyên. Chúng sanh sáu cõi sở duyên duyên đều là tự tư tự lợi, từ tự tư tự lợi phát triển thành danh vọng lợi dưỡng, mỗi niệm mong cầu danh vọng lợi dưỡng, hưởng thụ năm dục sáu trần, tham-sân-si-mạn bên trong không ngừng đang tăng thêm, tham-sân-si-mạn không có tiêu diệt, không hề giảm mấy phần, mà ngày ngày đang thêm lớn, đây là sở duyên duyên của phàm phu sáu cõi. Phật nói với chúng ta, những duyên lự này là nghiệp nhân của sáu cõi luân hồi. Tại vì sao bạn có thể đọa sáu cõi luân hồi? Nguyên nhân chính là cái này. Ngày ngày đang tạo nhân luân hồi, làm sao bạn có thể thoát khỏi quả báo của luân hồi? Cho nên tâm tự tư tự lợi, tâm danh lợi, tâm tham-sân-si-mạn, chúng ta đem nó tổng hợp lại nói một danh từ, gọi là “tâm luân hồi”. Dùng tâm luân hồi để học Phật thì vẫn là tạo nghiệp luân hồi. Thế nhưng Phật pháp là thiện pháp, dùng tâm luân hồi học Phật được quả báo là gì? Phước báo hữu lậu trong sáu cõi. Chúng ta xem trong xã hội hiện tại này, có rất nhiều chúng sanh giàu sang, người lãnh đạo trong các nghề nghiệp, đây là sang quý của họ. Họ có ức vạn tiền tài, đây là giàu. Quả báo của giàu sang là gì? Dùng tâm luân hồi mà tu phước báo ở trong cửa Phật, họ được là cái này. Chúng ta ở trong Phật pháp tu học một thời gian, hiện tại thì thấy được rất rõ ràng, rất tường tận, nếu như họ dùng tâm Bồ Đề để tu phước huệ thì phước báo không ở tam giới, họ đi làm Phật, làm Bồ Tát, làm A La Hán rồi, siêu việt tam giới, siêu việt mười pháp giới. Cái này dụng tâm không giống nhau. Tâm luân hồi là tâm mê. Hiện tượng của mê, mỗi niệm vì chính mình đây là mê. Tâm bình đẳng là tâm giác ngộ, tâm giác ngộ là mỗi niệm vì chúng

sanh, mỗi niệm vì Phật pháp chánh pháp trường tồn, giác ngộ chúng sanh, đây là tâm Bồ Đề. Giống như đang tu phước tu huệ, dụng tâm không như nhau, quả báo liền hoàn toàn không như nhau. Cái này chúng ta không thể không rõ ràng.

“*Trang nghiêm chúng hạnh*” giảng tỉ mỉ rất khó. Hiện tại chúng ta đọc “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, nhắc lại các vị đồng tu liền sẽ có ấn tượng sâu hơn một chút. Mười nghiệp thiện, ở trên Kinh Phật rất từ bi, nêu ra cho chúng ta một thí dụ, mười nghiệp thiện dùng ở trên bồ thí. Bạn xem, không sát sanh bồ thí được quả báo gì? Không trộm cắp bồ thí được quả báo gì? Không tà dâm bồ thí được quả báo thế nào? Thậm chí không tham, không sân, không si. Mười nghiệp thiện thực tiễn ở trong trì giới, không sát sanh trì giới, không trộm cắp trì giới, cho đến không tham không sân trì giới, mỗi mỗi quả báo đều rất thù thắng. Do đây có thể biết, ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta tương đối phức tạp, từng li từng tí đều có nhân trước quả sau. Ai có thể thấy được rõ ràng? Phật Bồ Tát thấy được rõ ràng, người tu hành, người chân thật dụng công cũng có thể thấy được rõ ràng. Công phu càng sâu, cái sâu này là nói định huệ, công phu định huệ càng sâu, bạn thấy được càng rộng, thấy được càng tinh tế, thế xuất thế gian pháp lý giải thấu triệt, thế là chúng ta tin tưởng lời của Phật nói quyết định không quá đáng, đích thực là chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, chúng ta tin tưởng. Người thế gian gọi là quán sát tỉ mỉ. Không phải công phu như vậy, họ làm sao có thể thấy được rõ ràng, làm sao có thể thấy được tường tận?

Do đây có thể biết, thực tế là chúng ta tâm ý qua loa, chúng ta đối với cảnh giới hiện thực mờ mịt vô tri, còn tự cho rằng thông minh, hồng là hồng chính ngay chỗ này. Chân thật là mờ mịt vô tri, tự cho rằng là biết, biết thô. Những lời giáo huấn của Phật dạy cho chúng ta, nếu như chúng ta có thể thể hội được đôi chút, tâm sám hối tự nhiên sanh ra. Không nên nói so với Phật Bồ Tát, mà chúng ta so với Tu Đà Hoàn Tiểu thừa, Bồ Tát sơ tín vị của Đại thừa thì một trời một vực, kém quá xa. Từ những chỗ này mới chân thật thể hội cao thâm của Phật pháp, khiến người tán thán, khiến người ngưỡng mộ. Tán thán, ngưỡng mộ là thiện hạnh, thế nhưng vẫn chưa đủ vào đâu, cần phải phấn đấu, phải phát nguyện phấn đấu nỗ lực hướng Phật Bồ Tát học tập, chúng ta mới có thể có thành tựu, cũng có thể giống như Phật Bồ Tát vậy, trang nghiêm chúng hạnh.

Cái “*chúng hạnh*” này đơn giản mà nói, chính là từng li từng tí ngay trong cuộc sống thường ngày thuần thiện vô ác, đây là “*trang nghiêm*”. Trong thuần thiện đầy đủ phước đức trí tuệ. Nếu bạn hỏi tại vì sao phải làm như vậy? Đây là tự nhiên, không có chút nào miễn cưỡng, đây là tánh đức lưu lộ viên mãn, trong

Kinh Phật thường nói “*pháp nhĩ như thị*”, tuyệt đối không khởi tâm động niệm “*ta muốn làm như vậy*”, bạn vừa nghĩ thì sai rồi, không đúng rồi. Bạn nghĩ làm như vậy, đó là “tương tợ vị”, “quán hạnh vị”. Chư Phật Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ biểu hiện là “phân chứng vị”, trên quả địa chư Phật Như Lai là “cứu cánh vị”. Quay đầu nhìn lại xem chính chúng ta, chúng ta chính mình mê mất tự tánh quá lâu rồi, vô lượng kiếp đến nay mê hoặc điên đảo, mê đến hiện tại.

Vô lượng kiếp mê hoặc điên đảo không sợ, không xem là việc gì đáng sợ lắm. Ở trên Kinh nêu ra một thí dụ, nói với chúng ta chân tướng sự thật, mê hoặc điên đảo của chúng ta “*giống như nhà tối ngàn năm*”. Đây là lời nói trong Phật Kinh. “Nhà tối” là thí dụ vô minh, mê mất tự tánh, “ngàn năm” là thí dụ thời gian lâu dài. Bạn bật lên một ngọn đèn, bóng tối liền tiêu mất, liền bị xua đuổi rồi. Bạn thấy, dễ dàng đến như vậy. Cho nên vô lượng kiếp mê mất tự tánh, chỉ cần bạn ngày nay giác ngộ, “giác ngộ” chính là bật lên một ngọn đèn. Then chốt là ở chúng ta có thể giác ngộ hay không.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở chín pháp giới, các Ngài là vì cái gì? Dùng lời nói phàm phu của chúng ta mà nói là giúp chúng ta giác ngộ. Các Ngài chỉ vì một việc này, các Ngài không vì việc khác. Các Ngài không có chính mình, trên “Kinh Kim Cang” đã nói là “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Các Ngài đến làm gì? Chính là vì giúp chúng sanh giác ngộ mà thôi.

Bốn kiến bốn tướng phá rồi, mới chân thật có thể giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Nếu như vẫn có bốn tướng bốn kiến, họ chính mình bản thân chưa giác ngộ. Các Ngài làm thế nào giúp người khác giác ngộ? Trong lúc giảng, tôi cũng thường hay cùng với các đồng tu khích lệ lẫn nhau. Chúng ta học Phật đã được không ít năm rồi, tại vì sao vẫn không thể vào được cảnh giới này? Nguyên nhân này do đâu? Nguyên nhân chính là tám chữ này. Tự tư tự lợi của chúng ta vẫn chưa buông xả, tạo thành chướng ngại nghiêm trọng, chúng ta không vào được cửa. Bạn quả nhiên buông xả tự tư tự lợi rồi, dùng Phật pháp mà nói, bạn liền phá được bốn tướng, phá được ngã kiến. Phá ngã tướng, phá ngã kiến, chúng ta gọi là căn bản phiền não, không phải là cái ý trên Kinh Phật nói. Căn bản phiền não trong kiến tư phiền não phá rồi, bạn mới có thể khế nhập cảnh giới, vào cảnh giới của Phật. Phật nói những lời nói này bạn đều hiểu rồi, nếu như ngã tướng, ngã kiến vẫn kiên cố chấp trước, thành thật mà nói, Phật nói những lời nói này chúng ta không hiểu, ngày ngày đọc Kinh, ý nghĩa trong Kinh ra sao không biết, xem chú giải của người xưa cũng xem không hiểu. Bản thân chính mình có chướng ngại, chính mình nhất định phải biết được chướng ngại là từ chính bản thân mình, chính là từ

trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sanh ra. Cái chướng ngại này nếu không đột phá thì không cách gì vào được cửa Phật. Tôi nói lời chân thật với bạn, nếu chướng ngại này không đột phá thì niệm Phật không thể vãng sanh. Người niệm Phật nhiều, ngày trước lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói, một vạn người niệm Phật có thể vãng sanh chỉ có hai ba người mà thôi. Do nguyên nhân gì? Hai ba người này đem tự tư tự lợi buông xả thì họ vãng sanh. Nhiều người niệm Phật như vậy không thể buông xả tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm vẫn là vì lợi ích của ta, cái ý niệm này là chướng ngại nghiêm trọng. Đây là hiện tượng của mê, chưa giác ngộ, không có chút giác ngộ nào. Giảng Kinh ở chỗ này, bạn thường hay đến nghe, nghe được tốt cũng gật đầu, dường như là hiểu rồi, cảnh giới hiện tiền vẫn là “ta”, “lợi ích của ta là quan trọng nhất”, bạn liền biết được cái thứ này thật khó. Tập khí vô lượng kiếp huân thành, bạn rất khó giác ngộ. Bạn phải chân thật buông xả thì bạn mới có thể giác ngộ. Bạn buông xả được càng nhiều thì bạn giác ngộ được càng sâu, giác ngộ được càng lớn. Người buông xả tất cả thân tâm thế giới thì gọi là đại giác đại ngộ. Phạm phu làm Phật không gì khác; Bồ Tát 41 vị thứ (thông thường nói 51 vị thứ, bao gồm thập hạnh vị), vị thứ từ chỗ nào mà có? Ở buông xả nhiều hay ít. Giả sử vọng tưởng, phân biệt, chấp trước có 51 tầng thứ, buông xả một tầng, địa vị của bạn liền nâng một cấp; lại buông xả một tầng, lại nâng lên một cấp; thấy đều buông xả, bạn liền viên mãn thành Phật. Chính như vậy mà thôi. Có thể thấy được tại vì sao bạn không thể thành tựu? Vì bạn không chịu buông xả.

Người tu hành phải mỗi giờ mỗi phút kiểm điểm chính mình, vì sao vậy? Lỗi lầm của chính mình, phiền não của chính mình, chính mình không biết. Tại vì sao họ không thể buông xả? Bởi vì họ không biết. Phật dạy bảo chúng ta phương pháp cực kỳ phương tiện khéo léo. Phật dạy bảo chúng ta, cái thứ nhất dạy chúng ta trì giới, “*giới vi vô thượng Bồ Đề bản*”. Và trước khi trì giới thì dạy chúng ta tu mười thiện. Mười thiện không phải giới, mười thiện là nền tảng của giới. Nghĩa rộng của trì giới chính là thủ pháp. Thế nhưng người phạm phu luôn cho rằng chính mình có đặc quyền khác với mọi người, cao hơn người một bậc. Đây là phiền não, không phải trí tuệ. Chúng ta xem thấy chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, các Ngài hoàn toàn kết thành một khối với chúng sanh. Đây là Bồ Tát, thông thường chúng ta gọi là bình dị dễ gần, chắc chắn không ở trong đoàn thể tạo thành một cái đặc thù, một loại giai cấp, thân phận đặc thù. Phạm hễ không lý giải nghĩa thú giáo huấn của Phật Đà, họ vẫn tùy thuận phiền não tập khí, chúng ta liền biết được, phiền não của họ nặng hơn so với người khác, hay nói cách khác, cho dù

ngày ngày đang học Phật, ngày ngày đang đọc Kinh, ngày ngày đang nghiên giáo, cũng là “*chi u ký vấn chi học*”. Bạn nghe được nhiều, nhớ được nhiều, bạn không vào cảnh giới, không liên quan gì với giác tánh của bạn, bạn không giác ngộ, không cách gì vào cửa. Tu được tốt hơn, nhiều nhất cũng chẳng qua là phước báo hữu lậu trong sáu cõi mà thôi.

Phước báo đến nơi nào để hưởng? Năm giới mười thiện của bạn không đầy đủ, phước báo của bạn đại đa số đều là ở đường súc sanh và đường ngạ quỷ để hưởng phước, trời người hai cõi đều không có phần, bạn nói xem có đáng thương hay không? Cho nên, chúng ta chính mình phải cảnh giác đến, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm không thể không thiện. Cái “thiện” này chính là trang nghiêm.

Hiện tại chúng ta bất thiện, chúng ta phải học thiện. Cách học thế nào? Nhất định phải học từ oai nghi, giống thời xưa dạy học sinh tiểu học, gọi là “*thiếu thành nhược thiên tính, tập quán thành tự nhiên*”. Một người nhận giáo dục tốt là từ nhỏ, từ ngay chúng mới vừa sanh ra, mắt của chúng vừa mở ra thì liền phải bảo chúng thấy tất cả thiện pháp, nghe tất cả thiện pháp, cắm gốc cho chúng. Vạn nhất không nên cho rằng chúng vẫn còn rất nhỏ không hiểu việc, không hề gì, bạn không biết vừa nhìn thấy qua, vừa nghe qua tai đã mãi ghi nhớ. Cho nên, cái ấn tượng thứ nhất, cái vào trước làm chủ. Sự việc này thì khó. Người vào thời xưa biết được, cho nên nhà Nho dạy người từ thai giáo, vẫn còn chưa ra đời, khi mang thai thì dạy rồi. Chúng ta ngày nay không nhận được giáo dục này, đây là trên “Kinh Vô Lượng Thọ”, Thế Tôn rất là cảm khái mà nói: “*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái tha*”. Chúng ta nghe lời nói này thật là đau lòng. Nghe hiểu lời nói này, chúng ta hồi đầu, ngày trước không có học, hiện tại học vẫn được, vẫn còn đến kịp. Ngày trước cha mẹ trưởng bối không dạy chúng ta, hiện tại Phật Bồ Tát dạy chúng ta, chúng ta càng phải nên phấn nỗ lực để học tập.

Phật pháp phải học từ chỗ nào? Chân thật người trước không hiểu, không có người dạy bảo chúng ta, Phật pháp học từ “Sa Di Luật Nghi”.

Thế gian pháp học từ chỗ nào? Hiện tại các bạn nhỏ học “Đệ Tử Qui”, “Khúc Lễ Nội Tắc” trong “Lễ Ký”, học qui củ, học được cách đối nhân xử thế tiếp vật từ ngay trong đó. Ngày nay, chúng ta xem thấy nhà trẻ dạy các bạn nhỏ học “Đệ Tử Qui”, các bạn nhỏ có học được hay không? Thầy dạy các bạn nhỏ phải làm được trước, thì các bạn nhỏ mới có thể học được. Vì sao vậy? Trong Kinh Phật

chẳng phải thường hay dạy bảo chúng ta “*thọ trì đọc tụng, vì người diển nói*” hay sao? Chữ “diển” này chính là câu nói phía sau: “*Quy phạm cụ túc*”. “*Quy phạm*” là biểu diễn, làm cho các bạn nhỏ xem, để chúng xem được thấy được, vĩnh viễn ghi nhớ ở trong tâm.

Căn bản của học vấn, nền tảng của học vấn chính ở hiểu thân tôn sư. Nho cùng Phật hoàn toàn tương đồng. Thầy dạy học trò hiểu thuận cha mẹ, cha mẹ dạy con cái phải dạy chúng tôn sư trọng đạo, hai bên phối hợp hợp tác lẫn nhau mới có thể dạy thành được trẻ nhỏ. Đơn phương thì không thể dạy thành, phải đôi bên cùng dạy. Nếu cha mẹ không tôn trọng thầy giáo, con cái của bạn làm sao có thể tôn kính thầy giáo? Không thể nào. Cho nên hiện tại người trẻ tuổi khó dạy, các trẻ nhỏ không dễ gì dạy được, nguyên nhân khó dạy này do đâu? Do xem thường đi giáo dục nền tảng. Thành thật mà nói, người hiện tại không hề nghĩ đến, trong sách xưa còn có ghi chép một số.

Tuổi tác này của tôi, chỉ cần nhỏ hơn tôi một tuổi thì cái cơ duyên này không còn. Tuổi tác của tôi là từ tư thực đổi thành tiểu học. Khi tôi sáu-bảy tuổi đi học, chính là lúc đó đã đổi, cho nên tôi còn học được ba đến bốn tháng tư thực, về sau thì biến thành tiểu học. Trong tư thực dạy tôn sư trọng đạo, trong tiểu học không có.

Ấn tượng của tôi rất sâu sắc. Chúng tôi ở nơi thôn quê, thôn quê có một vị tiên sinh dạy học ở nơi đó, dạy tư thực, tổng cộng có mười mấy học trò, từ sáu-bảy tuổi đến mười lăm-mười sáu tuổi. Lên lớp trong một cái phòng, cái tư thực này tổ chức trong một từ đường. Ngày đầu tiên đi học, phụ thân của tôi mang theo lễ vật, dẫn theo tôi bái thầy giáo. Trong tư thực cũng có lễ đường, cái lễ đường đó là đại sảnh tế tổ trong Từ đường, ở trên đại sảnh cúng một bài vị rất lớn, bài vị của Khổng Lão Phu Tử, thần vị “Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Lão Phu Tử”. Chúng tôi đi học, trước tiên phải hướng đến bài vị của Khổng Lão Phu Tử lễ ba lễ cúi đầu chín lần. Phụ thân tôi dẫn tôi lạy, phụ thân tôi ở phía trước, tôi ở phía sau lạy theo ông. Sau khi lạy Khổng Lão Phu Tử xong thì mời lão sư ngồi ghế. Kỳ thật, tuổi tác của thầy giáo đều nhỏ hơn so với phụ thân tôi. Mời lão sư ngồi ghế, phụ thân tôi ở phía trước, học trò chúng tôi ở phía sau, hướng đến thầy hành lễ ba lần quỳ chín lần cúi đầu. Gia trưởng dạy trẻ nhỏ lạy lão sư, chúng tôi ở phía sau lạy theo, chính mắt thấy phụ thân của chính mình hướng đến thầy hành lễ ba lần quỳ chín lần khấu đầu. Đây gọi là tôn sư trọng đạo. Chúng ta không dám khinh mạn với thầy giáo, phụ thân của ta thấy thầy giáo thì quỳ lạy dưới đất, chúng ta làm học trò làm sao dám không kính trọng thầy giáo? Dạy “*quy phạm*

*cụ túc*”, làm ra tấm gương tôn sư trọng đạo cho trẻ nhỏ xem. Không nói cho chúng nghe, giảng không ích gì, làm cho chúng xem. Cho nên, chúng ta ngay trong một đời này có cái tâm sùng kính đối với lão sư hay không chính là dạy vào lúc đó. Hiện tại các vị đừng nói chưa thấy qua. Thầy giáo tiếp nhận gia trưởng lễ ngộ long trọng như vậy, nếu họ không dạy trẻ nhỏ cho tốt, họ làm sao xứng đáng được với gia trưởng người ta chứ? Trách nhiệm cảm. Đây là lễ xưa, vào thời xưa chính là dạy bảo như vậy, nhất định phải làm ra tấm gương cho học trò xem.

Học trò học tập thành công, học cái gì? Học giác ngộ. Không chỉ Phật pháp chú trọng ở khai ngộ, nhà Nho cũng chú trọng ở ngộ tánh, tuyệt đối không phải dạy bạn đọc sách chết. Phải có chỗ ngộ.

Người xưa đối với cả đời của một người, ưu điểm của mỗi mỗi giai đoạn họ biết được rất rõ ràng, chuyên môn lợi dụng ưu điểm của bạn. Ưu điểm của trẻ nhỏ là sức nhớ tốt, những loại điểm tích cần ghi nhớ, ở vào lúc này thầy đều dạy bạn đọc qua, đọc thuộc, cả đời bạn đều không thể quên đi. Đến mười ba - mười bốn dần dần giác ngộ rõ lý, vào lúc đó sẽ giảng giải cho bạn. Cho nên đem việc đọc và giảng giải phân ra làm hai giai đoạn, đây là lợi dụng mỗi một giai đoạn của đời người, họ có ưu điểm của họ. Không hề giống như giáo dục hiện đại. Giáo dục hiện đại, thực tế mà nói, không thể so được với loại giáo dục tư tưởng đó.

A Di Đà Phật!

## Tập 208

Năm xưa, tôi đến thăm Trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh, tôi xem thấy một câu đối tám chữ rất là hoan hỷ, đây là tập thể giáo thọ của đại học Bắc Kinh cùng đồng nêu ra. Phó hiệu trưởng của trường dẫn tôi đi tham quan trường học của họ. Tôi nói với Phó hiệu trưởng cùng với các giáo thọ, tám chữ này chính là trong Phật pháp Đại Thừa - “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”.

Bạn muốn hỏi “Kinh Hoa Nghiêm” nói gì? Chính là tám chữ này, nội dung bên trong “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” chính là ngày nay chúng ta đọc Kinh văn này, bốn câu đến: “*Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*”. Mười sáu chữ này là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, cho nên mười sáu chữ này nếu nói tỉ mỉ thì chính là một bộ “Kinh Hoa Nghiêm”. Chúng ta ở chỗ này mỗi ngày giảng một tiếng rưỡi đồng hồ, phải giảng đến mấy chục năm, chẳng qua là giảng bốn câu này mà thôi. Cho nên chúng ta đem bốn câu này làm thành tổng đề mục giảng Kinh nói pháp ở mỗi nơi trên toàn thế giới.

Người chân thật giác ngộ rồi (người giác ngộ ở trong Phật pháp gọi họ là Phật, là Bồ Tát, không giác ngộ là phàm phu), thì khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều sẽ làm tấm gương của xã hội đại chúng. “*Quy*” là qui củ, phép tắc; “*phạm*” là mô phạm, tấm gương tốt. Người chân thật giác ngộ thì nhất định có cách làm này. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất đầy đủ, mỗi mỗi người không đồng thân phận, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, không luận ở đời sống tư riêng, đang làm việc hoặc đang giao tế thù đáp, mỗi niệm đều là đang làm tấm gương tốt của xã hội đại chúng, từng li từng tí đều là điển phạm của xã hội đại chúng. Họ không chỉ nói cho chúng ta nghe, mà họ làm ra tấm gương để cho chúng ta xem. Nhất là đến Kinh văn phía sau, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, làm thành một tổng kết mô phạm, dùng 53 vị Bồ Tát đại biểu xã hội các ngành các nghề khác nhau. Thân phận của họ không như nhau, địa vị trong xã hội không như nhau, công việc không như nhau, họ dùng tâm gì? Họ làm ra là những việc gì? Chúng ta ở chỗ này tổng kết một câu, không có một người nào mà không vì xã hội, vì chúng sanh, nhất định không tìm ra một người vì chính mình, vì gia đình của chính mình, vì cái đoàn thể nhỏ của chính mình. Mỗi mỗi đều là vì chúng sanh, vì xã hội, đích thực làm ra là “học vi nhân sư” (sư là sư biểu, biểu pháp), “hành vi thế phạm” (hành động việc làm đều là điển phạm xã hội).

Phật pháp, đặc biệt là Phật pháp Đại thừa, Phật pháp Đại thừa chính là đời sống phước đức trí tuệ đầy đủ viên mãn. Chúng ta thường hay nói, muốn học

thành Phật, muốn học được làm Phật, đời sống phước huệ đầy đủ viên mãn, người đó chính là Phật. Phàm phu cùng Phật không ở trên hình thức, ở trên hình thức mà nói thì sai. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” thị hiện ra có nghèo giàu sang hèn không như nhau, có nam nữ già trẻ không đồng nhau, đây là hiện tượng của xã hội chúng ta, thế nhưng thầy đều là chư Phật Như Lai. Chúng ta phải ở ngay chỗ này mà nghĩ. Phàm phu cùng Phật, thực tế mà nói chính là khác biệt ở mê và ngộ. Một niệm giác ngộ thì phàm phu liền làm Phật, một niệm mê hoặc thì Phật liền biến thành phàm phu.

Các vị nghe qua hai câu nói này rồi có lẽ sẽ sanh ra nghi vấn, chúng ta đã phí ngàn vạn lần khổ hạnh tu hành thành được Phật, sau khi thành Phật, đến lúc nào lại có thể biến thành phàm phu? Nghi vấn này không phải người hiện tại có, mà khi Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế đã có. Ở trên hội Lăng Nghiêm, tôn giả Phú Lô Na đã nêu ra vấn đề này rồi. Ngài thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng sanh do mê mất đi tự tánh mới luân hồi sáu cõi, chúng ta phí hết thời gian của ba đại A Tăng Kỳ kiếp tu hành chứng quả thành được Phật, sau khi thành Phật, lúc nào lại có thể mê hoặc, lại có thể biến thành chúng sanh? Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong Kinh điển có khai thị rất tỉ mỉ, việc này ở quyển thứ tư của “Kinh Lăng Nghiêm”. “Kinh Lăng Nghiêm” tổng cộng có mười quyển, nếu các vị hy vọng tường tận vấn đề này thì nên đọc “Lăng Nghiêm”.

Phật ở trên “Lăng Nghiêm” nói với chúng ta, sau khi giác ngộ sẽ không còn mê hoặc nữa. Lời nói này là lời thành thật. Chưa có giác ngộ, chúng ta ở trên đạo Bồ Đề có tiến có thoái, tiến là ngộ, thoái chính là lại mê hoặc, lại thoái chuyển. Tình hình của chúng ta là tiến tiến thoái thoái. Cần phải đến sau khi phá một phẩm vô minh mới chân thật không thoái chuyển, vào lúc đó chỉ có tiến, không có thoái, thế nhưng mỗi một người tốc độ tiến không như nhau. Có người rất dụng công, dũng mãnh tinh tấn, họ tiến bộ được nhanh; có người tương đối lười biếng, tiến bộ tương đối chậm, quyết định không thoái chuyển. Cho nên, nhà Phật nói “tam bất thoái”.

### **Tam Bất Thoái**

*Cái thứ nhất không thoái chuyển là kiến đạo vị.* Đây là thật, quyết định không phải là giả. Hay nói cách khác, bạn chân thật đem ngã chấp phá hết, chân thật giác ngộ, chân thật tường tận, Phật giảng “vô ngã”, lời nói này là thật, không giả chút nào. Không còn chấp trước cái thân này là ta, ý niệm tự tư tự lợi hoàn toàn đoạn hết, bạn liền chứng “vị bất thoái”, Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa, Bồ Tát

Đại thừa Sơ Tín Vị, chắc chắn bạn sẽ không còn thoái chuyển đến vị phàm phu, bạn đã là thánh nhân, thế nhưng bạn vẫn ở sáu cõi, bạn vẫn không siêu việt sáu cõi luân hồi, là thánh nhân trong sáu cõi. Phật nói rồi, họ chắc chắn không đọa vào trong ba đường ác, tuy là ở trong sáu cõi nhưng chắc chắn không đọa vào trong ác đạo. Do đây có thể biết, đọa ba đường ác là mê hoặc điên đảo mới đọa lạc. Kiến đạo vị tuy là công phu nhỏ, thế nhưng họ cứu cánh sẽ không tạo tội nghiệp. Phàm hễ tạo tội nghiệp, các vị nghĩ thử nghĩ xem, đều là thuộc về tự tư tự lợi. Họ không có tự tư tự lợi, cho nên họ chắc chắn không tạo tham sân si, quyết định không đọa vào ba đường ác. Đây là việc đầu tiên không thoái, “vị bất thoái”.

***Cái bất thoái thứ hai gọi là “hành bất thoái”.*** Đây là nói ngộ nhập vào cảnh giới Đại thừa, tuyệt đối sẽ không thoái chuyển làm người Tiểu thừa, đây là Bồ Tát Đại thừa. Tiểu thừa là nghiêng nặng ở tự tu, tâm từ bi ít, tâm lợi ích chúng sanh không mạnh, vì sao vậy? Chúng sanh không dễ độ, bạn dùng thiện ý giúp cho họ, họ ác ý đối với bạn, cho nên rất nhiều Bồ Tát Tiểu thừa thoái tâm, vẫn là chính mình tu hành, đừng quản việc của họ, hảo tâm giúp người người ác ý đáp lại. Chúng ta xem thấy trong xã hội, loại hiện tượng này là quá nhiều rồi. Bồ Tát Đại Thừa hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng sanh ác ý đến thế nào với họ, họ tuyệt đối không thoái chuyển. Đây là giai đoạn thứ hai gọi là “hành bất thoái”.

***Cái bất thoái thứ ba là niệm bất thoái.*** Vô minh phá một phẩm rồi, tuyệt đối sẽ không thoái đến mười pháp giới, mức thấp nhất của họ là Pháp Giới Nhất Chân, trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói “Thế giới Hoa Tạng”, trong Kinh vãng sanh nói “Thế giới Cực Lạc”. Sanh đến Thế giới Cực Lạc tuyệt đối sẽ không thoái đến mười pháp giới. Trong tam bất thoái, rất khó được, rất đáng quý là “niệm bất thoái”, cho nên chúng ta muốn hiểu được, nếu tu học pháp môn thông thường, đạt đến cảnh giới này quá khó, quá khó. Tại vì sao vậy? Đoạn kiến tư phiền não, đoạn trần sa phiền não, còn phải phá một phẩm vô minh, việc này rất không dễ dàng.

Niệm Phật vãng sanh, đại đức xưa đều nói pháp môn này gọi là “đạo dễ hành”. Thực tế mà nói cũng không dễ dàng, nhưng so với các pháp môn khác thì pháp môn này dễ dàng, vì sao vậy? Các pháp môn khác phải đoạn phiền não, pháp môn này không cần phải đoạn phiền não. Tuy không đoạn nhưng bạn phải phục được phiền não, phải có thể khắc phục được phiền não, phiền não tuy có nhưng không khởi được tác dụng, bạn mới có thể đời nghiệp vãng sanh. Phiền não có, phiền não thường hay khởi tác dụng, thì bạn không thể vãng sanh rồi. Đồng tu

chúng ta nhất định phải ghi nhớ, phiền não tập khí hiện tại phải buông xả, không nên cho rằng hiện tại không cần phải lo, đến lâm chung ta hãy buông xả. Bạn có nắm chắc lâm chung buông xả được hay không? Nếu như khi lâm chung biến thành chứng ngờ đại thì làm sao? Vậy thì xong rồi. Tại vì sao có thể biến thành chứng ngờ nghịch? Không thể buông xả biến thành. Bạn quả nhiên tất cả buông xả, khi lâm chung quyết định sẽ không có chứng ngờ nghịch. Ở trong Kinh Đại thừa Phật nói với chúng ta rất nhiều: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Chúng ta một người ở thế gian này nhiều thứ bệnh khổ đều là từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng cái gì? Tưởng cái bất thiện. Tâm địa hoàn toàn thuần thiện thì làm sao có thể bị bệnh? Tại vì sao người thuần thiện không sanh bệnh? Người thuần thiện không có “ta” thì ai bị bệnh? Có “ta” thì ta mới bị bệnh, không có ta thì ai bị bệnh? Bệnh đến không có chỗ bám, tìm không được chỗ bám vào. Có “ta” mới có bệnh, không có ta thì không có bệnh. Không chỉ không có bệnh, bạn lại nghĩ xem, cũng không có chết. Có “ta” mới có chết. Ai chết? Ta chết. Ta không có rồi, vậy thì ai chết? Không có chết. “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, cho nên chúng ta nhất định phải đem tự tư tự lợi, đem cái ta buông xả, bỏ đi, đó chính là Phật Bồ Tát rồi. Phật Bồ Tát cùng phàm phu khác nhau chính ở điểm này.

Nếu chúng ta chân thật học Phật Bồ Tát thì phải đem cái ta, đem cái tư lợi bỏ hết. Bồ Tát hạnh là gì? Tất cả là vì người khác, vì xã hội, vì chúng sanh. Họ cũng sinh hoạt biểu diễn, giống xướng kịch vậy, biểu diễn cho người khác xem, biểu diễn dạy người khác giác ngộ, đây gọi là Bồ Tát. Tiết mục của Bồ Tát biểu diễn thì quá nhiều, phương thức cũng không như nhau. “*Kinh Hoa Nghiêm*” sau cùng dùng Kinh văn 40 quyển, 53 vị Phật Bồ Tát biểu diễn ra cho chúng ta xem, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, có chánh diện, có phản diện. Không luận là chánh diện hay là phản diện, không việc gì khác ngoài làm cho chúng sanh giác ngộ.

Chúng ta phải biết học. Biết học thì không ai không đạt được lợi ích. Cho nên, chân thật khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm ở đâu vậy? Đời sống hiện thực của chúng ta. Chúng ta xem thấy người tốt, đây là thiện tri thức, chúng ta phải học tập với họ, học mặt tốt của họ. Họ có mặt không tốt đó, mặt bất thiện đó, làm cái mặt ác đó cũng là thiện tri thức của chúng ta, nhắc nhở chúng ta hành vi ác, việc làm ác đó, ta phản tỉnh lại xem ta có hay không? Nếu ta có thì phải mau sửa đổi. Bởi vì người rất không dễ gì phát hiện lỗi lầm của chính mình, rất dễ dàng xem thấy lỗi lầm của người khác. Xem thấy lỗi lầm của người khác, không nên đem lỗi lầm đó để vào trong tâm, mà hồi quang phản

chiếu, xem xem chính mình có lỗi lầm giống như vậy hay không? Nếu như có thì lập tức liền sửa, cho nên người đó cũng là thiện tri thức của chúng ta. Đây chính gọi là Phật nhãn, xem thấy tất cả chúng sanh đều là Phật. Phật ở nơi đó biểu diễn để chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta thay đổi tự làm mới, cho nên đều là thiện tri thức, đều phải nên cung kính cúng dường. Họ biểu diễn thiện pháp thì chúng ta tán thán, biểu diễn bất thiện thì không tán thán. Đây là Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta. Họ biểu diễn không phải thiện thì không tán thán, thế nhưng nhất định cung kính cúng dường, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực học tập. Đối với bất thiện, sau khi xem thấy rồi quay đầu lại phản tỉnh chính mình, nếu như có lỗi lầm giống y như họ thì phải mau sửa, “có thì sửa đổi, không thì khích lệ”, nghĩ lại ta không có cái lỗi lầm này, khích lệ chính mình từ nay về sau không nên phạm lỗi lầm giống như họ. Cho nên thiện pháp, ác pháp, người thiện, người ác thấy đều là thiện tri thức của chúng ta, thấy đều là chư Phật Bồ Tát đang thị hiện ở trước mặt chúng ta dạy bảo chúng ta. Cho nên sau khi vào cảnh giới Hoa Nghiêm, người tu hành chỉ có chính mình là phạm phu, ngoài chính mình ra, toàn là chư Phật Như Lai hóa hiện, chính mình có lý nào mà không thành đạo vô thượng chứ?

Thiện Tài Đồng Tử ngay đời chứng đắc quả báo cứu cánh viên mãn, Ngài học thế nào vậy? Chính là học như vậy mà thành. Cảnh giới Hoa Nghiêm ở nơi nào vậy? Cảnh giới Hoa Nghiêm chính là hoàn cảnh đời sống hiện thực của chúng ta.

Pháp Giới Nhất Chân và mười pháp giới là một, không phải hai. Giác ngộ rồi, pháp giới của chúng ta liền biến thành Pháp Giới Nhất Chân, liền biến thành Hoa Tạng. Mê rồi, chúng ta vốn có Pháp Giới Nhất Chân liền biến thành mười pháp giới. Cho nên nói: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*” (chánh báo là ý niệm), đây chính là nói rõ “*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Một niệm chánh giác, chân thật giác ngộ rồi liền vào pháp giới Phật. Vào pháp giới Phật, ngôn ngữ của Phật làm gì có lý nào nghe không hiểu? Trong kệ khai Kinh nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”. Phật thị hiện ra tướng, chúng ta xem thấy rồi, thì làm gì có lý nào không giác ngộ?

Các vị nhất định phải ghi nhớ, chúng ta ngày nay không vào được cảnh giới là do **tự tư tự lợi**, hồng chính ngay chỗ này. Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta tu hành không phải một đời này mới khai ngộ. Mỗi vị đồng tu có thể ngồi ở nơi đây hai giờ đồng hồ là thiện căn sâu dày. Cái thiện căn này là thiện căn của vô lượng kiếp vun trồng. Đã có thời gian tu tích thiện căn dài đến như vậy, tại vì sao bạn không thể thành tựu? Chính là hồng ở ý niệm tự tư tự lợi chưa buông xả, cho nên

tu hành vô lượng kiếp chúng ta đều không thể chứng quả. Không chỉ không thể chứng quả, mà ngay cả khai ngộ cũng không cách nào.

Ngay trong một đời này thiện căn phước đức nhân duyên chín muồi, lại gặp được rồi. Cho nên có một số đồng tu nói với tôi, sau khi tiếp xúc Phật pháp, nghe Kinh, đọc Kinh, niệm Phật, thường hay chính mình bất tri bất giác cảm thấy rất bi thương, đều có thể rơi nước mắt, không biết được là do nguyên nhân gì. Nguyên nhân chính là cái này, ngay trong kiếp lâu xa đã tu qua pháp môn này, chỉ là kém khuyết ở một niệm nên không có chứng đắc. Hiện tại sau khi gặp được rồi, cảm động, thương tâm, là do nguyên nhân như vậy. Do đây có thể biết, chính mình đích thực có thiện căn, ngay trong một đời không nên để lỡ qua.

Ngay trong một đời này, nếu muốn thành tựu thì không thể không buông xả. Trên “Kinh Kim Cang” nói được rất hay: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, cho nên không nên cho là thật, bao gồm cái thân này của chính mình; “*Tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”. Chỉ có một sự việc là thật, đó là giúp đỡ người khác, lợi ích người khác, sự việc này quyết định là chân thật. Lợi ích chính mình quyết định là sai lầm. Đạo lý này rất khó hiểu.

Ở trên Kinh Phật thường hay dạy bảo chúng ta: “*Mười phương ba đời Phật cùng đồng một pháp thân*”. Câu nói này nói được rất rõ ràng, rất tường tận, người chân thật có thể thể hội được không nhiều. “*Mười phương ba đời*” chính là ngày nay chúng ta gọi là tận hư không, khắp pháp giới. Phật quá khứ đã thành Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta “*Vạn Phật Danh Kinh*”, “*Thiên Phật Danh Kinh*”. Ở Trung Quốc, rất nhiều đạo tràng tự viện vào nông lịch đều ưa thích lạy vạn Phật, lạy thiên Phật, ở trong đó nói cho chúng ta nghe Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật tương lai. Phật quá khứ, Phật hiện tại dễ dàng hiểu được, Phật vị lai là ai? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Chúng ta phải cố gắng nghĩ tưởng, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Tất cả chúng sanh bao gồm cả ta, không hề nói ngoài ta ra, mà bao gồm ta ở trong.

Ba đời tất cả Phật cùng đồng một pháp thân. “*Pháp thân*” là gì? Tổ sư đại đức xưa nói được rất hay, pháp thân là “*chân ngã*”. Trong Thiên tông có tham cứu câu: “*Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*”. Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra chính là pháp thân. Pháp thân không có sanh diệt, pháp thân vô tướng, có thể hiện tất cả tướng. Hiện tại chúng ta nêu ra một thí dụ để nói, chúng ta đem pháp thân thí dụ thành một cái thân thể chúng ta, bởi vì chúng ta ngã chấp rất nặng, tất cả vì ta, pháp thân là thân thể hiện tại chúng ta, cái thân thể hiện tại

này của chúng ta là gì? Là một cái tế bào của cái pháp thân này, thân thể hiện tại là một cái tế bào trong thân thể chúng ta. Tác dụng của tế bào là gì? Phát huy công năng nơi bồn vị của nó, cúng dường cả thân thể, cái thân thể này liền khỏe mạnh. Nếu như cái tế bào này tự tư tự lợi, chỉ có hấp thu dinh dưỡng cho chính nó thôi, tuyệt đối không cho các tế bào khác, cái tế bào này liền biến thành khối u, có đúng hay không? Cái thí dụ này cũng dễ hiểu. Cho nên, chúng ta ngày nay không vì tự tư tự lợi, thì không phải khối u. Chúng ta vì xã hội, vì tất cả chúng sanh, vì toàn thể chúng ta. Vì chúng sanh mới là chân thật vì ta. Không vì chúng sanh, chỉ vì ta thì liền thành bệnh độc. Sự việc chính là như vậy. Các vị có thể đem cái thí dụ này nghĩ thông, hiểu được rồi, ý nghĩa đại khái cũng có thể hiểu được ra một chút, nhất định phải mỗi niệm vì chúng sanh, hạnh hạnh vì chúng sanh.

Chúng sanh đương nhiên không tốt, có lúc thì tạo tác tội nghiệp, chúng ta phải có thể lượng thứ cho họ. Tại vì sao họ tạo nghiệp? Vì họ mê, khi ta chưa giác ngộ vẫn không phải mê như vậy, vẫn không phải là tạo tội nghiệp giống như vậy hay sao? Ngày nay ta rất may mắn ta giác ngộ rồi, họ vẫn chưa giác ngộ. Giác ngộ rồi không có tham sân si, khi mê thì có tham sân si.

Như hiện tại có không ít đồng tu muốn phát tâm làm một ít việc tốt, làm một ít việc từ thiện cứu tế, nhất là cứu tế một số tai nạn, rất sợ là số tiền này của ta bỏ ra bị người ở giữa lấy đi, bị họ tham ô ăn hết rồi. Khi vừa nghĩ đến thì thôi vậy, hay là không làm. Quan niệm của chúng ta sai lầm. Chúng ta không làm, những người khổ nạn này vĩnh viễn không thể được cứu giúp. Chúng ta thành tâm thành ý đi làm, nếu trong đó có một số người tham ô một ít, đó là lỗi lầm của họ, thế nhưng bao nhiêu người khổ nạn này cũng có thể được một ít. Nếu như bạn muốn phát cái tâm to lớn, ta phổ độ chúng sanh, người tham ô ta cũng tặng cho họ một phần, cái tâm này của bạn liền rộng lớn. Chúng ta phổ biến bố thí, vậy có cái gì là không tốt? Tu phước đức của chính mình, tu tâm từ bi của chính mình, quyết không bởi vì có chướng ngại chúng ta liền không làm, đây là hoàn toàn sai lầm. Sai ở chỗ nào? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nghiêm trọng, đem cái cơ hội bố thí cúng dường bỏ mất đi, đây gọi là thật đáng tiếc. Có những cơ hội rất khó gặp được. Gặp được cái duyên phận này, ngày nay chúng ta gọi là nắm lấy cơ hội. Người chân thật có trí tuệ nắm lấy cơ duyên, quyết không xem thường bỏ qua, tích công bồi đức liền ở ngay những chỗ này.

Bố thí, hiện tại trong “Phẩm Hạnh Nguyện”, Bồ Tát Phổ Hiền cũng dạy chúng ta, tốt nhất là chính tay mình bố thí. Khi chúng ta gặp được là có thể. Nếu

như chúng ta nghe được, chỗ đó cách chúng ta ở rất xa, chúng ta chính mình không có cách nào đến được nơi đó, chỉ có thể ủy thác cho người khác, chúng ta dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng bố thí thì công đức là viên mãn.

Ở Singapore có một vị pháp sư hiểu được, Pháp sư Đàm Thiên. Tôi cũng rất lâu rồi không gặp mặt ông. Ngày trước, ông ở Miếu Thần Hoàng bày một nơi mua bán nhỏ, bán nhang đèn, bán giấy tiền. Đời sống của ông trải qua rất thanh khổ. Ông uống nước máy. Tôi đến thăm ông, ông xem tôi như khách, mua một bình nước khoáng để cúng dường tôi. Đây là ông chiêu đãi khách đến. Con người này rất cù khôi, ở Singapore cũng là nhân vật truyền kỳ. Ông như vậy mà tích lũy nhiều năm, gom được một số tiền, ở các nơi trên thế giới giúp người xây đạo tràng. Số mục của ông quyên hiến đều rất lớn. Sau khi quyên đi rồi quyết định không có hối hận, cũng quyết định không để ở trong tâm, công đức này của ông thì rất lớn. Sau khi quyên đi rồi chỉ nói với người một câu: *“Nhân quả bạn chính mình gánh lấy”*. Ông giao phó rất rõ ràng: *“Tôi quyên cho anh, đây là nhân quả của tôi; tiền này quyên cho anh, anh mang đi dùng thì nhân quả anh chính mình gánh”*. Chỉ một câu nói, trong lòng trong sạch, thanh tịnh, không nhiễm một trần, vậy thì chính xác. Đây là chân thật thông đạt Phật pháp.

Năm xưa tôi ở Hoa Kỳ, Cựu Kim Sơn có một Liên Xã Đại Giác, tôi cũng thường hay ở nơi đó giảng Kinh. Khi Liên Xã Đại Giác thành lập, mua một tòa lầu, vào lúc đó dường như là 70 vạn Mỹ kim, Pháp sư Đàm Thiên quyên hiến 40 vạn. Nghe nói Phước Châu có một ngôi chùa Tây Thiên, ông ở chùa Tây Thiên đại khái đã quyên mấy trăm vạn mỹ kim. Bạn xem, vị pháp sư này tâm địa thật thanh tịnh, chân thành thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Ông quyên hiến ra chỉ nói với người một câu: *“Nhân quả chính mình gánh”*, cho nên cả đời ông làm công đức chân thật. Con người này cũng là Phật Bồ Tát thị hiện, làm ra cho chúng ta một tấm gương, quỹ phạm cụ túc. Chúng ta ngày nay muốn tu bố thí, nhất định phải học lão pháp sư Ngài. Sau khi bố thí ra, vẫn còn thường hay nghĩ đến, tiền này của ta có phải đã bị người lừa đi hay không? Người ta làm thế nào dùng hết? Bạn không bố thí tâm còn thanh tịnh, càng bố thí ngày ngày sanh phiền não, cho nên chỉ được một chút phước, cái phước báo đó vẫn là rất có hạn, hơn nữa tương lai hưởng phước rất khổ cực. Đạo lý của nghiệp nhân quả báo phải hiểu. Chúng ta bố thí, bố thí được rất thoải mái, rất hoan hỷ, rất thanh tịnh, thì tương lai nhận phước, cái phước báo này thanh tịnh. Bạn xem, trong xã hội hiện tại này có rất nhiều nhà người phú quý phát tài to, họ tuyệt nhiên không bận tâm, họ rất dễ dàng

có được. Đây là nguyên nhân gì? Ngay trong đời quá khứ tu tài bố thí rất thoải mái, rất hoan hỷ, cho nên phước báo mà họ có được là rất tự nhiên. Có một số người cũng phát tài nhưng rất là khổ cực, rất không dễ gì kiếm ra được, đó là gì vậy? Vào ngày trước bố thí được rất không thoải mái, sau khi bố thí lại hối hận, cho nên hiện tại kiếm tiền rất khổ cực, rất khó. Việc này chính là như vậy. Nhân như thế nào thì được quả báo như thế đó, nhân duyên quả báo không hề sót lọt. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này. Cho nên, sau khi bố thí, giống như Pháp sư Đàm Thiên nói, vĩnh viễn không để ở trong lòng. Tương lai nếu ông được quả báo hoàn toàn là tự nhiên, ông tương lai không luận kinh doanh một nghề nghiệp nào đều phát tài to, không cần bận tâm chút nào. Vì sao vậy? Nhân của ông tạo là như vậy, quả cũng như vậy. Những đạo lý chân tướng sự thật này, Phật đều ở trên Kinh nói được rất thấu triệt cho chúng ta nghe. Chúng ta chân thật phải hiểu được, phải thực tiễn vào ngay trong cuộc sống chính mình, biết được chính mình phải làm thế nào.

Pháp bố thí được thông minh trí tuệ. Có một số người trí tuệ cao minh, không luận học bất cứ thứ gì, rất dễ dàng liền học được. Có một số người muốn học một ít thứ, rất khổ cực mới học được. Đạo lý này, ngày trước khi bố thí pháp, bố thí được hoan hỷ, bố thí được thoải mái, tâm địa thanh tịnh không nhiễm, quả báo được thông minh trí tuệ này là rất tự nhiên, rất thù thắng. Học được rất khổ cực, thậm chí còn học không được, quá khứ tu bố thí cũng tu được rất gian khổ, dạy người khác, trong tâm có nghi hoặc, ta dạy tốt họ, họ càng giỏi hơn so với ta, vậy tương lai ta không bằng họ thì làm sao? Khi dạy luôn còn giữ lại một ít, không thể hoàn toàn dạy họ. Cái này tương lai được thông minh trí tuệ thì đã bị trừ đi. Thậm chí sau khi dạy xong rồi lại hối hận, còn muốn nghĩ phương pháp gì để chướng ngại họ, quả báo có được đương nhiên là không như ý.

Chúng ta xem thấy hiện tại có không ít người học Phật, đệ tử của nhà Phật, tại gia xuất gia đều có, đích thực viết ra được một số sách hay, khi in ra lưu thông, phía sau ghi “*Bản quyền sở hữu, phiên bản tất cứu*” thì xong rồi, đời này không tệ, thông minh, đời sau được quả báo ngu si. Nguyên nhân gì vậy? Chướng ngại lưu thông Phật pháp. Nhất là in “Đại Tạng Kinh” thì càng to lớn hơn. Nếu như in “Đại Tạng Kinh” phía sau có tám chữ này, đời đời kiếp kiếp ngu si, đầu thai đi đến chỗ nào vậy? Đầu thai đến cõi súc sanh không có con mắt, không có lỗ tai, ngu si. “Đại Tạng Kinh” là chư Phật Bồ Tát lưu lại, làm sao có thể chiếm lấy làm của riêng, “bản quyền sở hữu, phiên bản tất cứu”? Đây là trộm bản quyền. Cho

nên, chúng ta biết được quả báo của họ là vô cùng thâm trọng. Đây là nói tâm lượng quá nhỏ, không hề buông xả tự tự lợi, không chịu lợi ích chúng sanh.

Chúng ta xem thấy loại tình hình này, chính mình nghĩ tưởng, chúng ta có phạm cái lỗi lầm này hay không? Có thì sửa đổi, không thì khích lệ. Chúng ta xem thấy những đại đức xưa này, xem qua sách xưa, sách xưa không có bản quyền, sách thiện còn đặc biệt khuyến dạy “*hoan nghênh phiên ấn, công đức vô lượng*”. Chúng ta biết được, pháp bố thí như vậy, đời đời kiếp kiếp được thông minh trí tuệ. Do đây có thể biết, chỉ cần là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội thì chân thật lợi ích chính mình. Chỉ biết được lợi ích chính mình, chướng ngại xã hội, chướng ngại chúng sanh, chính là thí dụ vừa rồi tôi mới nói, cái tế bào này liền biến thành khối u. Chúng ta học Phật là bắt đầu học từ ngay chỗ này.

Trong vô úy bố thí, quan niệm lý luận rất quan trọng, khiến tất cả chúng sanh được khỏe mạnh sống lâu, khiến tất cả chúng sanh đời sống tốt đẹp an vui. Chúng ta phải thường giữ cái tâm này. Xem thấy chúng sanh hạnh phúc, chúng ta hoan hỉ tán thán. Xem thấy chúng sanh đời sống gian khổ, chúng ta phải tận tâm tận lực mà giúp đỡ họ. Tâm lực của chúng ta không đạt đến, cũng nên giúp họ niệm Phật hồi hướng chúc phúc họ, chúng ta mới có thể được quả báo khỏe mạnh sống lâu.

Tiền của, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu đều là tất cả chúng sanh mong cầu. “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, không phải Phật Bồ Tát bảo hộ bạn, bạn đạt được rồi, mà Phật Bồ Tát dạy cho bạn đạo lý để cầu, dạy cho bạn phương pháp để cầu, bạn y theo đạo lý phương pháp này mà cầu thì nhất định đạt được. Cho nên, Phật pháp là giáo học. Phật Đà không còn ở đời, nhất định phải từ ngay trong Kinh điển mà học được, tuyệt đối không mê tín. Mê tín là hoàn toàn sai lầm, quyết định không mê tín.

Ngày nay, hai câu Kinh văn này chú trọng ở tu phước. Tiếp theo, hai câu phía sau chú trọng ở tu huệ. Nếu như nói tu phước mà không tu huệ, thì cái phước này của bạn là hữu lậu, cũng chính là nói, cái phước này của bạn hưởng hết rồi, nếu như không cẩn thận, phước có lúc sẽ biến thành họa hại. Vì sao vậy? Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta cùng vô số chúng sanh đã kết oán thù, những oán thân trái chủ này thường hay vây quanh chúng ta, bày ra rất nhiều hàm hố để hãm hại chúng ta. Nếu như chúng ta không có trí tuệ, không có năng lực phân biệt, thường hay đem phước biến thành họa hại. Cho nên huệ rất quan trọng. Hai câu phía sau này là nói huệ. Có phước báo, có trí tuệ, đây mới là Phật Bồ Tát, cho nên

chúng ta tôn xưng Phật là “nhị túc tôn”. “Nhị” chính là trí tuệ và phước báo. Túc là đầy đủ, ý nghĩa của viên mãn. Trí tuệ và phước báo đều viên mãn, đây là Phật. Vậy thì do đây có thể biết, chúng ta muốn cầu phước, cầu huệ thì cần phải làm Phật. Bồ Tát tiếp cận Phật, có huệ có phước, thế nhưng vẫn chưa có viên mãn. Phước huệ viên mãn thì gọi là Phật. Cho nên học Phật là học cái gì? Tuyệt đối không phải học mê tín, chúng ta là học phước báo, học trí tuệ.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

## Tập 209

Phán khoa “**Quán pháp thường tịch**”. Đoạn này cũng chỉ có tám chữ.

Kinh văn: “**Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch**”.

Hai câu phía trước trong “nhị lợi hành”, đoạn thứ nhất là “*trang nghiêm chúng hạnh, quỹ phạm cụ túc*”, đây là từ trên sự mà nói. Sự là hình tướng, rất là quan trọng. Nếu như chỉ có sự mà không có lý, tu hai câu này là phước báo hữu lậu tam giới. Nếu như đạt lý, tương ứng với lý, thì phước đức thế gian liền biến thành công đức của xuất thế gian, quả báo này liền không thể nghĩ bàn. Lý chính là ngày nay chúng ta đọc hai câu này: “*Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*”.

Tiếp theo sau, đoạn Kinh văn thứ ba.

Kinh văn: “**Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất oai nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm**”.

Trong khoa này, có thể nói Thế Tôn Ngài đem tổng cương lĩnh 49 năm cả đời thuyết giáo, ở ngay chỗ này chúng ta tuyên bố ra, cho nên mười câu Kinh văn này rất là quan trọng, nhất định phải ghi nhớ rất kỹ, mỗi giờ mỗi phút gặp được cảnh giới đều có thể đề khởi lên được.

Hai câu phía trước chính là tổng đề mục hiện tại chúng ta dùng giảng Kinh: “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. “Quỹ phạm” chính là mô phạm, quan trọng hơn bất cứ thứ gì đối với xã hội hiện đại. Thế xuất thế gian đại Thánh đại Hiền không ai không chú trọng cơ hội giáo dục, cơ hội giáo dục mỗi lúc mỗi nơi không hề gián đoạn, hiện rõ ra tâm Bồ Tát lợi ích chúng sanh, nguyện vọng lợi ích chúng sanh, đích thực rõ ràng như trong “Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm” đã nói: “*Không có mệt mỏi*”. “Quỹ phạm” chính là đời sống bình đẳng, pháp tắc đối nhân xử thế tiếp vật, cái pháp tắc này không thể thay đổi, không thể khiếm khuyết, cho nên gọi “cụ túc”. Cái pháp tắc này là siêu việt thời gian, siêu việt không gian. Nếu như trái với pháp tắc này, tai nạn liền hiện tiền. Người xưa Trung Quốc hiểu được, người hiện đại xem thường. Chúng ta tỉ mỉ quán sát phản tỉnh, giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, Hán Võ Đế đem chế định quỹ phạm giáo dục, hơn hai ngàn năm, mãi đến triều nhà Thanh, ngay trong khoảng thời gian đó thay triều đổi ngôi rất nhiều lần, điển chương văn vật chế độ cũng đều có cải cách, người Mông Cổ vào làm chủ Trung Quốc, Mãn Thanh vào làm chủ Trung Quốc, chế độ thì thay đổi tương đối lớn, thế nhưng quỹ phạm giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền trước sau

không hề thay đổi. Chúng ta tưởng tượng đây là đạo lý gì? Vì sao Hán Võ Đế chế định chính sách giáo dục có thể kéo dài hơn hai ngàn năm, mỗi một triều đại đều tuân thủ, đều không dám thay đổi? Việc này rất đáng được chúng ta suy xét, rất đáng được chúng ta phản tỉnh. Đến khoảng năm dân quốc mới hoàn toàn đem nó phứt bỏ, cho rằng cái thứ này của chúng ta quá già rồi, quá xưa cũ mục nát, là công cụ thời chuyên chế đế vương thống trị nhân dân, hiện tại thời đại thay đổi, chế độ chuyên chế bị lật đổ, hiện tại là dân chủ tự do mở rộng, toàn bộ tây hóa, người tây dương đều là tốt, lão tổ tông Trung Quốc lưu truyền lại không có thứ nào là thứ tốt, cho nên “đả đảo Khổng gia điếm”, xem văn hóa cổ xưa của chúng ta là rác rưởi, mang nó bỏ đi. Dân quốc đến hiện tại cũng có tám chín chục năm rồi, tám chín chục năm này người Trung Quốc trải qua đời sống thế nào? Nếu như đem điển tích cổ xưa tỉ mỉ mà đọc qua, chúng ta ngày nay trải qua đời sống không bằng đời xưa.

Cổ đại giáo dục luân lý đạo đức, quỹ phạm tư tưởng hành vi của người, việc này rốt cuộc là thiện hay là bất thiện? Rất đáng được người hiện đại chúng ta khảo nghiệm mới lại. Nếu như mọi người chúng ta đều cho rằng người thời xưa sai, nghĩ sai, nói sai, cũng làm sai rồi, thế nhưng vào thập niên 70, thời đại năm 1970, người Trung Quốc chúng ta ngưỡng mộ người nước ngoài, hiện tại người nước ngoài - tiến sĩ Thang Ân Tử (Arnold Joseph Toynbee) nước Anh nói: “*Nếu muốn giải quyết vấn đề xã hội thế giới của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc và Phật pháp Đại thừa*”. Người Trung Quốc chúng ta không cần, hiện tại người nước Anh nhất được xem thành bảo bối. Ba năm trước, đại học, trung học, tiểu học của nước Anh đều lấy học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa để vào trong sách của trường học, họ chăm chỉ học tập. Tiếp theo, Úc châu tiếp bước. Úc châu vào hai năm trước, sách giáo khoa trong trường học cũng chọn dùng Kinh Phật. Chúng ta chính mình hiện tại vẫn chưa giác ngộ, cũng có số ít người ở Trung Quốc đại lục, Đài Loan, Malaysia, tôi đều xem thấy đề xướng trẻ nhỏ đọc Kinh. Số ít này là người giác ngộ, biết được nếu không tìm lại quỹ phạm của cổ Thánh tiên Hiền mà mong muốn xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc thì vô cùng khó khăn. Nền tảng của an định hòa bình hạnh phúc đích thực vẫn là quỹ phạm của người xưa, chúng ta nghĩ xem đúng hay không? Người hiện tại đối với thứ của người khác luôn là không phục, luôn là muốn phản kháng.

Chúng ta tại vì sao phải học với Khổng Lão Phu Tử? Người thông thường không gọi là Khổng Lão Phu Tử, mà gọi là Khổng Lão Nhi. Tại vì sao phải học

với Khổng Lão Nhi? Tại vì sao phải học với Thích Ca Mâu Ni Phật? Cái ý này nói là tại vì sao không học với tôi? Quan niệm này là sai lầm. Khổng Lão Phu Tử đã nói, không có câu nào là của chính mình, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói cũng không phải là của chính Ngài. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Phu Tử Ngài đã nói rất rõ ràng, ông cả đời dạy học là “thuật nhi bất tác”, cũng chính là nói, những gì ông đã nói đều là giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, chính mình không có thêm vào một chút ý kiến nào trong đó. Vậy chúng ta muốn phản đối Khổng Phu Tử? Không có chỗ nào phản đối được Ngài, vì không phải của Ngài. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp 49 năm cũng không phải là của chính Ngài. Chúng ta xem thấy trong “Sớ Sao” của Đại Sư Thanh Lương, Ngài nói với chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời đã nói đều là của cổ Phật đã nói, không phải là của chính Ngài. Ngài cũng giống như Khổng Lão Phu Tử vậy, cũng là thuật nhi bất tác. Chân thật cừ khôi. Cổ Thánh tiên Hiền dạy chúng ta chính mình không có sáng tác, đều là tổ thuật của người xưa.

Vậy đồ của người xưa từ đâu mà có? Cũng không phải từ chính mình có, quyết không phải là từ tư tưởng của chính mình, phân biệt của chính mình. Việc này ở trên Kinh Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, phạm hễ là thứ trong tư tưởng của chính mình, thứ ở trong phân biệt thì đều là sai lầm, đều là có vấn đề. Thứ của chư Phật Bồ Tát không phải từ trong tư tưởng mà ra, mà là từ trong tâm tánh mà ra. Tư tưởng mỗi một người không như nhau, anh có tư tưởng của anh, tôi có tư tưởng của tôi, anh ấy có tư tưởng của anh ấy, không như nhau. Từ tâm tánh thì hoàn toàn như nhau, không hề khác nhau. Giống như Phu Tử đã nói: “*Tánh tương cận, tập tương viễn*”. Ở trên Kinh Phật nói được rất rõ ràng, “tánh” mọi người như nhau, không chỉ như nhau mà là cùng một tánh. Trong nhà Phật, đối với chúng sanh hữu tình gọi là “Phật tánh”. Tất cả chúng sanh đều có “Phật tánh”, ngày nay chúng ta gọi là động vật, muôn kiến đều như nhau. Phật tánh của chúng sanh cùng Phật tánh của Như Lai là một tánh, tuyệt đối không phải hai tánh. Do đây có thể biết, giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, không luận là Thánh nhân thế gian hay Thánh nhân xuất thế gian, giáo huấn của các Ngài đều là tánh đức trong tự tánh, không phải tư tưởng của một người nào, không phải một người nào cho rằng phải nên làm như vậy. Bởi vì nó là tánh đức, tánh đức vĩnh hằng bất biến. Nếu như bạn muốn biến, muốn thay đổi thì tai nạn liền đến. Đồng tu học Phật, đối với Kinh tạng nếu có trình độ lướt qua tương đối thì lời nói này bạn hiểu, bạn có thể thể hội, bạn có thể tường tận.

Do đây có thể biết, cổ Thánh tiên Hiền dạy bảo chúng ta, Thánh nhân thể xuất thế gian dạy chúng ta nguyên lý nguyên tắc hoàn toàn giống nhau, không hề khác biệt. Giống như Tam phước, điều thứ nhất trong “Quán Kinh” đã nói: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Các vị thử nghĩ xem, Khổng Lão Phu Tử có phải là dạy thứ này không? Mạnh Phu Tử có phải là dạy thứ này không? Chư Phật Bồ Tát có phải là dạy thứ này không? Hiện tại, giảng đường này chúng ta mỗi một lần chủ nhật, chín tôn giáo Singapore đều đến nơi đây giảng đạo, các vị nghe qua những gì họ nói có phải cũng là dạy những thứ này? Không có ngoại lệ. Hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát, thập thiện nghiệp đạo là tánh đức, không phải tư tưởng của người nào, không phải chủ ý của người nào. Tự tánh vốn dĩ đầy đủ, tự tánh vốn dĩ như vậy, cho nên ở trong Phật pháp gọi là thành Phật. Thành Phật chính là hồi phục tánh đức mà thôi. Cho nên trên “Kinh Lăng Nghiêm” mới nói: “*Viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc*”. Bạn cho rằng thành Phật thật có sở đắc? Không có đắc gì, chẳng qua là đem tánh đức viên mãn hồi phục lại mà thôi, quyết định không có một pháp nào mới được có từ bên ngoài. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì đối với tu học của Phật pháp chúng ta mới chịu thật làm. Vì sao vậy? Đích thực là hướng vào trong tự tánh mà cầu, không phải hướng ngoài tâm cầu pháp, cho nên Phật pháp gọi là “nội học”, đạo lý chính ngay chỗ này.

Tổng kết của hai câu nói này chính là ở mọi lúc vào mọi nơi, nếu chúng ta muốn giống như chư Phật Như Lai, vì tất cả chúng sanh làm tấm gương tốt, khởi tâm động niệm là tấm gương tốt của chúng sanh, lời nói việc làm cũng là tấm gương tốt của tất cả chúng sanh. Nếu như chỉ có trên hình thức làm ra tấm gương rất tốt, tâm không nhập lý, vừa rồi mới nói, đều là thuộc về phước báo của thế gian, danh từ trong Phật Kinh gọi là “phước báo hữu lậu tam giới”. Do đây có thể biết, “nhập lý”, khế nhập tánh lý là nâng cao lên một cấp, đây chính là tiếp theo hai câu nói này: “*Quán pháp như hóa*”.

“Quán” là tác dụng của trí tuệ, dùng trí tuệ chân thật quán sát tất cả pháp thể xuất thế gian (chúng ta thông thường đem nó quy nạp thành tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, tất cả hiện tượng), không thể dùng vọng tưởng. Dùng vọng tưởng là sai rồi. Phạm phu nói dùng tâm, đó là tâm vọng tưởng, đó là tâm sanh diệt. “Tâm sanh diệt” là gì? Ý niệm. Ý niệm trước diệt, ý niệm sau lại sanh, cái tâm này gọi là tâm sanh diệt. Tâm sanh diệt là vọng tâm, không phải là chân tâm. Trong tâm sanh diệt không có trí tuệ, mà chỉ có hư tình giả ý, cho nên họ nghĩ cái gì, suy nghĩ cái gì toàn là giả, không nên cho là thật. Nếu bạn cho là thật thì bạn

thiệt thòi, thì bạn bị lỗ. Họ nói họ rất ưa thích bạn, bạn nghe rồi gật gật đầu, giả thối không phải là thật, qua một lát thì tâm của họ liền thay đổi. Nếu bạn nghe họ nói chán ghét bạn, hận bạn, bạn cũng đừng tức giận, cũng là giả, qua một lát thì họ liền quên hết, biến chuyển vô thường. Cái tâm này không đáng tin, chủ ý nghĩ trong cái tâm này, vậy làm sao được. Tánh đức là vĩnh hằng không thay đổi, mới có thể tin được.

Phật Bồ Tát là người chứng được tánh đức. Ngôn ngữ của các Ngài, tạo tác của các Ngài không phải từ trong tư tưởng của các Ngài hiển hiện ra, mà là từ trong tánh đức tự nhiên lưu lộ ra, vĩnh hằng không thay đổi, vậy mới có thể được gọi là quĩ phạm. Chúng ta tỉ mỉ quán sát tất cả người sự vật, những hiện tượng này có phải là thật hay không? Điều không phải là thật. Trên Kinh văn dùng một chữ “pháp”, chúng ta đem nó nói thành bốn sự việc, các vị dễ hiểu một chút.

“Hóa” là huyễn hóa, chính là trên “Kinh Kim Cang” nói “mộng huyễn bào ảnh”, nó không phải là thật. Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “*Tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”. Pháp hữu vi là gì? Bồ Tát Thiên Thân trong “Bách Pháp Minh Môn Luận” đem tất cả pháp thế xuất thế gian quy nạp thành một trăm pháp, gọi là “Bách Pháp”. Trong một trăm pháp này lại phân thành năm loại lớn.

***Loại thứ nhất là “Tâm Pháp”***. Đây là tâm của phàm phu sáu cõi, nói ra tám cái, trong Phật pháp chúng ta gọi là tám thức, “tám thức tâm vương”, tâm nói ra tám cái.

***Tiếp theo nói “Tâm sở pháp”***. Tâm sở pháp có 51 loại. “Tâm sở” là gì? Là tác dụng của tâm, chính là tám thức khởi tác dụng. Nó có những tác dụng nào? Tâm tâm sở.

***Còn có một “Bất tương ưng hành pháp”***. Đây cũng là thuộc về tâm lý, người hiện tại chúng ta gọi là “khái niệm trừu tượng”. Bất tương ưng hành pháp này là khái niệm trừu tượng, nó không phải tâm pháp, nó cũng không phải tâm sở pháp, nó cũng không phải sắc pháp, thế nhưng nó là từ trong tâm, tâm sở, sắc pháp biến hiện ra. Nó không thuộc về ba loại này, thế nhưng không rời khỏi quan hệ với ba loại này, gọi là “bất tương ưng hành pháp”.

***Loại thứ tư là “Sắc pháp”***. Sắc pháp ngày nay chúng ta gọi là vật chất. Ba loại phía trước là nói tinh thần, loại này là vật chất.

Bốn loại này tổng cộng 94 pháp, đều gọi là “*Hữu vi pháp*”. Hữu vi chính là có sanh có diệt, là thuộc về pháp sanh diệt. Pháp sanh diệt thì không phải thật. Các vị phải nên biết, chân thật là không sanh không diệt. Pháp sanh diệt gọi là pháp hữu vi, không sanh không diệt gọi là pháp vô vi, cho nên sáu điều phía sau là pháp vô vi, phía trước có bốn loại lớn pháp hữu vi, hợp lại là năm loại. Đây là đem pháp thế xuất thế gian thấy đều bao gồm ở trong đó.

Nếu chúng ta nghĩ tưởng lời của Phật nói có đạo lý, có sanh có diệt là giả, không sanh không diệt là thật, ở trên thân chúng ta, bộ phận nào là pháp hữu vi, bộ phận nào là pháp vô vi? Chính mình phải rõ ràng. Pháp hữu vi có sanh có diệt là thuộc về mộng huyễn bào ảnh, còn có pháp vô vi không sanh không diệt, đó là chân tâm thường trụ, nó là tự tánh.

“Kinh Lăng Nghiêm” rất nhiều đồng tu đều đọc qua, đây là một bộ đại Kinh khai trí tuệ của nhà Phật. Người xưa thường nói: “*Thành Phật là “Pháp Hoa”, khai trí tuệ là “Lăng Nghiêm”*”. Thế Tôn ở trên hội “Lăng Nghiêm” nói rõ những chân tướng sự thật này, có không ít người nghe hiểu, tường tận rồi. Phật nói với chúng ta cái gì là chân tâm của chúng ta, cái gì là vọng tâm của chúng ta. Nếu như tu hành ngay cái này cũng không thể phân biệt được thì bạn khó rồi. Phàm phu chúng ta dùng tâm gì? Dùng tâm ý thức. Tâm là A Lại Da, ý là Mạt Na, thức là Đệ Lục Ý Thức, phàm phu đều dùng cái tâm này. Cái tâm này gọi là tâm sanh diệt. Đệ lục ý thức phân biệt, đệ thất thức mạt na chấp trước, đệ bát thức vọng tưởng, chúng ta dùng là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phiền phức ở ngay chỗ này, cho nên tu hành thế nào đều không có biện pháp thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Do nguyên nhân gì? Sáu cõi luân hồi là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra, bạn vẫn dùng cái tâm này, bạn làm sao có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi? Phật dạy Bồ Tát, nếu bạn muốn siêu việt sáu cõi luân hồi, bạn phải dùng chân tâm, bạn không thể dùng vọng tâm.

Chân tâm là pháp vô vi, không có sanh diệt. Chân tâm ở chỗ nào? Trên “Kinh Lăng Nghiêm” Phật nói với chúng ta, chân tâm chính là căn tánh của sáu căn chúng ta, ở mắt thì gọi là tánh thấy, ở tai thì gọi là tánh nghe, ở mũi thì gọi là tánh ngửi, ở lưỡi thì gọi là tánh nếm, căn tánh của sáu căn. Đây là chân tâm thường trụ. Chỉ cần bạn biết dùng chân tâm, ta không dùng nhãn thức thấy, ta dùng tánh thấy để thấy. Tánh thấy chính là thấy sắc tánh, trong Tông môn thường gọi là minh tâm kiến tánh, thì ra sự việc chính là như vậy. Người đại triệt đại ngộ họ mở đôi mắt ra thì họ dùng tánh thấy thấy sắc tánh, cùng cảnh giới của chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát như nhau; dùng tánh nghe để nghe tánh âm thanh.

Phương pháp Bồ Tát Quán Thế Âm tu hành là “*phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo*”. Họ hiểu được, chỉ có tánh chân thật, tướng là giả, tám thức 51 tâm sở, 21 cái không tương ưng, đều là tướng phân biệt hiện ra. Ở chỗ này Phật dạy cho chúng ta “*quán pháp như hóa*”. Bạn tỉ mỉ quán sát, những thứ này là mộng huyễn bào ảnh, chắc chắn không phải sự thật. Những hiện tượng này từ đâu mà có? Phật nói với chúng ta “*từ tâm tướng sanh*”. Tâm tướng chính là thức, trong tâm tướng có thuộc về cá nhân chúng ta, trên Kinh gọi là “*biệt nghiệp vọng kiến*”. “Kiến” chính là kiến giải của bạn, tư tưởng của bạn. “Vọng” là hư vọng. Từ trong kiến giải tư tưởng của bạn biến hiện ra cảnh giới hư vọng, cá biệt. Ngoài cá biệt ra còn có một phần đồng phân vọng kiến, là mọi người chúng ta cộng đồng, cũng chính là nói, ta có loại vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này, bạn cũng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta hai người vọng tưởng, phân biệt, chấp trước như nhau, cho nên liền xem thấy cảnh giới như nhau. Nếu như vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta khác nhau, tôi thấy được nhưng bạn không thấy được, khi bạn xem thấy nhưng họ không xem thấy, đó là do “*biệt nghiệp vọng kiến*”.

Hôm qua chúng ta ở đây trả lời câu hỏi, có một số đồng tu hỏi, họ ở Niệm Phật đường niệm Phật, cảm thấy dường như có người lấy cành cây rà qua rà lại trên thân họ, hơn nữa còn nghe được âm thanh, đây là biệt nghiệp của họ kiến vọng, người khác xem không thấy, chỉ có họ cảm nhận được, người khác không có cảm giác. Ngày trước tôi ở Đài Bắc, cư sĩ Giản Phong Văn học thiền, khi ngồi thiền thì thấy Thập Điện Diêm Vương, xem thấy Diêm Vương, xem thấy quỷ nhỏ, thấy được rất là rõ ràng. Ông nói dáng vấp của họ đều không cao. Ông thấy rõ ràng tường tận, nhưng người bên cạnh ông không xem thấy, đó là biệt nghiệp vọng kiến. Mọi người đều đồng thời xem thấy, đồng phân vọng kiến, toàn là hư vọng, không phải chân thật. Cho nên Phật làm cho chúng ta một tổng kết: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Nếu bạn hiểu rõ chân tướng sự thật này, sau khi chân tướng tường tận, bạn sẽ không còn ở trên vọng tưởng khởi phân biệt chấp trước, vậy thì đúng rồi, cũng giống như chư Phật Bồ Tát vậy. Cho nên chúng ta nhất định phải nên biết, cảnh giới trước mắt chúng ta tuyệt đối không phải thật có, cái có này gọi là “*giả có*”, danh từ trong Phật pháp gọi là “*diệu hữu*”, gọi là “*huyễn có*”. Diệu hữu thì không phải thật có, bạn không thể nói nó không có, bạn cũng không thể nói nó có. Bạn nói nó không có, nó có tướng. Bạn nói nó có, cái tướng này là giả không phải là thật, “*đương thể tức không, liễu bất khả đắc*”. Cần phải nhận biết rõ ràng, sau đó bạn mới chịu vạn duyên buông xả.

Lời nói này không thể nghe sai. Có người nghe sai, đem câu nói “vạn duyên buông xả” này nghe sai rồi, tốt rồi, công việc của họ cũng không chịu làm, đời sống thế nào cũng không cần, vấn đề liền xuất hiện. Trung Quốc đại lục có người viết thư gửi cho tôi, ông nói: “*Pháp sư! Tôi nghe lời của thầy, cái gì tôi cũng buông xả, công việc không làm, cho nên hiện tại tôi không có tiền, đời sống thành vấn đề phải làm sao đây?*”. Ý nghĩa của “Vạn duyên buông xả” là đối với hiện tượng của tất cả người sự vật thế gian, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả. Sinh hoạt vẫn cứ phải sinh hoạt, làm việc vẫn cứ phải làm việc, thù đáp vẫn cứ thù đáp, không phải dạy bạn buông xả những thứ này. Sự không có chướng ngại. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, có thể thấy được không có chướng ngại.

Nếu bạn đem phòng ngại, chướng ngại buông xả... Chướng ngại là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn, cái thứ này có chướng ngại. Nhiều một việc không bằng ít một việc, ít một việc không bằng không việc, đây đều là Tổ sư đại đức dạy cho chúng ta, đúng hay không vậy? Đúng! Dạy chúng ta ở ngay trong cuộc sống tùy duyên mà không phan duyên. Phan duyên là đa sự, đa sự thì phiền não. Tùy duyên thì thanh tịnh. Tóm lại mà nói, không luận bạn làm sự việc gì, chỉ cần bạn có thể giữ gìn “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi” thì hoàn toàn chính xác. Đây là đạo Bồ Tát, đây là Bồ Tát hạnh. Nếu như ở trong sinh hoạt làm việc thù đáp qua lại không chân thành, không được thanh tịnh, không được bình đẳng, mê hoặc điên đảo, tự tư tự lợi là sai rồi, đây là hạnh gì vậy? Đây không phải Bồ Tát hạnh mà là hạnh luân hồi, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, đời sống của bạn là nghiệp luân hồi, công việc của bạn là nghiệp luân hồi, bạn đối nhân xử thế tiếp vật đều là nghiệp luân hồi.

Nghiệp luân hồi vốn dĩ không có, bạn đem nó cho là thật, cho rằng nó có, tạo nghiệp luân hồi, thế là hiện tượng luân hồi liền hiện tiền. Đây chính là sáu cõi, làm thế nào cũng không ra khỏi sáu cõi.

Vấn đề này nếu như không gặp được Phật Bồ Tát, chúng ta vĩnh viễn không cách gì tường tận, vĩnh viễn cũng không cách gì thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Cũng xem là chúng ta rất may mắn, có thể gặp được Phật pháp, gặp được Phật pháp Đại Thừa. Sau khi gặp được, điều kiện thứ nhất phải tin, phải có lòng tin đối với Phật pháp. Điều kiện thứ hai là phải lý giải. Ở trên Kinh Phật thường hay dạy chúng ta “*thâm giải nghĩa thứ*”, bạn giải được càng sâu càng tốt, giải được thấu triệt thì hành vi đời sống của bạn liền được đại tự tại. “*Hành Phật sở hành*”, họ làm sao không tự tại? Ngay trong cuộc sống thường ngày làm vô số thị hiện, mục

đích đều là độ hóa chúng sanh, dạy bảo chúng sanh, ám thị chúng sanh, làm cho họ có thể lĩnh hội, làm cho họ có thể giác ngộ, làm cho họ có thể quay đầu, từ tâm luân hồi phát tâm Bồ Đề, từ sáu cõi quay đầu hành Bồ Tát đạo, vậy thì chính xác.

“Quán”, cũng chính là hiện tại chúng ta đã nói “vũ trụ quan”, “nhân sanh quan”, cũng chính là nói bạn có cách nhìn cách nghĩ đối với tất cả người sự vật, cách nhìn cách nghĩ đối với vũ trụ, chính là cái ý này. Cách nhìn của Phật Bồ Tát chính xác, cách nhìn của chúng ta sai lầm.

“Kinh Kim Cang” rất hay, văn tự không nhiều, nói được rất thấu triệt. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta: *“Ba tâm không thể được. Tâm quá khứ không thể được, đã đi qua rồi. Tâm hiện tại không thể được, nói hiện tại thì hiện tại liền đã đi qua. Tâm vị lai không thể được”*. Đây là nói “năng đắc”, năng đắc không thể đắc. Bạn sở đắc là cảnh giới năm dục sáu trần bên ngoài. Cảnh giới năm dục sáu trần, bao gồm thân thể của chính chúng ta, cái thứ này có thể được hay không? Nửa đêm ngủ say, người ta đem bạn đi, bạn cũng không biết, bạn còn có thể được sao? Huống hồ cái sắc thân này, người hiện đại đều có cái tri thức này, thân thể của chúng ta là tổ chức của tế bào, cái tế bào này từng giây từng phút đều đang ở nơi đó sanh diệt. Thân là vô thường, sát na sanh diệt, cho nên các vị từ trong nhà đến nơi đây nghe Kinh hai giờ đồng hồ, hiện tại cái thân thể này của bạn tuyệt đối không phải là cái thân thể của hai giờ đồng hồ trước. Vì sao vậy? Tế bào già đã mất đi rất nhiều rồi, tế bào mới lại sanh ra không ít, cái mới thay cái cũ. Mọi người phải ghi nhớ, các vị đều biết con người sẽ già. Già không phải mười năm mới già, không phải mỗi năm mỗi năm già, mà là sát na sát na đang lão hóa. Hiện tại chúng ta nói bạn dễ hiểu một chút, mỗi một giây, giây sau già hơn giây trước, bạn mới biết được cái thân thể này là vô thường, cái thân này là sanh diệt, là giả không phải là thật. Trong Phật pháp nói chân giả, định nghĩa của chân, vĩnh hằng không thay đổi là thật, chỉ cần nó sanh ra biến hóa thì chính là giả không phải là thật. Thân có thay đổi của sanh-lão-bệnh-tử, nó là giả không phải là thật.

Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, tánh thấy của chúng ta vĩnh viễn không thay đổi, tánh nghe vĩnh hằng bất biến, căn tánh sáu căn bất biến. Bất biến là thật. Nhãn thức sát na sanh diệt, sát na thay đổi. Nhĩ thức cũng là sát na sanh diệt. Thức là sát na sanh diệt, tánh không sanh không diệt. Cho nên đời nhà Minh, Đại Sư Giao Quang chú giải “Kinh Lăng Nghiêm”, chú giải của Ngài gọi là chánh mạch, “Lăng Nghiêm Chánh Mạch”, Ngài nêu ra một chủ trương mới: *“Xả thức dùng căn”*. Chủ trương này quyết định chính xác, hoàn toàn phù hợp với giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên hội Lăng Nghiêm, là không sai, thế nhưng không

có người có thể làm được. Chú giải trước Đại Sư Giao Quang đại khái đều là thuận theo chỉ quán của Thiên Thai, trong đây cũng có một nguyên nhân.

Đại Sư Trí Giả là người đầu nhà Đường cuối nhà Tùy, vào lúc đó Tây Vực Ấn Độ có cao tăng đến Trung Quốc thăm viếng Đại Sư Trí Giả, xem thấy Đại Sư Trí Giả cùng học trò giảng giải nguyên lý nguyên tắc tu hành, chính là Tam Chỉ Tam Quán của Tông Thiên Thai. Pháp sư Ấn Độ sau khi nghe rồi vô cùng tán thán, họ nói, phương pháp này của Ngài cùng trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói hoàn toàn giống nhau. Vào lúc đó “Kinh Lăng Nghiêm” chưa truyền đến Trung Quốc, cho nên người Trung Quốc liền biết được trong Kinh Phật có một bộ “Kinh Lăng Nghiêm”.

A Di Đà Phật!

## Tập 210

Cổ đại Trung Quốc và Ấn Độ cách ly rất xa, nếu muốn có được bộ Kinh này thật là không dễ dàng, cho nên Đại Sư ở núi Thiên Thai xây một đài bái Kinh. Hiện tại các vị đến Thiên Thai tham quan du lịch, có lẽ còn có thể xem thấy cổ tích này. Ngài xây cái đài này rồi, mỗi ngày hướng về phía Tây lạy, hy vọng bộ Kinh này có thể truyền đến Trung Quốc. Ngài đã lạy 18 năm, đến khi Ngài viên tịch, bộ Kinh này cũng chưa đến, cho nên Đại Sư Thiên Thai chỉ nghe nói, chưa nhìn thấy được. Về sau khi Kinh truyền đến, do bởi nhân duyên như vậy, cho nên Trường Thủy làm chú giải chính là y theo chỉ quán của Đại Sư Thiên Thai để giải thích “Lãng Nghiêm”. Thực tế mà nói có chỗ tốt, Thiên Thai Chỉ Quán không phải dùng chân tâm, nên chúng ta có thể học, dùng chân tâm thì chúng ta học không được. Giao Quang nói được rất hay, nhưng quá khó. Giao Quang đã nói là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, quyết định không phải cảnh giới của phàm phu. Phàm phu nếu như hiểu được xả thức dùng căn thì họ chính là pháp thân Bồ Tát, họ không phải phàm phu. Dùng căn tánh, dùng căn thức, khác biệt rốt cuộc ở chỗ nào? Chúng ta cũng phải nên biết một ít. Dùng căn tánh chắc chắn không còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là dùng thức. Trong tánh không có vọng tưởng, chấp trước, cho nên nếu như dùng tánh thấy thấy sắc tướng bên ngoài chắc chắn là bình đẳng. Nếu như xem thấy đây đẹp kia xấu là không phải tánh thấy để thấy, mà là nhãn thức thấy. Nhãn thức có phân biệt chấp trước, tánh thấy không có phân biệt, không có chấp trước. Tánh thấy thấy sắc tướng hoàn toàn là bình đẳng. Cho nên bạn phải nên biết, Phật và pháp thân Bồ Tát các Ngài dùng tánh căn của sáu căn, các Ngài không dùng tâm ý thức. Nhà Duy Thức học đã nói “chuyên thức thành trí”. Nhà Duy Thức nói họ khởi tác dụng là bốn trí Bồ Đề, phàm phu khởi tác dụng là tám thức 51 tâm sở, khác biệt chính ngay chỗ này. Cho nên dùng tánh thấy thấy sắc tướng không có phân biệt, không có chấp trước, không có vọng tưởng, pháp pháp bình đẳng, cho nên Phật thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, đạo lý chính là như vậy. Pháp Thân Đại Sĩ thấy tất cả chúng sanh đều là Pháp Thân Đại Sĩ, bởi vì họ lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây là dùng căn tánh sáu căn, đây là cảnh giới của Phật Bồ Tát. Biết dùng tánh căn của sáu căn, khế nhập cảnh giới pháp thân Bồ Tát, chính là chúng ta thường nói chứng được pháp giới nhất chân, họ không ở trong mười pháp giới, họ chứng được pháp giới nhất chân, họ là pháp thân Bồ Tát. Cho nên, “quán pháp như hóa, tam muội thường tịch”, cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, đây gọi là vào lý.

“*Tam muội*” là tiếng Phạn, ngôn ngữ Ấn Độ xưa, dịch thành ý nghĩa Trung văn gọi là “chánh thọ”. Đây đều là danh từ Phật học. Thế nào gọi là “chánh thọ”? Chính là hưởng thụ bình thường. Giản biệt hưởng thụ của phàm phu chúng ta không bình thường, hưởng thụ của Phật Bồ Tát mới bình thường. Hưởng thụ của chúng ta vì sao không bình thường? Phật đem hưởng thụ của chúng ta, hưởng thụ của phàm phu sáu cõi quy nạp thành năm loại lớn, trong Kinh Phật nói năm loại thọ, phàm phu sáu cõi có, Thánh nhân không có.

Năm loại này, từ thân vật chất mà nói, có “khổ”-“vui” hai loại thọ. Đây là hai loại lớn. Từ trên tình cảm, trên tâm lý mà nói, có “ưu”-“hỉ” hai loại lớn. Từ thân và tâm phân thành bốn loại lớn cho bạn. Còn có một loại, thân của bạn hiện tại cũng không có khổ cũng không có vui, trong tâm hiện tại cũng không có ưu cũng không có hỉ, đây gọi là “xả thọ”, chính là tạm thời thân đem khổ vui xả hết, tâm đem ưu hỉ xả hết. Xả thọ rất tốt, thế nhưng nó không dài lâu, gặp được cảnh duyên bên ngoài kích thích, khổ vui ưu hỉ lập tức liền đến, không thể vĩnh viễn gìn giữ. Nếu như vĩnh viễn gìn giữ xả thọ, thì đó là “Tam muội”.

Phàm phu sáu cõi không có Tam muội. Chúng ta nói đến phàm phu cao cấp nhất, Vô Sắc Giới Thiên đến thiên đỉnh Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, sức định đó của họ rất sâu, họ là thuộc về xả thọ, không thể xem là Tam muội. Vì sao vậy? Định lực của họ có thể duy trì tám vạn đại kiếp, sau khi tám vạn đại kiếp đến rồi, phiền não của họ sẽ khởi hiện hành, cũng chính là khổ vui ưu hỉ lại kéo đến, họ không thể vĩnh viễn gìn giữ. Vĩnh viễn gìn giữ được mới gọi là Tam muội.

Tam muội có cạn sâu thứ lớp khác biệt không đồng. Tầng thứ thấp nhất là A La Hán. Thế Tôn ở trên hội Lăng Nghiêm nói với chúng ta, sức định của A La Hán là đệ cửu định. Thiên định thế gian có tám loại, tứ thiên bát định, đây là ở trong sáu cõi luân hồi. Cao hơn lên một tầng, đến định thứ chín thì siêu việt sáu cõi luân hồi. A La Hán mới có thể được gọi là Tam Muội. Tam Muội vẫn chưa đến thường tịch. “Thường tịch” thì tướng sanh diệt hoàn toàn đoạn dứt, cho nên A La Hán có Tam muội, tam muội này chưa đến thường tịch. Thường tịch là Tam Muội rất sâu. Vì sao vậy? Chúng ta biết được A La Hán chỉ đoạn kiến tư phiền não, trần sa phiền não chưa đoạn, vô minh phiền não chưa đoạn, cho nên họ chưa đến được thường tịch.

Vậy “Tam Muội thường tịch” là cảnh giới gì? Vẫn là pháp thân Bồ Tát. Kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn rồi, vô minh chỉ ít phá một phẩm, cái “Tam muội” đó của họ liền có thể thêm vào “thường tịch”, vĩnh viễn lìa tướng

sanh diệt, vĩnh viễn lìa tướng phiền não. Lìa sanh diệt gọi là thường, lìa phiền não gọi là tịch, cũng chính là nhà Phật thường gọi không sanh không diệt, đây là “thường tịch”. Hai chữ “thường tịch” này, họ là thiền định sâu thẳm, thậm thâm đại định. Các vị không nên hiểu lầm, không nên cho rằng, vừa nói đến “thiền định” thì bạn liền nghĩ đến ngồi xếp bằng quay mặt vào vách. Định của ngồi xếp bằng quay mặt vào vách có lợi ích gì chứ? Học Phật như vậy, đến sau cùng chẳng phải học thành người gỗ, người đá hay sao? Ngồi xếp bằng bất động ở đó thì có ý nghĩa gì! Người là người sống, loại pháp tu hành đó liền biến thành người chết. Cho nên phải nên biết, thiền định chân thật không phải ngồi xếp bằng quay mặt vào vách, thiền định chân thật là sinh hoạt linh động hoạt bát, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm không động niệm, đây gọi là thiền định.

Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy những người chuyên môn tu thiền định, họ tu ở nơi nào vậy? Trên Kinh nói họ ở thị trường. Cái gì gọi là thị trường? Chính là hiện tại gọi là thương trường, hiện tại mọi người gọi là trung tâm thương mại, nơi chôn rất náo nhiệt, nơi người nhiều nhất, họ ngày ngày đi dạo ở nơi đó, đi xem, đi dạo, đó gọi là tu thiền định. Vì sao vậy? Người thông thường vừa nhìn thấy, họ khởi tâm động niệm, xem thấy cái này rất tốt, cái kia cũng muốn mua, tâm của họ đều động. Khi họ ở nơi đó đi tới đi lui, tâm của họ như như bất động, đây là đại định, thấy được rõ ràng tường tận là trí tuệ. Họ là định huệ song hành. Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, tu thiền định là tu cái pháp này, không phải xếp bằng quay vào vách. Cho nên phải nên biết, xếp bằng quay vào vách là khóa trình của trường mầm non, sau khi bạn học thành, bạn phải ứng dụng vào trong đời sống. Nếu bạn đem định huệ ứng dụng vào trong đời sống thì linh hoạt rồi, mới có ý nghĩa. Cho nên giới-định-huệ tam học tu ở chỗ nào? Tu ở khởi tâm động niệm, tu ở lời nói việc làm, ở ngay sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài. Đây là Bồ Tát, thật hữu dụng. Có thể dụng tâm như vậy thì bạn sẽ giống như Đại Sư Huệ Năng vậy.

Bạn thấy, khi Đại Sư Huệ Năng gặp Ngũ Tổ, Ngài nói: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ*”. Tại vì sao thường sanh trí tuệ? Bởi vì Ngài “*quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*”. Làm sao biết được Ngài quán pháp như hóa? Bạn xem Ngài nói ở trên Đàn Kinh: “*Vốn dĩ không một vật, làm gì dính bụi trần*”, đây là quán pháp như hóa. Thường sanh trí tuệ, tam muội thường tịch, thiền định sâu thẳm khởi tác dụng chính là trí tuệ. Chúng ta so sánh với Ngài một chút, trong tâm chúng ta thường sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Tại vì sao thường sanh

phiền não? Một chút sức định cũng không có. Nếu bạn không tin tưởng thì có thể thử xem, mắng bạn vài câu lập tức liền sân si, sức định hoàn toàn không có. Sức định nhỏ thì không ra khỏi tam giới.

Sức định thấp cạn nhất, sức định này thêm vào “Thập Thiện Nghiệp Đạo” thì có thể giúp bạn sanh trời Dạ Ma. Cao hơn một chút so với trời Đao Lợi thì phải thế nào? Trong Phật Kinh thường nói: “*Tám gió thổi không động*”. Việc này cũng không có gì cừ khôi. Cái gọi là “tám gió thổi không động” là tán thán bạn không sanh hoan hỷ, hủy báng bạn không có oán hận, trong cảnh giới thuận nghịch đều rất thản nhiên, giữ gìn tâm địa của bạn thanh tịnh bình đẳng, không bị cảnh giới bên ngoài dao động. Đây là định nhỏ thấp nhất. Nếu như ngay đến cái công phu nhỏ này cũng không có, nhất là xem thấy người khác có chỗ tốt, chính mình khởi tâm đố kỵ, khi chính mình có chút xíu cao hơn so với người khác một chút, liền khởi tâm ngạo mạn, đây là một chút định cũng không có. Chúng ta chính mình thường hay kiểm điểm, sức định này chính mình rốt cuộc có được bao nhiêu? Chính ngay trong cuộc sống thường ngày, chỗ sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thường hay phản tỉnh kiểm điểm chính mình. Sức định có tiến bộ chính là đạo hạnh của ta có tiến bộ. Nếu như không có chút sức định, vĩnh viễn đứng ngay chỗ cũ, không bước lên được bước nào, bạn tu đạo gì, bạn có thể có thành tựu gì? Nếu như chính mình thường hay kiểm điểm phát hiện lỗi lầm của chính mình, tôi giảng Kinh cũng thường hay nói, đó gọi là khai ngộ, ta giác ngộ rồi. Đem lỗi lầm của chính mình cải đổi lại gọi là tu hành. Nói lời thành thật, chư Phật Bồ Tát dạy người rõ ràng tường tận, đích thực rõ ràng trọng thật chất, không trọng hình thức.

Nếu như các vị ở trong Kinh điển tỉ mỉ quán sát, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời không có bất cứ nghi qui nào. Chúng ta ngày nay học Phật còn phải làm hai thời khóa sớm tối, Thích Ca Mâu Ni Phật ở đời không nghe nói có thời khóa sớm tối, Phật chỉ là vì mọi người lên lớp, giải đáp nghi vấn của mọi người. Tu hành là ở cá nhân. Cách tu thế nào? Cũng không ngoài kiểm điểm lỗi lầm của chính mình, cải đổi lỗi lầm của chính mình, chính hai cái nguyên tắc này. Biết được lỗi lầm của chính mình là giác ngộ, không biết được lỗi lầm của chính mình là mê hoặc. Tu hành là tu sửa tư tưởng hành vi sai lầm. Bạn hoàn toàn không biết đối với tư tưởng hành vi sai lầm của chính mình, bạn từ chỗ nào mà tu sửa? Bạn vĩnh viễn không thể nào tu hành. Cho nên, vạn nhất không nên hiểu lầm là mỗi ngày ta đọc mấy quyển Kinh gọi là tu hành, ta niệm mấy câu Phật hiệu gọi là tu

hành, ngồi kiết già tham thiền gọi là tu hành, đây là toàn thuộc về hình thức, không có thật chất. Đạo lý này phải hiểu.

Những hình thức này, ban đầu Tổ sư đại đức nghĩ ra một số phương pháp. Vào lúc đó có hiệu quả. Tổ sư xem thấy bốn chúng đồng tu học Phật chỉ nghiên cứu ở trên Kinh điển, không chịu chăm chỉ đi làm, cho nên mới chế định ra rất nhiều nghi qui, đề xướng cộng tu. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật ở đời không có cộng tu, cá nhân tu cá nhân, chỉ có cùng nhau nghe Kinh, cùng nhau nghiên cứu thảo luận, tu hành đích thực cá nhân làm cá nhân. Thời gian lâu rồi, chỉ suông ở học tập Kinh giáo, không chịu tu hành, giải đãi lười biếng, cho nên Tổ sư mới nghĩ ra phương pháp mọi người cùng nhau cộng tu, gọi là “y chúng nương chúng”. Xem thấy người khác tinh tấn, chính mình liền không dám giải đãi. Thế nhưng việc này lại truyền đến hơn một ngàn năm, cái pháp này lại không linh. Chính ở ngay trước mặt bạn, tôi giải đãi là việc của tôi, các vị tinh tấn, tôi giải đãi, cho nên nói càng lúc càng trở trở như người gỗ. Phương pháp không được, hành không thông! Cho nên hiện tại thì quá khó, quá khó rồi. Hiện tại bạn có nói với họ thế nào, khuyên họ thế nào, thậm chí họ cũng không thèm ngó bạn. Cái này ở trong Phật Kinh gọi là “căn tánh xiển đề”. Hiện tại loại tình hình này nhiều, đến đâu chúng ta cũng xem thấy. Sau khi xem thấy thì thế nào? Vạn nhất không nên sân si. Vừa sân si thì sao? Chính mình thiệt thòi, chính mình lại rơi vào trong tâm ý thức rồi, lập tức liền thoái chuyển, liền đọa lạc rồi. Thấy như không thấy, không để ở trong lòng, học chư Phật Bồ Tát chỉ thấy tánh đức của chúng sanh, không nên thấy tạo tác của chúng sanh, như vậy vĩnh viễn gìn giữ chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác của chính mình. Cho nên, chúng ta nhất định phải nên biết, độ không được người, nhất định phải độ chính mình. Độ chính mình cùng độ người khác là đồng thời, đây là Đại thừa, không phải Tiểu thừa. Tiểu thừa là trước độ chính mình, sau giúp đỡ người khác. Đại thừa là tự - tha đồng thời, độ không được người khác thì độ chính mình. Độ người khác là chính mình làm tấm gương cho người khác, đem chân tướng vũ trụ nhân sanh nói rõ ràng, họ nghe hiểu rồi chịu làm thì họ được độ rồi. Họ nghe không hiểu, không chịu làm thì không quan hệ gì, nghe hiểu rồi mà không chịu làm cũng không hề gì, “*một khi qua tai, mãi trông thiện căn*”. Vậy là tâm của chúng ta tận đáy rồi, dốc đến tròn đầy viên mãn, một chút phiền não cũng không sanh. Không nên xem thấy người này tinh tấn, rất hoan hỷ; người kia không tinh tấn thì rất bi ai, bạn là một phàm phu, bạn vẫn là tâm bị cảnh chuyển. Sai ở chính mình, cảnh giới bên ngoài không có sai. Phải hiểu được đạo lý này. Cho nên, cảnh giới bên ngoài phải rõ ràng, phải

tường tận. Nếu như không rõ ràng, không tường tận là chúng ta đọa vào trong vô minh. Rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, nếu như khởi phân biệt, khởi chấp trước là chúng ta đọa vào trong phiền não, đều sai rồi. Phải rõ ràng, phải tường tận, lại không phân biệt, không chấp trước, vậy mới như pháp.

Hai ngày trước, tôi nói với một vị đồng tu về việc làm việc thiện, tu phước, đây là mỗi một người đều phải làm. Chưa kiến tánh, chưa chứng được quả vị của pháp thân Bồ Tát, trong tánh đức của chúng ta, trí tuệ đức tướng vốn đủ không thể hiện tiền, có chướng ngại không thể hiện tiền, phước báo của chúng ta không phải là tự tánh, mà là phải dựa vào tu được. Mọi người chúng ta ở thế gian này diện mạo không như nhau. Diện mạo là tu được, đây là phước báo tướng hảo do tu được. Thân thể khỏe mạnh không như nhau cũng là do tu được. Đời sống phú quý bản tiện không như nhau vẫn là tu được. Muốn tốt thì nhất định phải tu thiện. Nếu tạo tác bất thiện mà muốn tốt là việc không thể nào. Do đó, tu nhân thiện là vô cùng quan trọng.

Phật dạy bảo chúng ta, con người chúng ta đều muốn tiền của, đều muốn phát tài, phát tài là quả báo, nhân là tài bố thí. Bạn chịu tu tài bố thí, bạn mới có thể phát được tài. Người đời nay phát tài là do trong đời quá khứ tu tài bố thí. Họ tu được nhiều thì họ được của cải nhiều, họ tu được ít thì họ được của cải ít, quyết không phải nói họ đời này có bản lĩnh gì, có cái năng lực gì, vận may tốt, đó đều là đã thấy sai hết. Nhân đời trước đã tu chính là người thông thường nói trong mạng có tài. Không luận từ nơi nghề nghiệp nào, đó là duyên. Họ có nhân, có nhân gặp được duyên, quả báo liền hiện tiền. Trong mạng không có tài, cho họ cơ hội gì, việc tốt như thế nào, họ đi làm đều lỗ vốn, đều thất bại, trong mạng không có. Thông minh trí tuệ là quả báo, pháp bố thí là nhân. Khỏe mạnh sống lâu là quả báo, vô úy bố thí là nhân. Nếu bạn không chịu tu ba loại nhân này, làm sao bạn có thể được ba loại quả báo này?

Hiện tại có người muốn bố thí, nghe nói loại bố thí này, những Kinh đó người làm không đáng tin, sợ người ta đem tiền bố thí của bạn đi dùng vào việc khác, hoặc giả họ tự mình mang đi hưởng thụ, thế là nghĩ đến ta là phát ra tâm tốt, để họ mang đi tham ô, làm tội nghiệp, chẳng phải ta hại họ rồi sao? Cách nghĩ này có đúng hay không? Không đúng. Vì sao vậy? Bạn không có khởi tâm động niệm hại họ, là họ chính mình hại chính mình, không phải bạn hại họ, không liên quan gì với bạn. Cho nên chúng ta tu bố thí, ủy thác cho người khác làm nhất định phải yên tâm, quyết định không nên hối hận, công đức của bạn là viên mãn. Nếu như bảo người đi làm, người ta đem tiền của bạn chiếm hết, hoặc giả dùng vào việc

khác, đó là việc của họ, không phải là việc của ta, ta không bảo họ có cách làm như vậy. Nếu như chúng ta cho rằng những sự việc này không dám đi làm, đem cái duyên chính mình tu phước đoạn mất, đời sau không có phước báo.

Singapore là đất phước, rất là khó được. Chúng ta ở nơi đây giảng Kinh là giảng lý luận, tuy là có người làm ra tấm gương để cho chúng ta thấy, việc này quá hi hữu. Pháp sư Đàm Thiên của Singapore, Pháp sư Ngài bố thí rất đáng được làm tấm gương cho chúng ta. Ông sau khi bố thí tiền ra tuyệt đối sẽ không hỏi lại, cũng không hề nghĩ ngợi đến, bạn thấy cái tâm này thật thanh tịnh. Con người này nếu như không vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đời sau phú quý không thể nghĩ bàn, không cách gì hạn lượng. Ông bố thí chỉ nói với người một câu: “*Nhân quả anh chính mình gánh lấy*”. Bạn thấy, đã giao phó rõ ràng. Bạn đi làm việc tốt, tương lai bạn được quả báo tốt; nếu bạn đem nó chiếm trọn, bạn chính mình đi hưởng thụ, bạn tương lai đọa địa ngục, nhân quả chính mình gánh lấy. Một câu nói giao phó, từ đó về sau không hề nghe ngóng hỏi thăm, tương lai được đại phước báo. Ông một chút lỗi lầm cũng không có. Chúng ta học bố thí phải học Pháp sư Đàm Thiên, bố thí ra tuyệt đối không hỏi lại. Đích thực cổ đức nói: “*Cá nhân nhân quả cá nhân hiểu*”, chúng ta mới chân thật tu phước, tu phước báo chân thật, quyết định không bị chướng ngại bên ngoài.

Người làm việc tốt, không nên nói là bạn được quả báo tốt có người đổ ky. Làm việc tốt đều có người đổ ky, trong đổ ky liền sanh ra chướng ngại. Luôn luôn chúng ta chính mình ngu si không có trí tuệ, liền bị những chướng này chướng ngại mất, rất nhiều cơ hội tu phước bỏ lỡ qua. Việc này thực tế mà nói cũng không thể trách người khác, mà trách chính mình ngu si, trách chính mình không nhận biết cơ hội, đem cơ hội bỏ lỡ qua. Phật pháp dạy người từ đầu đến cuối đều là nói khai trí tuệ. Đạo lý này chúng ta phải nên hiểu được.

Có thể tu học như lý như pháp, quả báo không thể nghĩ bàn. Nếu như tham đắm quả báo, không biết quán pháp như hóa, thì bạn đời sau nhất định đại phước báo, thế nhưng vẫn là ở trong ba đường, không ra khỏi ba cõi. Đại phước báo ở nhân gian làm vua. Trong lịch sử Trung Quốc, đại khái lịch đại đế vương phước báo lớn nhất có thể thấy là Hoàng đế Càn Long. Con người này phước báo rất lớn, đích thực là ở Trung Quốc từ xưa đến nay không tìm được người nào có thể sánh được với ông. Ông làm Hoàng đế 60 năm, làm Thái Thượng Hoàng bốn năm, ngũ đại đồng đường, chân thật là “*phú hữu tứ hải, quý vi thiên tử*”, cho nên ông tự xưng là “Thập Toàn Lão Nhân”, cuối đời tự hiệu là Thập Toàn Lão Nhân.

Đó là trong đời quá khứ tu tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí được viên mãn, mới được phước báo lớn đến như vậy.

Phước báo lớn hơn nhân gian không có, lên trên trời hưởng phước, đi làm Thiên Vương, làm Đại Phạm Thiên Vương, làm Ma Hê Thủ La Thiên Vương. Thế nhưng phải nên biết, không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, đều không xem là phước báo chân thật. Trên trời thọ mạng dài, cho dù tám vạn đại kiếp vẫn có lúc phải chết. Thực tế mà nói, thọ mạng dài ngắn cũng là giả, không phải là thật.

Chúng ta xem thấy phù du ở trên mặt nước, trùng nhỏ ở trên nước, loài phù du ở trên mặt nước chạy tới chạy lui, loài trùng nhỏ đó tuổi thọ rất ngắn, sớm sanh chiều chết, thọ mạng của chúng chỉ có mười mấy giờ đồng hồ. Chúng chỉ có mười mấy giờ đồng hồ thọ mạng, xem thấy con người chúng ta sống đến tám chín mươi tuổi, một trăm tuổi, chẳng phải giống như chúng ta xem thấy Trời Ma Hê Thủ La hay sao? Có gì khác nhau đâu? Chúng mười mấy giờ đồng hồ là một đời, chúng ta bảy tám mươi năm cũng là một đời, trời Ma Hê Thủ La tám vạn đại kiếp cũng là một đời, ngay đương sự cũng đều cảm thấy rất ngắn ngủi. Cho nên lời của Phật nói rất chính xác, giả thôi, không phải là thật, mộng huyền bào ảnh. Chúng ta nhất định phải nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu bạn mới có thể buông xả. Buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả năm dục sáu trần, buông xả tham-sân-si-mạn, bảo bạn buông xả những thứ này, không phải buông xả công việc, vạn nhất không nên hiểu lầm. Sau khi buông xả, nhất định phải tích cực làm tấm gương tốt cho chúng sanh, tấm gương giác ngộ, tấm gương lợi sanh. Cái “lợi sanh” này chính là tu tài bố thí, tu pháp bố thí, tu vô úy bố thí, toàn tâm toàn lực đang tu. Sau khi tu rồi chính mình quyết không hưởng thụ, con người này liền khai ngộ. Phước báo này cho ai hưởng thụ vậy? Cho tất cả chúng sanh khổ nạn hưởng thụ, chính mình được phước gọi là tánh. Xứng tánh phước báo liền sẽ hiện tiền, tận hư không khắp pháp giới, phước đức không có cùng tận liền hiện tiền. Chương ngại của tự tánh được trừ khử rồi, tích cực vì chúng sanh, quyết định không vì chính mình.

Thế Tôn thị hiện tấm gương cho chúng ta, chúng ta phải có thể thể hội. Trong kệ quy y, chúng ta thường đọc “*quy y Phật nhị túc tôn*”. “Nhị” là cái gì? Trí tuệ, phước đức. Trí tuệ của Phật viên mãn, phước báo của Phật cũng viên mãn, một chút kém khuyết cũng không có. “Túc” chính là viên mãn. Hai loại này đều viên mãn. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta kiêu dáng như thế nào? Ba ngàn năm trước giáng sanh ở Ấn Độ, trong Kinh điển ghi chép, Thế Tôn Ngài nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, ba y một bát. Nếu bạn nói Ngài

trí tuệ viên mãn chúng tôi sẽ gặt đầu, Ngài nói ra nhiều Kinh điển đến như vậy, thực tế là có trí tuệ. Nói Ngài phước báo viên mãn thì không thấy được, là một người đi xin ăn thì có phước báo gì chứ? Đây là chúng ta phàm phu mắt thịt không thấy được phước báo chân thật, phước báo của người ta bao lớn chúng ta không biết được. Từ ngay chỗ nào có thể thể hội qua một chút phước báo của Phật lớn? Ngài thân không có khổ vui, tâm không có buồn vui, cái phước báo này bao lớn. Không luận đối với người như thế nào, trên đối với đế vương, dưới đối với người đi xin, nghèo giàu sang hèn, ngay trong mắt của Phật một mực bình đẳng, đây là đại phước báo. Bình đẳng giáo hóa tất cả chúng sanh, đạt được tôn kính của tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh đều hoan hỉ theo Ngài học tập, thế gian người nào có thể so sánh được với Ngài? Nếu bạn không tỉ mỉ quán sát, bạn không thể hội được, cho rằng Ngài là xin ăn. Không thể sơ ý qua loa xem vấn đề, phải tỉ mỉ mà quán sát, Ngài làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Người thế gian chúng ta thường hay nói phú quý, bạn phải nên biết một chút phú quý đó, bạn phải bỏ ra cái giá bao lớn? Tỉ mỉ vừa nghĩ, được không bằng mắt. Không nói cái khác, nếu như ngày nay nói giảng đường này, nói Cư Sĩ Lâm cúng dường Pháp sư Tịnh Không, Pháp sư Tịnh Không hồ đồ tiếp nhận cái giảng đường này, nếu không có cái giảng đường này, ngày ngày rất thoải mái, rất an vui; có cái giảng đường này rồi, ngày ngày phải quét sàn, phải lau bàn ghế, phải tốn rất nhiều thời gian khổ cực để thu dọn, chẳng phải bạn tự tìm phiền phức hay sao? Nhà lớn nghiệp liền lớn, việc bận tâm liền nhiều, con người này không có phước báo. Thích Ca Mâu Ni Phật thấy đều xả hết, dưới gốc cây ngủ một đêm, tiêu điều tự tại, đó là đại phước báo, ai hiểu được? Bạn có tiền của, ở ngân hàng còn gửi rất nhiều tiền, ngày ngày nghĩ đến lại sợ bị chiếm mất, lại sợ cái này lại sợ cái kia, thấp thỏm không an, buổi tối ngủ nghỉ cũng không ngủ ngon. Thích Ca Mâu Ni Phật không có bất cứ thứ gì, dưới gốc cây ngủ nghỉ được rất tốt. Rốt cuộc là ai có phước, ai không có phước?

Ngày trước tôi ở Hoa Kỳ xem thấy một số đồng tu ở phòng nhà rất to, sân vườn rất lớn. Tôi đến nơi đó, vừa thấy rất cảm khái nói: “*Không phải người ở phòng, mà phòng ở người*”, người là nô tài của cái phòng. Mỗi tuần lễ ở Hoa Kỳ là làm việc năm ngày rất là khổ cực. Thứ bảy, chủ nhật ở nhà quét dọn, chỉnh lý hoàn cảnh, phục vụ cho phòng ốc, đều không có thời gian ra bên ngoài du ngoạn, bạn nói xem, có đáng thương hay không? Tôi không biết trong đầu của những người đó muốn những gì. Tại vì sao phải khờ đến như vậy! Cho nên chân thật giác ngộ rồi, những thứ này buông xả được sạch sẽ, thân tâm tự tại an vui không

gì bằng. Đó là chân thật hạnh phúc, đó mới chân thật là trí tuệ, phước báo hai loại viên mãn. Quyết không thể nói bạn ngày nay có địa vị cao to, tiền của quá nhiều. Không viên mãn, không tròn đầy. Những sự việc này, nếu như các vị tỉ mỉ mà nghĩ tưởng, nghĩ thông rồi thì bạn mới biết được lời tôi nói là đúng. Nếu không, bạn nghe tôi nói lời nói này, cho là tôi đang nói xằng bậy, có phải vậy không? Các vị đều cho là như vậy. Nếu bạn tỉ mỉ mà nghĩ, nghĩ thông rồi bạn mới biết được, bạn mới hiểu được chư Phật Bồ Tát, Tổ sư đại đức các Ngài đều là trải qua đời sống thần tiên, chân thật là tiêu diêu tự tại, du hý thần thông. Ném phải chút nào đều là phiền phức. Danh vọng lợi dưỡng không thể ném, năm dục sáu trần không thể ném, tâm của bạn mới thường sanh trí tuệ. Ném phải những thứ này thì chắc chắn thường sanh phiền não. Các vị một ngày từ sớm đến tối thường sanh phiền não mà không biết được tại vì sao thường sanh phiền não. Chính là không đem những thứ này buông xả. Phải nên buông xả cái bạn không thể buông xả được.

Tại vì sao nói phải nên buông xả? Đều là giả, mộng huyễn bào ảnh, không có thứ nào là thật. Tại vì sao bạn không thể buông xả? Người chân thật thông minh, người chân thật tường tận, họ buông xả rồi.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, chúng ta muốn hỏi các Ngài có buông xả hay không? Các Ngài cũng chân thật buông xả rồi. Trong “Phổ Môn Phẩm” chúng ta đọc đến 32 ứng thân; trong “Năm Mười Ba Tham”, chúng ta đọc đến chư Phật Như Lai làm rất nhiều thị hiện, thị hiện nam nữ già trẻ các ngành các nghề, chúng ta muốn hỏi các Ngài buông xả hay chưa? Các Ngài trên sự có, trên lý không có, trên tướng có, trên tánh không có, cho nên các Ngài vẫn là tự tại, vẫn là an vui, các Ngài không có bất cứ chướng ngại nào, các Ngài không có ý niệm được mất. Tại vì sao làm ra nhiều loại thị hiện? Chẳng qua là giáo hóa chúng sanh, làm vô số thị hiện.

Các Ngài không phải vì chính mình làm mua bán. Bồ Tát thị hiện thương chủ có kiếm tiền hay không? Vẫn cùng kiếm tiền, nhưng kiếm được tiền không phải chính mình hưởng thụ, kiếm được tiền để cứu khổ cứu nạn. Họ mở một cửa hàng, làm một sự nghiệp không phải vì chính mình, mà là vì xã hội đại chúng phục vụ. Cái tâm này quan niệm không như nhau. Bồ Tát mua bán kiếm tiền rất an vui, lỗ vốn cũng an vui, tuyệt đối sẽ không có hai tâm, vĩnh hằng bất biến, đó là Bồ Tát. Bạn xem thấy người làm ăn mua bán, kiếm được tiền liền ưa thích, lỗ vốn thì liền chau mày nhăn mặt, họ là phàm phu họ không phải Bồ Tát. Tóm lại mà nói, Bồ Tát mỗi niệm vì chúng sanh, không có chính mình được mất, họ an

vui, họ sanh trí tuệ. Phàm phu mỗi niệm không quên đi chính mình, cho nên trong tất cả tạo tác, họ có lợi hại được mất, họ có phiền não, họ có lo buồn, họ mê hoặc, họ không có trí tuệ, chính là đạo lý như vậy. Cho nên, chúng ta phải học Bồ Tát.

Bốn câu nói này rất quan trọng. Sáu câu phía sau đó là nguyên tắc cụ thể, đặc biệt là dạy bảo sơ học chúng ta, từ chỗ nào mà học? Bắt đầu học từ ba nghiệp thanh tịnh. Mười câu Kinh văn này, trước sau là hai đoạn lớn, bốn câu phía trước hoàn toàn là nói Pháp Thân Đại Sĩ, cảnh giới của quả địa Như Lai; sáu câu phía sau là phương pháp học tập của chúng ta, chúng ta làm thế nào để tu học. Cương lĩnh phía trước này không thể không biết. Bạn chân thật hiểu được tường tận rồi, chúng ta mới có chỗ vào cửa, biết được làm sao để học, chân thật phát tâm học chư Phật Như Lai, làm tất cả quỹ phạm cho chúng sanh. Trước tiên phải hiểu được đạo lý này, phải phát loại tâm nguyện này, sau đó có tư tưởng kiến giải chính xác, bạn gặp phải dày vò gian nan, bạn mới không bị thoái tâm, sẽ không thoái chuyển, “*quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*”, trên đạo Bồ Tát thuận buồm xuôi gió, tuyệt đối sẽ không thoái chuyển, bạn cũng sẽ không có dày vò. Dày vò tuy có nhưng không có chút chướng ngại nào đối với bạn, ở ngay trong con đường tu học của chúng ta, đúng như Lão Tử đã nói: “*Thượng thiện nhược thủy*”. Chỗ này có chướng ngại thì chảy qua bên kia, bên kia có chướng ngại thì chảy qua bên này, cho nên bất cứ chướng ngại nào cũng không thể ngăn được, an vui khoái lạc, hoan hỉ tự tại, thuận cảnh không có tham luyến, nghịch cảnh không có sân hận. Cho nên, bốn câu này vô cùng quan trọng. Phía sau là khéo giữ ba nghiệp.

Hôm nay thời gian hết rồi, thứ bảy tuần sau chúng ta gặp mặt.

A Di Đà Phật!

## Tập 211

Kinh văn: “**Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất oai nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm**”.

Đoạn này là “khéo giữ ba nghiệp”, là khai thị quan trọng nhất của Thế Tôn ở bốn Kinh đối với đệ tử sơ học chúng ta phát tâm cầu sanh Tịnh Độ. Trong “nhị lợi hành”, phía trước chúng ta đọc qua “*trang nghiêm chúng hạnh, quĩ phạm cụ túc, quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*”. Hôm nay đây là đoạn nhỏ thứ ba. Đoạn nhỏ thứ ba này Kinh văn không dài, chúng ta nhất định phải ghi nhớ ở trong tâm, mỗi giờ mỗi phút phải dùng nó để quán chiếu, cũng chính là nói, dùng cái này làm tiêu chuẩn, ở mọi lúc vào mọi nơi, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm phải tương ứng với tiêu chuẩn này, đây chính là đệ tử của Di Đà. Nếu như chúng ta không tương ứng với tiêu chuẩn này thì chúng ta không phải chân thật học Phật.

Từ ngay chỗ này mà quán sát, đệ tử Di Đà và đệ tử Phật thông thường đích thực là không giống nhau. Ở trong bốn Kinh, Thế Tôn vì chúng ta nói rõ, A Di Đà Phật ở trong chư Phật Như Lai nhận được sự tôn trọng rất lớn của đại chúng. Đại chúng ở đây là chư Phật Như Lai. Do đó đệ tử của Di Đà ở ngay trong chư Phật Như Lai cũng như vậy, nhận được tôn trọng đặc biệt của đệ tử chư Phật. Mọi người tại vì sao tôn trọng bạn? Chính là bạn “*nhị lợi cụ túc*”, bạn là tấm gương của tất cả chúng sanh, là mô phạm ngay trong tất cả đệ tử Phật, đương nhiên nhận được sự tôn trọng của mọi người. Đệ tử Di Đà ngay trong ý thức “*trang nghiêm chúng hạnh, quĩ phạm cụ túc*”. Họ có cái ý thức này, có cái ý niệm này, dùng lời của chúng ta để nói, có cái nguyện tâm này, mỗi niệm mỗi hành động đều làm ra tấm gương tốt cho người thế gian. Điều này vô cùng quan trọng. Lại có trí tuệ cứu cánh viên mãn. Trí tuệ cứu cánh viên mãn là một đoạn nhỏ phía sau nói “*quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*”. “*Quán pháp như hóa*”, câu này là trí tuệ viên mãn. “*Tam muội thường tịch*” là đức hạnh viên mãn. Trí tuệ và phước đức hai loại viên mãn, đây là chúng ta xưng tán Phật Đà là “nhị túc tôn”, chính là hai câu này.

Thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày chính là ngày nay chúng ta đọc sáu câu này, đây là thực tiễn “ba nghiệp thanh tịnh”. Nếu như không có hai đoạn phía trước, không có “quĩ phạm cụ túc”, không có “quán pháp thường tịch”, chỉ có “ba nghiệp thanh tịnh”, xin nói với các vị, đây cũng xem là không tệ rồi. Đây là phước báo trời người thế gian, không ra khỏi tam giới, cũng chính là không

ra khỏi sáu cõi. Đầy đủ hai đoạn phía trước thì không phải phạm sáu cõi. Việc này chúng ta ngay trong lúc giảng dạy thường hay khuyến khích các đồng tu, học Phật chỗ tốt ở chỗ nào? Tại vì sao phải học Phật? Không có lợi ích chân thật, chúng ta hà tất phải học chứ? Lợi ích chân thật chính ở đoạn Kinh văn này đã nói, trí tuệ viên mãn, phước đức viên mãn, chuyển thân nghiệp báo của chúng ta từ vô lượng kiếp thành nguyện thân của Phật Bồ Tát. Chuyển bằng cách nào vậy? Chuyển trên ý niệm.

Bốn câu phía trước, nếu bạn chân thật hiểu được, chân thật thể hội được, vào được cảnh giới này rồi, thì bạn chuyển rồi. Phạm - Thánh chính ngay ở một niệm. Một niệm chuyển đổi lại, bạn liền cùng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chư đại Bồ Tát không hề khác biệt. Không thể chuyển đổi, đó là phạm phu, tích công bồi đức, đoạn ác tu thiện cũng chỉ có thể được phước báo tam giới hữu lậu mà thôi. Những đạo lý chân tướng sự thật này, chúng ta nhất định phải rõ ràng, nhất định phải tường tận. Đặc biệt là đoạn nhỏ phía trước này. “*Quán pháp như hóa*” là nhìn được thấu, “*tam muội thường tịch*” là buông được xuống. Tịch là tịch tịnh, cũng chính là chúng ta thường nói “tâm thanh tịnh”.

Trong tâm thanh tịnh chắc chắn không có chút nào nhiễm trước. Nếu như có chút nào nhiễm trước, cái tâm này liền không thanh tịnh. Hay nói cách khác, cần phải buông xả tất cả, không chỉ pháp thế gian buông xả (cái “buông xả” này chính là không để ở trong tâm), Phật pháp cũng buông xả, Phật pháp cũng không nên chấp trước (để vào trong tâm chính là chấp trước), không thể chấp trước. Tâm phải thanh tịnh, tâm phải hư, phải không. Hư thì linh. “Linh” là gì? Trí tuệ sanh khởi rồi. Trong tâm có thứ gì tồn tại thì không sanh trí tuệ, liền sanh phiền não, trí tuệ liền biến thành phiền não. Trong tâm để nó trống không, để nó trong sạch vô nhiễm, cái tâm này liền sanh trí tuệ. Cho nên Đại Sư Huệ Năng Tổ thứ sáu Thiền tông ở trong “Đàn Kinh” nói: “*Bổn lai vô nhất vật*”, đó chính là “thường tịch”. Bổn lai vô nhất vật, cho nên Ngài nói với Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn: “*Trong tâm để trống thường sanh trí tuệ*”. Tại vì sao thường sanh trí tuệ? Bổn lai vô nhất vật, không nhiễm trước bất cứ thứ gì, thân tâm thế giới tất cả buông xả. Trên “Kinh Kim Cang”, Thế Tôn rõ ràng vì chúng ta khai thị: “*Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp?*”. Cái pháp đó là Phật pháp. Thế Tôn 49 năm nói ra tất cả pháp đều phải xả. “Xả” là gì? Không thể để vào trong tâm, cũng chính là nói, không nên phân biệt, không nên chấp trước. Nếu bạn khởi phân biệt chấp trước đối với Phật pháp, thì “tam muội” bạn cũng không có. Các vị phải nên biết, trong tâm có thứ gì tồn tại, cái tâm này gọi là “tâm luân hồi”.

Sáu cõi luân hồi do đâu mà ra? Là do trong tâm bạn có thứ gì thì có sáu cõi luân hồi. Hôm nào trong tâm bạn không có thứ gì, luân hồi liền không có. Lời nói này rất khó giảng, nói ra rồi sợ mọi người nghe rồi sanh ra hiểu lầm. Nghe nói trong tâm không có bất cứ thứ gì thì có thể siêu vượt luân hồi, tốt, bạn đem thân tâm thế giới mọi thứ thả đều buông xả, tất cả cũng không phân biệt cũng không chấp trước, đúng hay không vậy? Không hề thấy. Vì sao không thấy được? Bạn biến thành “vô tướng định”. Không nghĩ bất cứ thứ gì, thứ gì cũng đều buông xả, đây là tu vô tướng định. Vô tướng định là ngoại đạo, tu đến sau cùng, kết quả là đến thọ sanh ở trong tứ thiên Vô Tướng Thiên, học Phật học thành ngoại đạo. Cho nên, cái thứ này rất khó coi. “Có” không thể chấp trước, “không” cũng không thể chấp trước, không và có hai bên đều không chấp trước. Sự việc này thì quá phiền phức. Bạn phải nên hiểu được, cái gì gọi là “*không và có hai bên đều không chấp trước*”. Nếu như ngay chỗ này chỉ có “*quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*”, không có sáu chữ này ngày nay, họ liền dính vào không. Bạn nghĩ xem, đúng hay không? Dính vào không rồi, có phía sau sáu câu, họ liền không dính không. Tuy không dính không, họ lại “*quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*”, họ cũng không dính có, không và có hai bên đều không chấp trước, cho nên họ là tích cực, họ không phải tiêu cực. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, tích cực đi biểu diễn, vì tất cả chúng sanh làm mô phạm. Tuy là tích cực biểu diễn nhưng không dính tướng, đây gọi là không và có hai bên đều không chấp trước. Phạm phu thông thường chấp trước có, Nhị Thừa chấp trước không, đều có sai lầm. Chỉ có Bồ Tát thông minh, Bồ Tát hành trung đạo, không dính “không”. Họ tùy duyên thị hiện, tùy cơ giáo hóa, đây là không dính không. Tuy là làm nhiều thứ thị hiện, giáo hóa tất cả chúng sanh nhưng tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một trần, không dính “có”. Đây là chúng ta phải biết học tập. Tu học như vậy mới có thể vào được cảnh giới của Phật, mới có thể cùng chư Phật Bồ Tát hòa thành một mạng.

Ba nghiệp là thân khẩu ý. Các vị phải đặc biệt lưu ý đến ngay chỗ này, ba nghiệp nói “thân khẩu ý”, Kinh văn chỗ này nói “khẩu thân ý”, đây là ý gì vậy? So với cách nói thông thường, thứ tự đã bị đảo ngược. Không phải Kinh văn sắp xếp sai, trong đây có ý nghĩa rất sâu trong đó. Đại phạm chúng ta tạo nghiệp, tạo khẩu nghiệp rất nhiều, tạo thân nghiệp rất nặng, cho nên đem khẩu nghiệp xếp vào thứ nhất, đặc biệt nhắc nhở bạn, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, hữu ý vô ý đều đang tạo khẩu nghiệp.

Sáu câu phía sau này là ba cương lĩnh lớn của Bồ Tát tu hành, tóm lại một chữ “thiện”. Trong ba nghiệp, nặng nhất là “ý nghiệp”, dễ dàng phạm nhất là “khẩu nghiệp”, cho nên đem khẩu nghiệp xếp ở hàng thứ nhất. Phạm phu vào cửa phải từ chỗ này mà vào, cần phải giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người. Việc này ở trong Phật pháp, không luận Đại thừa, Tiểu thừa, không luận Tông môn, Giáo hạ, cũng không luận Hiển giáo, Mật giáo, đều bắt tay vào từ chỗ này. Chúng ta ở ngay trong một đời nếu muốn thành tựu, cần phải tuân thủ giáo huấn của Phật Đà dạy cho chúng ta. Đặc biệt là Thế Tôn trước khi nhập diệt dạy chúng ta “*Tứ Y Pháp*”, chúng ta hiểu được tuân thủ cũng giống như Phật còn tại thế vậy. Nếu như trái với “*Tứ Y Pháp*”, cho dù Phật ở ngay bên cạnh chúng ta, chúng ta cũng không có được lợi ích của Phật pháp. Cái điểm này rất quan trọng.

## TỨ Y PHÁP

*Tứ Y Pháp câu thứ nhất dạy chúng ta: “Y pháp bất y nhân”*. Phật không còn ở đời, truyền thừa của Phật pháp do đệ tử đời sau. Ngay trong đệ tử thành tựu có cao thấp không như nhau, cho nên Phật dạy chúng ta câu này đặc biệt quan trọng.

Kinh điển là Phật nói. Năm xưa Phật giảng Kinh nói pháp, các vị phải biết, tuyệt nhiên không có ghi chép. Cả đời của Phật không có viết sách. Phật Đà tại thế là ngôn giáo. Kinh bản do đâu mà có? Các vị đồng tu đều biết là tôn giả A Nan cùng một số các đồng tu kết tập. Kết tập lần đầu là có năm trăm đại A La Hán, tôn giả A Nan lên đại trùng tuyên giảng lại. Các vị phải biết, chúng ta ngày nay trong lớp bồi huấn luyện đồng tu, để các vị lên đài giảng giảng lại, cách “giảng lại” này là chúng ta tổ tổ truyền nhau, tôn giả A Nan truyền lại. Đây không phải là sáng ý của chúng ta, không phải phát minh của chúng ta, mà lão qui củ tổ tổ truyền nhau. Giảng lại không được phép thêm ý riêng của chính mình vào trong, thêm ý riêng của chính mình vào trong thì bạn sai rồi. Ngày nay có mấy người hiểu được đạo lý này? Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra tất cả Kinh, chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy trong chú sớ của Đại Sư Thanh Lương, Đại Sư Thanh Lương nói cũng không phải Thích Ca Mâu Ni Phật chính mình nói ra. Thích Ca Mâu Ni Phật chính mình cũng thừa nhận, Ngài ngay trong một đời không nói ra một câu nói nào, không nói qua một chữ nào, nếu ai nói Phật nói pháp, đây là báng Phật. Lời nói này là thật, không giả chút nào. Ngài đã nói 49 năm, nói nhiều đến như vậy, tại vì sao nói không nói chữ nào, không nói một câu nào? Ngài nói ra đều là cổ Phật đã nói, không phải chính mình nói. Cùng thái độ Không Lão Phu Tử của Trung Quốc hoàn toàn như nhau. Không Lão Phu Tử nói,

ông chính mình đã nói “*thuật nhi bất tác*”. Phu Tử không có sáng tạo, đều là truyền nói giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, không có ý riêng của chính mình. Do đây có thể biết, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói là cổ Phật quá khứ đã nói. Chúng ta học Phật phải tường tận nguyên lý nguyên tắc này. Cho nên mới biết được, “Đại Tạng Kinh” là Phật Phật truyền nhau, không phải sáng tạo của Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta mới không đến nỗi đi vào con đường khó khăn, mới không đến nỗi đi sai đường, ở vào thời đại hiện tại này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Do đây có thể biết, tu học của chúng ta cần phải nương vào Kinh điển. Kinh điển quá nhiều rồi, chúng ta rốt cuộc nương vào bộ Kinh nào? Nhất định phải biết căn tánh của chính mình. “Căn tánh” là thuật ngữ của nhà Phật, nếu dùng lời hiện đại mà nói, phải biết trình độ của chính mình. Chúng ta học một pháp môn nào, học một loại Kinh điển nào, chính mình có thể được thọ dụng, có thể được lợi ích chân thật. Pháp môn rất nhiều, pháp môn nếu không khế cơ cũng giống như trị bệnh mà không đúng thuốc. Đạo lý này giống như vậy. Thuốc không đúng bệnh, không chỉ bạn uống thuốc này bệnh không thể khỏi, mà có thể còn nặng thêm. Phật pháp cũng là như vậy. Nếu như không khế cơ, không những không được lợi ích, trái lại còn hại mình. Hiện tại, chúng ta xem thấy có rất nhiều nơi học Phật học thành ma chướng, danh từ trong y học hiện tại là học thành thần kinh phân liệt, Phật pháp chúng ta gọi là trước ma, rất nhiều. Do nguyên nhân gì? Thuốc không đúng bệnh, pháp môn không khế cơ, học Phật học thành tẩu hỏa nhập ma, sau cùng chỉ có vào bệnh viện thần kinh, rất đáng tiếc. Tôi xem thấy rất nhiều người trẻ tuổi đã học qua giáo dục cao đẳng, ở Hoa Kỳ lấy được thạc sĩ, tiến sĩ, khi chưa học Phật thì rất tốt, rất bình thường, nhưng học Phật được nửa năm, một năm, liền vào bệnh viện thần kinh, rất là đáng tiếc. Không phải Phật pháp không tốt, họ không đúng bệnh, không khế cơ của họ, họ mới biến thành hậu quả như vậy. Việc này chúng ta không thể không biết.

Nếu như thật tại không biết căn tánh của chính mình, làm thế nào chọn lựa pháp môn? Giả như bạn chân thật tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật, chịu tiếp nhận kiến nghị của Ngài, là việc tốt. Thế Tôn trong “Kinh Đại Tập” ám thị cho chúng ta rất tốt, dùng lời hiện tại để nói, cũng là dự ngôn, Ngài nói: “*Thời kỳ Chánh Pháp giới luật thành tựu, Thời kỳ Tượng Pháp thiên định thành tựu, Thời kỳ Mạt Pháp Tịnh Độ thành tựu*”, đây là Ngài chỉ ra cho chúng ta một đại phương hướng. Chúng ta ngày nay sanh vào Thời kỳ Mạt Pháp, mà “*Thời kỳ Mạt Pháp Tịnh Độ thành tựu*”, cho nên chúng ta chọn lấy pháp môn Tịnh Độ đại khái không hề sai. Đây là chịu tiếp nhận chỉ đạo của Thế Tôn, trên đại thể không hề sai. Hiện tại

chúng ta xem thấy trong xã hội, tuyệt đại đa số học Phật dính ma phần nhiều đều là học Mật, học Thiền, hai loại này tương đối dễ dàng dính ma. Do nguyên nhân gì? Hai thứ này thực tế mà nói, rất khó thích hợp căn tánh của người hiện đại; tâm của người hiện đại bao chao, họ không thể định lại; không thể định được mà miễn cưỡng định, dùng phương pháp đem nó khống chế lại để định, đây là không phù hợp với pháp tắc tự nhiên. Cường chế định phải có hạn độ, vượt quá hạn độ thì tâm bệnh liền xuất hiện. Do đó tu học Phật pháp cần phải thuận theo căn tánh của chúng ta, đó là tự nhiên; tự nhiên thì sẽ không có phiền não, sẽ không rối loạn trật tự. Đạo lý này không thể không biết. Phải biết được làm thế nào chọn lựa pháp môn.

Kinh điển của Tịnh tông không nhiều, bao gồm tất cả tông phái, Kinh điển Tịnh tông là ít nhất, chỉ có năm Kinh một luận, chỉ có sáu thứ. Cái này đối với người hiện đại mà nói, đích thực là phương tiện, nhất là đồng tu ở tại gia, phân lượng ít, dễ dàng học. Lại hướng hồ sáu loại này chỉ cần có một loại thì đủ rồi, không cần sáu loại đều học, học một loại thì được rồi. Nếu như chính mình có thời gian, có tinh thần, có thể học hai loại, ba loại thì cũng đủ rồi. Ba loại trở lên thì không dễ dàng rồi.

Còn phương pháp học tập, nhất định là “*một môn thâm nhập*”. Ta chỉ chọn lựa một loại, học một loại. Một loại này chân thật học được, có tâm đắc rồi, học thành tựu rồi, ta lại học thêm một loại. Nếu như một loại này vẫn chưa học thành, nhất định không thể học loại thứ hai. Bạn học nhiều rồi thì không có thứ nào có thể thành tựu, vậy thì rất đáng tiếc.

Một môn học thành cần phải có thời gian tương đối. Chúng ta ngày nay thông thường dự tính, một môn học được có thành tựu chỉ ít phải tốn thời gian mười năm. Mười năm chuyên công một môn, thì môn này bạn có thành tựu. Sau khi bạn thành tựu thì học môn thứ hai, một năm thì được rồi. Lại học tiếp môn thứ ba, đại khái nửa năm thì được rồi. Học môn thứ năm một tháng thì được rồi. Về sau này học “Đại Tạng Kinh”, đại khái không cần nửa năm thì thông rồi. Đây chính gọi là “*một Kinh thông, tất cả Kinh thông*”. Bạn không thể ở một môn dụng công thời gian mười năm, xin nói với các vị, chính là ở ngay chỗ này đã nói “*trang nghiêm chúng hạnh, quỹ phạm cụ túc, quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*”, bạn không đạt được. Bạn ở một môn hạ công phu mười năm, bốn câu này bạn liền đạt được, bạn mới là đệ tử Phật chân thật, bạn mới là chúng sanh chân thật giác ngộ. Nếu dùng danh từ Phật học để nói, bạn mới là một Bồ Tát chân thật (Bồ Tát chính là chúng sanh giác ngộ), bạn đã chuyển phàm thành Thánh. Mười

năm trước bạn là phàm phu, mười năm sau bạn là Thánh nhân. Thực tế mà nói, mười năm cũng không xem là dài lắm, bạn phải có tâm nhẫn nại, phải có thể vượt qua được, làm tấm gương cho chúng sanh, làm một tấm gương tu hành. Phải làm như vậy mới có thể thành công. Nếu như bạn tham nhiều, tham nhiều không thể thành tựu, mỗi thứ chỉ có thể học được chút ngoài da, không thể thâm nhập. Đây là nói rõ “*y pháp bất y nhân*”. Người đó nói ra không đúng pháp, tức là không có Kinh điển Kinh văn làm y cứ, chúng ta đều có thể không tiếp nhận. Nhất định phải có Kinh điển làm y cứ.

***Tứ Y Pháp câu thứ hai là “Y nghĩa bất y ngữ”.***

Hoàn toàn có cách làm như vậy vẫn không đủ, cho nên Phật lại dạy cho chúng ta điều thứ hai: “*Y nghĩa bất y ngữ*”. Điều này quan trọng nhất. Nghĩa lý Phật nói quan trọng, ngôn ngữ không quan trọng. Giáo huấn này của Phật đối với hậu học của chúng ta giải quyết được rất nhiều vấn đề trọng đại. Vấn đề trọng đại của người sau là gì? Nghi hoặc quá nhiều. Bộ Kinh này rốt cuộc có phải Phật nói hay không? Phiên dịch này rốt cuộc có đáng tin hay không? Loại nghi hoặc này vào thời xưa đã có, người hiện tại càng nhiều, cho nên câu nói này Phật giúp cho chúng ta giải đáp rồi, chỉ cần ý nghĩa đúng, họ nói thêm mấy câu, nói ít mấy câu không quan hệ. Cho nên cùng đồng một bộ Kinh điển bằng tiếng Phạn, sau khi truyền đến Trung Quốc, có rất nhiều loại bản dịch khác nhau. Như “Kinh Kim Cang”, hiện tại trong “Đại Tạng Kinh” đã có sáu loại bản dịch khác nhau. Bạn nói loại bản nào đúng, loại bản nào không đúng? Mỗi một bản đều đúng. Chữ phiên dịch bên trong không như nhau, ý nghĩa đều như nhau, vậy thì được. Ý nghĩa đúng thì được rồi, không nên tính toán ở trên mặt chữ. Vấn đề này giải đáp cho chúng ta rồi. Chúng ta học Phật cũng phải hiểu được, không nên chú trọng ở hình thức quá mức, phải chú trọng thực chất. Đạo lý giống như vậy, không nên chấp trước ở nghi thức, mà chú trọng ở tinh thần của nó, khiến cho tư tưởng hành vi của chúng ta chuyển biến. Việc này quan trọng.

Nghi thức cũng không thể nào xem thường. Vào thời xưa, loại nghi thức này là làm cái gì? Hai loại tác dụng, một cái tác dụng là mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chính mình, một tác dụng khác là tiếp dẫn những đại chúng vẫn chưa phát tâm học Phật. Nghi thức có hai loại ý nghĩa này.

Chúng ta chính mình học Phật rồi, trong nhà thiết lập Phật đường cúng dường tượng Phật, đây không phải cúng thần, không phải mong cầu thần bảo hộ. Nếu bạn dùng tâm trạng này mà cúng Phật là bạn đã mê tín rồi. Cúng dường tượng

Phật, dụng ý có hai ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất là tri ân báo ân. Loại giáo học phước đức, trí tuệ viên mãn Thích Ca Mâu Ni Phật truyền lại, chúng ta cúng một tôn tượng Phật là kỷ niệm Ngài, mỗi niệm không quên vị lão sư này. Cũng giống như người Trung Quốc chúng ta ở trong từ đường thờ cúng bài vị tổ tiên vậy, “*thận chung truy viễn*”. Đây là một ý nghĩa. Ý nghĩa thứ hai còn quan trọng hơn so với ý nghĩa thứ nhất: “*Kiến hiền tư tề*”. Xem thấy tượng Phật, các Ngài là phàm phu tu thành, ta ngày nay cũng là phàm phu, ta phải nên giống như họ vậy, cũng phải tu thành Phật. Xem thấy Quán Âm Bồ Tát, ta phải học Quán Âm Bồ Tát, ta phải thành Quán Âm Bồ Tát. Xem thấy A Di Đà Phật, ta phải học A Di Đà Phật, ta phải làm A Di Đà Phật. Cái ý này quan trọng, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chúng ta, phải học tập với Phật Bồ Tát. Cho nên, cúng dường tượng Phật công đức lợi ích vô lượng vô biên chính ngay chỗ này. Nếu bạn xem Ngài là thần minh, không những không có công đức mà còn có tội lỗi. Tội ở chỗ nào? Đê xướng mê tín. Phật pháp là phá mê khai ngộ, bạn thì trái ngược với Phật, bạn đê xướng mê tín, vậy thì sai rồi. Cho nên phải hiểu được “ý nghĩa bất y ngữ”, ý nghĩa trong đây rất sâu.

***Tứ Y Pháp câu thứ ba dạy bảo chúng ta: “Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa”.***

Câu nói này nói được quá tốt. Cái gì gọi là “liễu nghĩa”? Liễu nghĩa là đối với chính mình ngay đời này có được lợi ích chân thật, đây gọi là “liễu nghĩa”. Đối với đời sống của chúng ta không có lợi ích chân thật, thì cái này đối với ta chính là “bất liễu nghĩa”. Hay nói cách khác, bạn ở trong tất cả Kinh chọn lấy một bộ Kinh, đây là liễu nghĩa. Bạn chọn lấy mấy chục bộ, mấy trăm bộ Kinh thì không liễu nghĩa. Vì sao vậy? Bạn chắc chắn không có được lợi ích. Nhất định phải thích hợp với căn tánh của chính mình, thích hợp hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình, chọn lấy một bộ Kinh luận thật có lợi ích, có sự giúp đỡ đối với đời sống hiện thực, cũng có sự giúp ích đối với công tác của ta, ta học rồi chân thật có thể sử dụng được, Kinh điển này đối với ta mà nói chính là liễu nghĩa. Trong liễu nghĩa Phật pháp có một tầng ý nghĩa sâu hơn, chính là chắc chắn phải giúp đỡ ngay trong một đời này của ta thoát khỏi sáu cõi luân hồi mới xem là chân thật liễu nghĩa. Ta hiện tiền được lợi ích, tương lai không thể giúp chúng ta ở trong ngay đời này thoát khỏi luân hồi, Kinh giáo này chính là không liễu nghĩa đối với ta. Đây là dạy chúng ta tiêu chuẩn để lựa chọn.

Tứ Y Pháp, ba điều phía trước dạy cho chúng ta chọn lựa pháp môn phải nên suy nghĩ những điều kiện nào, để chúng ta chọn lựa pháp môn. Phật ám thị cho

chúng ta: “*Thời kỳ Mạt Pháp, Tịnh Độ thành tựu*”. Pháp môn này là tốt, pháp môn này không chỉ bạn ngay đời này thoát khỏi sáu cõi luân hồi mà còn siêu việt mười pháp giới. Rất nhiều pháp môn có thể giúp bạn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, chúng được quả A La Hán, quả Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát quả vị, nhưng không ra khỏi mười pháp giới, thế nhưng đó cũng xem là liễu nghĩa, liễu nghĩa không thể nói là cứu cánh liễu nghĩa. Pháp môn Tịnh Độ là cứu cánh liễu nghĩa, ngay trong đời này không chỉ bạn siêu việt sáu cõi, mà mười pháp giới cũng siêu việt, không những siêu việt mười pháp giới, mà sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền chứng được quả vị A Duy Việt Chí, cho nên gọi là cứu cánh liễu nghĩa. Đây là pháp môn hi hữu khó gặp khó tin, chính là đại đức xưa đã nói “*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”. Không nên cho rằng dường như chúng ta có được quá dễ dàng. Có được thực tế không dễ dàng. “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”, nhất là pháp môn Tịnh Độ. Quả nhiên có được cái duyên phận đạt được, chỉ cần bạn có thể tin, có thể hiểu, có thể y giáo phụng hành... “Giáo” này là gì? Ngày nay chúng ta đọc bộ “*Kinh Vô Lượng Thọ*” này chính là một bộ Kinh điển quan trọng nhất của Tịnh Độ tông. Y theo lý luận giáo huấn trong Kinh điển này chăm chỉ mà làm, ngay trong đời này chúng ta chắc chắn thành tựu, không có chút hoài nghi nào.

Niệm Phật không thể vãng sanh, thành thật mà nói, mười câu này không làm đến được. Nếu bạn làm được mười câu này thì bạn khẳng định vãng sanh, không còn chút hoài nghi nào.

Cái đầu tiên, bắt đầu từ hôm nay, rất chăm chỉ học tập “*khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người*”. Tu hành của Tịnh tông bắt đầu tu từ chỗ này. “Lỗi” là gì? Lỗi lắm. Bạn xem trong “*Đàn Kinh*”, phương pháp Lục Tổ Đại Sư dạy người hoàn toàn như nhau. Lục Tổ nói: “*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”. Ngày nay chúng ta tu hành sở dĩ không thể thành tựu, nguyên nhân ở chỗ nào? Ngày ngày xem thấy lỗi lầm của người khác, mắt xem thấy lỗi lầm của người khác, lỗ tai nghe được lỗi lầm của người khác, trong miệng nói lỗi lầm của người khác, đây gọi là tạo nghiệp. Ngày ngày không ngừng đang tạo nghiệp, niệm Phật còn muốn vãng sanh, việc này là không thể nào. Cho nên sau khi đọc Kinh này rồi, chúng ta biết được tại vì sao người niệm Phật không thể vãng sanh. Ngày trước lão cư sĩ Lý Bình Nam Đài Trung thường nói: “*Một vạn người niệm Phật, chân thật có thể vãng sanh chỉ có một hai người*”. Một-hai phần vạn, tại vì sao nhiều người như vậy niệm Phật không thể vãng sanh? Bạn đem mười câu Kinh văn này đọc qua vài lần, bạn liền hiểu rõ họ tại vì sao không thể

vãng sanh? Họ không có thật tu, họ không hiểu được đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật.

Tây Phương gọi là Tịnh Độ, bạn nghĩ xem cái gì gọi là “tịnh”? Hơn nữa Phật ở trên Kinh lại nói: “*Tâm tịnh thời cõi Phật tịnh*”. Mắt nhìn thấy là lỗi lầm, nghe là lỗi lầm, nói là lỗi lầm, tâm của bạn làm sao thanh tịnh? Tâm không thanh tịnh làm sao có thể sanh Tịnh Độ? Cho nên niệm Phật cũng không hữu dụng, một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, niệm một trăm vạn câu Phật hiệu đều không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Tâm không thanh tịnh.

Khẩu nghiệp quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Tại vì sao chúng ta có thể tạo khẩu nghiệp? Tìm nguyên nhân của nó, sở dĩ bạn tạo khẩu nghiệp, chính là bạn “thấy lỗi lầm của người”, bạn mới tạo khẩu nghiệp. Nếu như bạn ngày hôm nào không thấy lỗi của người khác, Lục Tổ đã nói “*không thấy lỗi thế gian*”, thì bạn chắc chắn sẽ không tạo khẩu nghiệp. Người chân thật tu hành không giống như người phàm phu thông thường chúng ta, người phàm ngày ngày thấy lỗi của người khác, người chân thật tu hành trái ngược với chúng ta, họ ngày ngày thấy lỗi của chính mình, không thấy lỗi của người khác. Phàm phu chúng ta là ngày ngày thấy lỗi của người khác, không thấy lỗi của chính mình, chính mình không có lỗi lầm, liền tạo ba đường, liền phải đọa ba đường. Có thể ngày ngày thấy lỗi chính mình mà không thấy lỗi người khác, con người này trình độ hướng lên trên.

***Chúng ta phải làm thế nào mới có thể “không thấy lỗi lầm của người”?***  
Làm thế nào mới có thể làm được? Nếu muốn chân thật làm được, chỉ có một biện pháp, đó là “*rõ lý*”. Bạn đem đạo lý làm cho thông, chân tướng sự thật hiểu tường tận rồi, bạn liền biết được tất cả chúng sanh không có lỗi lầm, mà lỗi lầm đều ở bên phía chính mình. Tất cả chúng sanh đích thực là không có lỗi lầm.

A Di Đà Phật!

## Tập 212

Vì sao nói tất cả chúng sanh không có lỗi lầm? Đạo lý này rất khó hiểu. Bạn cần phải hiểu rõ chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là gì? Phía trước nói qua “*quán pháp như hóa*”, họ làm gì có lỗi lầm? Lời nói này vẫn là khó hiểu, chúng ta nêu một thí dụ để nói. Tôi nghĩ mọi người đều xem qua điện ảnh, điện ảnh khi đang chiếu ra chỉ có một màn bạc, màn bạc này phần nhiều là dùng vải trắng làm, khi phim ảnh chiếu lên, hình ảnh hiện tiền rồi, bạn thấy ở trong mắt, có lúc xem thấy cười, có lúc xem thấy khóc, điện ảnh có lỗi lầm hay không? Không có lỗi lầm, nó không có thứ gì, hình ảnh không phải là người thật, đang biểu diễn, hình tượng mà thôi. Tại vì sao hình tượng này đã có thể lôi kéo cảm tình của bạn? Bạn đã bị nó xoay chuyển thì bạn quá đáng thương, nó không có lỗi lầm, lỗi lầm ở chính bạn, nó chẳng qua là hình ảnh mà thôi, mộng huyễn bào ảnh, là giả thôi, không phải là thật. Nó không phải là người thật, giả thôi. Tại vì sao bạn có thể sanh ra vọng tưởng, phân biệt, chấp trước? Bạn đã dính tướng. Nếu như bạn biết được đó là giả, đó là một hình tượng, hoàn toàn không phải là thật, bạn hiểu rõ những chân tướng sự thật này, trong tâm bạn liền như như bất động, trong cái hình tượng này chắc chắn không có phải quấy thiện ác. Đây mới là chân tướng sự thật. Người tường tận hiểu được. Người mê hoặc không hiểu được thì thiệt thòi. Bạn bị nó mê hoặc, bạn thiệt thòi rồi, bạn khởi tâm động niệm, bạn ở nơi đó tạo nghiệp. Người chân thật tường tận đó là mộng huyễn bào ảnh, cho nên họ thấy rồi nghe rồi, họ tuyệt đối sẽ không khởi tâm động niệm, chắc chắn không phân biệt, chấp trước, tâm của họ chính là “*quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*”. Cho nên, bạn ngày ngày xem phim ảnh, ngày ngày xem truyền hình, phải hiểu được xem truyền hình là “*quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*”. Các vị đối diện với truyền hình mà tu hành, tu hạnh Bồ Tát, công phu của bạn từ ngay chỗ này mà rèn luyện. Màn hình đó là giả, tuyệt đối không phải là thật. Bạn biết được cái màn hình này là giả, sau đó biết được cả thấy thế giới, tất cả cái này thấy đều là giả, không có thứ nào là thật. Trên “*Kinh Kim Cang*” đã nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt*”. Bạn xem thấy cũng tốt, nghe thấy cũng tốt, tâm địa của bạn thanh tịnh, như như bất động, không nhiễm một trần, bạn liền vào được cảnh giới này. Người vào được cảnh giới này không tạo nghiệp, tâm địa thanh tịnh từ bi.

Từ bi từ chỗ nào biểu hiện? Từ phía sau “*khéo giữ khẩu nghiệp*” đến “*thanh tịnh vô nhiễm*”, sáu câu này biểu hiện ra là đại từ đại bi. Cần phải thanh tịnh mới có từ bi, tâm không thanh tịnh lấy đâu ra từ bi? Do đây có thể biết, bốn câu phía

trước này quan trọng, nhất là hai câu “quán pháp” này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Người có thể quán như vậy thì sẽ không tạo nghiệp, tâm thanh tịnh, biết được tất cả hiện tượng này, họ thị hiện thiện, mặt này tốt, chúng ta phải nên bắt chước; họ thị hiện ác, mặt đó cũng tốt, nhắc nhở chúng ta không nên phạm cái lỗi lầm đó. Cho nên, tất cả thị hiện đều là thầy của ta, đều là thiện hữu của ta, đều là giúp chúng ta tinh tấn, đều là đang thành tựu đạo nghiệp của chúng ta. Bạn xem, tâm hạnh của Bồ Tát cùng phạm phu chúng ta đích thực không giống nhau.

Sáu câu này đều là thuộc về giới hạnh. Giáo học của Phật, tông cương lĩnh chỉ có ba cái là giới-định-huệ tam học. Sáu câu này là thuộc về giới học. “*Nhân giới được định, nhân định khai huệ*”, thế nhưng giới-định-huệ tam học là tương bổ tương thành, giới có thể giúp đỡ định huệ, định có thể giúp đỡ giới huệ, huệ có thể giúp giới định, nó là tương bổ tương thành. Người sơ học chúng ta cần phải từ “trì giới” mà bắt tay vào.

Trì giới chính là tuân thủ giáo giới của Phật, tuân thủ Phật chế định qui củ, thành thật lão thật y giáo phụng hành, tâm của chúng ta mới có thể thanh tịnh, mới có thể được định. Cho nên đoạn Kinh văn này vô cùng quan trọng, ngàn vạn lần phải ghi nhớ.

Khẩu nghiệp rất nhiều, nghiêm trọng nhất là nói lỗi lầm của người khác. Nói lỗi lầm của người khác là chính mình lỗi lầm nghiêm trọng nhất. Việc này phải nên hiểu. Làm sao đem lỗi lầm của người khác từ trong nội tâm của chúng ta tiêu trừ, đây mới là biện pháp căn bản.

Gần đây, chúng ta sáng sớm mỗi ngày đọc “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”. “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Kinh văn vừa mở đầu, Phật nói cho chúng ta nghe một đoạn giáo huấn vô cùng quan trọng, tương ứng với sáu câu này. Ngài dạy Bồ Tát, Ngài nói: “*Bồ Tát có một pháp (có một phương pháp) có thể đoạn tất cả khổ thế gian*”. Cái này rất cừ khôi, tất cả thế gian bao gồm mười pháp giới, không chỉ là khổ của cõi người chúng ta, mà mười pháp giới tất cả khổ đều có thể đoạn hết. Cái pháp đó quá quan trọng, chúng ta muốn học hay không? Cái pháp này là pháp gì? Phật nói ra rồi, “*ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để chút nào bất thiện xen tạp*”, chính là cái pháp này.

“*Ngày đêm*” là không gián đoạn, “*thường niệm thiện pháp*” là tâm thiện, “*tư duy thiện pháp*” là ý niệm thiện, “*quán sát thiện pháp*” là hành vi thiện. Bạn xem chỗ này nói khéo giữ khẩu nghiệp, khéo giữ thân nghiệp, khéo giữ ý nghiệp

(thường niệm tư duy là khéo giữ ý nghiệp), cùng sáu câu này trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói hoàn toàn tương ứng. Chúng ta có thể chân thật giữ gìn thân-khẩu-ý thuần thiện vô ác, bạn liền có thể đoạn tất cả khổ thế gian. Do đây có thể biết, tất cả thế gian khổ này từ do đâu mà ra? Là do tâm hạnh bất thiện của chúng ta mà ra.

Tâm hạnh vì sao bất thiện? Không hiểu rõ chân tướng sự thật, tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình thì đang tạo nghiệp. Trong ác nghiệp, căn bản chính là trên “Kinh Kim Cang” nói “*ngã tướng ngã kiến*”, đây là đại căn đại bản của tất cả ác nghiệp. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, chính là tự tư tự lợi. Các vị thử nghĩ xem, có người nào không tự tư tự lợi? Không có tự tư tự lợi thì không phải là người, chân thật không phải là người, họ là Phật, họ là Bồ Tát, họ không phải là người. Có tự tư tự lợi chính là người trong sáu cõi. Không có tự tư tự lợi, họ chính là Bồ Tát.

Chúng ta muốn chuyển phàm thành Thánh chính là ý niệm tự tư tự lợi chuyển đổi lại, niệm niệm lợi ích tất cả chúng sanh, không nên nghĩ lợi ích chính mình. Mỗi niệm lợi ích tất cả chúng sanh, bạn liền chuyển phàm thành Thánh. Phàm Thánh thực tế mà nói là khác biệt ở một niệm. Phàm phu xem thấy người khác đều không tốt, chỉ có chính mình tốt. Bồ Tát xem thấy tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều tốt, không có người nào không tốt, xem thấy ác quỷ cũng tốt, xem thấy độc xà mãnh thú cũng tốt, xem thấy chúng sanh địa ngục cũng tốt, họ thấy đều là tốt, đó là Bồ Tát. Chúng ta xem thấy cái này không vừa mắt, thấy cái kia không vừa ý, đây là phàm phu, không phải là Bồ Tát.

Bồ Tát xem thấy tất cả chúng sanh đều tốt, tại vì sao đều tốt? Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Phàm phu chúng ta không biết Phật tánh, phàm phu chỉ chú trọng bên ngoài, đó là “tướng”. Cái tướng kia tốt, tướng này không tốt, họ dính tướng, họ khởi phân biệt chấp trước. Phật Bồ Tát không dính tướng, xem thấy Phật tánh của bạn, Phật tánh là bình đẳng, Phật tánh là viên mãn, Phật tánh của tất cả chúng sanh cùng Phật tánh của chư Phật Như Lai là không hề khác biệt, cho nên tâm của Phật bình đẳng, tâm của chúng sanh không bình. Không bình là bởi vì dính tướng mới không bình, thấy tánh thì bình đẳng rồi.

Do đây có thể biết, tu học của nhà Phật, không luận là tông phái nào, mục tiêu cuối cùng đều là minh tâm kiến tánh. Vậy chúng ta muốn chính mình tu hành sớm một ngày đạt đến mục tiêu của minh tâm kiến tánh, thì trước tiên chúng ta phải từ “không nói lỗi người”, trước tiên phải học xem thấy người người đều là

đáng yêu, xem thấy người người đều là người tốt. Họ vốn dĩ là người tốt, họ xấu là do nhất thời hồ đồ. Bạn phải từ ngay chỗ này mà nghĩ thì bạn sẽ không quở trách họ. Họ vốn dĩ là người tốt, uống rượu say rồi nổi tửu phong, nói năng xằng bậy, đánh người lung tung là do họ nhất thời mê hoặc. Nếu chúng ta dùng thái độ này xem người ác thiên hạ tạo ác nghiệp thì bạn sẽ không trách họ, bạn tự nhiên liền sẽ tha thứ họ. Họ là người tốt, khi tỉnh ra thì liền tốt. Ngay đời này không thể tỉnh lại, sau khi chết rồi, đời sau có thể sẽ tỉnh lại.

Ở vào xã hội hiện tiền chúng ta, quan niệm này vô cùng quan trọng. Vì sao vậy? Không những có thể nâng cao cảnh giới của chính mình, mà cũng có thể tiêu trừ kiếp nạn của thế gian. Kiếp nạn thế gian là mọi người cộng nghiệp tạo thành. Rất nhiều người tạo tác nghiệp bất thiện. Họ tạo tác nghiệp bất thiện, chúng ta có thể quay đầu lại tu thiện nghiệp, thì thiện nghiệp của chúng ta có thể giảm bớt nghiệp bất thiện của họ. Đây là đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức.

Vì sao tu hành tiêu trừ kiếp nạn thế gian? Nương theo lý luận, chúng ta tường tận, chúng ta có lý luận y cứ. Cho nên, không nên cho rằng sức mạnh một mình ta đoạn ác tu thiện rất mỏng yếu, rất nhỏ bé, chúng sanh tạo tác ác nghiệp quá nặng, một chút thiện nhỏ này của ta không thể địch nổi. Nếu bạn nghĩ như vậy, hoài nghi như vậy thì bạn thật không thể địch nổi. Quyết định không hoài nghi, phải tư duy nghĩ đến, một chút thiện nhỏ này của ta có thể cùng tương ứng với thiện tâm thiện hạnh của rất nhiều người thiện thế gian, có thể cùng tương ứng thiện tâm thiện hạnh của chư Phật Bồ Tát, cái sức mạnh này tập hợp lại thì rất lớn.

Thế gian này có tai nạn, trong rất nhiều tôn giáo nói là “ngày cùng” đều là nói năm 1999, năm 2000. Năm 1999 bình an đi qua rồi, năm 2000 cũng sắp qua rồi, không có tai nạn gì. Họ nói “ngày cùng” có phải có hay không? Xin nói với các vị là có. Tại vì sao bình an đi qua vậy? Chính là thế gian này cũng có một số người giác ngộ, chân thật quay đầu, đoạn ác tu thiện, làm cho kiếp nạn bị đẩy lùi, làm cho kiếp nạn này giảm nhẹ, tai nạn giảm nhẹ, tai nạn lùi lại, không phải không có. Chúng ta vạn nhất không nên cho rằng việc này không có, họ nói ngày cùng là giả, không cần lo, làm nhiều việc ác cũng không hề gì, bạn thấy, không có quả báo gì đâu. Bạn có cách nghĩ như vậy, ngày cùng này liền sẽ đến rất nhanh. Cho nên nhất định phải hiểu được, xác thực là có một số người giác ngộ rồi, họ chăm chỉ nỗ lực tập hợp sức mạnh của thiện tâm thiện hạnh trên thế gian này, tập hợp sức mạnh từ bi đại ái của chư Phật Bồ Tát chúng thần ẩn trụ cái kiếp nạn này. Đây là chân tướng sự thật, chúng ta không thể không biết.

Câu thứ hai: “*Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi*”.

“Thân” là nói tắt cả tạo tác thân thể chúng ta. Phạm vi tạo tác của thân thể bao gồm rất là rộng lớn, trong giới luật có nói “*tam tụ tịnh giới*”. Luật nghi giới là một loại trong đây. “Luật” là pháp luật, “nghi” là qui củ, chúng ta thường nói “oai nghi”. Việc này có qui định rõ ràng ở trong Kinh điển, thế nhưng chúng ta phải nên biết, luật nghi mà trên Kinh điển đã nói là loại chế định trong tình hình sinh hoạt của người Ấn Độ xưa ba ngàn năm trước. Luật nghi giới phải nên tùy theo hoàn cảnh sinh hoạt của tất cả chúng sanh, có thể tu đỉnh. Rõ ràng nhất là ở Trung Quốc, thời đại Đường triều “*Mã Tổ xây tông lâm, Bách Trượng lập thanh qui*”. “Thanh qui” chính là Trung Quốc hóa luật nghi, chúng ta thường nói hiện đại hóa, bản thổ hóa. Hiện đại hóa, bản thổ hóa luật nghi giới. Vào thời triều nhà Đường chế định, nguyên lý nguyên tắc của nó không thay đổi, chính là căn bản giới không thay đổi. Giới căn bản chỉ có bốn điều: “Sát-đạo-dâm-vọng”. Bốn điều này siêu vượt không gian, siêu vượt thời gian, không luận xưa nay trong ngoài, tất cả chúng sanh đều cần phải tuân thủ. Những qui củ chế định khác nhất định phải y theo phương thức đời sống hiện tiền chúng ta, không phải một mực không thay đổi, mà là có thể đổi. Cũng giống như chế định hiến pháp của quốc gia vậy, hiến pháp điều văn đó qua mấy năm sau, sau mấy chục năm, nhất định phải trùng tân tu đỉnh, không tu đỉnh thì không thích hợp với xã hội đương thời. Đây là đạo lý như nhau.

Trong “Kinh Phạm Võng”, Phật giảng cho chúng ta nghe hai điều giới luật, giới luật này cũng là không thể nào thay đổi. Điều thứ nhất là “*không làm giặc quốc gia*”, điều thứ hai là “*không nói xấu lãnh đạo quốc gia*”. Các vị thử nghĩ xem, hai điều này là ý gì?

Điều thứ nhất dạy chúng ta, đệ tử của Phật tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà, quyết định không nên làm những việc trái với lợi ích của xã hội, không nên làm việc hại xã hội, không nên làm những việc hại quốc gia, không nên làm những việc hại chúng sanh. Câu “không làm giặc quốc gia” hàm ý rất rộng rất sâu, bạn phải hiểu được.

Tại sao “không nói xấu lãnh đạo tổ quốc”? Hạnh phúc của nhân dân định đặt ở trên nền tảng xã hội an định. Xã hội an định thì mọi người liền có hạnh phúc. Nếu như xã hội động loạn, mọi người liền phải chịu khổ nạn. Quốc chủ là người lãnh đạo quốc gia. Nếu như nhân dân toàn quốc có lòng tin đối với người lãnh đạo quốc gia, đều tôn kính, đều phục tùng đối với họ, xã hội này là an định. Người

lãnh đạo quốc gia cũng là người, họ không phải là thần, họ cũng không phải là Phật. Nếu bạn tìm một người tốt đẹp toàn diện thì không tìm được.

Trong lịch sử Trung Quốc, đế vương có phước báo lớn nhất, mọi người đều biết là Hoàng Đế Càn Long. Ông làm Hoàng Đế 60 năm, làm Thái Thượng Hoàng bốn năm, ngũ đại đồng đường. Phước báo lớn này lịch đại đế vương đều không có, chỉ một mình ông được như vậy. Ông ấy có lỗi làm hay không? Lỗi làm rất nhiều, không phải không có, trên lịch sử đều có ghi chép. Thế nhưng bạn phải nghĩ đến, những lỗi lầm đó ảnh hưởng không lớn lắm, nhất định phải hướng đến đại cục mà lo nghĩ, ổn định đại cục quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Cho nên người học Phật phải có trí tuệ, hiểu được đạo lý này, “*không nói xấu lãnh đạo tổ quốc*”. Họ có lỗi lầm cũng không nói. Cũng như lễ giáo nhà Nho của Trung Quốc đã nói, “lỗi lầm của cha mẹ” là con cái có thể nghe, nhưng không thể nói, vì nói ra thì bất hiếu. Nhân dân đối với lãnh đạo quốc gia cũng giống như đối với cha mẹ vậy. Chúng ta phải khuyến khích họ, phải nghĩ biện pháp giúp đỡ họ có thể cải đổi tư làm mới, thế nhưng tuyệt đối không nên nói, tuyệt đối không thể hủy báng. Bạn thử nghĩ xem, ý nghĩa hai điều này của Phật sâu cỡ nào. Đây thật là có trí tuệ.

Cái khảo lượng này là vì hạnh phúc của tất cả chúng sanh mà khảo lượng, là vì an định xã hội mà khảo lượng, là vì hòa bình thế giới mà khảo lượng. Do đây có thể biết, nếu như chúng ta xem thường, hữu ý vô ý hủy báng người lãnh đạo quốc gia, không những chính mình tạo nghiệp bất thiện mà còn ảnh hưởng an định xã hội, ảnh hưởng hòa bình thế giới, ảnh hưởng nhân dân hạnh phúc. Một người chân thật có trí tuệ không bằng lòng xem thấy điều này. Cho nên trên “Kinh Phạm Võng” Phật nói ra hai câu nói này, chúng ta phải hiểu được việc này tuyệt đối không có lòng tư riêng, không có tâm thiên lệch, mà phải có trí tuệ chân thật.

Trong “Kinh Anh Lạc” cũng có hai câu. “Anh Lạc” cũng là Bồ Tát Giới Kinh. “Phạm Võng Bồ Tát Giới Kinh”, “Anh Lạc Bồ Tát Giới Kinh”, thông thường ở trong cửa Phật, “Phạm Võng Bồ Tát Giới Kinh” là người xuất gia thọ, “Anh Lạc Bồ Tát Giới Kinh” là người tại gia thọ. Đây là thông thường có một khác biệt như vậy, trên thực tế đều có thể hỗ tương dung thông. Đồng tu tại gia bạn có thể làm quốc tặc hay sao? Bạn có thể báng quốc chủ sao? Không thể nào! Người xuất gia đều không thể làm, thì người tại gia làm sao có thể làm? Nhất định phải hiểu đạo lý này, bốn chúng đệ tử đều phải nên tuân thủ.

Trong “Kinh Anh Lạc”, câu thứ nhất nói: “*Không được trốn thuế*”. Nộp thuế là nghĩa vụ của nhân dân, phải tận trách nhiệm đối với quốc gia, thu nhập

của quốc gia nhờ vào thu thuế, quốc gia có tiền mới có thể vì nhân dân phục vụ rất nhiều những công trình công cộng. Mọi người ở Singapore đều có thể xem thấy, công trình công cộng của Singapore rất là tốt đẹp, những tiền đó từ đâu mà ra? Nhân dân nộp thuế mà có, cho nên không được trốn thuế. Trốn thuế là phạm giới trộm, là trộm cắp. Cái giới trộm này vô cùng nghiêm trọng, nói ra thật đáng sợ, không nên cho rằng nghĩ biện pháp nộp thuế ít một chút, chính mình chiếm một chút tiện nghi, không biết được tổn thất của chính mình nghiêm trọng không gì bằng. Nhất định phải hiểu được nộp thuế.

Điều thứ hai: “**Không phạm quốc chế**”. Pháp chế chính là pháp luật của quốc gia. Pháp lệnh qui chương không nên trái phạm, hay nói cách khác, quyết định không làm loại hành vi trái phạm pháp luật, đây là Phật không cho phép.

Ở Trung Quốc (ở nước ngoài cũng có), rất nhiều đồng tu muốn phát tâm xây đạo tràng (đây là việc tốt), đều đến hỏi tôi. Tôi nói, cả đời tôi có ba cái không quản: không quản người, không quản việc, không quản tiền (việc này rất nhiều đồng tu đều biết), cho nên mới tự tại. Hiện tại cũng sắp đến 75 tuổi rồi, tôi còn quản việc này để làm gì? Các vị muốn xây đạo tràng là việc của chính các vị, thế nhưng nhất định phải tuân thủ pháp luật, phải được chính phủ sở tại chấp thuận. Khi ở nước ngoài, chính phủ ngay nơi đó chấp nhận, là một cơ cấu hợp pháp, như vậy thì tốt. Tôi nghĩ ở Trung Quốc cũng không ngoại lệ, nhất định phải được chính quyền địa phương cho phép, quyết định phục tùng pháp luật quy chương mà làm. Phạm hễ việc trái pháp luật, cho dù là việc tốt cũng không nên làm. Việc tốt nếu trái pháp luật mà làm, thì bạn nhất định phải có tinh thần của Bồ Tát, bằng lòng tiếp nhận phân xử của pháp luật, vậy thì được.

Ngày trước, Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ tông chúng ta, không phải Thiên tông, Ngài chính là làm qua việc này. Thiên sư Vĩnh Minh Diên Thọ Ngài phạm pháp, Ngài biết mình phạm pháp. Ngài là một quan viên công vụ nhỏ của quốc gia, quản việc thu thuế. Quản lý thu thuế thì đương nhiên tiền thường hay thông qua trên tay Ngài. Ngài liền lấy đi một ít trong số tiền đó để đem đi phóng sanh, thường hay phóng sanh. Về sau bị điều tra ra, trong tiền thuế thiếu đi không ít tiền, liền hỏi Ngài, Ngài thừa nhận số tiền đó do Ngài lấy đi. Lấy đi làm cái gì? Lấy đi phóng sanh. Chiếu theo pháp luật phán hình, Ngài phải chịu án tử. Ngài dám thừa nhận, bạn có dám thừa nhận hay không? Thế nhưng Ngài không mang đi hưởng thụ, không có mang tiền đó đi ăn uống vui chơi, Ngài đem đi phóng sanh. Sau khi sự việc này xảy ra thì đem báo cáo hoàng đế. Hoàng đế nghe rồi cũng tức cười, thế gian này còn có loại người như vậy. Ông nói chiếu theo pháp

luật mà phán hình, phải chặt đầu. Ông chỉ căn dặn vị quan giám trăm rằng: “*Khanh xem thử ông ấy, khi chặt đầu ông ấy có sợ hay không? Nếu ông ấy lo sợ thì chém đi cho xong, nếu ông ấy không lo sợ thì đem ông ấy về gặp ta*”. Khi Ngài bị áp giải đến pháp trường để chặt đầu, quan giám trăm xem thấy Ngài không chút lo sợ, liền hỏi Ngài, tại vì sao ông không chút lo sợ? Đại Sư Vĩnh Minh liền nói: “*Ta dùng một mạng này để cứu lấy ngàn ngàn vạn vạn sinh mạng, thật xứng đáng, thì ta có gì mà lo sợ? Ta hoan hỉ vui vẻ mà nhận lấy pháp luật quốc gia chế tày*”. Quan giám trăm đem lời nói này báo cáo lên Hoàng Đế. Hoàng Đế triệu kiến, liền hỏi Ngài muốn làm gì? Ngài nói: “*Tôi muốn xuất gia*”. Hoàng Đế nói: “*Tốt*” và cho phép Ngài xuất gia, chính là Quốc sư Vĩnh Minh. Hoàng Đế làm hộ pháp.

Nếu bạn làm việc tốt phạm pháp cũng phải học Đại Sư Vĩnh Minh thì mới được. Đây là trong “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” gọi là “*thiên trung chánh*”. “*Thiên*”: Làm sự việc không như pháp, thế nhưng sự việc là một việc tốt, gọi là “*thiên trung chánh*”. Chúng ta có thể dùng phương thức hợp pháp để làm, đương nhiên là tốt nhất. Việc không hợp pháp mà làm việc tốt, không thể làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội. Đại chúng xã hội đều học theo làm như vậy thì xã hội sẽ động loạn rồi, Pháp luật không được người tôn trọng. Đây không phải là một tấm gương tốt.

Đệ tử Phật phải thường hay nghĩ đến “*trang nghiêm chúng hạnh, quĩ phạm cụ túc*”, thường hay nghĩ đến đại chúng xã hội làm ra một tấm gương tốt. Đây chính là vô lượng công đức. Cho nên tổng đề mục giảng đường chúng ta giảng Kinh chính là “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. Thực tế, hai câu này cũng chính là hai câu Kinh văn: “*Trang nghiêm chúng hạnh, quĩ phạm cụ túc*”. Thế nhưng hai câu nói trên Kinh này, người thông thường không dễ hiểu, rất không dễ gì lý giải. Ngay trong mỗi niệm đều muốn làm tấm gương tốt cho xã hội, không được làm một tấm gương xấu, việc làm tốt tốt nhất cũng không nên có cách làm như vậy, cũng không nên làm trái pháp luật.

Thế nên vào ngày trước, Tịnh Tông Học Hội của chúng ta cùng Cư Sĩ Lâm Singapore hoàn toàn tuân thủ giáo huấn của Phật Đà mà tu hành. Phật dạy bảo chúng ta Tứ Nhiếp, Lục Độ, đồng tu bên đây chúng ta đều biết nỗ lực mà phụng hành. Cho nên, ở bổ thí trong đây có tài bổ thí, pháp bổ thí, vô úy bổ thí. Phòng chẩn trị Trung y của chúng ta là bổ thí vô úy. Mỗi ngày chúng ta cúng trai là tài bổ thí. Chúng ta in một số Kinh sách, VCD để kết duyên là thuộc về pháp bổ thí. Việc bổ thí này chúng ta đều là tận tâm tận lực mà làm. Cho nên, đồng tu hải

ngoại đến bên đây để tu học, họ cần những thứ này, chúng ta không hạn chế để kết duyên, thông thường bạn ưa thích lấy bao nhiêu thì bạn cứ lấy bấy nhiêu, không có hạn chế. Chúng ta ở đây không có hạn chế, thế nhưng chính phủ Trung Quốc có hạn chế. Nếu như các vị mang đồ mà mang nhiều thứ quá, bên kia liền biến thành phạm pháp. Những sự việc này các vị rõ ràng hơn chúng tôi, chúng tôi không ở Trung Quốc, không rõ ràng việc này, các vị phải rõ ràng. Cho nên các vị ở bên đây muốn mang thứ gì, mang một số Kinh sách, đĩa quang VCD về, các vị nhất định phải tuân thủ qui định của quốc gia, quyết định không thể làm việc trái pháp luật. Làm việc trái pháp luật, mang đồ về đều không sai, đều là khuyến thiện, Kinh giảng, đây cũng là “thiên trung chánh”, thế nhưng bạn vẫn là thiên, phương pháp cách thức của bạn là không đúng pháp. Tốt nhất là “chánh trung chánh”, vậy thì tốt nhất.

Tối qua tôi trở lại, gặp được Lâm Trường của chúng ta - cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Ông liền nói với tôi, hiện tại Phật Hiệp Cục Tôn giáo Trung Quốc có văn kiện gửi đến trạm hàng không Singapore bên này, nghe nói có một lần có một số đồng tu chúng ta ở trạm hàng không biểu hiện không được tốt, làm cho người ở nơi đó khởi lên phản cảm, thế là họ viết thư gửi đến chính phủ Trung Quốc, đến hải quan Trung Quốc. Cục Tôn giáo chính phủ của Trung Quốc liền có một văn kiện gửi đến bên đây chúng ta, hy vọng chúng ta bên đây hiệp trợ, không nên có những việc vi phạm pháp kỷ xảy ra, việc này sẽ ảnh hưởng đến xúc tiến Phật giáo tương lai ở Trung Quốc.

Hôm qua, tôi nói chuyện với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, đây là quốc gia chính thức gửi văn kiện đến, chúng ta cần phải nên tôn trọng, quyết định phải thủ pháp. Tôi nói chuyện với Lâm Trường và cư sĩ Lý Văn Phát, phạm hễ đồng tu từ Trung Quốc đến quay về, một người chỉ có thể mang hai đĩa VCD, quyết định không nên mang nhiều hơn. Hai đĩa này, chúng ta nhất định tặng cho mọi người phim “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Phim “Liễu Phàm Tứ Huấn” của chúng ta là hai cái, là phát âm song ngữ, đó là tiếng phổ thông và tiếng Quảng Đông, khi bạn nghe có thể tùy tiện chọn lựa. Hai đĩa phim này là Trung Quốc đại lục dàn dựng, chúng ta ở đây bảo họ làm ra nhiều đĩa, tặng cho đồng tu từ Trung Quốc đến. Nước khác đến Trung Quốc không quản, các vị từ nước khác đến, các vị có mang bao nhiêu họ không quản. Mỗi một quốc gia có những pháp luật của một quốc gia, qui định của họ chúng ta nhất định phải tuân thủ. Phật giáo chúng ta, điều đầu tiên là trì giới. Nếu như chúng ta chính mình đều không thủ pháp, thì chẳng phải chúng ta toàn bộ trái phạm giáo huấn của Phật Đà sao? Đây quyết định là sai lầm. Cho nên

hy vọng đồng tu Trung Quốc khi đến nơi đây phải lượng thứ cho chúng tôi, phải hiểu được đạo lý này. Nếu như mỗi một Phật giáo đồ ở Trung Quốc đều biểu hiện tuân thủ pháp luật, giữ qui củ, tôi tin tưởng đại hội giảng Kinh của chúng ta ở nơi đây rất mau sẽ dọn đến trong nước Trung Quốc để cử hành, các vị cũng không cần phải đi đến Singapore xa đến như vậy. Nếu như các vị làm không đúng pháp, không thủ pháp, e rằng thời gian này thì rất khó, có lẽ mười năm, hai mươi năm, Trung Quốc cũng không cho phép chúng ta cùng nhau cử hành hoằng pháp giảng Kinh qui mô lớn như vậy hoặc là hoạt động niệm Phật. Thủ pháp thì tốt, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

“*Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi*”. Chúng ta phải cố gắng ghi nhớ, luật nghi giới rất quan trọng. Ngoài luật nghi giới ra, còn phải hiểu được việc Phật không có nói, không có chế định, có “*niếp thiện pháp giới*”. Chúng ta nêu một thí dụ rất đơn giản, hút thuốc, việc này trong giới Phật không có, không có thì mọi người có thể cứ hút thuốc hay sao? Chúng ta phải nên biết, hút thuốc không phải thiện pháp, chắc chắn có hại đối với thân thể. Đây là trong y học đều có chứng minh. Chúng ta biết được đây không phải là việc tốt, chúng ta cũng cấm chỉ, quyết định không hút thuốc. Tuy là Phật không có chế định, đây là “*niếp thiện pháp giới*”. Phật dạy chúng ta đoạn ác hành thiện, đây là việc ác, nó không phải là việc thiện, chúng ta phải nên đoạn. Là việc thiện thì chúng ta phải nên làm, tuy là trên giới Kinh Phật không có nói, chúng ta biết được tất cả việc lợi ích chúng sanh là thiện, phải nỗ lực mà làm. Không thể nói là việc này Phật không có nói thì chúng ta không đi làm, vậy thì không được.

Loại thứ ba gọi là “*nhiều ích hữu tình giới*”. Đây là nói việc lợi ích chúng sanh, chúng sanh có khổ nạn, chúng ta nghe rồi, chúng ta thấy rồi, nhất định phải đưa tay ra giúp đỡ. Không thể nói sự việc này Phật không có nói thì chúng ta không làm. Sự việc này rất rõ ràng. Ki-Tô giáo thành lập viện dưỡng lão, thành lập viện cô nhi, ở nơi đây Hồi Giáo cũng có thành lập, Thiên Chúa Giáo cũng có thành lập. Những người già bên đó của họ cũng rất đáng thương, giáo hội của họ có lúc cũng chăm sóc không xuể. Chúng ta nghe rồi có nên đi giúp đỡ họ hay không? Có một số người nói, chúng ta là Phật giáo, bốn chúng đệ tử Phật môn quyên hiến tiền đến, tại vì sao pháp sư mang đi tặng cho ngoại đạo? Có rất nhiều người đến mắng tôi.

Tôi thường hay giúp đỡ các tôn giáo khác, đây là “*nhiều ích hữu tình giới*”. Họ là chúng sanh hữu tình, mà điều đầu tiên trong tứ hoằng thệ nguyện là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Họ là chúng sanh. Bạn không thể luôn ở đó phát từ

hoàng thế nguyện là “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, chúng sanh Ki-Tô giáo không độ, chúng sanh Islam giáo không độ, có phải là mang theo nhiều điều kiện phụ như vậy không? Bạn không thêm, đó chính là phổ độ chúng sanh, không phân tôn giáo, không phân chủng tộc. Xem thấy người ta có khổ nạn, chúng ta lập tức phải giúp đỡ, không có khảo lự, bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sanh, làm gì có vạch ra nhiều giới hạn như vậy?

Sở dĩ thế gian này động loạn, đều là do vẽ ra quá nhiều giới hạn, vẽ ra quá nghiêm, đôi bên không thể dung hòa, cho nên mới sanh ra hiểu lầm, mới sanh ra đối đầu, mới sanh ra đấu tranh, chiến tranh. Thiên tai nhân họa là do như vậy mà hình thành. Chúng ta hiểu được ý nghĩa chân thật lời Phật dạy bảo chúng ta. Chúng ta học Phật, bạn xem trên Đại Kinh nói: “*Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”. Phật nói đây là chân tâm của chúng ta, đây là tâm lượng vốn có của chúng ta. Chúng ta mỗi một chúng sanh, tâm lượng vốn dĩ đều là tận hư không, khắp pháp giới, không có phân biệt, không có chấp trước. Bao gồm tất cả tai nạn, thiên tai nhân họa đều là từ phân biệt chấp trước mà ra. Cái phân biệt chấp trước này chắc chắn là sai lầm, bởi vì phân biệt chấp trước sanh ra hiểu lầm, sanh ra đổ kỵ, sanh ra sân hận, sanh ra đôi bên không tin nhiệm nhau. Bao gồm tất cả ý niệm ác, hành vi ác đều là từ chỗ này mà sanh ra. Chúng ta biết được, phải nhủ bỏ đi cái gốc này, phải từ trong hành vi của chính chúng ta mà biểu hiện ra, đi cảm hóa thế nhân, để người thế gian xem thấy rồi, nghe thấy rồi có sự lĩnh ngộ.

Ở trên Kinh Phật thường nói: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, lại nói được thật hay: “*Mười phương ba đời Phật cùng đồng một pháp thân*”. Ý nghĩa của câu nói này chính là hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn dĩ là một thể. Chân thật hiểu được đạo lý này, chúng ta đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật tự nhiên liền sẽ sanh ra tâm cung kính, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, thế giới này tường hòa, vũ trụ là tường hòa. Chúng ta hiểu rõ đại đạo lý này, nhất định phải đem đại đạo lý này thực tiễn ngay trong đời sống của chúng ta, chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm, mở rộng tâm lượng, bao dung tất cả.

Năm nay, một năm này sắp qua rồi, hiện tại chúng ta đang tích tực trừ bị “Buổi Dạ Tiệc Âm Áp Kỳ Nguyện Hòa Bình” của năm thiên hi. Buổi dạ tiệc âm áp này, tôi đang nghĩ năm nay sẽ tặng cho tất cả những người tham dự một lễ vật. Hai ngày nay tôi đang thiết kế, đại khái dự tính năm nay số người tham gia pháp hội kỳ này sẽ vượt qua mười ngàn người. Tôi làm một phần lễ vật, mỗi một người đều tặng, bình đẳng. Quý khách tham gia pháp hội tặng cho một phần, phàm hễ

người đến đều có một phần, một mực bình đẳng. Cho đến tặng bất cứ thứ gì, hiện tại không nói, đến lúc các vị đi tham dự, các vị đều có thể lấy một phần.

Cần phải nhắc nhở thế nhân, chúng ta phải tôn trọng lẫn nhau, yêu thương lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau để sáng tạo xã hội an định, xã hội phồn vinh, nhân sanh hạnh phúc mỹ mãn, thế giới hòa bình. Như vậy mà học Phật thì liền có ý nghĩa. Không chỉ chúng ta chính mình tai nạn nghiệp chướng tiêu trừ, mà đức hạnh của chúng ta, phẩm chất của chúng ta quyết định hướng nâng lên trên, chúng ta ngay đời này sẽ trải qua được rất hạnh phúc, rất an vui. Đây là hoa báo, quả báo đời sau càng thù thắng. Chúng ta ngay đời này liền không uổng qua, ngay đời này trải qua được chân thật có ý nghĩa, chân thật có giá trị. Cho nên nói đến câu thứ hai: “*Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi*”, quan trọng nhất chính là quyết định phải tuân thủ pháp luật, “không mất oai nghi”, giữ pháp.

Phía sau vẫn còn hai câu, hôm nay thời gian hết rồi, hai câu phía sau vô cùng quan trọng, thứ bảy tuần sau chúng ta giảng tiếp.

A Di Đà Phật!

## Tập 213

Kinh văn: “**Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất oai nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm**”.

Đây là đoạn nhỏ thứ ba: “Khéo giữ ba nghiệp” trong “Nhị Lợi Hành”. Đoạn Kinh văn này tuy là ở phía trước có sơ lược giới thiệu qua, thế nhưng đây là căn bản tu học của chúng ta. Học Phật, làm người bắt đầu làm từ đâu? Đoạn Kinh văn này là chỗ bắt tay vào. Do đó, chúng ta có thể dùng nhiều một chút thời gian để nghiên cứu thảo luận.

Mấy năm gần đây, sáng sớm mỗi ngày chúng tôi cùng với mọi người cùng nhau học tập “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”. Nội dung của “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” chính là sáu câu Kinh văn này của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Do đây có thể biết, ý nghĩa của sáu câu này sâu rộng vô tận, người đọc qua “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” tự nhiên có thể thể hội được.

Thông thường chúng ta nói đến ba nghiệp đều là nói Thân-Khẩu-Ý, đều là dùng trình tự này, thế nhưng ở trên bốn Kinh này, Thế Tôn đem “khẩu nghiệp” xếp ở trước tiên, sau đó mới nói đến “thân nghiệp”, sau cùng nói đến “ý nghiệp”, thứ tự này đảo ngược. Dụng ý này rất sâu, chúng ta quyết định không thể nào xem thường. Sáu câu này là biểu thị Bồ Tát Thân-Khẩu-Ý ba nghiệp thanh tịnh. Đây là ba cương lĩnh lớn Bồ Tát tu hành. Tóm lại mà nói, không rời khỏi chữ “thiện”, “thiện hộ”. Bồ Tát là gì? Cương lĩnh của Bồ Tát tu học, chúng ta có muốn học hay không? Có quan hệ gì với chúng ta? Việc này luôn phải làm cho rõ ràng.

“Bồ Tát” là danh từ trong tiếng Phạn Ấn Độ xưa. Ý nghĩa của Bồ Tát, người xưa dịch là “đại đạo tâm chúng sanh”. Cho nên Bồ Tát là chúng sanh, chúng ta cũng là chúng sanh, họ xưng Bồ Tát, vì họ phát ra tâm đại đạo, chúng ta chưa phát tâm. Người phát đại đạo tâm, con người này mới gọi là Bồ Tát. “Đại đạo tâm” là gì? Đại đạo của thế xuất thế gian chính là thành Phật, làm Phật. Cho nên cổ đức thường dùng hai câu nói để giải thích: “*Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh*”, những người này thì gọi là Bồ Tát. “*Hạ hóa chúng sanh*” thì dễ dàng hiểu được, nhưng “*thượng cầu Phật đạo*” thì chúng ta luôn luôn xem thường. Ngay trong mắt Bồ Tát, nguyện vọng của họ chỉ có một, con đường của họ đi là thành Phật, họ không đi con đường nào khác. Hay nói cách khác, Bồ Tát tất nhiên là tâm tâm niệm niệm đều đang niệm Phật, “niệm Phật thành Phật”. Việc này không giống người thông thường.

Người thông thường, cho dù là người niệm Phật, đồng tu niệm Phật đường chúng ta rất đông, các vị ngồi đây đều là người niệm Phật, các vị có phải là Bồ Tát hay không? Tại vì sao không phải? Vào Niệm Phật đường liền niệm Phật, ra khỏi Niệm Phật đường thì quên mất Phật rồi, thường hay quên đi, vậy thì không được. Phải mỗi niệm không quên thì mới được. Người thông thường chúng ta luôn là không thể quên được chính mình, không thể quên được phiền não tập khí của chính mình, không thể quên được phân biệt chấp trước của chính mình, cho nên không thể trở thành Bồ Tát.

Nếu chúng ta muốn học Bồ Tát, muốn làm Bồ Tát thì nhất định phải ghi nhớ, pháp môn Tịnh Tông là đại đạo của Bồ Tát, là đường tắt của Bồ Tát, hi hữu khó gặp. Bồ Tát Đại Thế Chí nói với chúng ta rất hay: “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, quyết định thấy Phật*”. Đây chính là tiêu chuẩn của Bồ Tát, chúng ta phải cố gắng ghi nhớ, mỗi niệm không quên. Thế xuất thế pháp chỉ có pháp môn này thù thắng. Đòi đòi kiếp kiếp luân hồi sáu cõi, sai rồi! Nhất định phải ở ngay trong đời này siêu việt, cầu được quả đức cứu cánh thù thắng, vậy thì mới đúng, lần này chúng ta đến nhân gian này liền có ý nghĩa, có giá trị.

Trong khéo giữ ba nghiệp, quan trọng nhất là “ý nghiệp”. Ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm. Nếu ý nghiệp thanh tịnh thì thân nghiệp, khẩu nghiệp đương nhiên liền thanh tịnh. Do đây có thể biết, ở ngay trong thân khẩu tu hành chỉ là ở cảnh lá, chưa đạt đến căn bản. Căn bản là khởi tâm động niệm. Căn bản tuy là quan trọng, nhưng căn bản khó tu, cho nên Phật vẫn là dạy chúng ta bắt tay từ trên cành lá. Đây gọi là cửa phương tiện. Ở trong Phật pháp, các vị nên biết, bao gồm Tông môn Giáo hạ, Tông môn, Thiền tông tiếp dẫn học nhân đều là người thượng thượng căn, cho nên họ không tìm phiền não, trực tiếp tu từ căn bản, đây là thiền tông. Thế nhưng người căn tánh trung hạ phải trực tiếp tu từ trên tâm thì không làm được. Do nguyên nhân gì? Phiền não tập khí quá nặng, không cách gì tu từ căn bản. Phật cũng không xả bỏ chúng ta. Không cách gì tu từ căn bản, thì từ trên cành lá mà bắt tay vào cũng được. Đây chính gọi là “giáo hạ”. Ngoài Thiền tông ra, còn có chín tông phái khác đều gọi là “giáo hạ”. Giáo hạ là do cạn mà sâu, có thứ lớp, có trình tự, dần dần nâng cao cảnh giới của chính mình. Việc này đối với chúng ta mà nói rất là hữu dụng, chúng ta chân thật có thể được lợi ích.

Pháp môn Tịnh Tông tốt, dạy chúng ta trước tiên bắt tay vào từ “khẩu nghiệp”. “*Không nói lời người*”, câu này là tông thuyết. Nói tỉ mỉ, trên “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” nói ra bốn điều, thứ nhất là “không vọng ngữ”. Các vị phải ghi nhớ: “*Thánh Hiền chi đạo, tòng bất vọng ngữ thi*”, bắt đầu từ ngay chỗ

này, chân thật làm được “*sự vô bất khả đối nhân ngôn*”, chính mình hoàn toàn là trong suốt, không có chút nào che giấu. Thông thường đồng tu nói việc này không dễ dàng, khó. Khó cái gì? Luôn có việc không thể nói với người. Tại sao không thể nói với người? Đó luôn là lỗi lầm, hay nói cách khác, luôn là rất ngại người thấy. Phải nên biết đây chính là gốc bệnh của chúng ta. Gốc bệnh không bạt trừ, bệnh của bạn làm sao có thể trị khỏi? Làm thế nào đối trị? Ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày cải đổi. Lỗi lầm rất nhiều, bắt đầu từ ngay không vọng ngữ. Đây chính là nhà Phật nói “phát lộ sám hối”. Quyết không che giấu lỗi lầm của chính mình, có thể nói với người, hoan hỉ đối với người, sau khi nói rồi không còn phạm. Tái phạm thì sai rồi. Không chỉ nhà Phật yêu cầu như vậy, mà nhà Nho dạy học cũng nói “bất nhị quá”, đó chính là nói lỗi lầm có thể có một lần, không thể có lặp lại, lặp lại thì là hai lần rồi. Lần đầu phạm lỗi lầm, cái lỗi này không lớn, lần thứ hai phạm lỗi thì lỗi lầm nghiêm trọng rồi. Nếu như lần thứ ba, lần thứ tư, vĩnh viễn không ngừng tái phạm thì hết cứu. Việc này phải hiểu.

“Tu hành”, ý nghĩa của danh từ này là tu sửa hành vi sai lầm của chúng ta. “Vọng ngữ” chính là hành vi sai lầm đầu tiên, phải đem nó tu sửa lại. Phạm phu đích thực là rất khó, tại vì sao khó khăn đến như vậy? Phạm phu không hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Vũ trụ là hoàn cảnh đời sống của chính chúng ta, nhân sanh chính là nói chính chúng ta. Chúng ta không thể không tường tận chính mình và chân tướng hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình. Đây gọi là mê hoặc. Mê hoặc mới tạo nghiệp. Tạo nghiệp phía sau chính là phải thọ quả báo.

Phật từ bi, năm xưa ở đời 49 năm vì chúng ta giảng Kinh nói pháp, Ngài nói ra những gì? Chẳng ngoài chân tướng vũ trụ nhân sanh mà thôi, để chúng ta triệt để tường tận, chân thật nhận biết chính mình, tường tận chân tướng hoàn cảnh đời sống, đây gọi là giác ngộ. Sau khi ngộ rồi dễ tu. “Ngộ hậu khởi tu”, sau khi ngộ rồi thì rất dễ dàng cải đổi, khi mê thì rất là khó cải đổi. Do đây chúng ta có thể thể hội được vì sao Phật ngày ngày dạy người, ngày ngày cùng nhau nghiên cứu thảo luận với chúng ta, sau đó làm cho chúng ta triệt để tường tận quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa người với tất cả chúng sanh, quan hệ của người với hoàn cảnh tự nhiên, quan hệ của người với thiên địa quỷ thần. Nếu làm rõ ràng, làm cho tường tận, thành thật mà nói, vào cảnh giới của Phật không phải là việc khó.

Do đây có thể biết, ngày nay mọi người chúng ta đang cùng nhau nghiên cứu thảo luận, sau khi các vị nghe tôi giảng, nếu có gì không hiểu hoặc giả có nghi hoặc thì các vị phải hỏi. Thông thường chúng ta từ thứ hai đến thứ sáu, thứ bảy

giảng Kinh này một ngày, buổi chiều tôi không trả lời vấn đề cho mọi người, chủ nhật thì có. Có thể nói từ ngày chủ nhật đến ngày thứ sáu buổi chiều mỗi ngày, hiện tại định là 6 giờ 45 phút đến 7 giờ 45, một giờ đồng hồ, tôi ở nơi đây trả lời mọi người. Nếu như không có việc quan trọng, tôi nhất định sẽ ở nơi đây. Tôi không ở đây, thì chúng ta có đồng tu ở đây thay tôi trả lời. Sự trả lời này gọi là nghiên cứu thảo luận.

Có nghi thì nhất định phải hỏi, nhất định phải làm cho rõ ràng, phải làm cho tường tận. Nếu không, nghi hoặc là chướng ngại to lớn cho việc tu hành của chúng ta.

Tại vì sao chúng ta không cách gì làm đến không vọng ngữ? Các đồng tu đại khái chính là vọng ngữ so với trước ít đi một chút, không bạt trừ từ căn bản, đây chính là không đủ thấu triệt đối với giáo lý. Sau khi thấu triệt, bạn liền bạt trừ từ căn bản, hoàn toàn dùng thành khẩn đối người tiếp vật. Người khác lừa gạt chúng ta, chúng ta vẫn là chân thành đối với họ, vĩnh viễn bất biến, chính mình được lợi ích, ta đi là Bồ Tát đạo, ta phát ra là đại đạo tâm, con người này là Bồ Tát.

“Bồ Tát”, danh từ này mới dịch bởi Đại Sư Huyền Trang. Đại Sư Huyền Trang dịch là “Giác hữu tình”. Ý nghĩa cũng rất hay. Hữu tình, chúng ta là chúng sanh hữu tình, tình của chúng ta chưa đoạn, thì gọi là “hữu tình chúng sanh”. Thế nhưng Bồ Tát là gì? Bồ Tát là “*giác ngộ đích hữu tình chúng sanh*”. Hay nói cách khác, chúng ta chưa giác ngộ, chúng ta là hữu tình chúng sanh mê hoặc điên đảo, Bồ Tát là chúng sanh hữu tình giác ngộ. Nếu như chúng ta giác ngộ thì là Bồ Tát rồi. Cho nên, Ngài cũng phiên dịch được rất hay.

Tóm lại mà nói, chúng ta phải phát đại đạo tâm, chúng ta phải đi con đường giác ngộ, quyết không lừa gạt chính mình, quyết không lừa dối chúng sanh. Đây là việc lớn. Thế là liền có không ít đồng tu đến hỏi tôi, đặc biệt là đồng tu làm việc mua bán, họ nói ở trên thương trường nếu như không khởi vọng ngữ thì không thể kiếm tiền. Vấn đề này nghiêm trọng rồi!

Trong “Anh Lạc Bồ Tát Giới Kinh”, Phật nói với chúng ta “*không được trốn thuế*”. Hiện tại chúng ta nghĩ biện pháp có thể nộp thuế ít đi một chút. Nộp thuế ít đi một chút cũng phải hợp tình hợp lý, cái gọi là tìm khe hở của pháp luật, họ tìm khe hở đó mà đi, không thể xem là đã phạm pháp. Phạm pháp thì sai. Cho nên một số đồng tu đến hỏi tôi: “*Vậy thì phải làm sao?*”. Tôi liền hỏi lại họ, bạn muốn làm Bồ Tát hay là muốn làm phạm phu? Nếu bạn muốn làm Bồ Tát thì có cách làm của Bồ Tát. Làm người phạm, bạn dùng thủ đoạn vọng ngữ lừa gạt

người, tiền kiếm được rồi, quả báo ở ba đường, không xứng đáng. Lại nói với bạn, bạn dùng nhiều loại thủ đoạn, tiền tài có được vẫn cứ là trong mạng của bạn có. Trong mạng của bạn không có, bạn dùng những thủ đoạn này vẫn là không thể đạt được, vậy chẳng phải là oan uổng hay sao? Quyết không thể nói mỗi một người dùng thủ đoạn không chánh đáng đều phát được tài, không hề có việc này. Một trăm người dùng thủ đoạn không chánh đáng, phát được tài chẳng qua chỉ một hai người, không phải mỗi mỗi đều phát. Từ chỗ này chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, có thể phát tài hay không, chân thật là mạng của bạn. Trong mạng của bạn có tiền tài, bạn không dùng những thủ đoạn phi pháp này vẫn cứ phát được tài. Trong mạng không có, cho dù bạn dùng thủ đoạn thế nào, bạn cũng không phát được tài. Đây là chân lý, là sự thật, rất đáng tiếc là người thế gian không tường tận, họ không hiểu được.

Tài làm thế nào để phát? Không chỉ là Phật, mà cổ Thánh tiên Hiền đều là dạy chúng ta như vậy, trong đây có nhân quả, trồng nhân thiện mới được quả thiện. Phát tài là quả báo, quả ắt có nhân, “nhân” là gì? Là tài bố thí. Ta dùng tài lực đi giúp người khác, bạn tự nhiên liền được tiền tài. Bạn giúp người khác càng nhiều thì nhân của bạn càng thù thắng, quả báo của bạn càng hậu. Bạn từ nơi một nghề nghiệp nào, đó là “duyên”. Bạn trồng nhân, “nhân” gặp được “duyên”, quả báo liền hiện tiền. Cho nên, đại phú trưởng giả là trong mạng của họ có tiền tài, cho dù họ kinh doanh loại nghề nghiệp nào, họ đều phát tài, vì trong mạng họ sẵn có. Trong mạng không có, cưỡng cầu cũng không được.

Nhà Phật thường nói: *“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”*. Chúng ta phải hiểu lý luận, phải hiểu phương pháp, như lý như pháp mà làm, quyết định liền đạt được. Chân thật là hữu cầu tất ứng, cầu tiền tài, được tiền tài; cầu thông minh trí tuệ, được thông minh trí tuệ; cầu khỏe mạnh sống lâu, vào thời xưa cầu con cái, chắc chắn được con cái ngoan, chân thật là hữu cầu tất ứng. Nó có đạo lý trong đó. Nếu bạn không hiểu đạo lý, không hiểu phương pháp, mờ mịt mong cầu thì không thể cầu được. Cho nên, nếu muốn thông minh trí tuệ thì nhất định tu pháp bố thí, nếu muốn khỏe mạnh sống lâu thì nhất định phải tu vô úy bố thí.

Tóm lại: *“Lợi ích chúng sanh chính là chân thật lợi ích chính mình”*. Chỉ biết lợi ích chính mình, không biết được lợi ích chúng sanh, không biết được lợi ích xã hội, đó là hoàn toàn không hiểu được lợi ích chính mình. Người như vậy chúng ta cũng xem thấy rất nhiều. Trong mạng có tài, người phát tài to, người tiền tài ức vạn, đời sống của họ rất khổ, cả đời không hưởng được phước. Tuy là có tiền tài ức vạn, họ không bỏ ra một xu, không chịu làm một ít việc tốt, chính

mình lại sợ người khác hại, còn phải mời rất nhiều vệ sĩ đến để bảo vệ mình. Chính mình rất tiết kiệm, ăn uống đều là trà thô cơm đạm, cả đời đều không hưởng thụ. Sau cùng chết rồi, tiền là của người khác, không phải chính mình. Bạn nói xem, người này sống có oan uổng hay không? Thật có, hơn nữa rất nhiều, xưa nay trong ngoài đều có. Nguyên nhân chính là chúng ta thường nói, bạn có tiền là phước báo của bạn, dùng tiền là trí tuệ của bạn. Họ không có trí tuệ, họ sẽ không dùng tiền. Có trí tuệ, đời đời kiếp kiếp giàu có, phát tài không phải phát ngay đời này, đời đời kiếp kiếp đều phát, có trí tuệ. Không có trí tuệ, phát ngay đời này, đời sau thì không phát nữa. Cho nên Phật pháp xem trọng trí tuệ, không xem trọng tiền tài. Bạn có trí tuệ tất được tiền tài, có tiền tài chưa chắc có được trí tuệ. Đây là nguyên nhân Phật pháp xem trọng trí tuệ.

Phật pháp xem trọng giác ngộ, xem trọng phải phát tâm lớn. Người xưa Trung Quốc chúng ta thường nói: “*Lượng lớn phước lớn*”. Người nhất định phải có tâm lượng lớn, nhất định phải thường nghĩ đến xã hội, nghĩ đến chúng sanh, nhất là nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, chúng ta phải làm thế nào giúp đỡ họ.

Ngày nay, trên thế giới, chúng sanh khổ nạn nhiều. Tại vì sao họ chịu khổ chịu nạn? Đời trước không tu phước, ngay đời này lại không biết tu phước, cái khổ nạn này liền không thể tránh khỏi. Dựa vào một số đoàn thể từ thiện để cứu giúp, cứu tế không thể phát được tài. Dựa vào người cứu tế, đời sống của bạn vẫn cứ không tự tại, cho nên quan trọng nhất là giáo dục. Bạn xem thấy đại Thánh đại Hiền trong nước ngoài nước, các Ngài đều chọn lấy giáo dục.

Thích Ca Mâu Ni Phật, đại Thánh, xuất thân của Ngài tốt, sanh vào nhà đế vương, Ngài có thể kế thừa vương vị, nhưng Ngài vứt bỏ. Chúng ta nghĩ xem tại vì sao Ngài phải vứt bỏ vương vị? Dùng phương thức của chính trị để vì chúng sanh tạo phước, đó chẳng phải càng tốt sao? Lời thì nói không tệ, lãnh đạo của một quốc gia hiền minh lương thiện đích thực có thể tạo phước cho một quốc gia, thế nhưng không thể tạo phước cho toàn thế giới, cho nên Ngài xả bỏ vương vị, buông bỏ chính trị, Ngài đi dạy học. Dùng lời hiện đại để nói, Ngài đi làm nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời làm sự việc này. Phạm vi giáo học của Ngài không phải một quốc gia, mà là toàn thế giới, chỉ cần bằng lòng theo Ngài học, Ngài đều vui lòng dạy bảo, hơn nữa không thu học phí, giáo dục nghĩa vụ, giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ. Giác ngộ thì vấn đề mới chân thật được giải quyết, giải quyết mãi mãi.

Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, toàn thế giới rất nhiều người sáng lập ra tôn giáo đều là người có đại trí tuệ, đại phước đức, các Ngài đều chọn lấy nghề nghiệp này, làm giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Chúng ta bình lặng mà quán sát, đây đích thực là một công tác hi hữu khó được, rất vĩ đại. Có thể chính mình khắc khổ, giáo hóa chúng sanh, làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội. Ba câu này các Ngài làm được rất viên mãn: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người. Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi. Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*”, các Ngài hoàn toàn làm được. Sau khi các Ngài làm được, lại dạy cho chúng ta.

***Khẩu nghiệp thứ hai là “không hai chiều”.*** “Hai chiều” là khiêu khích phải quấy. Lỗi làm nặng hay nhẹ thì phải xem những việc mà bạn khiêu khích và tâm ảnh hưởng của nó. Việc nhỏ là khiêu khích hai người bất hòa, ở trước mặt anh A thì nói anh B thế nào thế nào đó không tốt, ở trước mặt anh B thì nói anh A thế nào thế nào đó không tốt, hai người này liền bất hòa. Việc lớn là thị phi, khiêu khích hai quốc gia bất hòa. Hai quốc gia bất hòa thì xảy ra chiến tranh. Cho nên, họ tạo ra tội nghiệp nặng hay nhẹ phải xem nghiệp nhân của hai chiều tạo tác. Trong đây còn có nghiêm trọng hơn, đó là phá hoại tăng đoàn, phá hoại giáo học, khiêu khích để học trò không tín nhiệm lão sư, học trò có hoài nghi với lão sư. Tội lỗi này so với khiêu khích hai quốc gia chiến tranh còn nặng hơn. Nguyên nhân gì vậy? Phật thường nói, hai nước giao tranh là người chết rất nhiều, bạn giết sinh mạng của người khác; bạn ở nơi giảng đường khiêu khích phải quấy, đây là bạn đoạn huệ mạng của chúng sanh. Tội đoạn huệ mạng so với đoạn sinh mạng nặng hơn rất nhiều. Do nguyên nhân gì? Sinh mạng dễ dàng có được, huệ mạng rất khó gặp được. Trong khai Kinh kệ thường nói: “*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”. Trăm ngàn muôn kiếp không dễ gì có cơ hội gặp được, bạn vừa khiêu khích thì phá hỏng họ rồi, mất đi tín tâm. Bạn nói xem, tội này nặng dường nào! Bạn giết một mạng người, có lẽ họ đời sau lại được thân người, cho nên được thân người dễ dàng hơn gặp được Phật pháp. Một người có cơ hội học Phật, bạn đem họ phá hỏng đi, tội này nặng, cái tội nghiệp này ở trên Kinh Phật thường nói đọa A Tỳ Địa Ngục. Con người luôn luôn vì một chút lợi nhỏ ngay trước mắt hoặc là một chút phần hận trước mắt mà tạo tội nghiệp nặng như vậy, họ không biết được. Nếu họ biết, tôi tin tưởng họ cũng không dám tạo tác.

Làm sao biết được nghiệp nhân quả báo thật đáng sợ? Nhất định vẫn là phải giảng Kinh nói pháp, phải đem đạo lý, chân tướng sự thật giảng rõ ràng, giảng tường tận. Họ chân thật hiểu được rồi, chân thật thể hội được...

Hơn nửa năm gần đây, chúng ta đã từng nghe được rất nhiều tin tức, tôi tin tưởng đó không phải là gây sự, cũng quyết định không phải là tuyên truyền mê tín. Tôi cũng từng khuyên các đồng tu phải nỗ lực phát tâm, đem tư liệu những sự việc này viết ra, làm thành tư liệu tham khảo nội bộ của chúng ta, không lưu thông bên ngoài. Gần đây có rất nhiều quý thân nhập thân, nói rõ đường địa ngục, đường súc sanh. Khoa học chúng ta nói đó là sinh vật ở những tầng không gian khác. Tình hình đời sống của họ, họ cũng ngưỡng mộ Phật pháp Đại thừa, cũng mong cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, họ cũng đang nghe Kinh, họ cũng đang niệm Phật. Tôi không chỉ nghe một người, mà rất nhiều người nói với tôi. Tôi tin tưởng những người này không phải vô duyên vô cớ đến gây sự lừa dối tôi. Gạt chúng ta luôn là có ý đồ. Tôi không có bất cứ thứ gì để cho họ, tôi tin tưởng họ không phải gạt tôi. Những việc này đều là chân thật.

Chính đạo tràng chúng ta, sau khi lão cư sĩ Trần Quang Biệt vãng sanh, oan gia trái chủ của Lão Lâm Trường nhập thân cư sĩ Đỗ Mỹ Chiên niệm Phật đường chúng ta. Việc này mọi người chính mắt xem thấy, nhiều người như vậy xem thấy, việc này chắc chắn không phải là giả. Giống như những sự việc này, những nơi khác cũng thường hay xảy ra. Cho nên hiện tại chúng ta biết, quý thân cũng đang niệm Phật rất nhiều, đang đọc “Kinh Vô Lượng Thọ” bốn hội tập rất nhiều. Có người hủy báng, không tin tưởng, còn quý thì đang đọc, quý đang tin tưởng. Những người hủy báng này, người gây rối sanh sự, ngay đến quý cũng không bằng. Do đây có thể biết, tương lai họ đi đến nơi nào, ngay đến cõi quý cũng không đi được, quý còn tốt hơn so với họ.

Cho nên nghiệp của hai lưỡi chắc chắn không thể tạo, cho dù chúng ta nghe được người khác hủy báng, chúng ta cũng không thể truyền thuật lại. Người ta đến nói với chúng ta, một người nào đó đối với một người nào đó thế nào, sau khi chúng ta nghe rồi lập tức quên hết, không nên để vào trong tâm. Trên tâm mà còn có thể buông huống hồ ngôn ngữ ở trong miệng? Như vậy tốt, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu thiện nghiệp của chính mình, đều ở chúng ta hiểu rõ đạo lý này. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát khuyên chúng ta: *“Ít nói một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật, đánh chết đi vọng niệm, pháp thân ông hiển lộ”*. Giáo huấn này hay.

**Thứ ba là “không ác khẩu”**. Ác khẩu là lời nói thô lỗ, biểu hiện rất khó coi. Cái này có, tôi thường hay gặp. Lần đó tôi từ Trung Quốc đại lục đến HongKong giảng Kinh, có hơn 100 đồng tu từ các nơi đến xem tôi. Rất không dễ gì đến được HongKong, nhập cảnh HongKong cũng rất khó lấy được. Họ rất là quen thuộc

đối với nơi này. Chúng ta chỉ có bốn ngày pháp hội. Xem thấy tôi rồi, mỗi mỗi đồng tu đều tranh đến trước mặt, có người dâng cúng dường, có người chụp hình với tôi, đương nhiên mọi người đều hy vọng chen lên phía trước. Hộ pháp của chúng ta xem thấy thì rất là không vui, cái khuôn mặt đó liền rất khó coi, “*không được như vậy!*”, âm thanh rất lớn, tôi nghe thấy rất đau lòng. Vì sao có thể đối đãi với người như vậy? Đây là gì vậy? Đây là ác khẩu. Cho nên ở trong tình hình này, chúng ta luôn phải thay người mà lo nghĩ, giả như ta là họ, ta mong muốn người khác đối với ta thế nào? Ta phải nên đối đãi với người thế nào? Hiện tượng chen lấn không thể có. Khuyên bảo, hòa nhan ái ngữ, không thể nào quát mắng lớn tiếng, không thể nào đối nét mặt thật là khó coi, làm cho người vừa nhìn thấy, tương lai người ta quay về quê hương nói người bên cạnh Pháp sư Tịnh Không đều giống như La Sát vậy, đều rất khiếp sợ, thì thành ra thứ gì chứ. Thật là khó nghe. Luôn là dạy họ sau khi quay về, đều cho là bên cạnh Pháp sư đều là Bồ Tát, vậy thì quá tốt. Cho nên đây là đạo lý căn bản để làm người. Chúng ta tu hành tu chính ngay chỗ này, phải thay đổi thái độ này lại. Cho nên tu hành từ chỗ nào mà tu? Chính ngay chỗ này mà tu hành. Từ ngay chỗ này xem thấy cái gì? Xem thấy công phu tu hành. Nhất định phải có lòng nhẫn nại, nhất định phải có trí tuệ, phải có phương tiện khéo léo. Ghi nhớ, ở trên Kinh Phật thường nói: “*Bồ Tát ở nơi nào cũng khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỉ*”. Không nên làm cho người sanh phiền não. Việc này quan trọng. Đây là cơ hội giáo dục. Mọi người tạo thành thói quen, đều không biết. Trật tự là phải duy hộ, vẫn là phải hòa nhan ái ngữ.

**Một câu sau cùng: “Không ý ngữ”.** “Ý ngữ” là lời nói ngon ngọt, lừa gạt chúng sanh. Phạm vi trong đây vô cùng rộng lớn. Khẩu nghiệp cũng là lượt nói bốn loại lỗi lầm.

## THÂN NGHIỆP

Thân nghiệp “*không mất luật nghi*”. “Luật” là pháp luật, hiện tại chúng ta gọi là phong độ, cái “luật” đó chính là qui củ. Quyết định không trái với qui củ, chắc chắn mỗi giờ mỗi phút gìn giữ phong độ của chính mình. Phạm vi trong đây cũng rất là rộng lớn. “Luật nghi” trong Phật Kinh nói đến “tam tụ tịnh giới”, cũng chính là nói, Phật nói qui củ đại khái sơ lược có thể phân làm ba loại lớn.

*Loại thứ nhất là có văn tự ghi chép*, như giới Kinh, giới pháp, thông thường chúng ta nói năm giới tám giới, mười giới, cụ túc giới, đó là thuộc về “luật nghi giới”. Trong giới điều này có qui củ, cũng có nói đến chỗ phong độ, đại khái nói qui củ tương đối ít, nói đến oai nghi đời sống thường ngày thì nhiều. Tuy là văn

tự ghi chép, chúng ta phải ghi nhớ, Phật nói là ba ngàn năm trước, những sinh hoạt qui phạm thời Ấn Độ xưa đó hiện tại đã cách xa ba ngàn năm rồi. Nơi đây là Singapore, không phải là bắc Ấn Độ, do đó chúng ta phải thể hội được Phật nói tinh thần của luật nghi là ở chỗ nào. Không thể dùng những điều văn này, nó không thể nào tương ứng với chúng ta, không thể thích ứng loại phương thức sinh hoạt hiện tiền của chúng ta. Cho nên, tinh thần có thể bất biến, còn điều văn phải tu đính.

Vào triều nhà Đường Trung Quốc, mọi người đều biết “*Bá Trượng lập thanh qui, Mã Tổ xây tông lâm*”. Thanh qui là cái gì? Chính là bản thể hóa của luật nghi giới, hiện đại hóa của luật nghi giới, nó mới có thể thích hợp với người hiện đại, thích hợp với phương thức đời sống nơi này. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Cho nên tinh thần của giới luật vĩnh viễn bất biến, việc mà trong giới luật ghi chép là có thể tu đính. **Chỉ có bốn căn bản giới đích thực siêu việt thời không, vĩnh viễn bất biến, xưa nay trong ngoài đều thừa nhận đó là thiện pháp.** Điều thứ nhất là “*không sát sanh*”. Điều này người xưa nay trong ngoài nước đều thừa nhận không sát sanh là thiện. Điều thứ hai là “*không trộm cướp*”. Điều thứ ba là “*không vọng ngữ*”. Điều thứ tư là “*không tà dâm*”. Bốn điều này người xưa nay trong ngoài đều thừa nhận, bạn không cần phải thay đổi nó, những giới điều khác đều có thể tùy thời mà tu đính. Tinh thần không thay đổi, cách làm có thể thay đổi. Bốn điều này gọi là “căn bản giới”, cũng có đem “không uống rượu” thêm vào, cũng gọi là căn bản giới, việc này đều có thể. Các giới khác đều cần phải do thời do chốn, biết được chính mình phải nên làm cách nào.

Còn có giới không thành văn. Không thành văn chính là trên giới luật không có, Phật chỉ nói qua nguyên tắc, không có cụ thể nói ra hết. Thí dụ nói “nhiếp thiện pháp giới”, cái ý này là dạy chúng ta tu tất cả thiện pháp, đây chính là giới luật. Cái gì gọi là thiện? Cái gì gọi là làm ác? Tiêu chuẩn nhất định phải rõ ràng. Tiêu chuẩn chân thật, lợi ích xã hội là thiện, lợi ích chúng sanh là thiện, còn lợi ích chính mình là bất thiện. Lợi ích chính mình chính là tự tư tự lợi, vậy là sai rồi. Cho nên, tiêu chuẩn của thiện phải làm cho rõ ràng, chỉ cần là lợi ích chúng sanh.

Cho nên có người hỏi tôi, vừa rồi đáp án vẫn là chưa nói ra, họ né thuế, trốn thuế, muốn kiếm nhiều tiền hơn một chút, tôi liền nói với họ, trong lịch sử Trung Quốc, Vĩnh Minh Diên Thọ Đại Sư Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ tông trước khi chưa xuất gia, Ngài là nhân viên trong cơ cấu thu thuế của quốc gia, Ngài thường hay trộm lấy tiền thuế quốc gia đi phóng sanh. Các vị trộm cắp nếu có thể học

được loại tâm của Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ, loại tâm đó đi trộm cắp có công đức, không có tội.

A Di Đà Phật!

## Tập 214

Ngày trước, các đời đế vương ở Trung Quốc đều học Phật, tuyệt đại đa số đều là đệ tử Tam Bảo, quy y Tam Bảo, cho nên quốc gia hiểu được tu phước. Thịnh thoảng có một số lãnh đạo quốc gia không hiểu được tu phước. Bọn trộm tiền tài của quốc gia, giúp quốc gia tu phước, đây là việc tốt, quyết không phải vì chính mình hưởng thụ. Nếu như vì chính mình hưởng thụ, tội lỗi đó thì rất nghiêm trọng.

Như Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ, Ngài trộm công khoản của quốc khố đi phóng sanh, đây là vì quốc gia tu phước. Sau khi bị phát hiện rồi, có phải chịu hình phạt hay không? Phải tiếp nhận hình phạt, quyết không trốn tránh. Đây là chính xác. Cho nên sau khi xảy ra việc rồi, tuyên án tử. Tử hình vào lúc đó là chặt đầu. Hoàng đế biết được sự việc này, dặn bảo nhân viên chấp pháp mang Ngài đến pháp trường để chặt đầu, xem thử Ngài có sợ hay không; nếu như Ngài sợ hãi thì giết đi cho xong, nếu như Ngài không sợ hãi thì bảo Ngài trở lại gặp ông. Ngài Vĩnh Minh lên pháp trường, một chút tâm lo sợ cũng không có, cam tâm tình nguyện tiếp nhận chế tài của quốc pháp, hoan hỉ tiếp nhận. Quan giám trăm kia liền hỏi Ngài: *“Tại vì sao ông không lo sợ?”*. Ngài nói: *“Tôi lấy một mạng để đổi lấy ngàn ngàn vạn vạn sinh mạng, tôi thấy xứng đáng, tôi có gì phải lo sợ chứ?”*. Quan giám trăm đem lời nói này báo cáo Hoàng đế. Hoàng đế triệu kiến, thứ tội cho Ngài và hỏi Ngài: *“Ngài có nguyện vọng gì?”*. Ngài nói với Hoàng đế: *“Tôi hy vọng có thể xuất gia”*. *“Quá tốt!”*, do đó Hoàng đế thành tựu cho Ngài xuất gia, làm đại hộ pháp của Ngài, trở thành một đời Tổ sư.

Cho nên, giống loại tâm đó của Ngài mà trộm thì được, không vấn đề. Nếu không phải loại tâm này mà trộm, trộm cắp vì tư lợi thì cái tội này của bạn rất nặng. Cho nên cái trộm này là vì lợi cho quốc gia, lợi ích chúng sanh, bằng lòng xả bỏ thân mạng của chính mình, không hề luyến tiếc. Do đây có thể biết, chính là một cái công, một cái tư. Tất cả vì công, đó là thiện; tất cả vì tư, đó là sai.

Hiện tại chúng ta ở Singapore, mỗi ngày đọc “Kinh Hoa Nghiêm”, mỗi ngày cùng nhau thảo luận nghiên cứu “Kinh Hoa Nghiêm”. Cảnh giới của Hoa Nghiêm quá lớn. Chúng ta thường đọc tứ hoằng thệ nguyện: *“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”*. Vào cảnh giới Hoa Nghiêm mới có thể thể hội cái gì gọi là *“chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”*. Ngày nay chúng ta suy nghĩ, chúng ta phải lợi ích chúng sanh, quyết không phải lợi ích Phật giáo đồ, đương nhiên Phật giáo đồ cũng bao gồm ở ngay trong đó, chúng ta phải lợi ích tất cả những người tín

ngưỡng của các tôn giáo khác. Cũng chẳng phải chỉ riêng muốn lợi ích một khu vực này, quốc gia này, dân tộc này của chúng ta. Nếu chúng ta muốn giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, đột phá giới hạn, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, một mục lợi ích bình đẳng, đây là cảnh giới Hoa Nghiêm.

Dùng phương pháp gì để đạt đến mục đích này? Thù thắng nhất, cứu cánh nhất, viên mãn nhất vẫn là giáo học, cho nên giáo học quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Giáo dục là giúp người phá mê khai ngộ. Sau khi ngộ rồi, họ tự nhiên liền đoạn ác tu thiện, không cần phải khuyên. Ngày nay chúng ta gọi là giáo dục tôn giáo. Giáo dục tôn giáo đều là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa.

Lần này, tôi rời khỏi đạo tràng chúng ta tương đối lâu một chút, dường như có hai lần hai cái thứ bảy tôi không giảng Kinh ở nơi đây. Thứ bảy trước, tôi đi đến Úc châu. Úc châu đã phát cho tôi thẻ cư trú vĩnh viễn, gọi tôi đến báo cáo, cho nên tôi đến Úc châu để báo cáo. Lấy được cái chứng nhận này rất là khó. Tôi cũng rất cảm kích Bộ trưởng Di dân Úc châu đã giúp cho tôi, cho nên trước khi tôi đến báo danh, trước tiên đến thăm Bộ trưởng. Ông đồng thời cũng là Bộ trưởng của Bộ Đa nguyên Văn hóa Úc châu, ông là Bộ trưởng hai bộ. Chúng ta xem ra rất có duyên. Năm trước tôi giảng Kinh ở Brisbane, ông đến thăm viếng tôi. Rất khó được! Lúc đó, tôi tặng ông một bộ “Đại Tạng Kinh”, “Long Tạng”. Về sau, ông đem bộ Kinh Tạng này tặng cho Thư viện quốc hội ở Kanbeila. Tôi đến tham quan thư viện, xem thấy Kinh này trong đó. Cho nên, năm nay ông đích thân phê chuẩn cho tôi quyền cư trú vĩnh viễn, rất là hoan nghênh tôi đến Úc châu ở, giúp đỡ ông thúc đẩy giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Tôi rất cảm kích. Úc châu rất là thù thắng.

Sau đó tôi trở lại Brisbane, chúng ta bên đó có một đạo tràng. Tôi lại đến Toowoomba, nói với các vị đồng tu, tôi mua một giáo đường của Thiên Chúa Giáo. Xây dựng của giáo đường tương đối mới, niên đại không lâu, một giáo đường rất mới. Chúng ta hoàn toàn gìn giữ hình thức của giáo đường, ngay cửa sổ pha lê bên trong, những hội họa của Thiên Chúa Giáo đều để nguyên trạng, không thay đổi. Vì sao vậy? Kỳ niệm họ, tôn trọng họ. Bên trong tương lai sẽ làm một phòng ghi hình. Chúng ta ở nơi đó cũng tổ chức một cơ cấu báo cáo đến chính phủ “Trung tâm Giáo Xã Đa Nguyên Văn hóa”, cho nên chúng ta không dùng tự miếu. Thực tế mà nói, Phật pháp Đại thừa chính là Trung tâm Giáo Xã Đa Nguyên Văn hóa. Trong giáo đường này có một Thập tự giá, có tượng Giê-

Su, Maria, chúng ta mang đi nơi khác, sạch sẽ thanh tịnh, dùng làm màn bạc. Bên trong tôi cũng không cúng tượng Phật. Đây là khi tôi đến nơi đó, tôi đã nghĩ ra.

Các đồng tu hỏi tôi: “*Pháp sư! Thầy thường giảng Kinh, Phật tượng thì sao?*”. Tôi nói, vừa giảng Kinh thì tượng Phật xuất hiện, khi không giảng Kinh thì tượng Phật không có. Chúng ta dùng ảnh rèm, hiện tại ảnh rèm sau màn bạc truyền hình. Chúng ta sưu tập tất cả Phật tượng đẹp nhất trên thế giới, chúng ta làm thành phim, dùng phim để chiếu lên. Tạo một tôn tượng Phật, các vị thử nghĩ xem, tốn rất nhiều tiền. Người ta tạo ra xong rồi, chúng ta chụp một cái thì chúng ta có được rồi. Cái này tiện nghi. Cho nên tượng Phật của chúng ta thấy đều không có, nhưng hình tượng Phật ở các nơi trên thế giới thấy đều có nơi của chúng ta. Chúng ta giảng “Kinh Hoa Nghiêm” thì Tỳ Lô Giá Na Phật xuất hiện, chúng ta giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” thì A Di Đà Phật xuất hiện, cho nên phía sau màn bạc dùng ảnh rèm. Tương lai các tôn giáo khác đến chỗ chúng ta giảng Kinh, Kitô giáo giảng Kinh thì Giê-Su xuất hiện, Thiên Chúa Giáo giảng Kinh thì Maria xuất hiện. Cái này tốt. Cho nên khi không giảng Kinh thì không có thứ gì, trong sạch thanh tịnh không nhiễm một trần. Khi vừa giảng Kinh thì chư Phật đều hiện toàn thân, chư thần cũng hiện toàn thân. Vậy thì tốt, không cần phải tốn tiền gì cả, tất cả thấy đều đến. Cho nên, đạo tràng này hoàn toàn là một cấu trúc rất mới.

Hiện tại Úc châu có rất nhiều nhân dân đều hoan hỷ đến học Phật. Đây là hiện tượng tốt. Tôi ở bên đó ngôn ngữ không thông. Không thông có chỗ tốt của không thông, ít việc. Nếu thông thì tôi sẽ mệt chết. Cho nên bạn phải nên biết, việc này có chỗ tốt, không phải không tốt. Tôi nghĩ rồi, tương lai lớp bồi dưỡng của chúng ta, lớp bồi dưỡng có lớp Anh văn, lớp Anh văn dọn đi qua bên đó, thành lập ở Úc châu, tiếp dẫn các đồng tu ngay địa phương Úc châu. Lớp Hoa ngữ chúng ta tiếp tục ở Singapore. Lớp Anh ngữ hiện tại đại khái có mười người, tương lai họ đi đến Úc châu. Thiết bị nơi đó hoàn toàn là mới, hoàn toàn là khái niệm mới, tương lai các vị đồng tu có cơ hội đi đến Úc châu có thể đến chỗ chúng tôi tham học, đến bên đó xem qua. Tương lai, Trung tâm Giáo xã Đa nguyên Văn hóa này bầu một vị chủ nhiệm. Tôi nghĩ, mời Pháp sư Ngô Lâm làm chủ nhiệm. Lớp Anh văn các vị đều dời qua bên đó.

Đây là nói đến “nhiếp thiện pháp giới”, đó chính là thiện pháp, cho nên nói thiện là lợi ích chúng sanh, đặc biệt là đối với xã hội hiện tiền, thời đại của thế kỷ 21, chúng ta phải nên có cách làm như vậy. Cho nên Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức. Năm kia, Tổng thống Nathan đã nói qua. Lần đầu tôi gặp

mặt ông, ông rất hoan hỉ, kéo tôi nói: “*Phật giáo trọng thật chất, không trọng hình thức*”. Tôi vừa nghe thì liền biết ông là trong nghề, không phải người ngoài. Cho nên hình thức của chúng ta là mới mẻ. Hình thức cổ xưa, chúng ta nhất định phải có thay đổi để thích hợp với thời đại triều lưu mới.

Hiện tại chúng ta phải đặc biệt xem trọng truyền hình, nhất là truyền hình vệ tinh. Vì sao vậy? Tương lai cần phải đi đến con đường này. Hiện tại tôi quyết không chủ trương xây dựng chùa lớn. Xây chùa lớn thì số tiền đó bị chôn xuống đất, rất đáng tiếc, không khởi được tác dụng. Hiện tại nhất định phải làm đài vệ tinh phát sóng. Chúng ta hy vọng tương lai có thể có một kênh truyền hình, chúng ta chính mình có đài phát, đem tín hiệu đưa đến vệ tinh 24 giờ đồng hồ. Người của toàn thế giới đều có thể thu nghe, đều có thể xem thấy. Đó là đạo tràng chân thật. Cái lý tưởng này rất có thể thực hiện ở Úc châu.

Trên đây là nói đến “*nhiếp thiện pháp giới*”.

Loại thứ ba gọi là “*nhiếp chúng sanh giới*”. Nhiếp chúng sanh giới cũng gọi là “*nhiều ích hữu tình giới*”, chính là có lợi ích, có chỗ tốt đối với tất cả chúng sanh hữu tình, chúng ta nhất định phải làm. Cho nên “*nhiếp thiện pháp*” cùng “*nhiều ích hữu tình*”.

Chúng ta ở vào một thế kỷ sau, năm 2001 chân thật mới là giao tiếp của đại thế kỷ, chân thật là năm thiên hỷ. Hy vọng ngay trong năm thiên hỷ sau, Phật giáo phải hướng đến hoằng pháp bằng khoa học kỹ thuật cao. Hiện tại tôi nghe nói, tôi cũng nghĩ đến, máy truyền hình đã làm ra mô hình nhỏ nằm ở trong lòng bàn tay, đại khái sau ba năm thì sẽ rất phổ biến. Máy truyền hình để vào túi áo, để vào trong lòng bàn tay, cho nên truyền hình vệ tinh là vô cùng quan trọng. Truyền qua internet cùng truyền qua vệ tinh vô cùng quan trọng. Nhất định phải đem giảng Kinh nói pháp, đem giáo học của Phật pháp đưa đến trong lòng bàn tay của mỗi người. Không cần phải tụ tập vào trong một giảng đường. Trong giảng đường giảng Kinh thời đại dần dần sẽ bị đào thải, sẽ không còn, khoa học kỹ thuật cao thay vào.

Ngày nay giảng đường giảng Kinh vẫn còn nhiều người như vậy đến nghe chỉ có Singapore, số người nghe Kinh ở Hong Kong đại khái chỉ bằng phân nửa chúng ta ở đây. Đến Hoa Kỳ, có thể có 30 người đến nghe Kinh thì pháp duyên thù thắng rồi. Cho nên Pháp sư Diễn Bồi đến New York giảng Kinh một tuần lễ thì không đi nữa. Do nguyên nhân gì? Ông giảng Kinh ở Singapore có mấy trăm người nghe, đến nơi đó ba bốn chục người nghe, mọi người đều tán thán đối với

ông: “*Pháp sư à! Pháp duyên của Ngài thù thắng, hôm nay có nhiều người đến nghe như vậy*”. Ông vừa nghe qua, ông nói toàn thân toát ra mồ hôi lạnh, nơi đây không thể ở rồi, cho nên phải mau quay về. Tình hình ở nước ngoài là như vậy, tương đối không dễ dàng.

Cho nên, nhất định phải hướng đến đoán đầu của thời đại. Chúng ta phải tận tâm lực vì đại chúng truyền bá giáo học tốt đẹp của Phật Đà. Đây là tinh thần trong “tam tụ tịnh giới”, chúng ta phải hiểu được. Chúng ta làm như vậy là trì giới.

**“*Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*”.**

Điều sau cùng cũng là điều rất trọng yếu, chính là “***khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm***”. “Ý” là căn bản, dùng lời hiện đại của chúng ta mà nói là “khởi tâm động niệm”. Phạm phu khởi tâm động niệm luôn không rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ba loại này đều là ô nhiễm và là ô nhiễm nghiêm trọng. Thô tướng của nó chính là tự tư tự lợi, tham thố hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần, đều là ở chỗ khởi tâm động niệm. Phật nói với chúng ta, cách làm cách nghĩ này chân thật sai lầm. Sai ở chỗ nào vậy? Tạo thành tổn hại nghiêm trọng đối với thân tâm chúng ta. Chúng ta cần phải rất bình lặng mà quán sát thì mới chân thật thể hội được giáo huấn của Phật là chân thật. Chư Phật Bồ Tát là chân thật yêu thương chúng ta. Sự yêu thương này vượt qua cha mẹ, vượt qua sư trưởng, không có người nào có thể so sánh.

Chúng ta mỗi một người đều hy vọng khỏe mạnh sống lâu, tự tại an vui. Đây là tất cả chúng sanh không có người nào không mong cầu, đều hy vọng đạt được. Vì sao không đạt được? Nếu dùng lời hiện tại mà nói, họ không hiểu được đạo dưỡng sinh. Phật nói với chúng ta, người là chúng sanh hữu tình, chúng sanh hữu tình là tinh thần cùng vật chất tập hợp mà thành ra một hiện tượng, nhà Phật gọi là có sắc pháp, có tâm pháp, sắc tâm hai pháp. “Sắc” là vật chất. Thân thể chúng ta là vật chất, nhục thân. Ngoài cái nhục thân này ra, còn có một linh tánh. Cái linh tánh này là tâm pháp, không phải vật chất. Nếu như bạn chân thật hiểu được, thân thể của vật chất có sanh-lão-bệnh-tử, linh tánh không có sanh-lão-bệnh-tử, linh tánh là chính mình chân thật, vật chất không phải chính mình chân thật. Bạn quả nhiên hiểu rõ rồi, nhà Phật nói người không chết là nói linh tánh không chết, cho nên họ mới có thể đi đầu thai, họ mới có thể đi đến Thế giới Cực Lạc, họ mới có thể sanh thiên. Đây là thường nói.

Nếu như nói lời chân thật với bạn, linh tánh cũng không phải là chân thường, rốt cuộc cái gì là chủ thể chân thật? Chủ thể chân thật nhà Phật gọi là “pháp tánh”. Cái linh tánh đó người thông thường gọi là “linh hồn”, học thuật hiện tại gọi là “linh tánh”, trong Kinh Phật gọi là “thần thức”, trong Ấn Độ giáo gọi là “thần ngã”, đó là thật, nó chắc chắn không sanh diệt cùng cái thân thể này. Nói cái này mọi người dễ dàng hiểu, dễ dàng thể hội. Nếu như nói đến “pháp tánh” thì khó hiểu rồi, đó là cao hơn một tầng. Đây là các tôn giáo khác không có nói đến, Phật pháp Đại Thừa nói đến. “*Không sanh không diệt, không đến không đi*”. Cái “linh tánh” đó vẫn là có đến đi, nó không có sanh diệt, nhưng nó có đến đi. “Pháp tánh” không có đến đi, không có sanh diệt, cho nên cao hơn. Đây là hai bộ phận, không phải một bộ phận. Hai bộ phận này có quan hệ mật thiết. Đây là Phật pháp nói đến, đều là từ trong pháp tánh biến hiện ra. Pháp tánh là cội nguồn, Phật pháp Đại Thừa pháp tướng duy thức đối với hiện tượng này đã nói được rất rõ ràng, nói được rất tường tận.

Cho nên khởi nguồn của sinh mạng, khởi nguồn của vũ trụ là “*một niệm bất giác mà có vô minh, vô minh bất giác sanh tam tế*”. Cảnh giới do duyên mà sanh lục thô. Đây là trong Phật pháp Đại Thừa nói rõ cho chúng ta nghe khởi nguồn của vũ trụ nhân sanh, nói rất hay, nói được thấu triệt. Rất đáng tiếc, những nhà khoa học gia tây dương, nhà tôn giáo chưa tiếp xúc được Phật pháp Đại Thừa. Thể hội được cái tầng này thì mới chân thật đem năm dục sáu trần, danh vọng lợi dưỡng buông xả. Biết được cái gì? Giả thôi, không phải là thật. Chúng ta truy cầu cái thật. Vĩnh hằng bất biến là thật. Phạm hễ có sanh diệt, phạm hễ có thay đổi thì là giả. Giả thì phải nên buông xả. Bạn có thể buông xả, phiền não của bạn liền không còn, ưu lo liền không còn, vướng bận liền không còn, bạn liền được đại tự tại. Được đại tự tại, đối với sắc thân này tu dưỡng của thân thể thì như pháp, cái thân thể của bạn tự nhiên liền sẽ khỏe mạnh sống lâu, bạn sẽ không bị bệnh. Cho nên nói về đạo dưỡng sinh, Phật pháp cũng là đệ nhất thế giới. Họ hiểu được chân tướng sự thật, họ hiểu được những đạo lý này, dưỡng tâm phải thanh tịnh.

“*Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*”. Tâm là thanh tịnh, nó vốn dĩ là thanh tịnh. Nếu bạn nói tâm không thanh tịnh thì sai rồi, bạn không hiểu được dưỡng tâm. Hiện tại có một số người, trong tâm từ sớm đến tối có rất nhiều sự việc vướng bận, bạn nói xem, có đáng lo hay không? Tâm là “không”, vẫn cứ có một đồng tạp vật ở trong đó, biến thành “có” rồi. Cho nên nhà Phật dùng “viên” để biểu pháp, việc này rất có đạo lý.

Viên liền có thể hiển rõ ra hai ý nghĩa, viên nhất định có tâm, có tâm viên. Tâm viên ở chỗ nào? Tìm không ra. Người hiện đại đều đi học, khái niệm thô thiên chí ít cũng đều hiểu được, đều biết được định nghĩa của vòng tròn. Tâm viên là khái niệm trừu tượng, nó chắc chắn có, thế nhưng bạn chắc chắn không tìm được, cho nên nó là không. Không không phải là “không”, mà không là “có”, bởi vì viên là y tâm viên mà thành. Viên là đại biểu “tâm pháp”, tâm phải thanh tịnh, tâm phải không hư, trong tâm không thể có thứ gì. Không thể có, chúng ta cứ gọi nó có, đây chính là chúng ta hiện tại đã nói tinh thần ô nhiễm, tư tưởng ô nhiễm, kiến giải ô nhiễm, phiền não lớn rồi, tâm của bạn hỏng rồi. Tâm hỏng thì thân liền bị liên lụy. Vì sao vậy? Tâm là chủ thể cái thân này. Người hiện tại gọi là “tâm lý khỏe mạnh”. Tâm lý nếu như không khỏe mạnh, cái thân thể này nhiều bệnh. Tâm lý phải là khỏe mạnh thì cái thân này chắc chắn sẽ không sanh bệnh.

Trên Kinh Phật thường nói: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”, “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Hai câu này luôn phải ghi nhớ. Cái sắc thân này của chúng ta là trong y báo rất tiếp hợp với chánh báo, một bộ phận rất thân thiết, nó là tùy theo tâm xoay chuyển, cho nên tâm không thể không thanh tịnh. Nếu muốn tâm thanh tịnh thì nhất định phải rõ lý, việc đầu tiên không thể có tự tư tự lợi, trên “*Kinh Kim Cang*” nói “*không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng*”, bạn mới không ô nhiễm. Muốn đạt đến thanh tịnh chân thật thì phải vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, tâm địa của bạn thanh tịnh rồi. Chúng ta thường nói “*vạn duyên buông xả*”. Vạn duyên buông xả là nói trong tâm buông xả. Thân chính là vật chất, thân phải động, viên công dụng lớn nhất chính là xoay chuyển, nó động. Nếu nó không động thì nó không khởi tác dụng.

Ngày nay chúng ta gọi là xã hội tiến bộ, xã hội là lấy cái gì để thúc đẩy nó tiến bộ? Vòng tròn thúc đẩy. Các vị xem thấy, bao gồm tất cả cơ cấu chẳng phải đều đang ở đó ngày ngày chuyển động hay sao? Bánh xe chuyển động tiến bộ vẫn minh vật chất. Nếu như bánh xe không động, xe cũng không động, thì bạn cũng không cách gì đến được nơi này, cho nên nó nhất định phải động. Chúng ta biết được thân là viên, vòng tròn, thân phải hoạt động. Nếu thân không động thì thân liền bị hỏng, thân thể liền có phiền não. Cho nên bạn xem thấy trong cái danh từ “*hoạt động*”, hoạt thì phải động, không động thì không hoạt, không động thì chết rồi, cho nên hoạt nhất định phải động. Thân phải động, tâm không thể động, tâm phải thanh tịnh. Tuy thân này của bạn hoạt động nhưng cũng thanh tịnh, nó cũng

không ô nhiễm. Cho nên, dưỡng tâm phải định, dưỡng tâm phải tịnh, dưỡng thân phải động.

Trong “động” rất thù thắng, rất có ý nghĩa, vì chúng sanh phục vụ, tất cả sự việc lợi ích chúng sanh, chúng ta phải làm. Có đồng tu hỏi tôi: “*Pháp sư! Ngài thường hay đi khắp nơi, ngồi phi cơ bay tới bay lui có mệt không?*”. Tôi nói với họ là không mệt. Tôi nói, tôi cũng có thể dạy cho anh một phương pháp không mệt, nếu anh học được rồi, một ngày từ sớm đến tối không mệt. Phương pháp gì vậy? Đem thân tâm buông lỏng thì bạn sẽ không mệt, cả thầy buông lỏng thì sẽ không mệt, khăn trương thì mệt. Người không nên khăn trương. Khi khăn trương thì cả thân đều không tự tại, thân tâm gánh vác rất nặng. Trong tâm trống không, không có bất cứ thứ gì, thân thể thả lỏng thì làm sao mệt được? Không thể nào mệt, bạn liền sẽ rất tự tại. Người thông thường tại vì sao họ bị mệt? Sự được sự mất, tâm được mất xem thấy rất nặng, vậy thì rất mệt, đời sống này rất khổ. Cho nên, thân tâm đều phải buông lỏng.

Đời sống càng đơn giản càng tốt. Ăn uống không nên nhiều, tốt nhất có thể nuôi thành một thói quen tốt, ngoài ba bữa cơm ra không ăn đồ lạnh, mà lượng của ba bữa cũng không thể quá nhiều, thông thường chúng ta nói ăn cơm bảy tám phần no là đủ rồi, không thể nào ăn quá no. Ăn quá no thì dễ dàng sanh bệnh, đó không phải là vệ sinh. Ăn uống càng đơn giản càng tốt, lượng hoạt động càng nhiều càng tốt. Các vị phải nên biết, hoạt động tiêu hao năng lượng không nhiều, năng lượng tiêu hao nhiều nhất là ở vọng tưởng tạp niệm. Cái thứ này tiêu hao năng lượng, ở trên tỉ lệ mà nói, đại khái là 95% tiêu hao ở trên vọng tưởng. Một người nếu như không có vọng niệm, tâm địa rất thanh tịnh, không có tự tư, mỗi niệm đều vì chúng sanh phục vụ, thì tiêu hao năng lượng không nhiều, cho nên một ngày có người ăn một bữa thì đủ, ăn hai bữa cũng đủ, ăn ba bữa thì phân lượng rất ít. Quyết định không nên ăn quá nhiều. Đây là đạo dưỡng sinh.

Quyết định không tạo ác nghiệp. Ác nghiệp mang đến phiền não, mang đến ưu lo, mang đến bất an. Tại sao bất an? Người không ưa thích bạn, kết oán thù với bạn, quỷ cũng không ưa thích bạn, Phật Bồ Tát cũng cách xa bạn, thân tâm bạn đều không được an ổn. Người nhất định phải biết đoạn ác tu thiện. Bạn có thể đoạn ác, những oan gia ma vương ngoại đạo này liền dần dần cách ly xa dần với bạn. Bạn hành thiện, chư Phật hộ niệm, thiện thân người thiện ngày ngày tiếp cận với bạn. Vậy thì tốt.

Đoạn ác tu thiện phải từ chỗ khởi tâm động niệm mà làm, không chỉ ác ngôn ác ngữ không có, hành vi ác không có, mà ác niệm cũng không thể sanh. Điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Không luận tu học pháp môn nào, bạn phải hiểu được đạo lý này. Có thể làm đến trình độ này, niệm Phật khẳng định vãng sanh. Nếu như vẫn là tạo tác ác nghiệp, tâm địa vẫn là bất thiện, cho dù ngày ngày niệm Phật, Đại đức xưa nói rất hay: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mồm rất hòng cũng chỉ uống công*”, không thể vãng sanh. Đạo lý gì vậy? Trên Kinh Phật nói rất nhiều, thế giới đó là “*các bậc thượng thiện về ở một nơi*”. Chúng ta là người bất thiện, đi đến nơi đó cũng sẽ đối lập với mọi người. Cho nên các vị nhất định phải biết, niệm Phật điều kiện cơ bản là tu thiện.

“Thập Thiện Nghiệp Đạo” là nền tảng chung của vô lượng pháp môn. Việc này trong “*Tịnh Nghiệp Tam Phước*” chẳng phải nói được rõ ràng rồi sao? Điều đầu tiên là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Không luận là Đại thừa Tiểu thừa, Tông môn Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo, đây đều là căn bản, đều là một nền tảng. Nền tảng căn bản không tu, hoặc là tu không tốt, nếu bạn muốn đem pháp môn này tu thành tựu, không có đạo lý này.

Cho nên, ngày nay có rất nhiều đồng tu tu học, không luận tại gia hay xuất gia, mấy mươi năm gần đây, công phu không có lực. Do nguyên nhân gì? Xem thường nền tảng. Nếu chúng ta chân thật muốn thành tựu, thành tựu trí tuệ của chính mình, thành tựu đức năng của chính mình, không thể không ở trên nền tảng này mà hạ công phu. Ngày trước xem thường rồi, đó là vô tri. Ngày nay nghe rõ ràng, nghe tường tận rồi, luôn phải ở chỗ này mà hạ công phu. Bắt đầu từ ngày nay, làm lại từ đầu. Ngày hôm qua không tính. Bắt đầu từ ngày hôm nay làm lại từ đầu, quyết định được cứu. Nếu như tiếp tục xem thường, vậy thì không còn cách nào.

Chúng ta đối người, đối vật, đối sự phải sửa đổi quan niệm sai lầm của chúng ta. Sai ở chỗ nào vậy? Quá khứ sai ở không bình đẳng. Tôi đến Trung Quốc, có một số bạn bè nói với tôi, đến chỗ này gặp mặt pháp sư phải có thân phận đối đẳng. Tôi nghe rồi lắc đầu. Tôi nói, tôi trên qua lại với thiên thần, dưới cùng với địa ngục ngạ quỷ súc sanh cũng qua lại như nhau, một mực bình đẳng. Tôi nói, tôi không phải đối đẳng, tôi là bình đẳng, bình đẳng đối với tất cả mọi người. Đối đẳng thì không phải bình đẳng rồi. Đây là học Phật, xem Thích Ca Mâu Ni Phật Thế Tôn Ngài năm xưa ở đời, ở trên Kinh chúng ta thường hay xem thấy, Ấn Độ năm xưa, mười sáu vị quốc vương thường hay qua lại với Phật, trên bình đẳng

với quốc vương, bên dưới Thích Ca Mâu Ni Phật thường hay qua lại với người ăn xin. Thích Ca Mâu Ni Phật là bình đẳng đối đãi, không phải đối đãi với đối đẳng, mà bình đẳng đối đãi. Không chỉ bình đẳng đối đãi đối với nhân loại, ngay đến súc sanh cũng bình đẳng đối đãi. Đây là Phật. Tâm của Phật là tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là thanh tịnh, tâm đối đẳng thì chắc chắn không thanh tịnh. Vì sao vậy? Họ có cao thấp. Cho nên, tất cả phải bình đẳng. Đối với tất cả pháp phải học Phật không thủ không xả, đây mới gọi là tùy duyên, vĩnh viễn gìn giữ không thủ không xả. “Không thủ” là quyết định không chấp trước, mới chân thật lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Duyên đến thì không cự tuyệt, duyên chưa chín muồi thì quyết không khẩn trương.

Cổ Thánh tiên Hiền nói rất hay, có câu là “*tiến tặc kiêm thiên hạ, thoái tặc độc thiện kỳ thân*”. Câu nói này rất hay, đây gọi là tùy duyên. “Tiên” là gì vậy? Có cơ hội. Có cơ hội bạn nhất định phải giúp đỡ tất cả chúng sanh, không có cơ hội thì cố gắng tu chính mình. Cả đời chúng ta giữ lấy nguyên tắc này. Tôi thường hay dạy người, chúng ta ngay trong một đời này không phan duyên, ngay trong một đời không hóa duyên, tuyệt đối không hỏi người một xu tiền. Tiền từ đâu mà ra? Họ tự mình đưa đến. Đưa đến nhiều thì làm nhiều, đưa đến ít thì làm ít, không đưa đến thì “A Di Đà Phật”, vậy là tốt nhất rồi. Vì sao vậy? Không việc gì, có thể không cần phải làm. Độc thiện kỳ thân. Cho nên, có duyên thì chúng ta toàn tâm toàn lực vì mọi người phục vụ, không nên tham thố hưởng thụ cá nhân; không có duyên phận thì an an ổn ổn chính mình tu hành, chính mình chân thật hưởng thụ. Chúng ta phải hiểu được nguyên tắc này, phải thực tiễn nguyên tắc này. Không luận ở cá nhân làm việc sinh hoạt đối nhân xử thế tiếp vật, bạn giữ lấy những nguyên tắc này mới chân thật có thể đạt đến “*khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*”. Sự việc làm thành công rồi, không tính công, chúng sanh có phước thì họ hưởng phước. Nếu làm không thành công, ta cũng không có lỗi lầm, chúng sanh không có phước. Chúng ta chính mình nhất định phải tận tâm tận lực mà làm, chính là trên Kinh Phật nói “viên mãn”. Không chỉ tất cả việc bạn làm là viên mãn, mà “hạnh hạnh viên mãn”. Trên hội Lăng Nghiêm Phật nói được hay hơn, đó là “niệm niệm viên mãn”. Đây là thành tựu công đức. Công đức này chính là định huệ. Định huệ ngày ngày thêm lớn, phiền não, tập khí ngày ngày giảm nhẹ, đây là việc tốt, đây mới là tu học công đức chân thật. Nhất định phải hiểu được “ở tất cả pháp không thủ không xả”, bạn mới chân thật giữ được bình lặng. Ở ngay trong tất cả pháp quyết định không có ưa ghét, không có nói “cái này ưa thích, cái kia ghét bỏ”. Bạn có ý niệm ưa ghét, tâm của bạn liền không thanh tịnh.

Cho nên nói đến “tu hành”, tu hành tu bằng cách nào? Tu chính ngay chỗ này. Đối người đối việc đối vật, người này tôi thấy họ ưa thích, xem thấy người kia chán ghét, vậy thì bị hồng rồi. Người này có cần gặp mặt hay không? Phải gặp, ngày ngày phải gặp, ưa thích người đó, tâm địa rất bình lặng; chán ghét người kia, tâm địa cũng rất bình. Người chán ghét thì không chán ghét, người ưa thích thì không thể nói không ưa thích, không ưa thích thì không thể, có phải vậy không? Người chán ghét cũng dần dần ưa thích, như vậy thì tốt, tâm từ bi của bạn liền hiện tiền (từ bi là tánh đức), đại từ đại bi trong tự tánh liền lưu lộ ra.

Chúng ta chính mình phải thường thường phản tỉnh, cái “phản tỉnh” này chính là nhà Phật gọi là “sám hối”. Sám hối không phải ở trước mặt Phật Bồ Tát cầu nguyện, dập đầu, mà là ở ngay trong tất cả người sự vật, cái ưa thích phải có trí tuệ, không thể cảm tình làm việc, chán ghét cũng phải dùng trí tuệ, đều phải xem tất cả người sự vật bình đẳng, từ bi như nhau, bình đẳng đối đãi, chúng ta liền vào cảnh giới Phật. Trong mười pháp giới nói nhân hạnh, pháp giới Phật là tâm bình đẳng. “*Tâm bình đẳng là Phật*”. Câu nói này chúng ta luôn phải ghi nhớ. “*Tâm lục độ là Bồ Tát*”. Dùng tâm bình đẳng thực tiễn vào ngay trong lục độ, đó chính là Như Lai thị hiện thân Bồ Tát. Đàng dùng thân Bồ Tát để độ thì liền hiện thân Bồ Tát mà vì đó nói pháp, quyết định là bình đẳng. Phật Bồ Tát ứng hóa ngay trong chín pháp giới. Nền tảng của các Ngài chính là tâm bình đẳng vĩnh hằng bất biến. Tâm bình đẳng thực tiễn vào trong Tứ Đế, đó chính là thị hiện thân Thanh Văn. Tâm bình đẳng thực tiễn vào Tứ Vô Lượng tâm, trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, đây là thân thiên nhân. Tóm lại mà nói, không lìa bình đẳng, đây là thị hiện của Phật Bồ Tát, lìa khỏi bình đẳng thì không phải Phật Bồ Tát. Cũng đồng đạo lý này, dùng tâm bình đẳng thực tiễn vào địa ngục ngạ quỷ súc sanh, phải nhớ lấy “tâm bình đẳng”, cảnh giới này không dễ gì thể hội. Bạn từ từ mà nghĩ. Nếu nghĩ không thông, đọc Kinh Đại Thừa nhiều rồi, thì bạn dần dần liền sẽ thể hội được. Độ chúng sanh ác đạo, ở cõi nào đó thì có phương pháp ở cõi đó, có hình thức ở cõi đó, vậy thì khác nhau. Tâm bình đẳng chắc chắn là tương đồng, cái “tâm bình đẳng” này chính là chỗ này đã nói “thanh tịnh vô nhiễm”. Cho nên thanh tịnh vô nhiễm là tâm Phật. Có câu này, bạn xem lại phía trước, khéo giữ khẩu nghiệp, khéo giữ thân nghiệp, khéo giữ ý nghiệp, hành vi của Phật, cho nên đây là đạt đến cảnh giới rất cao, rất viên mãn.

Ba đoạn này đều là nói đức hạnh tự tâm thanh tịnh trang nghiêm của Bồ Tát Pháp Tạng. Chính mình thành tựu, sau đó mới có thể giúp người khác, mới có thể

thành tựu chúng sanh. Đoạn Kinh văn phía sau chính là “thành tựu chúng sanh”, “ngay đời thành tựu”.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

## Tập 215

Các vị pháp sư, các vị đồng tu! Hai tuần lễ này do vì Úc châu có một số việc, cho nên tôi rời khỏi đạo tràng đến bên đó làm một số sự việc, đương nhiên cũng là có quan hệ mật thiết với hoàng pháp lợi sanh. Ngày mai tôi còn phải đến Cổ Tấn tham gia Phật thất. Phật thất này là cư sĩ Lý Kim Hữu phát khởi. Nghe nói Đài Loan có một đoàn, đại khái có sáu bảy mươi người tiếp nhận sự tiếp đãi của cư sĩ Lý, ở bên đó kiết thất niệm Phật, cho nên tôi cũng phải đi xem qua. Tuần sau tôi nhất định quay về, tôi trở lại tham gia giảng Kinh. Thuận tiện ở chỗ này, đem tình hình của Úc châu giới thiệu sơ lược qua với các vị.

Người địa phương Úc châu có hứng thú rất nồng hậu đối với Phật pháp. Lần này chúng ta gặp được một số người già, đại khái đều là bảy tám mươi tuổi, trong số đó có người hơn chín mươi tuổi, thân thể rất khỏe mạnh, mà còn đều là tín đồ Ki-Tô rất kiên thành. Tôi đến bên đó diễn giảng, họ đều rất hoan hỉ đến nghe. Sau khi nghe rồi họ còn muốn hỏi tôi, họ rất muốn học tập. Đây là việc tốt, đây là nói rõ tư tưởng của Phật pháp Đại thừa được mọi người khẳng định, được đại chúng hoan nghênh. Chúng ta dùng Đại thừa, đặc biệt là dùng “Kinh Vô Lượng Thọ” cùng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” để dung hợp các tôn giáo khác nhau. Hy vọng chúng ta đều có thể đem tâm lượng mở rộng, có thể bao dung tất cả.

Năm nay năm thiên hi sắp đến. Hiện tại chúng ta đều đang tích cực trừ bị ngay trong năm thiên hi. Tôi liền nghĩ đến, chúng ta tặng lễ vật gì cho đại chúng, cho nên tôi mời cư sĩ Dương viết một chữ “ái”, phối lên mấy cái ấn chương, khắc ra một cái “*Thần ái thế nhân*”, lại khắc một cái “*chúng thần hoan hỉ*”. Mỗi mỗi tôn giáo đều có thần, chúng thần đều hoan hỉ. Ngoài ra khắc một cái lớn “*chân thành ái tâm*” hình vuông. Bốn chữ này tổng cộng có hai mươi bốn cách đọc, vô cùng thú vị, đây là nghệ thuật văn tự của chúng ta. Chúng ta đều đem nó xếp ra, hiện tại in ra, ngay trong ngày lễ năm thiên hi tặng cho mọi người. Chúng ta in ra hai mươi ngàn tấm. Tôi nghĩ, mỗi một người đều có thể nhận được.

Chúng ta bình lặng mà quán sát, xã hội tuyệt nhiên không an định, tuyệt nhiên không thái bình, chúng sanh mê hoặc còn tương đối nghiêm trọng, tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn không những không giảm ít, xem kiểu dáng này dường như vẫn đang thêm lớn. Đây chính là cội gốc của xã hội bất an. Nếu như cứ như thế mà tiếp tục phát triển thì thiên tai nhân họa là rất khó tránh

khỏi. Muốn giải quyết vấn đề này chỉ có giáo dục. Trong bốn loại giáo dục, thực tế mà nói, hiện tại duy nhất có thể làm đến được chính là giáo dục tôn giáo.

Cho nên, tôn giáo nhất định phải đoàn kết, các nhà tôn giáo, các thầy truyền giáo nhất định phải mở rộng tâm lượng, vô tư vô ngã, noi theo tinh thần của chúng thần yêu thế nhân, phải đem cái tinh thần này thực tiễn. Mục tiêu của chúng ta là hy vọng dùng một chữ “ái” này để giáo hóa chúng sanh thế gian, tiêu trừ tất cả kỳ thị, tiêu trừ tất cả hiểu lầm, tiêu trừ tất cả sân hận, hy vọng mọi người chân thật hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Đây là mỗi một người trong tôn giáo đều nói đến. Lời nói không giống nhau nhưng ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. Như tôn giáo của phương Tây đều khẳng định Á Đương Hạ Oa là tổ tiên của nhân loại, hết thảy nhân loại toàn thế giới đều là hậu duệ của họ, hay nói cách khác, đã là cùng đồng một tổ tiên, đương nhiên chúng ta đều là anh em tử muội, vậy hà tất ngày ngày cãi nhau? Lại hà tất không thể vượt qua với ai?

Trong truyền thuyết cổ xưa của chúng ta, Bàn Cổ khai thiên lập địa, tổ tiên của nhân loại Bàn Cổ. Chúng ta gọi là Bàn Cổ, người nước ngoài gọi là Á Đương Hạ Oa, tôi nghĩ đại khái là một người, không phải là hai người. Chúng ta phải đem chân tướng của vũ trụ nhân sanh làm cho rõ ràng, làm cho tường tận thì nhân sanh mới có ý nghĩa. Hay nói cách khác, chúng ta phải làm một người tường tận, không thể làm một người hồ đồ. Người tường tận gọi là Phật Bồ Tát. Người hồ đồ gọi là phàm phu.

Nói đến giá trị của nhân sanh, giá trị chân thật chính là “*xả mình vì người*”, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Tiên Hiền của chúng ta nói rất hay: “*Giúp người là gốc của an vui*”. Đây là chân thật hiểu được giá trị của nhân sanh. Không chịu giúp người khác, không chịu giúp chúng sanh, con người này sống cả một đời có giá trị gì, có ý nghĩa gì? Mỗi ngày chịu giúp người khác, tôn trọng người khác, giúp đỡ người khác, xả mình vì người thì con người này an vui.

Tháng này tôi đều đang lữ hành, người thông thường đều cảm giác rất mệt. Hôm trước ở Úc châu kiểm tra sức khỏe, chính tôi cũng rất ngạc nhiên, thể trọng của tôi tăng thêm bốn ký, trước giờ trọng lượng không nhiều đến như vậy, sáu mươi chín chầm tám, trước giờ chưa từng có. Ngày trước tôi cân thể trọng đại khái là sáu mươi bốn, làm sao có thể nhiều như vậy? Vị bác sĩ đó là người Ấn Độ. Vợ của ông ăn trường chay. Ông cũng hiểu rất nhiều đối với Phật giáo. Chúng tôi nói chuyện cũng hơn nửa giờ đồng hồ. Chúng tôi nói đến vấn đề làm thế nào gìn giữ thân tâm khỏe mạnh.

Tâm địa nhất định phải thanh tịnh, nhất định phải vô tư vô ngã, thân thể phải thả lỏng, không nên có chút nào khấn trương, như vậy bạn lữ hành sẽ không mệt. Có rất nhiều người lữ hành cảm thấy mệt. **Tại vì sao ta không mệt? Trong tâm không việc gì, thân thể rất nhẹ nhàng, không có chút khấn trương nào. Đây là trong Phật pháp Đại thừa dạy cho chúng ta đạo dưỡng sinh. Tâm phải tịnh, tâm phải không, thân phải động. Khi động phải thoải mái thì sẽ không mệt mỗi, khi động khấn trương thì sẽ mệt mỗi, mệt nhọc.** Cái này sau khi học rồi, chúng ta lập tức liền có thể thọ dụng, liền có được chỗ tốt.

**Ăn uống phải chú ý vệ sinh, quyết định không nên quá lượng. Mỗi bữa ăn đều ăn được rất no, ăn được rất nhiều, chắc chắn không phải là việc tốt. Cổ Thánh tiên Hiền dạy bảo chúng ta, ăn cơm đến bảy phần no thì được rồi, chắc chắn có chỗ tốt đối với sức khỏe thân thể.**

Vừa rồi tôi ở phía dưới, thầy Hoàng nói với tôi về “*khéo giữ khẩu nghiệp*”. Câu sau cùng là “*khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*”, thầy muốn tôi giảng nhiều một chút. Vốn dĩ tôi nghĩ đoạn này có thể giảng viên mãn rồi, có thể giảng tiếp đoạn sau. Các vị mọi người đã có ý muốn nghe nhiều một chút, thì đề mục này chúng ta nói nhiều một chút cũng tốt, bởi vì đây là nền tảng của tu hành. Không luận là Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo, thậm chí đến Tiểu thừa, người xưa đều dạy người “*tu từ căn bản*”. Căn bản chính là cái “*tâm*”. Tâm quyết định phải chân thành.

“*Chân thành*” là gì? Cuối triều nhà Thanh, tiên sinh Tăng Quốc Phiên ở trong “*Độc Thư Bút Ký*”, đem chữ “*thành*” này làm một chú giải nhỏ. Ông chú được rất hay: “*Một niệm không sanh gọi là thành*”. Ý này cùng trong Phật pháp đã nói là giống nhau, không có một tạp niệm nào. “*Tạp niệm*” là gì? Ý niệm không tương ưng với tâm tánh chính là vọng niệm. Thành thì mất đi rồi. Người thế gian thông thường gọi là ý chí tập trung, tinh thần tập trung, đó cũng là ý nghĩa của “*thành*”. Tập trung thì sẽ không tán loạn. “*Tán loạn*” chính là thông thường thường nói con người không có tinh thần, đây là tâm tư tán loạn, tâm tư hôn trầm, người hiện rõ không có tinh thần. Cho nên, tu hành phải nắm được trung tâm, tâm phải thanh tịnh, trong tâm không thể có một chút nào. Lời này nói ra thì dễ dàng, làm thì thật không dễ dàng. Máy người có thể làm được? Có thể nói không có người nào có thể làm được. Nếu có thể làm được thì con người này là Thánh nhân, không phải phàm phu. Chúng ta phải làm sao? Phật Bồ Tát từ bi, Phật dạy bảo chúng ta một phương pháp, đó chính là niệm Phật. Việc này thì dễ làm rồi. Nếu trong tâm chúng ta không có một ý niệm nào thì không dễ dàng. Có

một niệm, không nên có các niệm khác, dùng một niệm đánh bạt đi tất cả các tạp niệm. Dùng một niệm, một niệm này chính là Phật hiệu “*A Di Đà Phật*”. Một niệm này gọi là “*chánh niệm*”. Trong tâm bạn niệm A Di Đà Phật, niệm này là chánh niệm. Thế nhưng phải ghi nhớ, chúng ta ngày nay niệm “*A Di Đà Phật*”, Phật hiệu này là chánh niệm tương tợ, không phải là chánh niệm chân thật. Vì sao vậy? Ngày nay chúng ta là có tâm niệm Phật, cho nên đây là tương tợ, đến lúc nào niệm đến “*niệm mà không niệm, không niệm mà niệm*”, câu Phật hiệu này là chánh niệm chân thật. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Hai câu nói này các vị có thể nghe, không nên nghĩ. Vì sao vậy? Không phải cảnh giới của chúng ta, nên nghĩ không đến, vừa nghĩ thì biến thành vọng tưởng, chánh niệm cũng mất tiêu rồi, ngay chánh niệm tương tợ cũng không có. Cho nên không nên nghĩ tưởng nó, chính mình ngày hôm nào vào được cảnh giới này, bỗng nhiên khai ngộ: “*Thì ra là như vậy!*”.

Làm thế nào để thời gian khai ngộ của chúng ta được sớm hơn? Đây là một việc tốt. Bao gồm tất cả chúng sanh, tương lai đều phải làm Phật. Muốn làm Phật, đương nhiên bạn nhất định phải khai ngộ. Bạn không khai ngộ thì bạn không vào được cảnh giới của Phật. Thế nhưng nếu muốn chân thật khai ngộ, biện pháp tốt nhất là đem tâm lượng mở rộng. Người xưa chúng ta nói được rất hay: “*Lượng lớn phước lớn*”. Đó là chân thật, không phải giả. Người nhất định phải có độ lượng bao dung khắp hư không, khắp pháp giới, bạn khai ngộ thì không xa. Phạm phu thông thường ngay một người cũng không thể bao dung, xem thấy người này ưa thích, xem thấy người kia chán ghét, vậy thì không được, độ lượng này quá nhỏ.

Lần này ở Úc châu, tôi gặp được mấy đồng tu, tôi dạy họ: “*Chúng ta ở chung với Phật Bồ Tát rất tốt, chúng ta ở chung với yêu ma quỷ quái cũng rất tốt, giống y như với Phật Bồ Tát. Chúng ta không có cái độ lượng này thì không được*”. Phật có thể bao dung mười pháp giới. Mười pháp giới, bên trên là chư Phật, bên dưới là ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, làm thế nào bao dung? Bình đẳng bao dung, thanh tịnh bao dung, từ bi bao dung, chân thành bao dung. Học Phật chính là học ở những chỗ này, chính ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong đối nhân xử thế tiếp vật mà luyện công phu. Chân thật đem thanh tịnh bình đẳng tâm thực tiễn, bạn mới có thể khai mở được trí tuệ. Vì sao vậy? Không chân thành, không thanh tịnh, không bình đẳng, không từ bi chướng ngại cửa ngộ của bạn. Tại vì sao bạn không khai ngộ? Chướng ngại quá nhiều rồi, cần phải đem chướng ngại trừ bỏ, bạn tự nhiên liền khai ngộ.

Người biết dụng công là đối người đối việc đối vật ngay trong cuộc sống thường ngày. Bạn nói: “*Tôi không biết tu*”. Tôi dạy bạn một phương pháp, phương pháp này vẫn không phải tôi dạy mà là chư Phật Bồ Tát dạy, tổ tổ truyền nhau, đó là cung cung kính kính chấp tay “*A Di Đà Phật*” đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, một câu “*A Di Đà Phật*”, bình đẳng. Trong miệng niệm một câu “*A Di Đà Phật*”, trong tâm đối với đối tượng này, người sự vật, họ chính là A Di Đà Phật. Vậy rốt cuộc là thật hay là giả? Tâm của bạn thật thì đó chính là thật, tâm của bạn vọng thì chính là hư vọng. Thành thật mà nói, trên cảnh giới không có chân - giả, không có tà - chánh. Tà - chánh, chân - giả đều ở tâm của bạn. Tâm của bạn thật thì tất cả pháp đều là thật, tâm của bạn chánh thì tất cả pháp đều chánh, tâm của bạn tà thì tất cả pháp đều là tà, tâm của bạn vọng thì tất cả pháp đều là vọng. Trên Kinh Đại thừa thường hay dạy chúng ta: “*Cảnh tùy tâm chuyển*”. Pháp Tướng Tông nói rất hay: “*Duy thức*”, không thừa nhận có cảnh giới, không thừa nhận cái cảnh giới tướng này. Vì sao vậy? “*Tướng*” là sở chuyển, là sở sanh; năng sanh năng biến là “*tâm tánh*”. Trên Kinh Đại thừa nói được quá nhiều. Người học bước đầu phải hy vọng vào cửa, nhất định phải biết “*một môn thâm nhập*”, bạn mới có thể vào cửa được.

Tại vì sao vào cửa khó như vậy? Chúng ta xem truyền ký của Tổ sư đại đức xưa nay, xem “*Cao Tăng Truyện*”, “*Cư Sĩ Truyện*”, “*Thiện Nữ Nhân Truyện*” được thu tập ở trong “*Đại Tạng Kinh*”, những người học Phật ba năm đến năm năm đều khai ngộ. Vì sao chúng ta ngày nay làm mấy mươi năm, ngay đến bên bờ “*ngộ*” cũng không đến được, nguyên nhân ở chỗ nào? Tuyệt đối không phải năng lực của chúng ta không bằng người xưa, cách nghĩ như vậy thì sai rồi. Thực tế mà nói, phương pháp của chúng ta không tốt như người xưa, phương pháp của người xưa là chính xác. Phương pháp này là Phật Phật truyền nhau, tổ tổ tiếp nối. Ngày nay chúng ta xem thường. Phương pháp này chính là “*một môn thâm nhập*”, không có gì khác “*một môn*”. Tâm của họ là định, tâm là thanh tịnh. Chúng ta ngày nay cái tâm này không thể định lại, hiểu kỳ.

Hôm qua trở về, tôi ở trên phi cơ gặp được Pháp sư Ngô Bình đang xem “*Kinh Lăng Nghiêm*”. “*Kinh Lăng Nghiêm*” không phải không tốt. Tôi hỏi cô ấy: “*Cô đang học cái gì?*”. Cô nói: “*Con đang học “Kinh Vô Lượng Thọ”*”. Tôi nói: “*“Kinh Vô Lượng Thọ” vẫn chưa khai ngộ, làm sao cô có thể xem “Kinh Lăng Nghiêm?”*”. Tôi nói: “*Hiểu kỳ thì xong rồi*”. Tâm hiểu kỳ thì xong rồi, vậy thì không thành thật, không thể một môn thâm nhập. Đến lúc nào bảo bạn xem tất cả Kinh? Khai ngộ rồi. Người xưa nói: “*Ngộ hậu khởi tu*”. Sau khi khai ngộ, thì xem

tất cả Kinh giống như Bồ Tát Long Thọ ngày trước vậy. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, thấy Long Thọ, thấy Thiên Thân, ba tạng mười hai bộ giáo ba tháng thì xem xong rồi, liền thông đạt rồi. Phải sau khi ngộ thì được. Chân thật là sau khi đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ba tháng thì thông đạt tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm nói ra. Thí dụ này quá nhiều. Bạn chưa có khai ngộ thì bạn cả đời đều không thể thông đạt. Chúng ta nhất định phải biết căn tánh của chính mình, phải học thành thật. Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Chuyên công một bộ Kinh, ưa thích “Lãng Nghiêm” thì chuyên công “Lãng Nghiêm”, vậy thì đúng. Trong tất cả Kinh luận, bạn chỉ chọn một thứ. “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Câu nói này của Thế Tôn chúng ta phải ghi nhớ. Chọn lựa Kinh luận nhất định chọn lấy thích hợp với trình độ của chính mình, thích hợp hoàn cảnh tu học của chính mình thì bạn học không khó. Bạn học những Kinh luận nghi quy này không tương ứng với hoàn cảnh sinh hoạt của chính bạn thì bạn học rất khó. Cho nên đại đức xưa thường nói, trong pháp môn có pháp dễ hành, trái với pháp dễ hành thì chính là pháp khó hành. Thích hợp căn tánh chính mình, thích hợp với trình độ chính mình, thích hợp hoàn cảnh sinh hoạt chính mình, đó gọi là “*đạo dễ hành*”.

Cho nên, ở vào Thời kỳ Mạt Pháp này, đạo dễ hành đích thực là “*pháp môn Tịnh Độ*”. Đạo dễ hành trong pháp môn Tịnh Độ đích thực là “*trì danh niệm Phật*”. Đồng tu phải phát tâm nghiên giáo, phải phát tâm giảng Kinh, đây là việc rất tốt. Nếu như bạn thật phát cái tâm này, không phải vì danh vọng lợi dưỡng của chính mình, chân thật là vì nỗi huệ mạng của Phật hoàng pháp lợi sanh, bạn lập tức liền được chư Phật hộ niệm, Bồ Tát thiện thần ủng hộ. Tâm bạn vừa phát thì liền có cảm ứng không thể nghĩ bàn. Nếu như có chút nào tâm danh lợi xen tạp trong đó, có chút nào ý niệm tự tư tự lợi xen tạp ở trong, vậy thì không được, thì không có cảm ứng. Người xưa thường nói: “*Trong Đê Hồ không thể xen tạp chút độc được*”. Chân tâm thuần tịnh liền có cảm ứng. Bạn có thể một môn thâm nhập thì bạn sẽ có một ngày khai ngộ. Nếu không ngộ thì quyết không đụng đến các Kinh luận khác. Kinh luận còn không đụng đến, huống hồ các pháp khác của thế gian này!

Hiện tại chúng ta đang ở thời đại này, vì để cứu vãn kiếp vận, sức mạnh một mình chúng ta, một tôn giáo không được, không giải quyết được vấn đề, phải liên kết tất cả các tôn giáo thế gian lại, đồng tâm hiệp lực mới có thể giải quyết được vấn đề này. Thế là chúng ta lướt qua giáo nghĩa Kinh giáo của tất cả các tôn giáo khác, ở ngay trong học tập của chúng ta, đây gọi là “*trợ tu*”, Tịnh Độ thường gọi

là “*chánh trợ song tu*”. Tịnh Độ của chúng ta là chánh tu của chúng ta, là chủ khóa của chúng ta, học tập trong trường đó là chủ khóa của chúng ta. Chúng ta phải hiểu rõ giáo nghĩa của các tôn giáo khác, đây là khóa phụ của chúng ta, hoàn toàn là giúp đỡ chúng sanh. Tu học, trợ và chánh nhất định phải rõ ràng, như vậy mới có thể được định, mới có thể khai ngộ. Sau khi ngộ rồi, giống như cảnh giới của “*Kinh Hoa Nghiêm*” vậy, bao gồm giáo học của tôn giáo đều là chánh khóa, không có trợ tu, toàn là chánh tu. Bạn có năng lực rồi, vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền tường tận, liền không mê hoặc.

Tại sao các Bồ Tát thì được, chúng ta thì không được? Chúng ta ở trong lúc giảng dạy thường hay khuyến khích các đồng tu, then chốt chân thật chính là tự tự lợi, không buông xả đi cái “*ta*”. Trên “*Kinh Kim Cang*” giảng: “*Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng*”, bốn tướng bốn kiến không thể phá, cho nên chúng ta không cách nào có thể sánh được với các Bồ Tát. Bốn tướng bốn kiến phá rồi, con người này chính là Bồ Tát, cho dù họ chưa thọ qua giới Bồ Tát, họ cũng là Bồ Tát thật. Bốn tướng chưa phá, một năm thọ một lần giới Bồ Tát, họ cũng không phải là Bồ Tát. Chẳng phải trên Kinh đã nói được rất hay rồi sao? “*Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì chẳng phải Bồ Tát*”. Trong bốn tướng, cái gốc này là ngã tướng. Chúng ta phải ở ngay chỗ này mà dụng công phu. Cách phá thế nào vậy? Chính là tôi thường nói, phá tự tự lợi. Tự tự lợi làm thế nào phá? Khởi tâm động niệm đều nghĩ đến người khác, không nên vì chính mình mà nghĩ; nghĩ đến xã hội này, nghĩ đến chúng sanh khổ nạn của thế giới này, thì ý niệm sai lầm này mới có thể chuyển đổi được.

Phàm phu, thực tế mà nói, bị tự tự lợi hại khổ. Bạn cho rằng cái này có chỗ tốt? Tại sao bạn nhiều bệnh? Tại sao bạn không khỏe mạnh? Tại sao bạn sống khổ cực đến như vậy? Tại sao có nhiều tai nạn đến như vậy? Thấy đều là từ tự tự lợi mà ra. Họa hoạn vô cùng! Nhà Phật gọi là thiện ác. Nguồn gốc của ác chính là “*ngã tướng*”. Người thế gian đối với “*ngã*” chấp trước kiên cố, không biết được vì người là chân thật an vui, vì chúng sanh là chân thật hạnh phúc. Tất cả vì chúng sanh, chính mình đời sống rất thanh khổ, đó là người khác nói, trong mắt của người khác thấy chúng ta rất thanh khổ. Chúng ta cũng không ăn thịt, cũng không ăn cá, những chốn vui chơi đều không đến, sống ở thế gian có ý nghĩa gì chứ? Họ làm gì hiểu được, ý nghĩa của chúng ta sâu rộng hơn so với họ rất nhiều, ý nghĩa của chúng ta thật hơn so với họ. Ý nghĩa của họ là giả, không phải là thật. Chúng ta sống là có ý nghĩa chân thật. Thực tế mà nói, họ chân thật không có ý

nghĩa gì, đem không có ý nghĩa xem thành có ý nghĩa, sai lầm rồi. Khi chúng ta vừa so ra, chúng ta khỏe hơn so với họ, chúng ta cũng an vui hơn họ, chúng ta thường sanh tâm hoan hỷ. Nhất định phải hiểu những đại đạo lý này, đây là chân lý của vũ trụ nhân sinh.

Tu tâm, chúng ta đem cả thầy Phật pháp quy nạp lại viết thành mười chữ: “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Hy vọng mọi người không nên quên đi. Phải đem mười chữ này thực tiễn, bạn liền có thể vào được cảnh giới của Phật. Mười chữ này chính là tiêu chuẩn của pháp môn tâm địa phàm - Thánh. Trái ngược với mười chữ này là đạo địa của phàm phu, tương ứng với mười chữ này chắc chắn là Phật Bồ Tát.

“*Khéo giữ khẩu nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*”. Chúng ta ở chỗ này mà hạ công phu. Trước tiên học đến cái gì? Học đến tôn trọng người khác, học đến yêu thương người khác, học lấy giúp đỡ người khác. Tâm bệnh trước đây của chúng ta là tự đại, ngạo mạn, không biết tôn kính người khác, xem thấy người khác tốt hơn mình thì đổ ky, xem thấy người khác không bằng mình thì xem thường, đây là đại bệnh. Chính mình xan tham, bòn xén, không chịu giúp đỡ người khác, đây đều là hành vi sai lầm, ý niệm sai lầm. Chúng ta phải từ chỗ này mà cải đổi lại, không luận là người nào cũng phải tôn kính bình đẳng. Chúng ta tôn kính đối với Phật thế nào, thì đối với tất cả chúng sanh phải tôn kính y như vậy, không chỉ đối với chúng sanh hữu tình như vậy, mà đối với chúng sanh vô tình cũng như vậy. Chúng sanh vô tình như cây cối hoa cỏ, bạn có tôn kính chúng hay không, có yêu thương chúng hay không, có giúp đỡ chúng hay không? Bạn giúp đỡ chúng thì chúng cũng hồi báo. Người yêu hoa, hoa ở trước mặt họ nở ra đặc biệt đẹp, đó là hồi báo. Thực vật đều có cảm ứng, hưởng hô là động vật!

Lần này, có mấy vị đồng tu đi theo tôi mấy ngày, cùng đi du lịch một vài nơi. Chúng tôi có một cảm xúc rất rõ ràng, trên núi Cổ Tấn không có muỗi, không có gián, trong phòng đèn mở rất sáng, tất cả cửa đều mở hết nhưng đều không có. Chúng ta ở Úc châu thì có, cần phải làm lưới ở cửa sổ, cửa cái. Do nguyên nhân gì? Trên núi Cổ Tấn, cư sĩ Lý Kim Hữu, những người này ở trên núi sáu năm, họ yêu thương động vật, yêu thương cây cối hoa cỏ, thế nên chúng có hồi báo. Lúc trước chúng cũng có, thí dụ này chúng ta xem thấy từ trên sách xưa, xem thấy trong truyện ký của Đại Sư Ấn Quang Ngài, Ấn Tổ sau 70 tuổi, nơi của Ngài ở muỗi gián bọ nhậy không tìm thấy một con, người khác ở thì có thể nhưng Ngài ở thì không có. Do nguyên nhân gì? Tâm yêu thương. Bạn tôn trọng chúng thì chúng tôn trọng bạn, bạn yêu thương chúng thì chúng cũng yêu thương bạn.

Đạo tràng ở Úc châu chúng ta, hiện tại Pháp sư Ngô Khiêm đã ở nơi đó một năm rồi. Tôi liền hỏi cô ấy công phu thế nào rồi? Thành tích như thế nào? Cô ấy nói những chú chuột, gián, bọ nhảy, muỗi so với lúc mới đến đã ít đi phân nửa rồi. Tôi nghe rồi gật đầu, không tặc, xem ra cô cũng có công phu, ít đi phân nửa. Hy vọng gia công tu hành, hy vọng sau ba năm ở nơi đây thầy đều không còn. Thật làm đến được, không phải không làm được. Công phu tu hành của chúng ta là từ những chỗ này mà xem, không phải giả bộ làm ra, từ chỗ này xem công phu thật. Nhất định phải bồi dưỡng tâm chân thành, chắc chắn không có hư ngụy. Người khác gạt ta nhưng ta không gạt họ. Phải ở ngay chỗ này mà hạ công phu. Cho nên người xưa thường nói, tu hành bắt đầu từ không vọng ngữ. **Chúng ta nói chuyện với người còn phải che giấu, vậy thì không được rồi. Vì sao vậy? Chân thành không có.** Không có chân thành thì thanh tịnh cũng không, bao gồm tất cả đều không có. Chân thành là cội nguồn. Đối đãi bất cứ người nào đều dùng tâm chân thành. Quyết định không nên sợ người khác ức hiếp bạn, không nên sợ người khác lừa dối bạn. Họ lừa thì cứ để họ lừa, họ dối gạt thì cứ để họ dối gạt. Chúng ta chỉ là một mực chân thành thì chúng ta ngay một đời này có thể thành tựu. Anh lừa dối tôi nhiều nhất được một trăm năm là nhiều lắm rồi, sau một trăm năm ta làm Phật rồi. Mười pháp giới, mỗi người đi mỗi đường của mình. Bạn gạt tôi, tôi cũng gạt bạn; bạn không thành thật đối với tôi, tôi cũng không thành thật đối với bạn, vậy thì đạo Bồ Tát của chúng ta liền mất hết. Đạo lý này luôn phải tường tận, luôn phải thấu suốt.

Sáu câu trong đoạn Kinh văn này, sáu câu “*khéo giữ ba nghiệp*”, ý nghiệp đích thực là đại căn đại bản. Chỉ cần ý nghiệp thanh tịnh thì thân nghiệp, khẩu nghiệp tự nhiên liền thanh tịnh. Quyết định không thể nào có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác. Các vị phải nên biết, chiếm tiện nghi là chân thật thiệt thòi. Người chịu thiệt chân thật có phước. Người xưa thường nói, chịu thiệt là phước. Người hiện tại đều sợ chịu thiệt, đều sợ người khác chiếm tiện nghi của chính mình, vậy làm sao được. Tin Phật, chân thật tin Phật, Phật là Đại Thánh nhân, gọi là Đại Thánh nhân vì đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh triệt để tường tận, các Ngài dạy bảo chúng ta làm sao có thể có sai lầm? Bạn chân thật tin tưởng, bạn chân thật làm theo thì chắc chắn có chỗ tốt, không thể có hoài nghi.

Đạo tràng chúng ta ở Hồng Kông hiện tại đã có thể hoạt động rồi. Đạo tràng này là một phòng ghi hình, chúng ta làm được rất là vừa ý, dùng tiền tuy không phải rất nhiều, thế nhưng thiết bị của chúng ta là hiện đại nhất, tốt nhất. Chúng ta chế tác hiệu quả, chắc chắn sẽ không thấp hơn đài truyền hình thông thường.

Chúng ta có người chuyên nghiệp đang thao tác. Chúng ta phải tận dụng lợi dụng thiết bị khoa học kỹ thuật cao. Cho nên, tôi nghĩ năm tới đồng tu chúng ta luân lưu, các vị tự mình ở nơi đây cố gắng chuẩn bị tốt, mỗi một người ghi hình một bộ đĩa, mỗi một đồng tu đi đến Hong Kong ở một tuần lễ, ghi hình mười giờ đồng hồ, giảng đề tài gì thì các vị chính mình chọn lựa. Cái này ghi hình thì đài truyền hình vệ tinh thông thường đều vui thích tiếp nhận, bởi vì bạn đạt đến trình độ của họ yêu cầu. Ngoài các đồng tu chúng ta ra, tôi đã nghĩ đến mời thỉnh những chuyên gia học giả hải ngoại, Hong Kong, Trung Quốc, Đài Loan. Chỉ cần họ bằng lòng, chúng ta liền mời họ đến Hong Kong ở một tuần lễ đến mười ngày. Chúng ta phụ trách phí dụng. Hy vọng họ ở trong phòng ghi hình này của chúng ta cũng có thể ghi lại một chuyên tập. Các vị giáo thọ già có chuyên môn nghiên cứu đối với Bách Gia Chư Tử của chúng ta, chúng ta là nghĩa vụ vì họ mà phục vụ, ghi lại bộ chuyên tập cho họ. Thế nhưng chúng ta chỉ có một điều kiện là không có bản quyền. Nếu có bản quyền thì chúng ta không phục vụ, bạn đi tìm nơi khác. Chúng ta hy vọng đem những quốc túy của chúng ta truyền lại cho đời sau, mở mang rộng lớn. Sau khi ghi hình lại rồi, tương lai có thể phối âm Anh văn, Pháp văn, phối âm Tây Ban Nha, phối các loại ngôn ngữ khác nhau lưu thông đến toàn thế giới để giới thiệu văn hóa của chúng ta. Văn hóa không phân cõi nước, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, nó là di sản chung của toàn nhân loại. Chúng ta phải có nhận biết này, chúng ta có trách nhiệm, có nghĩa vụ đem nó mở mang rộng lớn, lưu truyền cho đời sau.

A Di Đà Phật!

## Tập 216

Tương lai có thể có đầy đủ một phần tài sản văn hóa này, chúng ta chắc chắn sẽ không chiếm nó thành của riêng, cho nên vừa rồi tôi nói rồi, không có bản quyền. Chúng ta in ra số lượng lớn, phân cho khắp thế giới. Hễ là trường học có nghiên cứu Hán học, chúng ta đều tặng cho họ làm giáo trình, rất là có ý nghĩa. Đây là một việc làm rất tốt ngay trước mắt, chúng ta phải tích cực mà làm. Vì sao vậy? Những học giả chân thật thông đạt Bách Gia Chư Tử này đại khái đều là tuổi tác rất cao, có thể đều là giáo thọ già về hưu, cho nên tôi nghĩ nếu như chúng ta trong năm năm này không làm, sau năm năm nữa những người này hơn phân nửa có thể đều không còn, chúng ta muốn làm đều không còn kịp, cho nên sự việc này phải tích cực mà làm. Hy vọng đồng tu chúng ta đều có thể có cùng đồng một ý niệm như vậy, mọi người nhiệt tâm cùng nhau gánh vác việc này. Đây là nói huệ mạng Phật, là đại sự nghiệp, đại nhân duyên hoằng pháp lợi sanh, chúng ta gặp được cũng là hy hữu khó gặp. Sau khi gặp được thì nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, đem nó làm đến tận thiện tận mỹ.

Tôi nghĩ, đoạn này chúng ta giới thiệu đến chỗ này, trên đại thể thì có thể được rồi. Bây giờ chúng ta xem tiếp Kinh văn.

\* \* \*

Đây là “*hiện sanh thành Phật*”. Ở phía trước đại khoa này là “*nhị lợi hành*”, giảng là “*quỹ phạm cụ túc*”, “*quán pháp thường tịch*”, đoạn này sau tự thành tựu mới có thể giúp đỡ người khác. Đoạn này là “*hiện sanh thành tựu*”. Chúng ta chọn lấy khoa nhỏ, chúng ta dùng một câu nói trên Kinh Kim Cang là “*vô trụ sanh tâm*”. Đoạn thứ nhất, đây là “*nhất thiết vô trước*”.

Kinh văn: “**Sở hữu quốc thành, tự lạc, quyền thuộc, trân bảo, đồ vô sở trước**”.

Đoạn lời nói này hy vọng mọi người không nên hiểu sai ý nghĩa. Cái “*vô trước*” này có phải đều là không cần hết? Nếu bạn nghe rồi đều không cần hết, vậy thì bạn nghe sai rồi. Cho nên trên kệ khai Kinh nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, câu này nói được rất hay. Cái gì gọi là “*đồ vô sở trước*”? Các vị nhất định phải hiểu được, “*trước*” chính là “*chấp trước*”. Chấp trước chính là không chịu buông xả.

“*Quốc thành...*”, câu này chỉ là nêu lên một vài thí dụ. “*Quốc thành*” là gì? Đây là nói địa vị của bạn, quyền thế của bạn, bạn là một quốc vương, bạn là một

thành chủ, bạn có được địa vị này, có được quyền lực này là phải vì quốc gia này, vì nhân dân thành phố này mà phục vụ. Nếu như có người làm được tốt hơn so với bạn, bạn đem vị trí này nhường cho họ, đây gọi là “vô sở trước”. Bạn phải đem vị trí này nhường cho họ, bạn phải nghĩ tưởng, người tiếp lấy chức vị này nhất định có năng lực làm được rất tốt, làm được còn tốt hơn so với bạn, đây gọi là gánh trách nhiệm, tuyệt đối không phải tham luyến quyền thế địa vị. Ý nghĩa ngay chỗ này. Nếu như bạn nghe lời nói này rồi, Phật dạy tôi không dính mắc, tốt, tôi lập tức từ chức, tùy tiện tìm một người nào đó không hề có năng lực, làm việc cũng rất kém, vậy bạn làm sao có thể đối mặt với đại chúng xã hội? Không có người nào có thể làm được tốt hơn so với bạn, thì bạn vẫn là phải trung thực cố gắng mà làm. “*Cúc cung tận tụy, tử nhi hậu kỳ*”. Khi chính mình đang làm việc, một việc lớn quan trọng nhất là bồi dưỡng người kế thừa, tuyển chọn người kế thừa, đây chính là “đô vô sở trước”. Vì sao vậy? Chuẩn bị chuyển giao, quyết không phải tham luyến.

“*Thành trấn tu lạc*” chính là hiện tại gọi là chức vị quyền thế về mặt hành chánh. “*Quốc*” là người lãnh đạo quốc gia, “*thành*” là người lãnh đạo của thành phố, “*tu lạc*” là người lãnh đạo thôn xóm thị trấn. Phải hiểu được đạo lý này.

Phía sau lại nêu lên hai thí dụ. “*Quyến thuộc*”, đây là hiện tại chúng ta gọi là “nhân sự”, giúp đỡ những người này đều là quyến thuộc. Trong “*quyến thuộc*” hàm nghĩa rất rộng. Ở trong cửa Phật, bốn chúng đồng tu chúng ta cùng đồng sinh hoạt với nhau, gọi là “*pháp quyến thuộc*”, hiện tại gọi là “nhân sự”.

“*Trân bảo*” là thuộc về vật chất, đều là người thông thường chấp trước, đều tham ái, không dễ gì buông xả. Ở chỗ này Phật nói với chúng ta, những thứ này thấy đều không nên chấp trước. Trước tiên, đây chính là nói “nhìn thấu, buông xả”. Bạn phải chân thật hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, có thể thọ dụng, không thể chấp trước, mà còn thường hay hoan hỷ buông xả. Có những tiền tài, công danh, địa vị này là phước báo. Phước báo là phước đức bạn nhiều kiếp đã tu tích mà chiêu cảm. Nếu như trong đời quá khứ bạn không có tu, chắc chắn bạn không thể có được.

Phật dạy cho chúng ta, bạn muốn được tiền tài, được tiền tài là quả báo, dùng phương pháp gì mới có thể được tiền tài? Tu tài bố thí. Cho nên các vị phải bình lặng mà quán sát, sau khi học Phật pháp rồi, ở ngay trong cuộc sống thường ngày tỉ mỉ quán sát những nhân sự chung quanh bạn, những người được tiền tài đó,

người được thông minh, người được trường thọ, bạn tử mĩ mà quán sát, họ do nguyên nhân gì mà có được? Có tương ứng với Phật nói hay không?

Tu pháp bố thí được thông minh trí tuệ, tu vô úy bố thí được khỏe mạnh sống lâu. Một điều trong vô úy bố thí là ăn chay. Các vị phải nên biết, ăn chay là bố thí vô úy, không hại tất cả chúng sanh, không ăn thịt tất cả chúng sanh, quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Không những không ăn thịt tất cả chúng sanh, có thể yêu thương tất cả chúng sanh, quyết không tổn hại tất cả chúng sanh, dưỡng cái tâm từ bi của chính mình. Đối với những động vật nhỏ bạn còn thương yêu chúng, không nhẫn tâm tổn hại, bạn làm sao có thể tổn hại một người? Đối với động vật, thực vật, bạn đều không có ý niệm đi chiếm chút tiện nghi, thì bạn làm sao đi chiếm tiện nghi của người?

Ở trên Kinh Phật nói, không sát sanh được trường thọ, không trộm cắp được giàu có. “Tâm trộm” là gì? Ý niệm muốn chiếm tiện nghi của người khác là tâm trộm. Việc này tổn phước. Ngày nay chúng ta xem thấy trong xã hội có rất nhiều người được công danh phú quý, thủ pháp của họ dùng không bình thường. Tuyệt đối không thể nói thủ đoạn không bình thường có thể đạt được công danh phú quý, vậy thì bạn hoàn toàn hiểu sai rồi. Họ có được là ngay trong đời quá khứ tu tích, bởi vì họ hiện tại dùng thủ đoạn không bình thường, phước đức của họ đã bị tổn giảm, đây gọi là bị tổn phước. Nếu như họ dùng thủ đoạn bình thường, phước báo của họ sẽ càng lớn. Tuyệt đối không phải là thủ đoạn phi pháp có thể được giàu sang, có thể được thông minh trường thọ. Những sự việc này trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” nói được rất nhiều, nói được rất tường tận, hy vọng mọi người chân thật dụng tâm mà đọc, thường hay đọc. Mỗi một lần đọc nhắc nhở chính mình một lần, sau đó biết được ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta phải nên dùng tâm thái gì để đối nhân xử thế tiếp vật, tự cầu đa phước. Chắc chắn không nên tổn hại người khác, càng không nên tổn hại xã hội.

Ở ngay trong Phật pháp, bình thường chúng ta rất thường thấy chính là dùng phương pháp gì để trốn thuế, hy vọng nộp thuế ít một chút, kiếm được nhiều tiền một chút. Cái tâm này là gì? Là tâm trộm. Bạn có tin hay không? Tâm trộm là bị tổn phước. Nộp thuế là quốc dân phải dốc hết nghĩa vụ. Thế nhưng hiện tại là loạn thế, thì chúng ta phải nên nghĩ tưởng xem, nếu như chính phủ này rất hiền minh, đích thực vì nhân dân làm rất nhiều việc tốt, thì việc nộp thuế này chúng ta phải nên rất thoải mái, rất vui vẻ. Giống như chính phủ của Singapore, chúng ta không nên trốn thuế. Vì sao vậy? Chính phủ này chân thật vì nhân dân phục vụ. Bạn thấy công trình công cộng làm được tốt đến như vậy. Những thiết kế này

phải cần tiền. Tiền từ đâu mà ra? Thu thuế. Nếu như cái khu vực này chính trị không rõ ràng, tham ô rất nghiêm trọng, thu thuế đều rơi vào trong hầu bao của những người này, cá nhân họ hưởng thụ riêng, việc trộm một ít thuế có lẽ về tình có thể tha thứ. Trốn một ít thuế khiến cho bạn kiếm thêm được một ít tiền, hưởng thụ thêm nhiều một chút, vậy thì sai lầm. Cái tâm lý này thật không bình thường. Ít nộp một chút thuế thì làm sao? Làm nhiều một chút công đức, thay chính phủ tạo phước, vậy thì đúng, đây là việc tốt, bạn là phát tâm Bồ Tát.

Ngày trước, Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ tông chúng ta là Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ, Ngài chính là trộm tiền thuế của quốc gia. Ngài vào lúc đó chức vị là nhân viên thu thuế, quản lý tài chánh. Ngài trộm công khoản của quốc gia đem đi phóng sanh, thay quốc gia tu phước. Đây là việc làm tốt, đây là Bồ Tát phát tâm, không phải phạm phước. Cho nên quả báo của Ngài cũng rất thù thắng, không những không phạm tội, quốc vương còn hộ pháp cho Ngài. Cho nên, hoàn toàn xem chúng ta dùng là cái tâm gì.

Phật dạy chúng ta bố thí, ý nghĩa của bố thí ở chỗ nào? Chính phủ này vì nhân dân phục vụ, chúng ta đem tiền giao cho họ cũng là bố thí, cũng là làm việc tốt. Bạn nghĩ thông rồi, nghĩ tường tận rồi, bạn liền rất vui mừng, tâm an lý đắc. Đạo lý làm rõ ràng, làm tường tận rồi, tâm liền an, không luận làm bất cứ việc gì đều hoan hỉ.

Cho nên, đoạn phía sau này dạy cho chúng ta: *“Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, lục độ chi hạnh, giáo hóa an lập chúng sanh, trụ u vô thượng chân chánh chi đạo”*.

\* \* \*

Kinh văn: **“Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, lục độ chi hạnh. Giáo hóa an lập chúng sanh, trụ u vô thượng, chân chánh chi đạo”**.

Văn tự trong đây tuy là không nhiều, nhưng nghĩa lý này rất sâu rất rộng.

Câu đầu tiên liền dạy chúng ta *“bố thí”*. Thực tế mà nói, sáu điều trong đây đã nói gọi là “Bồ Tát lục độ”, cũng chính là sáu cương lĩnh của Bồ Tát hạnh. Bạn có thể tuân thủ sáu cương lĩnh này mà làm, thì bạn gọi là “hành Bồ Tát đạo”.

**Điều thứ nhất là “bố thí”**. Bố thí chính là buông xả, bố thí chính là *“đô vô sở trước”*. Cái gì cũng đều có thể thí, quốc thành cũng có thể bố thí, tỳ lạc cũng

có thể bố thí, quyền thuộc cũng có thể bố thí, trân bảo cũng có thể bố thí, không có thứ nào không thể bố thí. Chúng sanh có cần đến, chúng ta liền giúp đỡ họ.

Thế nhưng trong bố thí, quan trọng nhất là “pháp bố thí”. Thông thường ở trong Giáo hạ đem “bố thí” phân làm ba loại lớn là tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Các vị đã đọc qua Kinh Đại thừa rất nhiều, thường đọc nhất là “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm”. Trên Kinh rõ ràng nói với chúng ta, bố thí bảy báu bằng đại thiên thế giới không sánh bằng bố thí pháp. Trong “Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật”, cái giáo lượng đó cũng nói được rất tốt, không sánh bằng bố thí bốn câu kệ. Vì sao vậy? Bốn câu kệ chân thật có thể giúp người giác ngộ. Một người giác ngộ rồi, một người quay đầu rồi, họ được công đức lợi ích chân thật. Họ kém khuyết tiền của, bạn giúp đỡ họ, họ được lợi ích là tạm thời. Được là cái gì? Lợi ích một đời. Nếu như người khai ngộ, giác ngộ rồi, đó là lợi ích đời đời kiếp kiếp. Cho nên chúng ta phải nên biết, giúp đỡ người khác lợi ích thù thắng chân thật nhất là pháp bố thí. Thế là chúng ta liền tường tận, ba loại bố thí là lấy pháp bố thí làm chủ, tài thí, vô úy thí là bổ trợ, như vậy thì chánh trợ song tu, sự việc này bạn liền sẽ làm được viên mãn, làm được rất thành công. Tài bố thí vẫn là vì pháp bố thí, vô úy bố thí cũng là vì pháp bố thí, lấy pháp làm chủ.

“Pháp” là gì? Giáo học. Chúng ta nêu lên một thí dụ, chúng ta xây một cái đạo tràng, xây cái đạo tràng này phải dùng tiền; người ra tiền, ra sức thuộc về tài bố thí. Sau khi đạo tràng xây xong, tiếp theo có những việc phải hộ trì, hộ trì là thuộc về vô úy bố thí. Tác dụng của đạo tràng ở chỗ nào? Tác dụng là ở giáo học, cung cấp cho mọi người ở bên đây làm công tác nghiên cứu, làm công tác giáo học, làm công tác tuyên dương, làm công tác tu trì, đây đều là thuộc về pháp bố thí. Lấy cái này làm chủ. Nếu như không có giáo học, không có hoằng pháp lợi sanh, tài bố thí cùng vô úy bố thí đều không có chỗ thực tiễn, đều trống không. Từ trong thí dụ này các vị tỉ mỉ mà tư duy, liền hiểu được bố thí phải nên làm như thế nào, làm thế nào mới có thể đem nó làm được viên mãn. Trong đây nhất định phải quán sát, nó ảnh hưởng đối với không gian, ảnh hưởng thời gian, không gian ảnh hưởng được càng lớn thì công đức liền càng lớn, thời gian ảnh hưởng được càng dài thì công đức càng lâu xa. Chúng ta phải từ những chỗ này mà quán sát thì chúng ta mới biết được sự việc phải nên làm thế nào, làm thế nào mới chân thật là như lý như pháp, mới làm đến tận thiện tận mỹ.

Chúng ta ở Singapore liên hiệp chín tôn giáo lớn của Singapore. Ngày chủ nhật mỗi tuần, giảng đường này của chúng ta mời thầy truyền giáo của các tôn giáo vì chúng ta giảng đạo. Sự việc xem ra dường như là một việc nhỏ, nhưng ý

nghĩa rất sâu xa, ảnh hưởng rất lớn. Hôm qua tôi trở lại, có một đồng tu tặng cho tôi một phần tư liệu của Đài Loan, họ cũng muốn liên hiệp đoàn kết các tôn giáo. Trên đó viết được rất rõ ràng, là chúng ta ở nơi đây làm trước, họ ở bên đó lập tức liền có ảnh hưởng, cho nên rất nhiều quốc gia khu vực ở trên thế gian này đều sẽ có chút ảnh hưởng. Đây là việc tốt, một mở đầu tốt. Sự việc này có thể làm được tốt hay không, hoàn toàn xem dụng tâm. Nếu như vẫn có tư tâm trong đó, vẫn còn danh lợi ở bên trong, thì việc này rất khó làm đến được viên mãn, rất khó làm được tốt. Nếu như không có tư tâm, không có danh lợi, việc này sẽ làm được rất viên mãn, làm được rất thành công, đích thực mang đến xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc.

Chúng ta làm thế nào đem những giáo huấn của “Kinh Vô Lượng Thọ” này, đem cảnh giới của “Kinh Hoa Nghiêm” chân thật có thể thực tiễn ở ngay trong đời sống của chính chúng ta. Việc này phải nhờ vào chính chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà đi làm. Người khác không làm thì chúng ta làm. Chúng ta là đang làm đại công vô tư, nhất định sẽ có người hưởng ứng, nhất định sẽ có người hiệp trợ. Nếu bạn không tìm được người, người đều tự tư tự lợi, vậy thì bạn yên tâm, Phật Bồ Tát sẽ hóa thân đến để giúp đỡ bạn. “Đức bất cô, tất hữu lân”. Chỉ sợ bạn chính mình dụng tâm không chánh, vậy thì không có cảm ứng, chiêu đến là yêu ma quỷ quái, tương lai bạn làm sẽ có rất nhiều phiền não. Đó là gì vậy? Do tâm của bạn không chánh.

Tâm thuật chánh đại quang minh tự nhiên có Phật Bồ Tát đến hiệp trợ, cho dù có ma chướng cũng không ngại việc, thời gian lâu rồi ma chướng đó cũng hoan hỉ, ma cũng quay đầu để làm hộ pháp. Đây chính là người xưa đã nói: “*Tà không thể thắng chánh*”. Tâm chánh, hạnh chánh, yêu ma quỷ quái đều sẽ bị cảm hóa. Nếu bạn không thể cảm động họ là do đức hạnh của bạn chưa đủ, bạn có kém khuyết. Chân thật có đức hạnh, không thể nào không cảm động lòng người. Cho nên chúng ta phải học bố thí, phải có thể xả.

Xả chắc chắn không nên lo lắng, tôi xả hết rồi thì làm sao? Chỉ cần bạn có ý niệm này, tự tư tự lợi của bạn chưa quên hết. Chưa quên hết, bạn xả vẫn là có phước, bạn bố thí là nhân, bạn vẫn là được tiền tài, nhưng tiền tài có được không nhiều. Nếu như bạn đem “ngã” quên đi, bạn xả có được tài phú là vô lượng vô biên, không có bờ mé. Cho nên tâm địa phải thanh tịnh, một chút phân biệt chấp trước đều không có, xem thấy việc phải nên làm lập tức liền phải làm, quyết định không có hoài nghi, cũng không cần có một cái tâm cầu cảm ứng. Có cái tâm này thì liền có chướng ngại, cái tâm này chính là lỗi lầm, tâm của bạn không thanh

tình. Người xưa đã nói: “*Chỉ hỏi cày cấy, không hỏi thu hoạch*”. Chỉ cần sự việc này ta làm được tốt, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đích thực là lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, không chút lo lắng mà làm.

**Thứ hai là “trì giới”.** “Trì giới” ở chỗ này chính là bạn tu bố thí nhất định phải như pháp. Cảnh giới trong đây cũng rất là rộng lớn, nhất là chúng ta sinh hoạt trong xã hội hiện đại, mỗi một khu vực văn hóa không như nhau, quốc tình không như nhau, tình hình xã hội không như nhau, phong tục tập quán không như nhau, bạn nhất định phải hiểu được, phải tường tận. Chúng ta qua lại với người, bố thí tặng lễ thì phải tặng những thứ gì mới thích hợp, tặng được người ta hoan hỉ. Nếu như bạn tặng đồ vật mà người ta chán ghét, hoặc giả người ta hủ ký, hảo ý của bạn trái lại kết oán cừu, đó là đặc biệt sai lầm. Việc này không thể không tiên đoán mà nghĩ trước. Bố thí, thực tế mà nói không ở nhiều ít, phải chú trọng ở thật dụng, họ có thể dùng được, là họ cần phải dùng vào ngay trong cuộc sống thường ngày, đây là người người đều rất hoan hỉ. Việc này không ngoài chúng ta liền nghĩ đến tặng thức ăn, tặng y phục mặc. Không sai. Ăn thì họ ăn cái gì? Chúng ta cần phải hiểu, không phải chúng ta ưa thích thì người khác ưa thích. Chúng ta ưa thích ăn chay, người ta không ưa thích ăn chay, ở những chỗ này bạn không thể không khảo lượng đến, không thể không quán sát, không thể không tham vấn qua nhiều. Có thể thấy được điều “trì giới” này cũng là việc không dễ dàng, cho nên vạn nhất không nên xem thấy trì giới, bạn liền nghĩ đến năm giới mười giới, vậy thì bạn đã nghĩ sai rồi. “Trì giới” trong lục độ Bồ Tát chính là chúng ta gọi là “như lý như pháp”, hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Trì giới là cái ý này. Chân thật thông đạt thể sự tình người, họ cần đến là những thứ gì, hơn nữa vẫn không mất thời tiết nhân duyên. Bố thí của bạn, người tiếp nhận bố thí tâm sanh hoan hỉ, tâm sanh cảm kích. Có thể thấy được hàm nghĩa trong đây rất sâu rất rộng.

**Thứ ba là “nhẫn nhục”.** “Nhẫn nhục” ở đây chính là tâm nhẫn nại. Nếu bạn có tâm nhẫn nại chờ đợi... Chúng ta lần trước từ Hong Kong trở về, ngồi chiếc phi cơ Thái Lan. Phi cơ này có khuyết điểm, nói là chín giờ hơn sẽ bay, kết quả phi cơ đại khái có trở ngại, đang sửa chữa, hỏi họ lúc nào thì sửa chữa xong, họ đều không biết được. Thầy Ngô Nhẫn cùng đi với tôi liền nói với tôi: “*Người ta từng người lần lượt đều vội đổi đi chuyến bay khác, chúng ta có cần đổi đi chuyến khác không?*”. Tôi liền nói với thầy: “*Chúng ta ở đây tu nhẫn nhục Ba La Mật, tôi bằng lòng ngồi ở đây một tuần lễ, chúng ta từ từ đợi*”. Kết quả không có đợi đến một tuần, mười một giờ rưỡi thì chuyến bay này liền cất cánh, bay được rất

tốt. Bởi vì rất nhiều người đều chuyển sang phi cơ khác, chúng ta mỗi người có thể ngồi đến năm sáu ghế.

Bất cứ việc gì đều phải học nhẫn nại, hà tất phải vội vàng? Trong thế pháp thường nói: “*Dục tốc thì bất đạt*”. Thời tiết nhân duyên chưa chín muồi thì hoàn thiện chính mình, chờ đợi thời tiết nhân duyên, tâm chúng ta liền an. Độ chúng sanh, có một số người rất là vội vàng, giận không thể lập tức độ hết chúng sanh. Cái tâm đó của họ còn từ bi hơn so với Phật, có lợi ích gì? Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, biết được chúng sanh thời tiết nhân duyên chưa chín muồi, không thể độ, các Ngài đều có lòng nhẫn nại ở bên cạnh chờ đợi, đang quán sát, chúng ta vội vàng làm gì? Cho nên duyên chưa chín muồi để giúp người khác, thì phải nên biết làm thế nào giúp cho chính mình, đem trí tuệ của chính mình, đem đức năng của chính mình hướng nâng lên trên cao. Đến khi có cơ hội rồi, ta sẽ làm được tốt hơn, sẽ làm được càng viên mãn, như vậy mới là đúng. Cho nên, chúng ta không một giây một phút nào trông qua.

Nhà Nho đã nói: “*Tấn tắc kiêm thiên hạ, thoái tắc độc thiện kỳ thân*”. Không luận là tấn hay thoái đều đang tinh tấn, đều không giải đãi. Thoái là gì? Độc thiện là gì? Hoàn thiện chính mình. Có cơ hội giúp đỡ người khác, chắc chắn không có thoái chuyển. Cho nên, không luận làm bất cứ việc gì cũng phải có lòng nhẫn nại, không có lòng nhẫn nại thì không thể thành tựu việc gì. Nhẫn nại là thiên định tiền phương tiện của Bát Nhã, dùng lời hiện tại mà nói chính là “dự bị công phu”. Tâm nhẫn nại của bạn đều chưa có, bạn làm sao có thể được định? Không có định, bạn làm sao có thể khai trí tuệ? Cái này phải tu.

Ngay trong đồng tu chúng ta, có một vị “Ngộ Khiêm”. Có lẽ các vị rất nhiều người đều quen biết cô ấy. Nhắc đến cái tên này, mọi người đều cảm thấy cô ấy không có gì. Cô ấy đã ở chung với các vị, ngày trước ở Thư Viện Hoa Tạng, ở đạo tràng Đạt La Tư Hoa Kỳ, ở đạo tràng Thánh Hà Tây, ở chỗ này, ở Úc châu đều không có người nào ưa thích cô ấy. Hai năm này chúng ta mua một nơi ở Toowoomba, tôi bảo cô ấy lên ở trên núi. Cô ấy một mình ở trên núi, một năm này xem là dụng công. Khi ở trên núi, tôi nói với cô ấy, cô là người phước báo lớn bậc nhất trên toàn thế giới, có một hoàn cảnh tốt đến như vậy để cho cô bé quan, cô không phải là người phước báo bậc nhất trên toàn thế giới hay sao? Cô có thể thành tựu hay không hoàn toàn ở chính cô. Lên núi, tôi bảo cô ấy đổi cái tên khác. Cô ấy, cái chữ “Thiên” vốn dĩ là nhất thiên, nhị thiên, cái chữ “Thiên” đó giống như một bảo kiếm vậy, rất lợi hại, rất hay đâm người, cho nên không có

người nào ưa thích cô. Đổi lại cái tên, Khiêm của khiêm hư, khiêm hư nhân nhượng, chữ khiêm này hay, học khiêm hư. Cô ấy hoan hỉ, cô ấy quả nhiên học.

Trong một năm, cô ấy mỗi ngày nghe Kinh 7 giờ đồng hồ, băng ghi hình giảng Kinh của chúng ta nơi đây, mỗi ngày nghe Kinh 7 giờ đồng hồ, mỗi ngày lạy Phật ba trăm lạy. Đây là định khóa của cô. Sau đó công việc của cô, số lượng công việc rất lớn, đích thực đây là ngày trước Quán Trưởng Hàn rất tán thán đối với cô, một mình cô ấy vượt qua được năm người, khi làm việc đích thực rất nhanh. Khi làm việc thì học “Kinh Vô Lượng Thọ”. Mỗi ngày phải học thuộc bao nhiêu, cái biến số này không nhất định. Cho nên, thời gian của cô ấy không có trống qua. Hiện tại các vị đến thăm cô ấy, diện mạo hoàn toàn thay đổi, âm thanh thay đổi, người rất khiêm nhã, hoàn toàn không giống như trước đây. Chỉ một năm. Tôi nói tiếp tục nỗ lực ba năm thì cô là Thánh nhân rồi, chuyển phàm thành Thánh.

Cho nên, vấn đề là bạn chính mình có chịu làm hay không. Tôi đem phương pháp dạy cho bạn, bạn không chịu làm, vậy thì cũng không có cách nào. Bạn chịu làm, con người có thể chuyển biến. Chính mình phải có lòng tin. Cô ấy ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày cải lỗi, hiện tại biết được vì sao ngày trước mỗi một nơi đều ở không tốt, mỗi một người đều chán ghét cô, cô nhận ra được. Động tác của cô nhanh hơn người khác, người khác theo không kịp thì xem thường người ta. Sai rồi!. Cho nên hiện tại cô ở chung với người, những tâm bệnh ngày trước đều không có. Đây là tấm gương tốt cho người tu hành chúng ta.

Tu nhân nhục quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Người mỗi ngày không nên xem thấy lỗi lầm của người khác, phải kiểm điểm lỗi lầm của chính mình. Thế nhưng người có một tâm bệnh rất lớn, họ không tìm ra lỗi lầm của chính mình, chuyên xem thấy lỗi lầm của người khác. Có biện pháp gì tìm ra lỗi lầm của chính mình hay không? Lấy người khác làm tấm gương soi chính mình, xem thấy lỗi lầm của người khác, không nên đem lỗi lầm của người khác để vào trong tâm mình, mà lập tức quay đầu lại nghĩ, ta có lỗi lầm của họ hay không? Dùng phương pháp này, bạn mới tìm được lỗi lầm của chính mình. Sau khi tìm được thì phải phản tỉnh, liền phải cải đổi. Một ngày có thể cải đổi một tâm bệnh, ngày ngày sửa, ba năm bạn chính là Thánh Hiền, bạn không phải là người phàm.

Người phàm muốn làm Thánh nhân không phải là việc khó, khó là khó ở bạn có thể nỗ lực cải đổi hay không, then chốt ở ngay chỗ này. Quả nhiên có thể nỗ lực cải đổi, trên “Kinh Hoa Nghiêm” là nói phàm phu thành Phật, một đời liền có

thể làm được. Thiện Tài Đồng Tử 53 tham, không hề ở thứ hai, ngay trong một đời viên mãn thành tựu, thành là Phật của Viên giáo. Do đây có thể biết, thành Phật làm gì cần phải đến ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Tại sao người ta một đời có thể thành tựu? Ngày ngày cải lỗi. Cần phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp là do họ không thể cải lỗi, trên đạo Bồ Đề tiến tiến thoái thoái, tiến được ít thoái thì nhiều, cho nên mới cần phải thời gian dài đến như vậy. Cô Ngô Khiêm có một sở trường, cô có lòng tin với chính mình, cái điểm này rất khó được. “*Tin vi đạo nguyên công đức mẫu*”, cô có lòng tự tin cô có thể thành tựu. Chúng ta tương lai có thành tựu hay không, then chốt chính ngay chỗ này. Người có lòng tự tin, lại có thể tin Phật, đối với giáo huấn của Phật tin sâu không nghi, con người này làm sao mà không thành tựu? Đương nhiên sẽ thành tựu.

“**Tinh tấn**” là cầu tiến bộ. “Tiến” là tiến bộ, thế nhưng bên trên tiến bộ thêm một chữ “tinh”, bạn nghĩ xem, đây là ý gì? “Tinh” là thuần mà không tạp, chúng ta thường nói “một môn thâm nhập”, cho nên không được xen tạp.

Tôi ngay một đời này có thể có chút thành tựu nhỏ là nhờ sự nhắc nhở nghiêm khắc của lão sư. Năm xưa tôi ở Đài Trung theo lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, cái chữ “tinh” này làm được. Cái chúng ta nghe, cái chúng ta thấy là Lý lão sư, chỉ một vị lão sư, một hình tượng, chắc chắn không cho phép chúng ta nghe người khác giảng Kinh nói pháp. Việc này tôi nói qua rất nhiều lần, tôi làm được rồi. Những sách vở mà chúng ta xem, cho dù là sách gì, nhất định phải được lão sư đồng ý. Muốn xem sách gì, nhất định phải báo với lão sư. Lão sư không đồng ý, chắc chắn không dám xem. Bạn không nghe lời thì không còn cách nào, vậy thì bạn không phải tinh tấn, bạn là tạp tấn, là loạn tấn, vậy không thể có tiến bộ.

Lão sư dạy bảo chúng ta mục đích của thầy ở chỗ nào? Mục đích là giúp chúng ta khai ngộ, thầy không phải có mục đích gì khác. Tuyệt đối không phải giúp bạn tràn đầy phong phú thường thức. Thầy không giống như giáo học thế gian. Mục đích giáo học thế gian là tràn đầy thường thức, bạn biết được càng nhiều càng tốt. Phật pháp không phải như vậy, giáo học của Phật pháp là giúp bạn khai ngộ, giúp đỡ bạn được định, cho nên hoàn toàn không giống với giáo học thế gian. Bạn chân thật được định, chân thật khai ngộ, cái này giáo học Phật pháp mới xem là lấy ra được thành tích. Thế nhưng, then chốt chính là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn. Bố thí là buông xả, trì giới là thủ pháp, bạn phải có lòng nhẫn nại.

Lòng nhẫn nại rất quan trọng, là đối với những giáo huấn của lão sư có lòng nhẫn nại. Bạn thật tuân thủ, cảm ứng rất nhanh, không thể nghĩ bàn. Bạn không tuân thủ, bạn có hoài nghi, có lo lắng, có nghi hoặc, vậy vấn đề này khó rồi. Thế nhưng lão sư thực tế cũng rất cao minh, nếu như họ phát hiện bạn có nghi, có do dự, họ liền rời xa bạn. Hay nói cách khác, họ biết mục đích của bạn không phải đang cầu khai ngộ, bạn đang cầu thường thức thông thường, vậy bạn thứ gì cũng đều có thể xem, bạn thứ gì cũng đều có thể nghe, họ không dạy bạn. Bạn chân thật muốn tu khai ngộ, muốn vào cảnh giới Phật, thì không đi theo đường cũ không được, đi đường mới thì không cách nào. Đường cũ là chư Phật đã đi, Tổ tổ nối nhau. Các Ngài đi con đường này, không có con đường thứ hai có thể đi, cho nên nhất định phải hiểu được tinh tấn, quyết định không thể tạp.

Hai ngày trước, tôi nghe nói có người ở Chùa Cực Lạc - Tân Thành muốn đến tìm tôi. Họ bên đó muốn thành lập “Học Viện Lăng Nghiêm”, chuyên công môn “Kinh Lăng Nghiêm”. Tốt, đây là việc tốt. Đây cũng là lần trước tôi nhắc đến, bởi vì vị trụ trì ban đầu đạo tràng đó là Pháp sư Viên Anh, sau đó là Pháp sư Bạch Thánh, những pháp sư này đều là giảng “Kinh Lăng Nghiêm”. Tôi nói: *“Đây đều là Tổ sư của đạo tràng các vị, các vị phải nên hoằng dương ‘Lăng Nghiêm’”*. Tôi ngày trước học tập cũng là chuyên học “Lăng Nghiêm”, chuyên công “Lăng Nghiêm”. “Kinh Lăng Nghiêm” tôi nhớ dường như đã giảng sáu - bảy lần. Tốt, thật là thú vị. Thế nhưng rất khó, nếu không có nền tảng tương đối, không phải là việc dễ dàng.

Cho nên, các vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ, phải “tinh tấn”, một mục tiêu, một phương hướng. Các Kinh luận khác có nên tu hay không? Có thể, nhưng không phải vào lúc này, sau khi khai ngộ thì tu. Khi chưa khai ngộ, bạn hiện tại đều lướt qua, đem thời gian bạn khai ngộ kéo dài. Vốn dĩ bạn năm năm thì khai ngộ, hiện tại bạn phải mười năm. Đạo lý này phải hiểu. Cho nên ngàn ngữ thường nói: *“Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ở trước mắt”*, không sai chút nào. Tôi thì thật thà hơn các vị, cho nên tôi bị thiệt thòi ít, tôi nghe lời lão sư dạy bảo. Cho nên, kinh nghiệm này của đại đức xưa đích thực đáng được chúng ta học tập, đáng được chúng ta làm tham khảo.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

## Tập 217

Kinh văn: “**Sở hữu quốc thành, tự lực, quyền thuộc, trân bảo, đô vô sở trước**”.

Lần trước giảng đến chỗ này. Kinh văn phía sau, đây là nói “lục độ hóa chúng”.

Kinh văn: “**Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, lục độ chi hạnh. Giáo hóa an lập chúng sanh, trụ u vô thượng, chân chánh chi đạo**”.

Đoạn Kinh văn này vô cùng quan trọng. Hôm nay, hội này có đồng tu đến từ trong nước và rất nhiều khu vực khác, bình thường rất khó có được cơ duyên tham gia pháp hội giảng Kinh ở hiện trường chúng ta. Mọi người đến bên đây, cơ duyên rất khó được, cũng rất là thù thắng. Chúng ta đối với đoạn Kinh văn này luôn phải tỉ mỉ vì mọi người giới thiệu.

Trong Kinh Đại thừa thường hay nói “*lục độ vạn hạnh*”, rốt cuộc là ý nghĩa gì, chúng ta không thể không tường tận, không thể không rõ ràng. Nếu như đối với những Kinh huấn này không thể nào tỉ mỉ thể hội thì chúng ta không có được thọ dụng.

Lục Độ, Tứ Nhiếp Pháp là Thế Tôn dạy bảo Bồ Tát (Bồ Tát là học trò), dạy Bồ Tát tổng cương lĩnh tu hành, tổng nguyên tắc. Danh từ “Bồ Tát” là từ âm tiếng Phạn Ấn Độ phiên dịch ra. Ý nghĩa danh từ này có thể dịch, nhưng vì sao không dịch? Vào thời xưa, Đại Sư dịch Kinh biểu thị tôn trọng đối với danh từ này, cho nên thuộc về “tôn trọng không dịch”. Ý nghĩa của danh từ này Đại Sư Huyền Trang nói được rất hay: “*Chúng sanh hữu tình giác ngộ*”. Hiện tại nếu như bạn giác ngộ rồi, bạn chính là Bồ Tát.

Đương nhiên trình độ giác ngộ khác biệt có cạn sâu lớn nhỏ, thế là Bồ Tát liền có rất nhiều đẳng cấp. Giống như trong Kinh thường nói “tam Hiền thập Thánh”, đây là nói đẳng cấp của Bồ Tát. Địa vị càng cao, họ giác ngộ được càng rộng, càng sâu. Địa vị càng thấp, giác ngộ được tương đối cạn, tương đối nhỏ. Hiện tiền đồng tu chúng ta cũng đều là Bồ Tát, rốt cuộc bạn là Bồ Tát ở đẳng cấp nào? Người khác không biết, thậm chí bạn chính mình cũng không biết. Không biết không cần lo, giác ngộ thì tốt, chỉ sợ là không giác ngộ. Kỳ thật ở trên Kinh giáo Đại thừa Phật nói cho chúng ta nghe rất nhiều, Phật pháp là bình đẳng. Đây là lời chân thật. Trong bình đẳng tại vì sao nói nhiều khác biệt như vậy? Khác

biệt không phải từ nơi Phật phân, mà khác biệt là phàm phu có khác biệt, Phật tùy thuận phàm phu mới nói nhiều thứ khác biệt. Nếu như nói lời thành thật, trong lời thành thật là chắc chắn không có khác biệt. “*Thĩ giác bất dị đẳng giác*”. Đây chính là chúng ta vừa giác ngộ thì cùng với giác ngộ viên mãn trên quả địa Như Lai thực tế mà nói là không có khác biệt. Khác biệt ở chỗ nào vậy? Thời gian chúng ta giác ngộ quá ngắn, công phu quá cạn, cảnh giới vừa hiện tiền lập tức lại mê rồi, không thể vĩnh viễn gìn giữ giác ngộ. Khác biệt ở ngay chỗ này. Giác ngộ của Phật cùng các đại Bồ Tát có thể vĩnh viễn gìn giữ mà không thoái chuyển. Đây gọi là công phu. Cái công phu này thực tế mà nói là không quá hiếm lạ, bởi vì chúng ta mỗi một chúng sanh vốn dĩ không hề khác biệt với Phật, cho nên nói không hiếm lạ. Vấn đề chính là ở ngay chúng ta.

Tại sao không thể giống Phật Bồ Tát vĩnh viễn gìn giữ “giác mà không mê”, tại sao không thể gìn giữ chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm? Then chốt ở ngay chỗ này. Chúng ta muốn hỏi, rốt cuộc tại sao chúng ta không thể gìn giữ được? Nguyên nhân đại khái, chúng ta chỉ có thể nói nhưng không thể làm, cho nên không thể gìn giữ được. Phật Bồ Tát vì sao có thể gìn giữ được? Các Ngài nói làm tương ưng, các Ngài nói được làm được, làm rồi mới nói, cho nên các Ngài có thể gìn giữ. Hiện tại chúng ta muốn hỏi, đến lúc nào có thể đến được cảnh giới như vậy? Đây là rất nhiều người chân thật muốn ở ngay đời này thành tựu, một việc quan tâm nhất, bạn quả nhiên thật muốn ở ngay đời này thành tựu, không có cách nào khác y giáo phụng hành. Phật ở trên Kinh này dạy chúng ta làm như thế nào, chúng ta thật làm. Bạn xem thấy, vừa mở đầu là “*hằng dĩ*”. Bạn phải có hằng tâm, phải có quyết tâm, phải có nghị lực, vĩnh viễn như vậy mà làm, không phải làm một lần hai lần, mà toàn tâm toàn lực làm, không nên sợ chướng ngại, không nên sợ khó khăn, chắc chắn không có nghi hoặc, ta có bao nhiêu sức lực thì ta làm bấy nhiêu sức lực, dùng tài lực của chính chúng ta, dùng lao lực của chúng ta. Dùng tài lực gọi là ngoại tài bố thí, dùng thể lực của chúng ta là nội tài bố thí. Đạo tràng có rất nhiều đồng tu tự động đến nơi đây để làm công quả, đây là thuộc về nội tài bố thí. Then chốt ở “*hằng dĩ*”.

Hiện tại, xã hội này vô cùng bất an. Hôm nay, trước khi chúng ta giảng Kinh, đạo trưởng của Bái Hỏa Giáo đến thăm tôi. Qua hai ngày nữa ông phải đi đến Hoa Kỳ, đại khái phải qua hai - ba tuần lễ mới trở lại. Ông đặc biệt đến thăm tôi, hỏi tôi một vấn đề, sắp tới tôi có những cách nhìn thế nào? Tôi chỉ là khuyến khích, hết thầy truyền giáo sư của tôn giáo chúng ta, người lãnh đạo trong tôn giáo, mọi người nhất định phải đoàn kết hợp tác, chăm chỉ đi giáo hóa chúng

sanh. Hiện tại, xã hội này mọi người thông thường kém khuyết lòng yêu thương, kém khuyết tín nhiệm, giữa đôi bên hoài nghi, kì thị lẫn nhau, cống cao ngã mạn, cuồng vọng tự đại. Loại hiện tượng tâm lý này sẽ mang đến xã hội bất an, thế giới không còn hòa bình, chúng ta còn phải trải qua những ngày tháng khổ nạn. Đây là tôi nói với ông ấy. Ông ấy nói với tôi còn càng đơn giản hơn, càng tường tận. Ông nói, kinh tế trên thế giới này hiện tại đã có dấu vết suy thoái rất rõ ràng, có thể năm tới sẽ không còn được ngày tháng tốt như năm nay. Lời của ông nói tôi đồng ý. Do đó, chúng ta càng phải chăm chỉ nỗ lực thực tiễn giáo huấn của Phật Đà ở trên Kinh điển, cố gắng ghi nhớ “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, xả bỏ thân mạng của chính mình cũng không hề tiếc. Chúng ta vì để độ chính mình, vì để giúp chúng sanh. Người học Phật không sợ chết, người học Phật biết không có sanh tử.

Tử vong là một việc như thế nào? Xả bỏ cái thân thể này đổi lấy một cái thân thể khác mà thôi. Chân thật khế nhập cảnh giới, cách nhìn đối với sanh tử cũng giống chúng ta thay đổi y phục vậy, y phục này mặc cũ rồi, cởi bỏ, đổi lấy một bộ mới. Đây là chân tướng sự thật. Cái cảnh giới này tuyệt nhiên không rất cao. Do đó, người thông minh nhất định phải vì đời sau mà lo nghĩ, hy vọng đời sau so với đời này chúng ta được tốt hơn, càng thù thắng hơn, vậy thì có ý nghĩa, liền có giá trị. Nếu như đời sau không được như đời này, vậy thì đời này của chúng ta sai rồi, ngay đời này đã luống qua.

Làm thế nào đem cảnh giới chính mình hướng lên trên cao? Cơ duyên ngày nay của chúng ta có thể nói là ngàn năm khó gặp. Lời nói này là thật, không phải là giả. Trong kệ khai Kinh đã nói: “*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”. Cư sĩ Bàn Tế Thanh trước nhà Thanh đã nói: “*Vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp*”. Ngày nay chúng ta gặp được Kinh điển này là đệ nhất Kinh của Phật giáo, thù thắng không gì bằng. Kinh tuy không dài, lời ngắn ý gọn, quan trọng nhất, trước tiên phải thông đạt nghĩa Kinh. Đọc mỗi câu mỗi chữ, ý nghĩa chúng ta rõ ràng tường tận, đây là trọng yếu đệ nhất. Sau khi tường tận, nhất định phải thực tiễn.

### **Điều thứ nhất trong Lục Độ là “bồ thí”**

Phật dạy cho chúng ta “bồ thí”, chúng ta thật làm, tận năng lực của chính chúng ta. Sự việc này không nên miễn cưỡng, miễn cưỡng thì sai. Người học Phật tâm địa nhất định là chân thành, thanh tịnh, trong tâm chắc chắn không có ô nhiễm, thân thể, tinh thần nhất định là buông lỏng, không có chút nào khấn trương. Đời sống này rất tự tại, nhà Phật thường nói “được đại tự tại”, người thế

gian nói đây là đạo dưỡng sinh thượng thừa nhất, hay nói cách khác, chúng ta liền ít bệnh, ít nã. Nhà Phật thường hay chúc phúc người “ít bệnh ít nã”. Ít bệnh ít nã là từ đây mà ra. Y giáo phụng hành, chúng ta có thể đạt đến hạnh phúc chân thật, mỹ mãn chân thật.

Khi chúng sanh có cần đến, chúng ta phải toàn tâm toàn lực hiệp trợ. Chúng ta hướng nhìn ra thế giới, nhìn xem cái địa cầu này, hiện tại chúng sanh trên địa cầu này cần yếu nhất là cái gì? Là giáo dục của Phật giáo, không có gì quan trọng hơn đây. Tuy nhiên, có một số khu vực khốn khó bần khổ, họ thiếu kém lương thực, thiếu kém y vật, chúng ta tặng một ít lương thực cho họ, tặng một ít quần áo cho họ, cứu cấp nhất thời. Người xưa chúng ta thường nói, cấp nạn thì có thể cứu, thế nhưng bần cùng thì làm thế nào? Nếu như làm cho những người này ngay một đời, thậm chí đến thế hệ sau của họ đều phải nhờ vào cứu tế để trải qua ngày tháng, vậy thì cách làm của chúng ta sai rồi, từ bi của bạn là giả không phải là thật. Từ bi chân thật là phải giúp cho họ khai trí tuệ, phải truyền cho họ kỹ thuật năng lực để họ chính mình có thể tự mưu sinh, đây gọi là chân thật từ bi.

Phật từ bi đến tột đỉnh đối với chúng sanh mười pháp giới, Phật dạy chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng. Việc này thật từ bi. Dùng phương pháp gì để tiêu trừ? Đoạn ác, tu thiện. Phật dạy chúng ta khai trí tuệ, dạy chúng ta hồi phục vạn đức vạn năng của tự tánh chính mình. Dùng phương pháp gì vậy? Phá mê khai ngộ. Đều ở trong “bồ thí”. Cho nên, trong bồ thí bao gồm có tài bồ thí, pháp bồ thí, vô úy bồ thí.

Lần này tôi đến Cổ Tấn tham gia Phật thất, Phật thất lần này tương đối thù thắng, có sắp gần 100 người tham gia, cảm ứng cũng không thể nghĩ bàn. Sau khi pháp hội kết thúc, cùng nói chuyện với các đồng tu, giải đáp vấn đề nghi nan của họ. Trong đó có một vị đồng tu, ông là người quản lý sân bóng rổ, đến nói với tôi, sân bóng có rất nhiều trùng nhỏ, giun đất, họ bị bức có lúc không thể không sát sanh. Người chủ của sân bóng là cư sĩ Đan Tư Lý Lý Kim Hữu một mực dặn bảo không nên dùng nông dục, không được sát sanh. Ông ấy vô cùng khó được. Ông nói, tôi luôn là tận sức mà làm, thế nhưng có lúc bắt đắc dĩ, không dám nói với ông ấy, vẫn là phải sát sanh. Ông hỏi tôi phải làm sao? Tôi dạy ông ấy, anh phải tăng cường câu thông với những trùng đất bị hại đó, cái núi đó lớn đến như vậy, bên cạnh sân bóng có rất nhiều cây cối hoa cỏ, anh phải dạy cho những trùng đó dọn nhà đi qua bên kia, không nên đi vào sân bóng. Có thể làm được hay không? Có thể! Làm không được là tâm chân thành của bạn chưa đủ. Các vị phải nên biết, những động vật nhỏ này đều thông tình người, bạn yêu thương chúng,

chúng yêu thương bạn; bạn giúp đỡ chúng, chúng cũng giúp bạn. Chúng ta phải bình đẳng đối xử, hòa thuận cùng sống. Tại vì sao bạn không đuổi được những trùng nhỏ này? Việc thứ nhất, bạn đối xử không bình đẳng với chúng. “*Ta là người, chúng là trùng*”, vậy thì không được, loại thái độ này chúng không thể tiếp nhận. Bạn phải xem chúng như bạn bè, xem chúng như là thân bằng quyến thuộc, tâm chân thành yêu thương chúng, chúng sẽ bị cảm động.

Không chỉ động vật có linh tánh, mà cây cối hoa cỏ cũng có linh tánh. Không chỉ cây cối hoa cỏ có linh tánh, mà đá cuội, ngói gạch cũng có linh tánh. Chúng ta rất rõ ràng, rất tường tận. Tại vì sao chúng có linh tánh? Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”. Cái “vô tình” đó bao gồm thực vật, khoáng vật đều là một pháp tánh biến hiện ra, làm sao không có linh tánh.

Chúng ta phải đem cái ý niệm “sát sanh” này trừ bỏ từ trong nội tâm thì mới có thể làm đến được tự lợi lợi tha. Phiền não bạt trừ từ căn bản, trí tuệ chúng ta liền khai; đối người, đối việc, đối vật phải nên dùng phương pháp gì, phải nên dùng thái độ gì, chính mình liền tường tận. Sau đó bạn mở quyển Kinh ra liền có thể hiểu, Phật mỗi câu mỗi chữ đều hàm vô lượng nghĩa.

Cho nên ngày nay chúng ta nói “bồ thí”, cái đầu tiên là bồ thí tâm chân thành, bồ thí tâm bình đẳng. Chúng ta tổng kết giáo huấn của Phật là “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Từ bi chính là tâm yêu thương. Việc đầu tiên chúng ta phải bồ thí như vậy. Chúng ta dùng cái tâm này đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta đối với Phật dùng cái tâm này, thì đối với muôn kiến cũng dùng cái tâm này, chắc chắn không có hai tâm. Những động vật nhỏ này đều có Phật tánh, cây cối hoa cỏ đều có pháp tánh.

Pháp tánh cùng Phật tánh là một tánh. Làm thế nào đem tâm tánh của chính mình cùng tâm tánh của Như Lai hợp thành một, sau đó đem thân của chính mình cùng tất cả chúng sanh dung hợp thành một thể. Bạn có thể vào được cảnh giới này thì chúc mừng bạn, bạn đã chứng được pháp thân. Người chứng được pháp thân, trong Kinh Đại thừa gọi là “*Pháp Thân Đại Sĩ*”. Cho nên làm gì không thể nói được không thông chú? Chúng ta thường nói giữa người với người phải tôn trọng lẫn nhau, phải kính yêu lẫn nhau, phải hợp tác lẫn nhau. Người với tất cả động vật, người với tất cả thực vật, khoáng vật đều phải tôn trọng. Ta tôn trọng chúng, ta yêu thương chúng, chúng cũng yêu thương ta; ta giúp đỡ chúng, chúng cũng giúp đỡ ta.

Phải làm từ chính bản thân mình, không nên yêu cầu người khác trước. Trước phải yêu cầu ta làm thế nào đối với người. Cho nên, từ phạm phu tu thành Phật Bồ Tát không gì khác, chỉ là yêu cầu chính mình mà không yêu cầu người khác. Chúng ta yêu cầu chính mình, tự nhiên liền đạt được hồi báo. Hồi báo chắc chắn không thể cầu. Tôi đối với anh tốt, anh nhất định phải đối với tôi tốt. Không nên có cái tâm này. Tôi đối với anh tốt là việc nên làm, cho dù anh đối với tôi thế nào, quyết không để ở trong tâm. Như vậy mới có thể thành tựu, như vậy mới chân thật giống như Đại Sư Huệ Năng đã nói ở trong Đàn Kinh: “*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”, đạo nghiệp của chúng ta mới có thể thêm lớn.

Mỗi giờ mỗi phút phải vì chúng sanh làm ra tấm gương tốt. Làm tấm gương tốt chính là bổ thí. Không thể nói họ đâu có làm việc tốt gì, tại sao tôi phải làm, vậy thì sai rồi. Những người đó họ đều bằng lòng vào địa ngục, tại vì sao ta không đi? Chẳng phải là cái ý này hay sao? Chúng ta học Phật, Phật là tấm gương của chúng ta, Phật là mô phạm của chúng ta, người khác có làm thế nào hoàn toàn không liên quan gì với ta, cách làm của chính ta nhất định phải đúng pháp. Chúng ta có tài, dùng tài lực giúp đỡ người khác, có pháp càng phải dùng pháp giúp đỡ người khác.

Trên Kinh Phật nói, bòn tài được quả báo bần cùng, bòn pháp được quả báo ngu si. Cho nên không nên sợ ta dùng tiền tài giúp người khác, tương lai họ phát tài vượt hơn chúng ta rồi. Bạn giữ loại tâm này, bạn đời sau sẽ bị quả báo bần cùng. Bạn dùng pháp dạy người khác, sợ người khác trí tuệ đức tướng cao vượt hơn ta, đời sau sẽ bị quả báo ngu si. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, học trò của Ngài là Châu Lợi Bàn Đà Gia, Phật nói một đoạn câu chuyện của ông ấy, ngay trong đời quá khứ ông ấy là Tam Tạng Pháp Sư, ngay trong đời này tại vì sao mà biến thành ra ngu si đến như vậy? Chính là khi dạy người khác bòn pháp, sợ người khác siêu vượt hơn mình, luôn muốn giữ lại cái riêng, không chịu hoàn toàn dạy cho người khác, cho nên ngay đời này bị quả báo ngu si. Phật dạy ông học một câu kệ, đọc câu trên thì không nhớ được câu dưới, dạy câu dưới thì lại quên mất câu trên, ngu si đến như vậy. Phật biết được nên giúp đỡ ông, dạy ông tu pháp môn sám hối, sám trừ nghiệp chướng, trí tuệ của ông liền hiện tiền, phước đức cũng hiện tiền.

Cho nên chúng ta chính mình trước tiên vạn nhất không nên chướng ngại chính mình. Nghiệp chướng không phải từ bên ngoài đến, mà là do chính mình làm. Chính mình chướng ngại chính mình, người khác không thể chướng ngại

được, tự làm tự chịu, quyết không oán trời trách người, vậy mới là người thông minh. Chân thật hiểu được rồi, không thể không tu bố thí. Không tu bố thí, chính mình đời đời kiếp kiếp phước huệ đều không có. Toàn tâm toàn lực mà làm, làm không hề hủy hoại. Toàn bộ tài sản của chúng ta ngày nay chỉ có một bát com, ta thấy người khác không có com ăn, ta còn chia một nửa ra cho họ, đây là bố thí Ba La Mật. Sau khi phân cho họ, ta không còn thì làm sao? Không còn cũng không lo lắng, chắc chắn không hề lo lắng là ta ngày mai, năm tới phải làm sao. Tích lũy nhiều một chút, xem thấy người khác bên cạnh đói khổ, bạn cũng không đưa tay ra, vậy thì bạn sai rồi. Chúng ta mỗi niệm muốn cầu vãng sanh Tịnh Độ, mỗi niệm muốn thấy A Di Đà Phật, mà tâm như vậy thì làm sao có thể vãng sanh?

Toàn bộ bố thí, phụng hiến, ngày mai không có gì ăn, cố gắng niệm Phật liền đi đến Thế giới Cực Lạc. Đây là thật không hề giả. Tại vì sao vẫn cứ lưu luyến cái thế giới này, không thể xả bỏ được? Cho nên giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, chính mình không chút lo lắng, phải xả được sạch sẽ, trống không.

Trong bố thí có ba loại là bố thí tài, bố thí pháp và bố thí vô úy. Chúng ta phải rất chăm chỉ nỗ lực mà học tập, đây gọi là hành Bồ Tát đạo. Trong đây điều tối quan trọng là giúp đỡ chúng sanh học Phật, giúp đỡ chúng sanh khai ngộ, công đức này lớn bậc nhất. Nếu như chúng ta chính mình có nghiệp chướng rất nặng, không cách gì tiêu trừ được nghiệp chướng, chỉ cần bạn chân thật chịu quay đầu. Quay đầu là chân sám hối. Ở trước mặt Phật Bồ Tát thần minh mong cầu, đó là mê tín, không thể tương ưng. Chân thật từ tập khí ác quay đầu lại, chính mình thường hay phản tỉnh tập khí ác, hành vi ác, quay đầu lại đoạn ác tu thiện. Phật là như vậy dạy bảo chúng ta, Thánh nhân thế gian cũng là dạy chúng ta như vậy, lại xem qua trong Kinh điển của các tôn giáo khác, vẫn là dạy bảo chúng ta như vậy. Vậy còn có thể sai sao? Nỗ lực mà tu thiện, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện.

Cư Sĩ Lâm những công trình gần đây, mọi người xem thấy rồi. Đây là hơn hai năm, Lâm trưởng cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm muốn xây một Thôn Di Đà, giúp cho mọi người niệm Phật. Thực tế mà nói, bởi vì Singapore đất đai rất khó mua được, sau cùng bất đắc dĩ, Cư Sĩ Lâm vẫn còn một miếng đất trống, đem miếng đất trống này xây dựng lên. Tôi nghe nói, ông muốn xây tòa lầu năm tầng, chủ yếu là xây liêu phòng. Về sau mọi người đến bên đây niệm Phật có một hoàn cảnh cư ngụ tương đối thoải mái một chút. Công trình này đại khái phải một năm rưỡi, vậy xem là rất nhanh rồi. Đây là bố thí, ba loại bố thí đều ở trong đó.

Chúng ta ở các khu vực khác có đồng tu chí đồng đạo hợp, chúng ta cũng giúp cho họ giống như vậy. Cổ Tấn lần này Phật thất ở trên núi, Đan Tu Lý Lý Kim Hữu cư sĩ ngày sau cùng ông đến tham gia. Khi ông tham gia, xem thấy rất là hoan hỉ. Bởi vì Phật thất lần này cử hành trong khu đất nơi chính ông ở. Phòng khách nhà ông rất lớn, lâm thời thì đem phòng khách làm Phật đường, hơn một trăm người ở nơi đó niệm Phật. Ông chính mình cũng tham gia. Sau đó đến nói với tôi, cần phải xây thêm một Niệm Phật Đường. Tôi nói: *“Quá tốt! Anh có thể phát tâm xây Niệm Phật Đường, đây là việc mà chúng tôi vô cùng hoan hỉ, chúng tôi cũng tán thán, chúng tôi cũng tùy hỉ. Có Niệm Phật Đường, đương nhiên còn phải có lieu phòng. Người ta đến niệm Phật nơi chốn anh, anh phải tiếp đãi”*. Tiếp đãi lần này là khách sạn của ông, dùng khách sạn của ông ấy để tiếp đãi, ở hơn một tuần nơi khách sạn, đại khái hơn mười ngày không kinh doanh, không nhận khách ngoài, để cho những đồng tu niệm Phật này ở. Những đồng tu niệm Phật đến nơi đây ở, vừa nhìn thấy giá biểu nơi đó, ở một ngày tốn phí là 300 đô la, cho nên nghĩ tưởng, vậy thì làm sao? Về sau nếu đến nơi đây niệm Phật, không có tiền thì không thể được. Cho nên chúng ta liền nghĩ đến, chúng ta đặc biệt xây một nơi tiếp đãi. Nơi tiếp đãi này hiện tại dự định là một trăm người, năm mươi phòng, một phòng ở hai người, hai chiếc giường, một trăm người ở. Tương lai chỗ tiếp đãi này miễn phí. Lên trên núi ăn uống, phí dùng phục vụ rất ít. Đây là phải chính mình gánh vác. Trên núi hoàn toàn ăn chay, thức ăn chay chính mình trồng. Tôi ở trên núi, ba bữa, mỗi bữa một mâm to rau xanh. Tôi không ăn thứ khác, ăn rau xanh rất tốt, ngọt, trên núi chắc chắn không có nông dục. Trùng nhỏ có linh tánh. Cái núi này ông đã khai phá sáu năm rồi. Ông nói với tôi, năm đầu tiên trồng rau sắp gần 90% bị trùng sâu ăn hết. Ăn hết thì làm sao? Hoan hỉ. Người chúng ta muốn ăn, trùng sâu cũng muốn ăn, không thể không cho nó ăn. Quyết định không sát hại, cũng không đuổi chúng đi, tùy theo chúng. Đến năm thứ hai, trùng sâu rất khách sáo, lưu lại một nửa cho ông, mỗi người một nửa. Hiện tại đến năm thứ sáu, trùng sâu liền đặc biệt khai ân, đại khái trùng chỉ ăn một hai phần trăm, 95% trở lên bạn đều có thể thu hoạch. Làm sao mà chúng không có linh tánh được chứ! Hơn nữa, trong vườn rau, ngày trước là mở âm nhạc, sâu ăn rau còn mở âm nhạc cúng dường chúng. Sau khi tôi xem xong, tôi kiến nghị với ông ấy nên mở Phật hiệu, cho nên hiện tại vườn rau vườn hoa đều mở Phật hiệu, đều quy y Tam Bảo cho những trùng nhỏ này, cho nên mỗi mỗi đều biến thành hộ pháp. Trùng sâu của vườn rau có thể làm hộ pháp, trùng của sân bóng bàn đương nhiên cũng có thể làm hộ pháp, đạo lý giống như vậy. Chân thành, từ bi, chúng ta bố thí tâm

yêu thương, bình đẳng yêu thương tất cả chúng sanh. Đây là nói đến điều “bồ thí” này. Cách làm cụ thể chúng ta trong lúc giảng giải nói được rất nhiều.

Hoàn cảnh trên núi của ông rất tốt, chân thật đến rồi đều không muốn xuống núi. Trên núi xây nơi tiếp khách, đây là tòa thứ nhất, xem như tôi phát khởi, năm mươi gian phòng. Chúng ta dùng Mỹ Kim để tính, đại khái là một trăm ba mươi vạn, 100 người, năm mươi gian phòng, các vị nghĩ xem một người là tốn bao nhiêu? Mười ba ngàn. Hai người một phòng, một gian phòng là hai mươi sáu ngàn, phí dụng xây dựng không cao. Đây là kiến trúc bốn tầng, trên đỉnh là Niệm Phật Đường. Niệm Phật Đường cùng giảng đường chung nhau. Lầu hai, lầu ba, vừa rồi nói rồi, năm mươi gian phòng, liêu phòng. Dưới lầu là nhà ăn, phòng làm việc của họ, trung tâm hoạt động. Xây dựng bốn tầng lầu. Kiến trúc này sau khi xây xong, hoan nghênh mọi người lên trên núi niệm Phật.

Nhất định thường hay phải có hai vị pháp sư thường trụ ở trên núi để dẫn dắt đại chúng. Pháp sư đến nơi đâu để tìm? Tôi liền nói với ông, chúng tôi đến phục vụ. Các đồng tu chúng ta luân phiên đi, một người lên trên núi ở nửa tháng, một tháng, mọi người luân phiên đi. Phải dẫn dắt họ chân thật niệm Phật, cũng là 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, niệm Phật nghe Kinh đều không gián đoạn. Ở nơi đó của ông ấy là khách sạn. Trong khách sạn nếu làm loại sự nghiệp này, hy vọng tương lai khách sạn trên toàn thế giới đều có nơi để tiếp đãi, đều có niệm Phật Đường. Đây không phải là việc tốt sao? Chúng ta đem nó xem thành trọng điểm bồ thí, nó có thể ảnh hưởng rất nhiều khách sạn. Những nơi này, người đi chơi, người đi nghỉ có thể cả đời đều không có cơ hội tiếp xúc Phật pháp. Đến ở nơi đó, họ có thể tiếp xúc Phật pháp, họ có thể nghe Kinh, họ cũng có thể đến niệm Phật Đường để tham quan, đến tùy hỷ niệm Phật, cho nên ba loại bồ thí đều viên mãn.

### **Điều thứ hai của Lục Độ là “Trì Giới”.**

Nói đến trì giới chính là thủ pháp. Trong thủ pháp, quan trọng nhất là “lục hòa kính”. Đây là Thế Tôn vì các đệ tử chế định. Đời sống đoàn thể nhất định phải tuân thủ sáu điều này. Trong sáu điều này, chỉ có một điều bị phá thì năm điều khác thấy đều bị phá hết. Cho nên nó không giống như năm giới, năm giới có thể từng điều từng điều thọ, thọ một điều liền được một điều, thọ hai điều liền được hai điều. Lục hòa kính không phải vậy, lục hòa kính là phải thấy đều thọ, một điều phá rồi, các điều khác toàn bộ đều không có. Năm giới mười giới là

chúng ta chính mình tu hành, lục hòa kính là chúng ta cùng đại chúng cùng ở chung với nhau, cho nên ý nghĩa của nó không giống nhau.

Cùng ở chung với đại chúng, điều thứ nhất phải “*xây dựng cùng hiểu*”. Người hiện tại gọi là xây dựng cùng hiểu, trong lục hòa kính gọi là “*kiến hòa đồng giải*”, ý nghĩa chính là “xây dựng cùng hiểu”. Trong câu này, ý nghĩa rất sâu, rất rộng. Pháp thân Bồ Tát, giống như “Hoa Nghiêm” nói, Sơ Trụ trở lên cùng hiểu của họ là “pháp tánh”, như trong Thiên tông nói “minh tâm kiến tánh”, vậy đương nhiên không có vấn đề gì, đây là cao nhất. Chúng ta ngày nay chưa chứng được pháp thân, chúng ta là phàm phu, cùng hiểu của phàm phu từ đâu mà xây dựng? Ngày nay chúng ta tu là pháp môn Tịnh Độ, chúng ta nương theo là “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”, chúng ta liền tưởng tượng, chúng ta “kiến hòa đồng giải” nhất định phải căn cứ vào “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”. Trên Kinh dạy chúng ta làm, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực làm được. Trên Kinh dạy chúng ta không được làm, chúng ta quyết định tuân thủ, quyết định không trái phạm. Bộ Kinh này là cùng hiểu của chúng ta. Bạn tu học một pháp môn nào thì bộ Kinh điển đó chính là cùng hiểu của bạn, như vậy thì không sai. Cho nên chúng ta mỗi ngày thời khóa sớm tối cùng nhau đọc tụng, mỗi ngày cùng nhau học tập, cùng nhau thảo luận. Nội dung thảo luận là gì? Thứ nhất là nghĩa Kinh, thứ hai là thảo luận làm thế nào thực tiễn. Chúng ta học rồi mới hữu dụng. Nếu như ý nghĩa không rõ ràng, không tưởng tượng, không cách gì làm được, vậy thì chúng ta sai rồi, tu học của chúng ta liền uổng phí rồi.

A Di Đà Phật!

## Tập 218

Thực tế mà nói, trong “Lục Hòa Kinh”, trọng điểm chính là hai điều phía trước. “Kiến hòa đồng giải” là tu tâm, tu tâm thanh tịnh bình đẳng; “Giới hòa đồng tu” là tu thân. Bốn điều phía sau là nói bạn thực tiễn, hai điều này bạn thực tiễn rồi. Thực tiễn ở miệng “*khẩu hòa vô tranh*”. Mọi người chúng ta cùng nhau ở chung còn có tranh luận, thì hai điều phía trước bạn chưa làm. Thế nhưng tranh luận thường hay có. Tại sao có tranh luận chứ? Chúng ta phải suy xét nhiều. Tại vì sao Phật Bồ Tát cùng ở chung nhau không có tranh luận? Loại tập khí tranh luận này của chúng ta không tốt, có loại tập khí này thì không cách gì đến được Thế giới Cực Lạc.

Căn nguyên của tranh luận là gì? Chẳng phải là tự tư tự lợi hay sao? Xem thấy hành động tạo tác của người khác không hợp với ý của chính mình thì liền tranh luận. Tại sao Phật Bồ Tát làm được, chúng ta làm không được? Phật Bồ Tát vô ngã, cho nên các Ngài không có tranh luận. Phật Bồ Tát chắc chắn không có lợi ích của chính mình, cho nên các Ngài có thể hằng thuận chúng sanh, có thể thành tựu tùy hỷ công đức. Ngày nay chúng ta không thể tùy thuận. Đây là đáng được chúng ta sâu sắc phản tỉnh. Người khác tranh, chúng ta không tranh thì không việc gì, liền bình lặng. Ý kiến nhất định phải hóa giải. Căn cứ cái gì để hóa giải? Nhất định căn cứ Kinh luận để hóa giải. Cho nên, đối với người sơ học chúng ta mà nói, Kinh luận là tiêu chuẩn tu học của chúng ta, chúng ta không thể rời khỏi tiêu chuẩn này. Kinh luận có thể tiêu hóa tri kiến sai lầm của chúng ta, có thể sửa chữa hành vi sai lầm của chúng ta, sau đó chân thật làm đến được “khẩu hòa vô tranh”.

Các vị đều đọc qua “Kinh Kim Cang” (có rất nhiều người đọc rất thuần thục), trong đó tôn giả Tu Bồ Đề Ngài chính mình nói, Thích Ca Mâu Ni Phật khích lệ Ngài, nói Ngài được “vô tranh tam muội”. Tại vì sao Tu Bồ Đề có thể làm được “*với người không tranh, với đời không cầu*”? Hai câu nói này Ngài làm được rồi, tại vì sao chúng ta không làm được? Cho nên lại nghĩ tưởng xem, thế gian tất cả pháp, trên “Kinh Kim Cang” nói được rất hay: “*Tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”, có gì đáng để tranh. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ” dạy bảo chúng ta: “*Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*”, bạn tranh cái gì? Cho nên vừa khởi cái niệm “tranh” này thì cái ý niệm này liền sai, không biết được chân tướng sự thật. Biết được chân tướng sự thật mới có thể chân thật buông xả, cái ý niệm “tranh” này cũng không có nữa. Khi có thể dạy bảo bạn thì dạy bạn, khi không

thể dạy thì nhường bạn, Bồ Tát nhẫn nhượng. Bạn không thể tiếp nhận giáo hóa của Phật, Phật liền rời khỏi, nhường bạn. Đến lúc nào bạn khởi tâm động niệm, tôi hy vọng có người tốt đến dạy bảo tôi, thì Phật Bồ Tát liền đến. Không thể tiếp nhận khuyên bảo thì Phật Bồ Tát không đến. Muốn có người tốt đến dạy bảo họ, Phật Bồ Tát liền thị hiện. Cho nên Phật Bồ Tát tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Chúng ta phải học nhẫn nhượng, phải học vô tranh, trong đây đầy đủ vô lượng vô biên công đức.

Người thế gian thường nói: “*Gia hòa vạn sự hưng*”. Tranh thì không hòa. Vừa có tranh chấp thì họa hại liền đến. Quyết định không thể tranh chấp, cho dù có lý hay vô lý, hòa vi quý. Vô lý mà còn không tranh hòng hờ có lý? Để đối phương từ từ mà nghĩ. Đây đều là phương thức giáo hóa. Ở nhà Phật nói, đây là nghi thức giáo học.

“*Thân hòa đồng trụ*”. Chữ “trụ” này ý nghĩa rất sâu rất rộng. Tóm lại mà nói, chúng ta cùng đồng sinh hoạt với nhau, thân vô tranh, đôi bên chăm sóc lẫn nhau, dung nhẫn lẫn nhau, quyết định làm từ chính bản thân mình. Người thế gian thông thường luôn nghĩ nơi nơi chiếm chút tiện nghi của người khác. Đây đều là tập khí cuồng vọng, tự tôn, tự đại, ngạo mạn. Đây thuộc về nghiệp chướng, đây không phải thuộc về trí tuệ. Người chân thật có trí tuệ, có đức hạnh thì nơi nơi nhường nhịn, hay nói cách khác, nơi nơi nhường người khác chiếm nhiều tiện nghi một chút, nơi nơi chính mình chịu nhiều thiệt thòi một chút. Đây là tu hành, tu đức hạnh của chính mình. Đến sau cùng, người chịu thiệt thành tựu, người chiếm tiện nghi thất bại. Thí dụ này rất rõ ràng, bạn đọc lịch sử, bạn xem qua cổ kim trong ngoài, những nhân tố thành công hoặc thất bại đó, nên suy xét nhiều. Lại quán sát những người, sự vật chung quanh trước mắt chúng ta, họ thành công, nguyên nhân của thành công ở chỗ nào? Họ thất bại, nhân tố của thất bại là gì? Chúng ta ở nơi đây học tập, đây đều là sách giáo khoa hiện thực. Người biết học, họ thành tựu ở chỗ này. Người không biết học, rất là đáng tiếc, ngay đời này trống qua, uổng qua.

“*Ý hòa đồng duyệt*”, đây là hiệu quả. Trên Kinh Đại Thừa nói “thường sanh tâm hoan hỉ”, đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, không có thứ nào không phải là pháp hỉ sung mãn. Pháp hỉ từ đâu mà có? Năm loại hòa hợp phía trước bạn đều có thể làm được, đều có thể thực tiễn, bạn chắc chắn là pháp hỉ sung mãn. Bạn một mình có thể làm được, thì bạn một mình pháp hỉ sung mãn. Đoàn thể của bạn làm được thì đoàn thể của bạn mỗi mỗi pháp hỉ sung mãn. Đây là nhân sanh chân thật hạnh phúc mỹ mãn, tại vì sao không làm? “Lục hòa kính” là đời

sống tràn đầy trí tuệ, vô thượng Phật pháp từ chỗ này mà thực tiễn. Nếu như chúng ta không thể ở chung với người khác, làm sao có thể học Phật? Trong mấy câu đơn sơ ý cạn, hàm chứa trong đó đại đạo lý vô tận.

Câu sau cùng: “**Lợi hòa đồng quân**”. Không luận đời sống vật chất, không luận là đời sống tinh thần, nhất định phải cùng đại chúng cùng hưởng chung. Đây chính là hiện tại người thông thường gọi là tài sản cùng chung hưởng.

Trong “trì giới”, giới điều cơ bản là “năm giới”, “mười thiện”, “lục độ” (lục độ đều là giới điều), “lục hòa kính”, “tứ nhiếp pháp”, đây là năm khóa mục rất quan trọng. Chúng ta có thể đem chúng thực tiễn, thì chúng ta mới thật là Bồ Tát. Trong đây “lục hòa kính” khó. Vừa rồi tôi nêu lên với các đồng tu, nhẫn nhượng thì không khó. Chính mình bằng lòng chịu thiệt, tiện nghi nhường người khác chiếm, lục hòa kính liền tu tốt. Không chịu nhường người khác, tu lục hòa kính liền khó. Thế nhưng phải biết, không có lục hòa kính thì không có tăng đoàn, không có lục hòa kính thì không có Phật pháp, không chỉ Phật pháp Đại thừa không có, mà Phật pháp Tiểu thừa cũng không có. Chúng ta ngày ngày mong cầu chánh pháp cửu trụ, nếu như chính mình không nỗ lực học Lục hòa kính, chánh pháp cửu trụ chắc chắn không được.

### **Thứ ba là “nhẫn nhục”.**

Trong “Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh”, “lục độ” được nói đến rất nhiều. Trong lục độ, “bố thí” nói được rất nhiều, kể đến là “nhẫn nhục”. Do đây có thể biết, nhẫn nhục vô cùng quan trọng.

Người thế gian luôn là cầu phước báo thế gian, cầu trí tuệ, cầu trường thọ. Xưa nay trong ngoài, ngoài Phật giáo ra, các tôn giáo khác, không có người nào không cầu ba thứ này. Ba sự việc này toàn ở trong Ba La Mật, chỉ cần bạn chịu nỗ lực học tập, ba thứ này nhất định đạt được. Nếu bạn cầu phú quý, bạn nhất định tu tài bố thí. Nếu bạn cầu trí tuệ, bạn nhất định phải tu pháp bố thí. Bạn cầu khỏe mạnh sống lâu, nhất định phải tu vô úy bố thí.

Vô úy bố thí là gì? Thương yêu tất cả chúng sanh. Cho nên Phật giáo chúng ta rất khó được, Lương Võ Đế cũng không phải là người thông thường, đại quyền thị hiện, ông đề xướng vận động ăn chay. Vận động ăn chay chính là vô úy bố thí, rất triệt để, rất viên mãn bố thí vô úy, không chịu tổn hại tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh đều đối với bạn tốt, đều không hoài nghi đối với bạn. Biết được bạn chắc chắn sẽ không tổn hại đối với chúng, chúng không lo sợ bạn, bạn đạt

được là khỏe mạnh sống lâu. Cho nên những thứ này không phải cầu không được, mà nó có lý luận, nó có phương pháp, cầu như lý như pháp. Đây là nhà Phật thường nói “*Phật Thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, không có thứ nào không cầu được. Đạo lý gì vậy? Trên Kinh Phật thường nói: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, đây là nguyên lý. “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, cho nên liền có hữu cầu tất ứng.

Có rất nhiều người ngày ngày đang cầu, nhưng tại sao không cầu được? Họ không hiểu được tất cả pháp từ tâm tướng sanh, nguyện của họ muốn cầu tốt, nhưng tâm của họ dốc lòng làm việc xấu thì không tương ứng, cho nên họ không cầu được. Tâm của bạn cùng nguyện phải tương ứng. Nguyện của ta cầu tốt, tâm cũng tốt, vậy thì cái tốt liền hiện tiền, liền hữu cầu tất ứng. Người thế gian không hiểu được đạo lý này, muốn cầu việc tốt nhưng tâm địa thì bất thiện, cho nên họ không thể cầu được. Trái ngược với phương pháp và lý luận, cho nên họ không thể cầu được. Nếu như tương ứng với phương pháp và lý luận, chắc chắn là hữu cầu tất ứng. Do đây có thể biết, chúng ta không thể không chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

Thành tựu của tất cả pháp thế xuất thế gian nhất định phải có lòng nhẫn nại, không thể nóng vội hấp tấp. Ngạn ngữ có câu: “*Dục tốc bất đạt*”, cho nên phải có lòng nhẫn nại rất lớn. Trước tiên phải thành tựu đức hạnh của chính mình. Thành tựu của đức hạnh chắc chắn không phải ở chỗ được người khác tán thán, không phải ngày ngày nghĩ hết phương cách làm nên danh tiếng, đó là giả, không phải là thật. Chân thật thì từ chỗ nào mà xem? Từ phương diện động vật nhỏ, xem thử động vật nhỏ đối đãi với bạn thế nào. Tôi cảm thấy đây là phương pháp tương đối đáng tin một chút. Như thông thường nhà ở chúng ta, gián, muỗi, bọ nhậy, ở nơi của bạn cư ngụ, chúng không đến quấy nhiễu bạn thì nói rõ bạn đối đãi bình đẳng đối với chúng, hòa thuận cùng sống. Xem từ chỗ này, từ nơi tâm địa của bạn mà xem. Bạn chính mình rõ ràng, người khác cũng có thể thấy ra được. Tâm của bạn mỗi năm so với mỗi năm thanh tịnh hơn. Hay nói cách khác, tham-sân-si-mạn của bạn mỗi năm một ít hơn. Trong tâm của bạn thanh tịnh, phải quấy nhân ngã ít đi, tự tư tự lợi ít đi, vậy thì tốt rồi, năm dục sáu trần hưởng thụ ít đi, càng ít càng tốt.

Cho nên các vị phải nên biết, phạm phu tu hành sở dĩ không thể thành tựu là bị cái gì hại vậy? Chính là mười sáu chữ: ***Tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham sân si mạn***. Mười sáu chữ này hại chúng ta đời đời kiếp kiếp không thể thành tựu. Ở trên Kinh Phật nói “*mười thiện là bạn tốt, mười ác*

*là oan gia*”. Ngày nay chúng ta nhận sai người, đem oan gia xem thành bạn tốt, đem bạn tốt xem thành oan gia, cùng tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham sân si mạn kết cái duyên không thể phân chia, bạn còn có ngày thoát khỏi hay sao? Vĩnh viễn luân hồi ở nơi sáu cõi ba đường, không thể ra khỏi. Nếu bạn muốn thoát khỏi lao ngục của tam giới, mười sáu chữ này phải nhỏ bỏ từ tận gốc, bạn mới có thể thoát khỏi.

Cùng tùy duyên ở chung với tất cả người sự vật, quyết định không phan duyên. Tùy duyên an vui. Cùng bình đẳng với tất cả chúng sanh, hòa thuận cùng sống, toàn tâm toàn lực giúp người khác, chúng ta mới có thể thành tựu. Ở trên Kinh Phật nói: *“Tất cả pháp đắc thành ở nhẫn”*. Luôn luôn có một số người tu hành đến sau cùng gọi là “không thể nhẫn được”, họ thất bại rồi, họ thoái chuyển rồi, họ đọa lạc rồi, họ không thể nhẫn. Cái chữ “Nhẫn” này là đối với tất cả cảnh giới. Cảnh giới tốt chắc chắn không khởi tâm tham, đây là nhẫn. Thuận cảnh không khởi tâm tham luyến, nghịch cảnh không khởi tâm sân hận, ngay trong cảnh giới thuận nghịch đều giữ lấy tâm thanh tịnh cùng tâm bình đẳng của chính mình. Cho nên, “nhẫn nhục” tuyệt đối không phải chỉ chuyên đối với nghịch cảnh mà nói.

Từ xưa đến nay, người tu hành bị thuận cảnh đào thải không biết có bao nhiêu người. Thực tế mà nói, thuận cảnh còn đáng sợ hơn so với nghịch cảnh rất nhiều. Các vị những đồng tu xuất gia phải đề cao cảnh giác, mỗi giờ mỗi phút phòng phạm. Vì sao vậy? Có tín đồ tốt, có hộ pháp tốt vừa kết duyên với bạn, thường hay đến cúng dường bạn, luôn luôn làm cho bạn đọa lạc. Cái đó còn đáng sợ hơn so với oan gia. Oan gia thì bạn đề phòng họ, còn cái này thì bạn không thể phòng phạm. Bạn đối với họ khởi lên cái tâm tham luyến là xong rồi, bạn đọa lạc rồi. Chúng ta nhất định phải học Phật. Phật làm thế nào dạy bảo chúng ta? Phật làm thế nào trong đối nhân, xử thế, tiếp vật? Hoàn toàn là dùng tâm bình đẳng, hoàn toàn là dùng tâm từ bi, quyết định không có khác biệt. Thế nhưng trên thực tế, ngay trong hành vi đời sống thường ngày, bạn phải có phương tiện khéo léo, bạn phải viên dung vô ngại. Nếu như bạn không hiểu được, Phật pháp mà bạn đã học khô cứng ngay trong giáo điều. Những hộ pháp đó thật đến giúp đỡ bạn, bạn cũng là đầu óc ngây ngô đối với họ, đối với họ một cách tế nhị, bạn không thông hiểu tình người. Phật pháp là linh động hoạt bát, không phải là khô cứng, bạn phải hiểu được nên làm như thế nào. Đây là thực tiễn trí tuệ.

Những oan gia đó gây phiền phức, nghĩ biện pháp phá hoại bạn, bạn phải dùng phương thức gì để đối với họ? Trong đây có một nguyên tắc. Đối với oan

gia đối đầu, quyết định không có cái tâm oán hận, chắc chắn không nên dùng cái tâm báo thù, mà phải dùng tâm từ bi đi cảm hóa họ. Họ là nhất thời mê hoặc, nhất thời sai lầm, phải có thể khoan thứ cho họ, phải có thể tha thứ cho họ, không nên tính toán với họ. Nếu như họ vô cùng chấp trước, chúng ta chỉ có thoái nhượng, chỉ có né tránh. Phải ghi nhớ: “*Oan gia nên giải, không nên kết*”. Trong đời quá khứ kết oán với những người này, ngày trước không biết, hiện tại học Phật hiểu rõ rồi, không còn kết oán với người nữa. Những người đó đến tìm ta gây phiền phức là trong đời quá khứ ta không biết, đã kết oán với họ, ngày nay họ đến gây phiền phức là cái lý đương nhiên thôi, ta phải nên thừa nhận. Quyết không báo thù. Phải hóa giải những oán kết này, phải dựa vào nhẫn nhục, không thể nhẫn là không được. Trong “nhẫn” nhất định phải “nhường”, tất cả đều có thể nhường, không có thứ nào không thể không nhường. Phải dùng tâm bố thí, tâm cúng dường để nhường, chúng ta mới có thể sanh tâm hoan hỉ.

### **Thứ tư là “tinh tấn”.**

Đặc biệt chú trọng ở chữ “tinh”. Người thế gian không tẻ, ngày ngày đều đang cầu tiến bộ, đặc biệt là khoa học kỹ thuật, lâu ngày dài tháng, thế nhưng không phải họ tinh tấn. Phật pháp là nói tinh tấn. “Nhẫn nhục” là rút gọn tu học của Phật pháp, “tinh tấn” là then chốt thành tựu của Phật pháp, cho nên “tinh tấn”, “tinh” là thuần mà không tạp. Ngày nay chúng ta gọi là “**một môn thâm nhập**” là tinh tấn. “Tinh” là chuyên nhất, chuyên tinh, không chỉ có thành tựu mà còn thành tựu được rất nhanh. Trên Kinh giáo Đại thừa, Phật thường hay dạy bảo chúng ta học rộng nghe nhiều, vậy rốt cuộc là chúng ta “học rộng nghe nhiều” hay là “một môn thâm nhập”? Các vị phải nên hiểu, quyết định không nên hiểu lầm. “Học rộng nghe nhiều” là dạy cho Bồ Tát, “một môn thâm nhập” là dạy cho sơ học, cho nên bạn phải nên hiểu những lời của Phật nói là nói với ai. Ngày nay, chúng ta chưa khai ngộ, chúng ta là phàm phu, chính mình nhất định phải thừa nhận địa vị hiện tiền của chính mình, “ta là địa vị phàm phu”, vậy bạn nhất định phải tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà “một môn thâm nhập”. Đến lúc nào thì chúng ta mới học rộng nghe nhiều? Tiêu chuẩn trong Phật pháp là bạn đạt đến minh tâm kiến tánh, kiến tư phiền não bạn đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn rồi, vô minh cũng phá một phẩm, vào lúc này thì học rộng nghe nhiều. “Một môn thâm nhập” là tu định, trong định có huệ, thế nhưng lấy định làm chủ, dùng bình thường chúng ta viết ra hai mươi chữ cương lĩnh, người sơ học chính là dùng chân thành, thanh tịnh, bình đẳng làm chủ, đây là “một môn thâm nhập”; chánh giác, từ bi là cảnh giới bên trên, Pháp Thân Đại Sĩ học. Nếu như chúng ta không

có chân thành, thanh tịnh, bình đẳng mà học rộng nghe nhiều, đó chính là Đại Sư Thanh Lương đã nói “*tăng trưởng tà kiến*”, bạn cũng từ bi rộng yêu thương chúng sanh, đó chính là “*từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu*”. Cho nên chúng ta phải hiểu được lời nào của Phật đối với ta mà nói, lời nào đối với họ mà nói. Họ là Bồ Tát, ta là phàm phu, họ là Pháp Thân Đại Sĩ, ta là sơ học. Nếu bạn không làm rõ ràng thì bạn sai rồi. Cho nên, nhất định phải “một môn thâm nhập”.

Chúng ta một lòng một dạ tu pháp môn Tịnh Độ, mục tiêu thứ nhất là “công phu thành khối”. Cho nên, tu hành không thể không có mục đích, không thể không có mục tiêu. Nếu như bạn không có mục đích, không có mục tiêu, công phu của bạn liền lãng phí, người xưa đã nói “công đức đường quỳên”. Chúng ta học cái gì? Công phu thành khối. Sau khi đạt đến công phu thành khối, vẫn cứ một môn thâm nhập, hướng đến mục tiêu thứ hai xa hơn là “sự nhất tâm bất loạn”. Đạt đến mục tiêu này vẫn là một môn thâm nhập, lại hướng nâng lên trên, nâng lên đến “lý nhất tâm bất loạn”, sau đó mới có thể học rộng nghe nhiều. Trí tuệ khai rồi, một nghe ngàn ngộ. Chưa đạt đến được tiêu chuẩn này thì không nên học rộng nghe nhiều, học rộng nghe nhiều chắc chắn tạo thành chướng ngại đối với bạn. Cái chướng ngại này ở trong Phật pháp gọi là “sở tri chướng”. Chân thật phát tâm tu học không thể nào không biết. Công phu dùng ở trên một bộ Kinh điển chắc chắn có chỗ tốt.

Có đồng tu hỏi: “*Pháp sư dạy chúng ta một môn thâm nhập. Ngày nay chúng ta chuyên học “Kinh Vô Lượng Thọ”, Pháp sư buổi sáng giảng “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, vậy chúng tôi có nên nghe không? Ngài giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng tôi có thể nghe được không?*”. Chỗ này tôi nói với mọi người, hễ là những gì tôi nói đều có thể nghe, không phải tôi nói thì đều không nên nghe. Đây là thật không phải là giả. Vì sao vậy? Cái tôi đã giảng, chúng ta là một phương hướng, một mục tiêu, giúp đỡ bạn có chỗ ngộ ở trên bộ Kinh này, bạn đối với chỗ ngộ trên bộ Kinh này có sự giúp đỡ. Người khác giảng tại vì sao không được nghe? Phương hướng mục tiêu của người khác không giống với ta, sẽ tạo thành chướng ngại đối với bạn, không thể giúp bạn khai ngộ, trái lại chướng ngại bạn khai ngộ. Đạo lý chính ngay chỗ này. Đến lúc nào chân thật khai ngộ rồi, thì bất cứ người nào giảng đều có thể nghe. Bạn chưa khai ngộ thì không được. Khai ngộ này chính là tiêu chuẩn trong Thiền tông: “*Minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ*”. Đến lúc đó, hết thấy tất cả hạn chế đều không có, hoàn toàn giải phóng, bạn chính mình có thể làm chủ. Ngay khi bạn chưa đạt đến cảnh giới

này, bạn chỉ định ở một vị thầy, chỉ học một pháp môn. Đây là quyết định chính xác, đây mới gọi là “tinh tấn”.

### **Sau “tinh tấn” mới có “thiền định”.**

Hai chữ “thiền định” này nói thế nào vậy? Lục Tổ Huệ Năng nói được rất hay, chúng ta dễ hiểu: Ngoài không dính tướng gọi là thiền, trong không động tâm gọi là định. Giải thích này dễ dàng hiểu. Trên thực tế, giải thích này của Đại Sư Huệ Năng là căn cứ trên “Kinh Kim Cang” mà nói. Trên “Kinh Kim Cang” Thế Tôn dạy Tu Bồ Đề nguyên tắc giáo hóa chúng sanh nói ra hai câu: “*Bát thủ u tướng, như như bất động*”. “*Bát thủ u tướng*” chính là ngoài không dính tướng, “*như như bất động*” chính là trong không động tâm. Lời của Lục Tổ nói là từ trên “Kinh Kim Cang”.

Hai câu nói này vẫn không dễ hiểu, trình độ văn hóa của người hiện đại càng lúc càng thấp, vậy chúng ta dùng lời của người hiện đại để nói: Bên ngoài không bị mê hoặc, vậy mọi người dễ hiểu. Bên ngoài không bị những danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần này mê hoặc, đây gọi là thiền. Bên trong không khởi tự tư tự lợi, không khởi ý niệm tham-sân-si-mạn gọi là định. Cách nói này mọi người liền dễ dàng hiểu được. Mắt chúng ta nhìn thấy những sắc tướng bên ngoài, xem thấy cái này ưa thích nhìn thì nhìn nhiều một chút; cái kia không ưa thích xem thì ít xem một chút, bạn bị mê hoặc rồi. Đây chính là nói bạn đã dính tướng, mắt đã dính vào sắc tướng. Tai nghe được tướng âm thanh, món gì ưa thích ăn thì ăn nhiều một chút, không có thứ nào không dính tướng, lưỡi dính tướng vị, mũi dính tướng hương, bạn sáu căn đều dính tướng. Nếu như có thể làm đến ngoài không dính tướng, trong không khởi tâm động niệm, đây gọi là thiền định. Thiền định không phải là ở trong thiền đường ngồi quay mặt vào vách.

Đại Sư Huệ Năng năm xưa ở Hoàng Mai tám tháng, chưa một lần nào Ngài bước vào thiền đường, một cây hương cũng chưa ngồi, Ngài được thiền định, Ngũ Tổ Hòa Thượng Hoàng Nhẫn đem pháp truyền cho Ngài. Ngài tu định ở đâu vậy? Ngài ở trong nhà bếp chẻ củi, giã gạo mà tu định, không phải ở trong thiền đường. Thiền đường ngày ngày ngồi thiền không đắc đạo một người nào. Do đây có thể biết, tu thiền định phải tu ở chỗ nào? Ở chỗ khởi tâm động niệm mà tu, ở chỗ sáu căn tiếp xúc với sáu trần mà tu, thật dụng công, thật tu hành. Bồ Tát Đại thừa tu hành linh động hoạt bát, chúng ta phải nên hiểu, phải ở ngay chỗ này mà học tập. Ngay trong cuộc sống thường ngày, trong mặc áo ăn cơm, đối nhân, xử thế, tiếp vật tu thiền định, bạn mới thật có thành tựu.

Định sanh “*trí tuệ*”. Trí tuệ Bát Nhã này không cách gì tu, trí tuệ từ chỗ nào mà ra? Trí tuệ từ thiền định mà có, không có “định” chắc chắn không có trí tuệ. Người thế gian đem thông minh tài trí ngộ nhận là trí tuệ. Cho nên, Phật Kinh truyền đến Trung Quốc, các Tổ sư đại đức phiên dịch Kinh điển, ở trong “Lục Độ” họ không dịch “trí tuệ”, họ vẫn là dùng “Bát Nhã”. Bát Nhã chính là chúng ta thường gọi là trí tuệ. Tại vì sao vẫn gìn giữ nguyên văn dịch âm, không phiên dịch thành “trí tuệ”? Sợ sanh ra hiểu lầm, cho rằng trí tuệ chính là thông minh, thông minh tài trí chính là trí tuệ, kỳ thật không phải. Trong Bát Nhã nói trí tuệ là từ trong thiền định sanh ra. Do đây có thể biết, nhà Phật gọi trí tuệ là hai loại. Một cái là thế gian trí tuệ, không phải có được từ trong thiền định, vậy không gọi là chân trí tuệ. Trí tuệ chân thật nhất định là từ trong thiền định mà có được, đây gọi là trí tuệ chân thật. Chúng ta phải phân biệt rõ ràng. Chúng ta muốn cầu trí tuệ Bát Nhã thì không thể không biết tu định.

Người niệm Phật chúng ta dùng phương pháp tu định cao minh. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, phương pháp của chúng ta thù thắng nhất, cho nên trong “Kinh Đại Tập” nói “*niệm Phật là vô thượng thâm diệu thiền*”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi môn đều tu thiền định, việc này các vị nhất định phải hiểu. Phương pháp tu thiền định phương thức không như nhau, mục tiêu hoàn toàn giống nhau. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn niệm Phật cũng ở trong đó, là phương pháp, là thủ đoạn, trong “Tam học” đây là thuộc về “giới học”, đều là một mục tiêu, một phương hướng, đều là tu thiền định. Sau khi đạt được thiền định, trí tuệ liền khai. Học Phật mục tiêu cuối cùng là khai trí tuệ. Muốn khai trí tuệ mà không có thiền định thì không được. Thiền định là tóm lược tu học của chúng ta, giới luật là phương pháp tu học của chúng ta, trí tuệ Bát Nhã là mục tiêu tu học của chúng ta. Luôn phải làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch.

Thiền định của chúng ta tu bằng cách nào? Khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, khởi tâm động niệm rồi, phải mau niệm “A Di Đà Phật”, liền tu thiền định. Dùng một câu Phật hiệu này đánh bạt đi mê hoặc bên ngoài, phiền não bên trong cũng phục được. Nội ngoại đều quy kết đến một câu Phật hiệu. Người xưa nói: “*Lấy một niệm hóa giải tất cả vọng niệm*”. Đến lúc nào là lý nhất tâm? “Lý nhất tâm”, cái niệm này cũng không có, cho nên gọi là “*niệm mà không niệm, không niệm mà niệm*”, trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*nhất đa không hai*”, đó là cảnh giới của lý nhất tâm. Cảnh giới này hiện tiền, trí tuệ liền khai, tự tánh Bát Nhã liền hiện tiền. Sau khi trí tuệ khai rồi, vạn sự vạn vật chỉ vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền tường tận, cho nên vào lúc này có thể học rộng nghe nhiều, không

cần lão sư, “vô sư trí”, “tự nhiên trí” vào lúc này hiện tiền rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm đã nói tất cả Kinh, ngày nay chúng ta quy nạp làm Tam Tạng Kinh điển, tôi nghĩ vào lúc này, nhiều nhất ba tháng thì bạn toàn bộ thông đạt, không có chút chướng ngại nào. Vì sao vậy? Trí tuệ khai rồi.

Các vị phải ghi nhớ, trí tuệ là quyết định phải thông qua thiên định. Thiên định của chúng ta ngày nay chính là một câu A Di Đà Phật, đây là vô thượng thâm diệu thiên. Ý nghĩa của “vô thượng thâm diệu”, các vị cần phải ghi nhớ, câu Phật hiệu này phá vọng tưởng của chúng ta, phá chấp trước của chúng ta, càng thiết thực hơn, phá tất cả mê hoặc, phá tất cả ý niệm, vậy gọi là bạn biết dụng công. Mắt thấy sắc khởi lên tâm tham, “A Di Đà Phật”, đem cái tham đó đoạn mắt. Tham là phiền não, đoạn phiền não. Bên ngoài là mê hoặc, một câu “A Di Đà Phật” kháng cự mê hoặc bên ngoài, phiền não bên trong bị hàng phục. Niệm Phật như vậy gọi là công phu đắc lực. Người công phu không đắc lực thì thế nào? A Di Đà Phật vẫn niệm nhưng vẫn cứ bị mê hoặc, vẫn cứ khởi tâm động niệm, vậy thì không còn cách nào. Đó là “*đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”, không thể thành tựu. Tuy không thể thành tựu, nhưng không thể nói không có chỗ tốt, cũng có chỗ tốt. Chỗ tốt là cái gì? Chúng tử của “A Di Đà Phật” tròng vào ngay trong A Lại Da Thức, làm thành nhân duyên tương lai được độ, ngay đời này không thể thành tựu. Những sự cùng lý này chúng ta đều cần phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Đoạn Kinh văn này hôm nay chỉ đem “lục Ba La Mật” làm một giảng giải đơn giản, giảng được phân nửa. Phía sau vẫn còn “*lục độ chi hạnh, giáo hóa an lập chúng sanh, trụ u vô thượng, chân chánh chi đạo*”. Câu nói này là khai thị vô cùng trọng yếu, chân thật là tự lợi lợi tha. Chúng ta lưu lại thứ bảy tuần sau sẽ giảng giải qua với các vị. Hôm nay chỉ giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

## Tập 219

Kinh văn: “**Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, lục độ chi hạnh. Giáo hóa an lập chúng sanh, trụ u vô thượng, chân chánh chi đạo**”.

Đoạn nhỏ này, lần trước chúng ta đem “lục độ” giới thiệu qua rồi, hôm nay chúng ta phải nói rõ hai câu phía sau này: “***Giáo hóa, an lập chúng sanh, trụ u vô thượng, chân chánh chi đạo***”.

Chúng ta đọc hai câu Kinh văn này, đặc biệt là sinh hoạt ở trong xã hội hiện đại, cảm xúc của chúng ta đặc biệt nhiều, đích thực có thể thể hội được tính trọng yếu của giáo huấn Thế Tôn. Xã hội ngày nay có thể nói gia đình bị phá vỡ, phong tục xã hội lương thiện bại hoại, trong trường học xem thường đi giáo học luân lý đạo đức, tạo thành hỗn loạn bất an cho xã hội hiện đại, thiên tai nhân họa triền miên. Rất nhiều người nói với tôi, họ gần như phát hiện ra thế giới này chân thật sẽ sắp đến ngày hủy diệt. Loại lo lắng bất an này không phải không có nguyên nhân.

Thánh Hiền chúng ta trước giờ không mê tín, dạy bảo chúng ta phải dùng trí tuệ để quán sát, quán sát hiện tượng của vũ trụ. Trong hiện tượng, “hiện tượng” là một loại phản ứng của quả báo, “nhân hạnh” là nhân tâm, hành vi tạo tác của người đó mới là chánh nhân. Trên Kinh Đại thừa thường nói: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Cho nên chúng ta tỉ mỉ quán sát y báo (“y báo” chính là hoàn cảnh đời sống của chúng ta), sau đó quay đầu lại, tỉ mỉ quán sát xã hội đại chúng, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của họ, họ đang nghĩ những gì? Họ nói những gì? Họ làm là những gì? Thế là kết hung họa phước đại khái liền có thể có phán đoán tương đối chuẩn xác. Con người không phải Thánh Hiền, làm sao có thể không có lỗi lầm? Cho nên cô Thánh tiên Hiền rất là xem trọng đối với giáo dục cho ngày sau, việc này cùng trong Phật pháp đã gọi là “duyên sanh”, là cùng một đạo lý. Trong Chú sớ “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” của Đại Sư Thiện Đạo, Đại Sư Ngài nói rất hay: “*Ở duyên ngộ không đồng mà thôi*”. Lời nói này nói được quá tốt. Do đó, người thông minh, người có trí tuệ, họ muốn cho con cái của chính mình, cho văn bối học trò của chính mình sáng tạo ra duyên tốt nhất. Chúng ta mới xem thấy như thế nào là tâm yêu thương, như thế nào là từ bi chân thật, đó là phải cho người tuổi trẻ, cho đời sau cái duyên thù thắng nhất. Chỉ có duyên thù thắng, chúng ta mới có thể học được chánh pháp, chúng ta mới có

thể học được chánh đạo, như vậy liền mang đến cho chúng ta đời sống an định hòa bình hạnh phúc mỹ mãn.

Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở thế gian này, chế tạo ra cho chúng ta thiện duyên học tập thù thắng không gì bằng. Xem thấy Thánh triết cổ xưa của chúng ta, những vị giáo chủ sáng giáo tôn giáo phương tây đều tạo ra duyên phận học tập tốt nhất cho thế gian. Loại ân đức này thực tế siêu vượt hơn cha mẹ. Cha mẹ yêu thương đối với chúng ta, chăm sóc đối với chúng ta là một đời. Những đại nhân Thánh thần này chăm sóc quan tâm đối với chúng ta là đời đời kiếp kiếp, là vĩnh hằng mà không gián đoạn. Chúng ta được lợi ích rất là thù thắng từ nơi “Kinh Vô Lượng Thọ”. Giải quyết vấn đề xã hội hiện đại, đoạn Kinh văn này là khai thị tốt nhất, Phật Đà dạy chúng ta dùng Tứ Nhiếp Pháp, Lục Độ.

“Tứ Nhiếp” là tiếp xúc giữa người với người, người tiếp xúc với hoàn cảnh tự nhiên, người tiếp xúc với thiên địa quỷ thần, khi tiếp xúc, chúng ta làm thế nào kiến lập một quan hệ tốt đẹp? Đây là dùng “Tứ Nhiếp Pháp”. Sau khi xây dựng quan hệ thì phải dùng “Lục Độ”, dùng sáu cái điều này. Cho nên “hằng dĩ bố thí”, “hằng” là vĩnh hằng không có gián đoạn, vĩnh viễn không có thay đổi. “Bố thí”, ý nghĩa chính ngay chỗ này chính là “phục vụ”, thông thường chúng ta nói, vì nhân dân phục vụ, ở trong Phật pháp phạm vi càng lớn, vì tất cả chúng sanh phục vụ, đây là “bố thí”. Cho nên chúng ta xem thấy những danh từ này, xem thấy “bố thí” lấy tiền tài vật chất giúp đỡ người khác, đây chỉ là một loại phục vụ của chúng ta trong vô số hạng mục. Việc này phải nên biết. Chỉ cần xem thấy chúng sanh có khó khăn, cần phải giúp đỡ thì chúng ta phải lập tức đưa tay ra cứu giúp.

Trên dương đài lâu bốn Cự Sĩ Lâm kiến tạo Thiên Thủ Thiên Nhãn, Ngài là đại biểu cái ý nghĩa này. “Thiên Thủ Thiên Nhãn” trong bàn tay đó có một con mắt, đây là ý nghĩa biểu pháp, dạy bảo chúng ta khi xem thấy lập tức liền phải đưa tay ra, mắt thấy tay đến, không được chậm trễ đi giúp đỡ tất cả người cần giúp đỡ, không có do dự, không có hồi hận, tận tâm tận lực giúp đỡ người khác. Có lẽ có đồng tu hỏi, vì sao chúng ta phải làm như vậy? Nhất là ở vào xã hội hiện đại, chúng ta có khó khăn, người khác đều không giúp ta, người khác có khó khăn, tại vì sao chúng ta phải giúp người khác? Người đọc sách Thánh Hiền, người đọc sách Phật thì họ tường tận, gặp được chúng sanh có khó khăn không thể đưa tay ra cứu giúp. Họ không hiểu những đạo lý này. Nếu như họ chân thật hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, họ tất nhiên giống như Phật Bồ Tát vậy, mắt thấy tay đến. Do họ không tường tận. Quay đầu nhìn lại chính chúng ta không phải là như vậy hay sao?

Tôi trước khi chưa học Phật rất bòn xén, người ta có khổ nạn thế nào, khi tôi xem thấy cũng không để ở trong lòng, cũng không chịu giúp đỡ họ. Vì sao vậy? Không hiểu, không biết được người khác cùng ta là quan hệ gì. Sau khi tiếp nhận giáo huấn Thánh Hiền, đọc tụng Đại thừa, dần dần mới tường tận. Ở trên Kinh Phật thường nói, hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng ta là một thể. Thí dụ, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là đại ngã, giống như cá nhân chúng ta, chúng ta chính mình là tiểu ngã, chính là một tế bào trong thân thể chúng ta, người khác cũng là một tế bào trong thân thể, quan hệ của chúng ta rất là mật thiết, cho nên giúp đỡ chúng sanh chính là chân thật giúp đỡ chính mình, tự tha không hai.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, không chỉ tất cả người cùng chúng ta là một thể, chúng ta rất quan tâm, vô điều kiện yêu thương quan tâm, tôn kính hiệp trợ; chúng ta đối với động vật, thậm chí đối với muỗi kiến, chúng ta đối với thực vật, cây cối hoa cỏ đều có thể bình đẳng yêu thương, bình đẳng quan tâm hiệp trợ. Đây là học được từ trong Kinh sách mà có. Đây chính là nói, con người không thể không tiếp nhận giáo dục, không thể không tiếp nhận giáo dục của Thánh Hiền.

Ngạn ngữ chúng ta thường nói: “*Không nghe lời người xưa, chịu thiệt ở ngay trước mắt*”. Ai là “người già”? Khổng Lão Phu Tử là người già, Mạnh Phu Tử là người già, cổ Thánh tiên Hiền đối với chúng ta mà nói đó là người già. Ở trên lịch sử, thành tựu của đại học giả, đại Thánh đại Hiền chúng ta không cách gì tưởng tượng. Thành tựu của họ là quán thông học thuyết của cổ Thánh tiên Hiền. Chữ “thông” này quan trọng, người Trung Quốc thường nói “chánh thông nhân hòa”, vậy “thông” quá quan trọng. Ngang dọc trên dưới họ thấy đều quán thông, con người này gọi là đại Thánh đại Hiền. Tôi nói lời nói này ý nghĩa rất sâu rất rộng.

Chúng ta phải bắt chước, chúng ta phải học tập. Họ có thể quán thông, chúng ta cũng có thể quán thông. Thực tế mà nói, Thánh Hiền, chư Phật Bồ Tát đều là kỳ vọng chúng ta giống như họ vậy, không thể ở dưới họ.

Chúng ta có năng lực quán thông hay không? Đáp án trên Kinh điển là khẳng định. Bạn xem trong phẩm Như Lai Xuất Hiện của “Kinh Hoa Nghiêm”, Phật đã nói: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*”. Như Lai trí tuệ đức tướng giống như lời tán thán thượng đế trong tôn giáo vậy, “toàn tri toàn năng”, không gì không thể, không gì không biết. Thích Ca Mâu Ni Phật nói, mỗi một người chúng ta đều là như vậy, đều có năng lực này, đều có trí tuệ này, mọi người đều là bình đẳng. Tại vì sao trí tuệ năng lực của chúng ta mất đi rồi? Nguyên nhân

gì mất đi rồi? Phật nói với chúng ta, chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Đây là một lời thông hết. Bản tánh chúng ta vốn dĩ đầy đủ trí tuệ năng lực, nhưng bởi vì vọng tưởng của chúng ta, bởi vì phân biệt của chúng ta, bởi vì chấp trước của chúng ta, cho nên mất tiêu rồi. Cái “mất” này không phải chân thật mất đi, các vị đồng tu phải ghi nhớ, Phật pháp gọi cái mất này là mê mất. Đến hôm nào bạn giác ngộ, cái trí tuệ năng lực này của bạn lập tức liền hồi phục, cho nên nó có thể hồi phục. Nó không phải chân thật mất đi, hay nói cách khác, tạm thời mất đi.

Thánh nhân giáo huấn đối với chúng ta mục đích không gì khác, không ngoài là giúp chúng ta hồi phục lại trí tuệ đức năng tự tánh mà thôi. Loại trí tuệ đức năng này là viên mãn, là cứu cánh, là trên dưới ngang dọc thông đạt. Bởi vì chúng ta mê mất đã quá lâu rồi, không phải một đời này. Người hiện tại tin tưởng luân hồi, người tin tưởng có đời trước đời sau càng ngày càng nhiều. Chúng ta từ tin tức của phương tây, cái tỷ suất này mỗi năm đều nâng lên cao. Đây là chân tướng sự thật. Chúng ta đời đời kiếp kiếp đều mê mất. Chư Phật Bồ Tát, những thần Thánh này cũng là đời đời kiếp kiếp đến giáo huấn chúng ta, ân đức này đối với chúng ta là quá to quá lớn. Tại vì sao chúng ta vẫn không thể hồi phục tánh đức của chính mình? Ở trong Phật pháp lấy một câu thuật ngữ để nói: “*Nghiệp chướng quá nặng*”. Lời nói này không sai, thế nhưng cũng không phải hoàn toàn đúng. Vì sao nói không thể hoàn toàn đúng? Nếu như chúng ta chỉ là trách chính mình nghiệp chướng quá nặng, bạn đến hôm nào mới có thể xuất đầu? Cho nên không thể hoàn toàn nói là đúng. Lời của Đại Sư Thiện Đạo nói được có đạo lý, nếu như chúng ta gặp được duyên thù thắng (cái thù thắng này đương nhiên điều kiện đầu tiên phải có lão sư tốt, vị lão sư có tu có chứng, có trí tuệ, có phương tiện thiện xảo, có phương pháp, có phương pháp giáo học rất tốt, chúng ta phải gặp loại cơ duyên này), sẽ đem thời gian tu hành của chúng ta rút ngắn, chúng ta ở ngay trong một đời liền có thể có thành tựu không thể nghĩ bàn. Đây là sự thật ngàn vạn lần xác thực. Gặp được lão sư tốt, chính mình có thể thành tựu hay không, then chốt là ở chính mình. Tôi thường nói cái then chốt này không gì khác là hiếu học, chịu học. Chỉ cần chịu học, chỉ cần hiếu học, không ai không thành tựu. Trong “chịu học”, quan trọng nhất là phải tiếp nhận chỉ đạo của lão sư. Cái điểm này, ở hiện tại nói cũng là một sự việc rất khó khăn, cho nên đối với lão sư cần phải có tín tâm kiên định, tín tâm viên mãn. Lão sư dạy chúng ta làm thế nào, chúng ta rất chăm chỉ nỗ lực mà làm, chắc chắn không trái phạm, như vậy mới có thể thành công. Nếu như có nghi hoặc đối với lão sư, không thể hoàn toàn tín nhiệm, tu học

của chúng ta liền bị tổn thất. Cùng đồng một lão sư tốt, họ quyết không chỉ dạy một học trò, họ dạy học trò rất nhiều, tại vì sao có người thành tựu, có người thì không thể thành tựu? Nhân tố trong đây quả nhiên rất nhiều, thế nhưng một nhân tố quan trọng nhất, khẳng định ở y giáo phụng hành. Cũng chính là chúng ta ngày nay nói, học trò nghe lời, học trò tiếp nhận chỉ đạo, người học trò này khẳng định thành tựu. Không thể tiếp nhận chỉ đạo, nên gọi là “*bằng mắt không bằng lòng*”, vẫn tùy thuận tri kiến của chính mình, loại người này phần nhiều đều là người tương đối thông minh, đó chính là ngạn ngữ thường nói: “*Thông minh lại bị thông minh hại*”. Người thông minh không bằng người thành thật, người thành thật thành tựu, người thông minh thất bại. Cái thí dụ này, xưa nay trong ngoài, chúng ta thấy được quá nhiều quá nhiều rồi. Cho nên hiểu rõ đạo lý này, chắc chắn phải nghe giáo huấn của lão sư. Lão sư dạy chúng ta học thứ nào, thì chúng ta ngoan ngoãn học thứ đó. Lão sư dạy chúng ta chăm chỉ học cái thiên này, thì chúng ta chăm chỉ học cái thiên này. Cái này ở giáo học hiện đại thực tế là việc khó.

Vào thời xưa ở Trung Quốc, bởi vì ở trong gia đình cha mẹ dạy bạn, trưởng bối dạy bảo bạn, hiểu được tôn sư trọng đạo. Hoàn cảnh tu học đó so với chúng ta hiện tại tốt hơn quá nhiều. Hoàn cảnh hiện tại này đề xướng “dân chủ tự do mở rộng”, cái phiền phức này lớn rồi, tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, tùy thuận ưa thích của chính mình, tùy thuận yêu thích của chính mình, không thể tôn trọng lão sư, cho dù có thiên chức thông minh, cũng rất khó có thành tựu. Đạo lý ngay chỗ này.

“Lục độ” chúng ta ở ngay chỗ này đơn giản mà nói, mọi người phải có một khái niệm chính xác.

Bố thí là hy sinh phụng hiến. Hy sinh phụng hiến vô điều kiện, vì nhân dân vì chúng sanh phục vụ, đây gọi là bố thí Ba La Mật.

Thứ hai là “trì giới”. Trì giới là thủ pháp, tuân thủ pháp luật, tuân thủ răn dạy của lão sư, còn phải tuân thủ phong tục tập quán nhân tình thế cố của mỗi một khu vực, chắc chắn không có mâu thuẫn, như vậy mới có thể hòa thuận cùng ở với người, nên gọi là “nhập cảnh tùy tục”. Nếu như không thể tùy thuận, cho dù là việc tốt cũng rất khó có thành tựu, ở trong Phật pháp chúng ta gọi là “tùy duyên”. Chỗ này trong trì giới có tùy duyên.

Chúng ta ở chỗ này tiếp xúc với các tôn giáo khác rất nhiều, tôi có lúc nói chuyện với họ. Tôi nói Phật giáo là từ Ấn Độ truyền đến Trung Quốc; Bái Hỏa giáo, người Trung Quốc chúng ta gọi là “Áo Giáo”, dường như có người viết tiêu

thuyết gọi là “Minh Giáo”, đó đều là Bái Hỏa giáo, cũng là vào triều nhà Đường truyền đến Trung Quốc, hiện tại ở Trung Quốc không còn nữa; Thiên Chúa giáo, Ki-Tô giáo vào triều nhà Đường gọi là “Cảnh Giáo” (cảnh của phong cảnh), đều là truyền đến Trung Quốc vào triều nhà Đường, tại vì sao không thể bén rễ ở Trung Quốc, về sau này vì sao không còn ở Trung Quốc nữa? Các vị phải nên biết, hiện tại Thiên Chúa giáo và Ki-Tô giáo truyền đến Trung Quốc lịch sử không đến một trăm năm, vào thời xưa truyền đến đã tiêu mất rồi. Tôi cùng nói chuyện với những lãnh tụ tôn giáo, những mục sư của họ, tôi nói: “*Các vị biết nguyên nhân gì không?*”. Họ nghĩ không ra. Tôi liền nói với họ: “*Tùy duyên*”. Phật giáo có thể tùy duyên, cho nên sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, người xuất gia Ấn Độ mặc áo tràng của người Trung Quốc, mặc y phục của người Trung Quốc, đạo tràng xây theo kiểu dáng của người Trung Quốc, cho nên người Trung Quốc ưa thích. “*Nhập cảnh tùy tục*”, đây gọi là trì giới, cho nên người Trung Quốc hoan nghênh, cho nên giáo của họ có thể mở mang rộng lớn ở Trung Quốc. Thiên Chúa giáo, Ki-Tô giáo của họ nhất định muốn bảo thủ hình thức của họ, không thể tùy thuận theo người Trung Quốc, người Trung Quốc vừa thấy: “*Đó là văn hoá của người nước ngoài*”, tự nhiên liền vẽ ra một đường giới tuyến, rất không dễ gì tiếp nhận, dần dần nó liền bị tiêu mất. Nguyên nhân chính là như vậy.

Những người xuất gia cổ đại đều hiểu được giáo học của Phật pháp nhất định phải thích hợp bản thổ hóa, hiện đại hóa. Đây là nhiều năm tôi giảng Kinh thường hay nhắc đến, nhất định phải hiểu được bản thổ hóa cùng hiện đại hóa, phải tôn trọng phong tục tập quán của người địa phương, tôn trọng truyền thống của họ, chắc chắn không thể phá hoại, giúp đỡ họ càng thêm hoàn thiện, càng thêm mỹ hóa, trong tâm của người liền hoan hỉ. Như vậy mới dễ dàng tiếp nhận, họ có chỗ tốt, có giúp ích đối với ta, chắc chắn không phải là sự phá hỏng. Phật giáo mấy ngàn năm trước, Phật Đà răn dạy đệ tử như vậy.

Hiện tại Phật giáo ở thế gian phổ biến suy rồi. Nguyên nhân suy là gì? Rất đơn giản, đem giáo huấn của Phật Đà quên mất, cho rằng hình thức này của chúng ta là tốt nhất, hình thức của người khác không như chúng ta, tách biệt không thể hòa nhập, tạo thành khắp nơi đối lập với người. Việc này đối với giáo học của Phật giáo sanh ra chương ngại nghiêm trọng.

Hôm nay giảng đến “trì giới”, mọi người đều chết ở trong danh tướng. Nhắc đến “giới” nhất định nghĩ đến năm giới, mười giới, hai trăm năm mươi giới điều, liền nghĩ đến những thứ này, càng nghĩ càng nhỏ hẹp, không biết được ý nghĩa của mỗi một điều trong “lục độ” đều là rộng lớn không có bờ mé. Cho nên, những

danh từ này ở chỗ nào, giảng pháp thì không như nhau, chúng ta nhất định phải hiểu được. “Lục độ” là Bồ Tát đạo. Bồ Tát là thượng cầu hạ hóa, mỗi niệm cái cảnh giới đó đều là tận hư không khắp pháp giới, làm gì mà nhỏ hẹp như vậy? Cho nên ý nghĩa ở chỗ này quyết định phải hiểu được tôn trọng truyền thống của người khác, tôn trọng văn hóa của người khác, tôn trọng chế độ của người khác, tôn trọng tập quán đời sống của người khác, hòa thuận cùng sống với mọi người, đối đãi bình đẳng. Việc này quan trọng. Giữa người với người không bình, không hòa thuận thì chắc chắn không thể làm được.

Người toàn thế giới đều hô hào hòa bình, hô hào mấy ngàn năm, mấy vạn năm mà hòa bình không thể thực tiễn. Do nguyên nhân gì? Không thể nào bình đẳng đối đãi. Việc này phải dựa vào giáo dục, đây chân thật là giáo dục Thánh Hiền. Ở thế gian này, người sang phải giúp đỡ người hèn, người địa vị thấp; người giàu phải giúp đỡ nghèo, nước lớn phải giúp đỡ nước nhỏ, nước mạnh phải giúp đỡ nước yếu thì thế giới mới có hòa bình. Tôi lớn, anh nhỏ, anh phải tôn trọng tôi, tôi xem thường anh thì làm gì có hòa bình, làm gì có thể có an định? Cho nên, hai chữ “hòa bình” này, “hòa” là quả, “bình” là nhân, không có bình đẳng thì làm gì có hòa thuận? Phật nói pháp thường hay đem “quả” đặt ở phía trước, “nhân” đặt ở phía sau, vì sao vậy? Người thế gian xem trọng quả. “Quả ắt có nhân”, phải hiểu được đạo lý này.

Không chỉ người với người phải bình đẳng, mà người với tất cả động vật phải bình đẳng, người với cây cối hoa cỏ cũng phải bình đẳng, giữa thiên địa mới có một mảng tường hòa. Người nước ngoài gọi là “tù trường”, người Trung Quốc gọi là “khí phần”, không khí tường hòa. Cái này không có giáo dục Thánh Hiền thì ai có thể hiểu được? Cho dù có thiện căn, cho dù có thiên chức tốt cũng không có cách nào. Cho nên, giáo dục quan trọng đến như vậy!

Trong “Lễ Ký, Học Ký” dạy bảo chúng ta: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Lời nói này là đối với người lãnh đạo quốc gia mà nói. Bạn xây dựng một quốc gia, nắm trong tay chính quyền, việc gì là quan trọng nhất? Giáo học. Chỉ cần đem giáo dục làm cho tốt, chắc chắn xã hội an định, thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc. Việc này phải dựa vào giáo dục. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Giáo dục, phía sau đây nói là “*lục độ chi hạnh, giáo hóa an lập chúng sanh*”. “Giáo” chính là giáo học, “hóa” là thành tích giáo học. Người tiếp nhận giáo dục thì sanh ra biến hóa, biến hóa khí chất, hóa ác thành thiện, hóa mê thành ngộ, hóa

phàm thành Thánh, giáo dục này thu được thành quả. Hai chữ “giáo hóa” này, “giáo” là sự, “hóa” là thành tựu, như vậy mới có thể “an lập chúng sanh”, chúng sanh mới có thể an thân lập mạng.

Trong giáo học, quan trọng nhất là giáo dục gia đình. Làm cha mẹ có trách nhiệm, cha mẹ có chân thật yêu thương con cái hay không? Phải xem họ có khéo dạy bảo con cái hay không? Làm thế nào dạy bảo? Chính mình khởi tâm động niệm, nhất cử nhất động phải làm ra tấm gương tốt cho con cái. Con cái ngày ngày nhìn vào cha mẹ, nhất cử nhất động của cha mẹ ảnh hưởng thân tâm của chúng. Cho nên, giáo dục của nhà Nho Trung Quốc bắt đầu từ thai giáo. Khi mẫu thân mang thai thì không thể khởi vọng tưởng, tâm địa phải thanh tịnh. Việc này ảnh hưởng rất lớn đối với thân tâm của trẻ nhỏ. Nếu như mẫu thân mang thai thường hay khởi tức giận, trẻ nhỏ này về sau liền biến thành trẻ nhỏ có vấn đề. Khi mang thai, nếu như mẫu thân tràn đầy yêu thương, trẻ nhỏ này tương lai là người nhân từ. Âm thực cử chỉ đều phải lưu ý, không nên phóng túng, ảnh hưởng thai nhi. Sau khi trẻ nhỏ sanh ra, chính mình càng phải nghiêm khắc câu thúc chính mình, làm tấm gương tốt cho trẻ nhỏ. Đây gọi là chân thật yêu thương con cái. Người trẻ tuổi hiện tại không có người hiểu được những sự việc này, không chỉ chúng không hiểu, cha mẹ của chúng cũng không hiểu, có thể đến ông nội bà nội của chúng cũng không hiểu, đại khái có thể hiểu là ông bà cố nội trở lên. Đây là hiện tượng rất đáng buồn.

Ngày nay giáo dục gia đình không còn, con cái không nghe lời cha mẹ, học trò không nghe lời của lão sư, nhân công không nghe lời của ông chủ, nhân dân không nghe lời chính phủ, bạn nói xem việc này có phiền phức hay không? Vấn đề này nghiêm trọng đến cỡ nào. Giáo dục trường học cùng luân lý đạo đức tách rời. Giáo dục xã hội, các vị xem qua báo chí tạp chí ngày nay, tin tức phát thanh đường truyền, trong đó là những gì? Bạn liền biết được trên thế giới tại vì sao có thể có nhiều tai nạn đến như vậy. Vốn có nguyên nhân.

Sau cùng chúng ta xem giáo dục tôn giáo còn có thể cứu hay không. Nếu như giáo dục tôn giáo cũng không thể cứu, thế giới ngày tàn liền sắp đến. Chúng ta xem thấy, giáo dục tôn giáo hiện tại phần nhiều đều rơi vào hình thức, những nghi thức tôn giáo này, giáo dục tôn giáo cũng không còn. Nếu như tôn giáo không còn giáo dục, chỉ có nghi thức, tôn giáo này là thuộc về mê tín. Chúng ta ngày ngày đi bái thần, thần dạy chúng ta cái gì? Không hề biết, chỉ biết thần có quyền uy rất lớn, ta phải nịnh bợ họ, họ tốt đối với ta; nếu ta đắc tội với họ, họ trừng phạt ta. Đây gọi là mê tín. Thần không phải là ý nghĩa này, thần tuyệt đối

không cần người nịnh bợ họ. Những thần Thánh này dạy chúng ta làm thế nào làm người. Chúng ta không hiểu, chúng ta chưa học qua. Không luận Kinh điển của tôn giáo nào, tôi đều xem qua. Thần Thánh đều dạy cho chúng ta hiếu thuận cha mẹ, ngay Ki-Tô giáo đều không ngoại lệ. Bạn đi xem Thánh Kinh, chúng ta không hiếu thuận cha mẹ, chúng ta đối với hàng xóm bạn bè không có thiện tâm, thần minh đều cho rằng đây là hành vi cực ác. Cho nên tôi thường nói, Phật giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Lại xem qua bất cứ tôn giáo nào, chúng ta đọc Kinh điển của họ, lại chẳng phải là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa hay sao? Cái gì gọi là “đa nguyên văn hóa”? Chính là những thần Thánh dạy người chắc chắn không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, đây gọi là đa nguyên văn hóa. Nội dung giáo học của họ bác đại tinh thâm, bao gồm tất cả. Chúng ta phải dụng tâm đi thể hội, phải chăm chỉ mà học tập.

Những việc trên đây đều bao gồm ở điều “giới luật” này. Ý nghĩa của “trì giới” thật sâu thật rộng, chúng ta phải học tập. Ngày nay, chúng ta yêu cầu xã hội này từ chỗ cực đoan không ổn định phải có thể quay đầu đến an định. Có phương pháp gì? Hiện tại phương pháp thật có. Nếu như vào thời xưa mà diễn biến thành cục diện này ngày nay, vậy là thật, Thượng Đế, thần tiên đến đều không có cách gì, đều không thể cứu. Hiện tại chúng ta có thể dùng khoa học kỹ thuật cao, lợi dụng truyền hình vệ tinh để truyền phát giáo học, mời người chân thật có học vấn, có đạo đức, những thiện tri thức này đáng được đại chúng xã hội sùng kính ở đài phát thanh vệ tinh mỗi ngày giảng hai giờ đồng hồ, vì người toàn thế giới giảng hai giờ đồng hồ, tôi tin tưởng thời gian một năm thì thiên hạ thái bình. Cho nên hiện tại làm được. Công cụ tốt đến như vậy, chúng ta phải hiểu được cách dùng. Mỗi ngày lên lớp cho mọi người, mỗi ngày giảng đạo nói Kinh cùng mọi người, để mọi người tỉnh ngộ ra, buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ truy cầu danh vọng lợi dưỡng, truy cầu hưởng thụ năm dục sáu trần, buông bỏ tham-sân-si-mạn, học Phật Bồ Tát, học Thánh Hiền nhân, học người tốt, để cứu vãn kiếp vận của thế giới này. Cho nên đây là sự việc có thể làm đến được, chính ngay người có tâm đi làm.

***Khoa mục thứ ba là “nhẫn nhục”.*** Ý nghĩa của “nhẫn nhục” là “tâm nhẫn nại”. Thế xuất thế gian tất cả pháp thành tựu đều phải nhờ nhẫn nại. Càng là đại sự thì càng phải có lòng nhẫn nại. Trong đại sự, đại sự thứ nhất là chính mình thay đổi tự làm mới. Trước tiên phải có lòng tin đối với chính mình, tin tưởng chính mình nhất định có thể thay đổi tự làm mới, tin tưởng chính mình nhất định có thể chuyển phàm thành Thánh. Trước tiên phải xây dựng cái tín tâm này. Nhà Phật nói rất hay, việc thứ nhất phải tin tưởng chính mình, tin tưởng ta có thể, ta

có thể học Phật, ta sẽ học được giống như Phật vậy, “ta có thể học thần”, ta cũng có thể học được giống như Thượng Đế vậy, Thượng Đế làm thế nào yêu thế nhân. Thứ hai gọi là “tin tha”. Chữ “tha” này chính là lão sư. Chúng ta học Phật thì phải tin tưởng Phật Bồ Tát. Tôn giáo đồ nhất định phải tin thần. Tin chính mình, lại tin giáo huấn của Thánh Hiền, chúng ta y theo dẫn đạo của họ, y theo giáo huấn của họ, chúng ta ở ngay trong một đời này chắc chắn có thể thay đổi tự làm mới, chắc chắn có thể thành tựu. Phải từ ngay chỗ này mà làm.

Ngày ngày đều đang học tập, đời đời kiếp kiếp đều đang học tập, vĩnh viễn không có dừng nghỉ, đây gọi là “*tinh tấn*”. Thế gian cầu học, tiểu học học sáu năm tốt nghiệp rồi, trung học ba năm cũng có thể tốt nghiệp, đại học bốn năm cũng có thể tốt nghiệp. Trong giáo học Phật pháp không có tốt nghiệp, vĩnh viễn đang học tập, đời đời kiếp kiếp đang học tập. Mãi đến thành Phật có tốt nghiệp hay không? Vẫn là chưa tốt nghiệp. Lời nói này nói thế nào vậy? Sau khi thành Phật, Phật muốn biểu diễn làm học trò cho người khác xem. Ngài đã tốt nghiệp rồi, tốt nghiệp vẫn phải làm lại từ đầu, đó là làm cho người khác xem. Đây gọi là đại từ đại bi. Việc này trong Phật pháp gọi là “thừa nguyện tái lai”. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện tám tướng thành đạo chính là ý nghĩa này.

A Di Đà Phật!

## Tập 220

Cho nên, Phật ở chỗ này muốn chúng ta phát tâm tinh tấn, ý nghĩa này rất sâu rộng. Không nên cho rằng thành Phật rồi thì không việc gì, thành Phật rồi việc càng nhiều, nhiều chúng sanh khổ nạn đến như vậy đều cần bạn đi dạy, đều cần bạn đi giúp đỡ, sự việc càng nhiều. Thế nhưng vào lúc đó không sợ, bạn có thần thông, bạn có đạo lực, bạn có phương tiện khéo léo.

**Tiếp theo là nói “thiền định”.** Đây là hiện tiền chúng ta chính mình tu học, giúp đỡ người khác có thể có thành quả hay không, then chốt ở chỗ này. Thế nào gọi là “thiền”? Thiền là không bị mê hoặc ở bên ngoài, đây gọi là “thiền”. “Định” là trong tâm đích thực có chủ tể. Các vị phải nên biết, tu hành ma chướng rất nhiều. Tại vì sao rất nhiều người tu hành bị ma chướng? Việc này rất cuộc là thế nào? Nếu như chúng ta tổng kết một câu để nói, “trước ma” chính là mê hoặc của cảnh giới bên ngoài, đây là trước ma.

Trên “Bát Đại Nhân Giác Kinh” Phật nói với chúng ta (người đọc “Bát Đại Nhân Giác Kinh” rất nhiều, nói ra mọi người đều biết), ma có bốn loại là ngũ âm ma, phiền não ma, tử ma (đây là phiền não trong chúng ta); cảnh giới bên ngoài gọi là thiên ma. Ý nghĩa của “thiên ma” chính là tất cả mê hoặc ngoài thân thấy đều gọi là thiên ma. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, lưỡi nếm vị, mũi ngửi mùi, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, bạn bị cảnh giới mê. Cảnh giới này hợp với ý của bạn, bạn liền khởi tâm tham; không hợp với ý của bạn, bạn liền khởi tâm sân hận, đây gọi là trước ma.

Chúng ta ngày nay bị trước ma, thế nhưng vẫn không tề, trước còn nhẹ. Có một số người trước ma rất nghiêm trọng, vậy thì phiền não này rất lớn. Tại vì sao nghiêm trọng? Chấp trước kiên cố. Chúng ta phân biệt chấp trước tương đối nhẹ, cho nên xem ra dường như kiêu dáng bình thường. Kỳ thật không phải bình thường, Phật Bồ Tát xem chúng ta rất không bình thường. Thế nhưng còn có người nghiêm trọng hơn chúng ta, cái nghiêm trọng đó ngày nay chúng ta thường hay gọi là “tinh thần phân liệt”, đưa đến bệnh viện tâm thần. Tại vì sao họ tinh thần phân liệt tạo thành ra dáng vẻ như vậy? Chấp trước của họ quá nặng, cái kết này không thể khai giải, chấp trước quá đáng liền biến thành ra như vậy. Chúng ta tuy là chấp trước, có lúc vẫn có thể nhẫn được một chút, cho nên tương đối tốt một chút. Thiên nhân xem chúng ta giống như người bệnh thần kinh vậy, chúng ta xem thấy ngạ quỷ, súc sanh thì cũng nói họ là giống như bệnh thần kinh vậy. Cho nên bạn từ ở nơi cảnh giới nào thì có cách nhìn như thế đó.

Đến lúc nào mới hồi phục bình thường? Pháp Thân Đại Sĩ mới hồi phục bình thường. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, hay nói cách khác, mười pháp giới, sáu cõi đều không bình thường, chỉ là tương đối tốt một chút, đều là có bệnh. Bệnh thần kinh này bệnh nhẹ một chút, không quá nghiêm trọng. Ba đường ác là rất nghiêm trọng, ba đường thiện thì tương đối nhẹ một chút, pháp giới bốn Thánh so với chúng ta lại càng nhẹ hơn. Tình huống chính là như vậy. Thế nên “thiền định” chính là một thang thuốc hay, đối trị cái tâm bệnh này.

“Thiền” chính là không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Làm thế nào mới có thể đạt đến không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc? Phật nói với chúng ta, bạn phải tường tận chân tướng sự thật của cảnh giới bên ngoài thì bạn không bị mê hoặc. Vì sao vậy? Tướng là giả không phải là thật. Trên “Kinh Kim Cang” nói: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, *“tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt, như sương cũng như điện, phải nên quán như vậy”*, bạn liền được thiền định, bạn liền sẽ không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Tướng cảnh giới bên ngoài có hay không? Không thể nói có cũng không thể nói không, bạn mới thấy được chân tướng sự thật. Vì sao vậy? *“Tướng có thể không, sự có lý không”*, cho nên trên Phật thường hay dùng “mây” để làm thí dụ. Đây là trên Phật Kinh dùng được rất nhiều. Hiện tại chúng ta đối với mây thấu hiểu được rất rõ ràng, xa xem thấy có, gần thì xem không thấy. Phật nói với chúng ta, thế xuất thế gian vạn sự vạn vật cũng giống như đám mây vậy, cho nên không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không. Cho nên Phật nói với chúng ta, tất cả hiện tượng của năm dục sáu trần có thể thọ dụng, không nên chấp trước, chấp trước thì bạn sai rồi. Thọ dụng mà không chấp trước thì bạn được đại tự tại. Cho nên chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này gọi là “du hí thần thông”, cũng giống như biểu diễn ở trên sân khấu vậy, biểu diễn được rất thiết thực, Ngài biết được là giả không phải là thật. Nếu như người biểu diễn chính mình cho rằng là thật, vậy thì xong rồi, vậy thì mê rồi. Vĩnh viễn giữ lấy tinh tỉnh, không nên bị cảnh giới lừa gạt. Cảnh giới vĩnh viễn là hư huyễn không thật, bao gồm chính thân thể chúng ta. Cho nên, đối với thân thể của chính mình, chúng ta có thể thọ dụng nó, thế nhưng không thể chấp trước. Vừa chấp trước liền sanh bệnh, bệnh liền đến. Không chấp trước nó, bạn ngày ngày dùng nó, dùng nó đoạn ác tu thiện, dùng nó giúp tất cả chúng sanh khổ nạn. Bạn phải cố gắng dùng nó, không nên bị nó lừa gạt.

Có một số người bị thân thể lừa gạt, thân thể phải bảo dưỡng, ngày ngày phải uống thuốc bổ, ngày ngày phải khám bác sĩ. Vốn dĩ không có bệnh, càng xem bệnh càng nhiều. Vốn dĩ không có việc gì, càng uống thuốc thì phiền phức càng

lớn, bạn liền bị thân thể lừa gạt. Cho nên thân thể có bệnh, người có thể già yếu. Có đồng tu hỏi tôi, tại vì sao có thể già yếu? Tại vì sao có thể có bệnh? Người xưa đã có đáp án: “*Bệnh từ miệng mà vào*”. Các vị tưởng tượng xem, đích thực bệnh từ miệng mà vào. Bạn ăn đủ thứ, tham ăn, cho nên bạn mới bị bệnh. Vì sao già chứ? “*Lo có thể khiến cho người già*”. Bạn thường hay lo lắng thì bạn làm sao không già chứ? Nếu bạn muốn không già, bất cứ việc gì cũng đều không để trong tâm, không có việc gì vướng bận trong lòng, không có những việc lo buồn, bình thường tư tưởng, sự việc của người khác có thể nghĩ, sự việc của chính mình không nên nghĩ. Sự việc của chính mình càng nghĩ thì người càng già. Nghĩ việc của người khác thì không hề gì. Vì sao vậy? Được mất không quan tâm, ta làm thay cho người khác; làm được tốt, họ có phước báo; ta làm không tốt, họ không có phước báo, trái lại ta đã tận tâm tận lực, ta chính mình không có được mất. Chính mình có được mất, việc này dễ dàng bị già yếu, liền sẽ có rất nhiều tật bệnh. Cho nên nếu muốn không già, nếu muốn không bệnh, người xưa đã nói qua, hà tất phải tôi đến giải đáp cho các vị? Các vị có thể chân thật tin tưởng, chân thật có thể y giáo phụng hành thì liền có thể giữ được thanh xuân dài lâu.

Ở Singapore, mọi người biết được có một người 101 tuổi, sắp sửa qua năm mới rồi, thì 102 tuổi. Bạn xem cư sĩ Hứa Triết, bà chân thật đã làm được hai sự việc này. Đời sống ăn uống của bà vô cùng đơn giản, cho nên bà không bị bệnh. Bà không có lo buồn, bà không có vướng bận, ngày ngày bận rộn đi giúp người khác, cứu tế người khác, vì người già phục vụ, vì người bệnh phục vụ. Bà cả đời làm sự việc này, cho nên bà không già, bà không bệnh.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, ngày nay không luận từ nơi nghề nghiệp nào, nghề nghiệp này là vì xã hội phục vụ, không phải vì viên mãn được lợi. Cái ý niệm này vừa chuyển, bạn liền biến thành Bồ Tát, chuyển mê thành ngộ, chuyển khổ thành vui. Đây là chân lý, đây mới là chân tướng sự thật. Bạn có một công ty, bạn có mấy trăm công nhân, mấy ngàn công nhân, bạn ở nơi đây làm ăn là vì xã hội phục vụ, là vì tất cả công nhân phục vụ, họ có thể đạt được đời sống an định. Vì họ, không phải vì chính ta. Công ty này là vì cả thầy xã hội phục vụ, chính mình hoàn toàn không có được mất, cái vinh vận này chắc chắn hưng vượng. Vì sao vậy? Sự nghiệp Bồ Tát, bạn là một thương nhân, ở trong Phật Kinh nói “thương chủ Bồ Tát”, bạn không phải phàm phu. Bạn không có tâm tư riêng, bạn không có dục vọng của tự tư tự lợi, mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì xã hội, bạn làm sao có thể bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc?

Chân thật làm đến không bị bên ngoài mê hoặc, trong không khởi vọng niệm tự tư tự lợi, không khởi ý niệm tham-sân-si-mạn, đó gọi là “định”. Định là trong không động tâm, thiền là ngoài không dính tướng. Việc này phải thực tiễn ngay trong đời sống của chính mình, thực tiễn ở trong công việc của chính mình, thực tiễn ở đối nhân xử thế tiếp vật. Thiền định là linh động hoạt bát, vận dụng ngay trong đời sống của chúng ta.

Trí tuệ là đối với tất cả việc, tất cả lý, tất cả hiện tượng, tất cả nhân quả đều có thể thông đạt tường tận chính xác, không có chút nào nghi hoặc. Đem cái trí tuệ này thực tiễn vào trong bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, đây là đời sống của Bồ Tát. Vì sao gọi là đời sống của Bồ Tát? Chính là đời sống của một người giác ngộ, nhà Phật gọi là “Bồ Tát”. Trên thực tế, giác ngộ, người giác mà không mê, chúng ta gọi họ là Bồ Tát. Đời sống của họ, chúng ta phải học tập với họ, gọi là “tu Bồ Tát đạo, học Bồ Tát hạnh”, chúng ta phải học tập với họ. Chính mình chăm chỉ nỗ lực học tập chính là “*giáo hóa an lập chúng sanh*”. Đây gọi là thân giáo. Chúng ta chính mình làm ra một tấm gương cho những đại chúng này. Chân thật chịu phát tâm, chịu học tập, xin nói với các vị, thọ mạng của chúng ta mỗi mỗi đều giống như Hứa Triết vậy. Trong mạng của bà không phải trường thọ, thọ mạng của bà do tu mà được, bà không phải do báo được. Báo được, đó là trong mạng của bạn chú định, gọi là “*một bữa ăn một ngụm nước đều do tiền định*”, đây là báo được.

Các vị xem “Liễu Phàm Tứ Huấn”, tiên sinh Liễu Phàm mạng báo được chỉ có 53 tuổi. Ông nghe giáo huấn của Thiền sư Vân Cốc là vận mạng có thể thay đổi, cho nên ông chăm chỉ nỗ lực đoạn ác tu thiện, ông sống đến 74 tuổi, kéo dài được hơn 20 tuổi. Thọ mạng này do tu được, không phải báo được. Tại vì sao Tiên sinh Liễu Phàm không thể sống đến 100 hay 120 tuổi, 74 tuổi thì đi rồi? Ông tu được chưa đủ, ông chỉ tu “đoạn ác tu thiện”, ông không thể nào “chuyển mê thành ngộ”, không thể nào đem chính mình hoàn toàn buông xả để giáo hóa an lập chúng sanh, ông không làm được cái điểm này. Nếu ông có thể làm đến được điểm này thì thọ mạng của ông liền được kéo dài.

Bồ Tát trụ thế lâu hay mau không phải báo được, họ là xem duyên phận giáo hóa chúng sanh. Nếu như duyên phận giáo hóa chúng sanh hết rồi..., vì sao gọi là hết? Không có người bằng lòng học với họ, họ ở thế gian này không có việc gì để làm rồi, vậy thì liền đi. Họ đi được rất tự tại, đi được rất tuyệt đẹp, họ biết được đi đến nơi nào, biết được chính mình phải làm những việc gì. Thuần túy là vì giáo hóa an lập chúng sanh, có mục tiêu giáo hóa an lập. Mục tiêu này quá vĩ

đại. Tiên sinh Liễu Phàm không có mục tiêu lớn như vậy. Nếu ông có mục tiêu lớn như vậy, tôi tin tưởng ông trụ thế phải trên 100 tuổi trở lên, không thể nào dưới 100 tuổi. Việc này trên Kinh nói, phải giúp chúng sanh “*trụ u vô thượng chân chánh chi đạo*”. Vô cùng là cừ khôi.

Chúng ta dùng lời thế gian để nói, giáo dục của thế gian có tiểu học, có trung học, có đại học, có nghiên cứu sinh, có học vị học sĩ, có học vị thạc sĩ, có học vị tiến sĩ. Giúp đỡ một người, giáo dục một người, nhất định phải hy vọng họ lấy được học vị cao nhất, giáo dục này mới xem là thành tựu viên mãn. Nếu như nói họ chỉ là một người tốt nghiệp tiểu học, hoặc giả giúp họ đến tốt nghiệp trung học, giúp đỡ của chúng ta không viên mãn, chúng ta vẫn là có kém khuyết đối với họ, họ chưa nhận được giáo dục hoàn chỉnh. Đây là thế pháp.

Ở trong Phật pháp cao hơn rất nhiều so với đây. Trong nhà Phật, A La Hán, Bồ Tát, Phật Đà đều là tên gọi học vị của Phật giáo. “A La Hán” thì giống như là học sĩ, “Bồ Tát” thì giống như thạc sĩ, “Phật Đà” giống như là tiến sĩ. Học vị cao nhất họ học là gì? Vô thượng chân chánh chi đạo, danh xưng ở Phạn Văn gọi là “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”, phiên dịch của Trung văn là “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”, chính là câu “vô thượng chân chánh chi đạo” này.

Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, A La Hán đạt được Chánh giác, cho nên học vị thứ nhất họ đạt được rồi. Cho nên, “giác” chính là tường tận, đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, họ tường tận rồi, chuẩn xác tường tận rồi, chắc chắn không có sai lầm. Trong Phật Kinh nói, công phu đến trình độ này thì tự nhiên liền siêu việt sáu cõi luân hồi, không ở trong tam giới, họ trụ pháp giới bốn Thánh. Đây là giai đoạn thứ nhất giáo học Phật pháp. Nếu như không thể giúp tất cả chúng sanh thoát ly sáu cõi luân hồi thì không hề có thành tựu. Giúp đỡ chúng sanh thoát ly sáu cõi luân hồi là thành tựu nhỏ, nhưng cũng xem là có thành tựu rồi, không phải thành tựu lớn, mà là thành tựu nhỏ, cho nên gọi là tiểu quả. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Lại hướng lên trên một tầng, bạn đạt được “Chánh đẳng chánh giác”, đây là cao hơn “Chánh giác”. “Đẳng” là bằng với Phật. Bằng với Phật, đương nhiên bạn vẫn chưa đến cảnh giới của Phật, có thể nói cũng sắp gần với các Ngài. Trình độ này ở trong Phật pháp gọi là “Bồ Tát”. Bồ Tát là Chánh đẳng Chánh giác, không chỉ siêu việt sáu cõi luân hồi, mà siêu việt mười pháp giới, đây là Bồ Tát. Bồ Tát tu học chưa viên mãn, cho nên Bồ Tát vẫn phải học tập. Học tập chân thật không thể có ngừng nghỉ, vĩnh viễn phải hướng lên phía trước tinh tấn, phải đến Vô

Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. “Vô thượng” là đến đỉnh, không còn có gì cao hơn, nên gọi là “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”. Danh xưng của học vị này gọi là “Phật Đà”.

Các vị phải nên biết, Phật, Bồ Tát, A La Hán là tên gọi học vị trong giáo dục Phật giáo. Chúng ta học tập Phật pháp, mục đích chính là phải lấy được cái học vị này. Hay nói cách khác, chúng ta muốn chứng được Chánh Giác, Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây gọi là “*trụ u vô thượng chân chánh chi đạo*”, tâm của chúng ta an trụ ở ngay chỗ này. Cảnh giới này tên gọi ở trong Phật học rất nhiều, thông thường trong Kinh Đại thừa gọi là “Đại Bát Niết Bàn”. “Bát Niết Bàn” là tiếng Phạn, “Niết Bàn” dịch thành Trung văn cũng dịch được rất nhiều, phổ biến nhất là dịch thành “Diệt”. Trong “Tứ đế” là khổ tập diệt đạo, diệt là Niết Bàn. Ngoài ra còn có một từ cũng rất thông dụng, dịch là “viên tịch”. Ý nghĩa đều dịch được rất tốt.

“Diệt” là cái gì? Diệt tất cả phiền não tập khí. Ở trong Phật pháp nói, kiến tu phiền não diệt rồi, trần sa phiền não diệt rồi, vô minh phiền não cũng diệt rồi, “diệt” là nói cái ý này. Những danh từ này nếu như không dễ hiểu, vậy chúng ta đổi một cách nói khác, cách nói này vẫn là trong Phật Kinh đã nói: Chấp trước diệt rồi, phân biệt diệt rồi, vọng tưởng diệt rồi. Danh từ này là trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói. Các vị phải nên biết, trên Kinh nói “chấp trước” chính là kiến tu phiền não, nói “phân biệt” chính là trần sa phiền não, “vọng tưởng” chính là vô minh phiền não. Ba loại phiền não nếu như đoạn tận rồi, đoạn tận gọi là “diệt”, tự tánh của bạn vốn đầy đủ trí tuệ đức năng thấy đều hiện tiền rồi. Đó chính là trên Như Lai quả địa, vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng đều hiện tiền. Đây gọi là “vô thượng chân chánh chi đạo”. Chỉ có sự việc này mới là chân thật, các thứ khác đều là giả. Sự việc này đến A La Hán mới chân thật tường tận. Tuy tường tận, tuyệt nhiên không phải cứu cánh, tuyệt nhiên không phải thấu triệt, xem là tường tận vì họ không còn tạo nghiệp luân hồi, hay nói cách khác, không còn dùng cái tâm luân hồi.

“Tâm luân hồi” là gì? “Tự tư tự lợi” là tâm luân hồi, “tham-sân-si-mạn” là tâm luân hồi. A La Hán chắc chắn không dùng, cho nên họ siêu việt luân hồi. Nếu như chúng ta vẫn còn cái ý niệm này, chính mình nhất định phải biết, không thể siêu vượt luân hồi. Không luận bạn đoạn ác tu thiện tích lũy công đức như thế nào, “ngã” chưa đoạn, chưa quên mất, chúng ta nói thô một chút mọi người dễ hiểu, ý niệm tự tư tự lợi chưa đoạn hết, chưa đoạn được sạch sẽ thì bạn không thể ra khỏi luân hồi. Bạn tu được thiện, bạn tích được đức, bạn có thể được phước

báo trời người, đời sau ở nhân gian được phước, phước báo lớn hưởng phước ở cõi trời, không ra khỏi ba cõi. Người nào ra khỏi tam giới? Ý niệm tự tư tự lợi đoạn tận, không còn một chút nào, những người này gọi là “A La Hán”. Họ không có tự tư tự lợi, họ không ở trong tam giới, họ siêu việt rồi. Nếu như bạn phát cái tâm có thể đem ý niệm tự tư tự lợi đoạn sạch sẽ, khởi tâm động niệm đều là vì người khác, vì xã hội, vì chúng sanh, chắc chắn không có chút nào vì chính mình, bạn hiện tại liền chứng quả A La Hán, cái thân này của bạn ở thế gian này nhà Phật gọi là “tối hậu thân”. Vì sao vậy? Không còn luân hồi. Cái thân mạng này sau khi xả rồi, bạn liền siêu việt tam giới. Nếu bạn không chịu siêu việt tam giới mà đầu thai trở lại làm người là thừa nguyện tái lai, bạn sẽ không bị mê mất. Đây là tâm từ bi, bạn cùng với chúng sanh này có duyên.

Nhục thân này tất nhiên là một vật chất, thời gian dùng lâu thì phải hoại, thọ mạng dài hơn cũng không được, nó luôn phải hoại. Hoại rồi đổi một thân thể, cái đổi này được rất tự tại, chính mình rõ ràng tường tận, giống như chúng ta mặc y phục vậy. Y phục yêu tiếc thế nào, y phục đó cũng sẽ bị rách. Sau khi hư rách rồi thì đổi một bộ y phục mới. Đích thực là không có sanh tử, cái đạo lý này chúng ta luôn phải hiểu được, luôn phải tường tận, phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Thế nhưng những lời nói này nói ra dễ dàng, khi làm ra thì thật khó. Phật thực tế là rất từ bi, vì chúng ta - những người không dễ dàng làm được này khai “pháp môn Tịnh Độ”, đây gọi là “đại khai phương tiện chi môn”. Pháp môn tu học này, nếu là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn làm một sự so sánh, vậy thực tế là phương tiện quá nhiều, dễ dàng quá nhiều rồi, đây là Phật từ bi đến tột đỉnh, vì chúng ta khai xuất pháp môn niệm Phật.

Chúng ta y theo pháp môn này, ở ngay trong một đời này khẳng định thành tựu. Thế nên các vị phải ghi nhớ, có thể chân thật thành tựu hay không, chỉ xem bạn ý niệm tự tư tự lợi còn nhiều hay ít. Có thể không hoàn toàn đoạn hết, thế nhưng phải giảm đến mức độ thấp nhất. Cái điểm này chúng ta cần phải ghi nhớ, đích thực là chưa đoạn hết, thế nhưng đã giảm đến mức độ thấp nhất, người này gọi là “đối nghiệp vãng sanh”, sanh Thế giới Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như ý niệm tự tư tự lợi đoạn dứt, không còn nữa, họ sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư. Người này vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc địa vị không như nhau, họ nâng cao rồi. Cho nên, tự tư tự lợi là hại khổ chính chúng ta, cái thứ này không tốt đối với chúng ta.

Người chân thật tường tận, người chân thật có trí tuệ, khởi tâm động niệm đều là vì tất cả chúng sanh. Đến lúc nào thì bạn có thể khẳng định tất cả chúng

sanh cùng chính mình là một thể... , đây là lời thật, đây mới gọi là chân tướng sự thật, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một chính mình. Đạo lý này rất sâu, rất khó hiểu. Sự việc này người thông thường rất khó tiếp nhận, thế nhưng nó là chân tướng sự thật. Chúng ta phải làm thế nào có thể tường tận ý nghĩa câu nói này của Phật? Bạn có thể tường tận mức độ càng sâu càng tốt, càng rộng càng tốt, vì sao vậy? Chúng ta buông bỏ đi ý niệm tự tư tự lợi sẽ được dễ dàng. Tại sao không thể buông xả tự tư tự lợi? Hoàn toàn mù mịt đối với chân tướng sự thật.

Xem thấy trên Kinh Phật nói những lời nói này, đệ tử Phật chúng ta rất tôn kính đối với Phật, không dám phản, không dám nói Phật nói sai, thế nhưng chính mình luôn là không thể tiếp nhận. Đây là hiện tượng phổ biến xưa nay trong ngoài của người học Phật. Phật rất rõ ràng, Phật sẽ không trách chúng ta, chúng ta khế nhập độ sâu chưa đủ. Đây là chân thật phải dùng công phu. Vận dụng công phu, thực tế mà nói, luôn không ngoài nhìn thấu, buông xả.

Gọi là nhìn thấu là đối với sự lý này, nhà Phật nói “tánh tướng, sự lý, nhân quả” dần dần thông đạt tường tận, đây là nhìn thấu. Buông xả là không còn chấp trước nữa. Trước tiên không chấp trước cái thân này là ta. Thân này là gì? Không phải là “ta” thì là gì? Là cái “của ta”, ta sở hữu, giống như y phục vậy, người không cho y phục là chính mình. Y phục là gì? Đây là y phục của ta. Thân thể không phải là ta. Đây là “thân thể của ta”, đây là y phục của ta, y phục không phải là ta. Các vị từ trong những ngôn ngữ này mà thể hội. Thân không phải là ta. Nếu thêm vào cái “thân thể của ta”, thân thể của ta rất nhiều, cũng giống như y phục của ta rất nhiều, ta thích mặc bộ nào thì lấy bộ đó ra mặc. Tận hư không, khắp pháp giới đều là thân thể của ta. Các vị từ trong câu nói này tỉ mỉ mà thể hội. Nếu như có thể thể hội được, thọ dụng không có cùng tận, tự nhiên từ trong nội tâm, trong bốn tánh của bạn, loại tâm từ bi, tâm yêu thương đó sẽ lưu lộ ra, sẽ đem tâm yêu thương mở rộng đến hư không pháp giới, bạn mới chân thật có thể yêu thương chúng sanh, bạn mới có thể chân thật tôn trọng chúng sanh, tự nhiên bạn liền sẽ giúp đỡ tất cả chúng sanh. Toàn là ở giáo học. Cho nên chư Phật Bồ Tát đại Thánh đại Hiền thị hiện ở thế gian này, không có một ai không phải là từ nơi công tác giáo học nghĩa vụ. Chúng ta xem thấy tất cả người sáng lập tôn giáo cũng không ngoại lệ. Họ không cầu danh vọng lợi dưỡng của thế gian, không cầu đời sống vật chất tốt, họ đều xả bỏ. Tại vì sao làm như vậy? Không ngoài là làm ra tấm gương cho chúng ta xem, để chúng ta ở trong đây đi thể ngộ. Những thứ này không phải chân thật.

Truy cầu đời sống năm dục sáu trần, dùng lời hiện tại mà nói là không khỏe mạnh. Lời nói này là thật, không phải là giả. Vốn dĩ cái thân thể này là khỏe mạnh, hà tất phải tẩm bổ? Bổ, y phục rách rồi đắp vá lại là bổ. Cái thân của bạn nhất định có vấn đề bạn mới bổ, càng bổ thì hỏng càng nhiều, thân thể bạn phiền phức liền đến. Do đây có thể biết, các vị đồng tu đến Singapore thăm tôi, tôi rất là cảm kích. Hiện tại gần như mỗi tuần đều có tổ chức đoàn đến bên đây, bình quân ra hiện tại đại khái mỗi tháng đến Singapore chúng ta cùng nhau học tập luôn có đến trên 300 người, khi nhiều thì có thể đến hơn 500 người. Tôi vô cùng cảm tạ các vị, hy vọng các vị đến bên đây không nên mang theo thức ăn cho tôi. Các vị đều biết, tôi không ăn. Các vị mang theo rất nhiều thứ bổ cho tôi, mang rất nhiều nhân sâm, còn có “thiên sơn tuyết liên”, nhưng tôi không sờ đến, tôi đều mang đi cúng dường đại chúng, còn có làm lễ vật chuyển tặng cho người khác, chính tôi hoàn toàn không dùng đến, cho nên thân thể mới khỏe mạnh. Hảo tâm của các vị, hảo ý của các vị, tôi vô cùng cảm kích. Hy vọng các vị ít mang đến.

Còn có một sự việc, các vị mọi người đến bên đây, tôi nhất định phải dành thời gian để gặp mặt các vị, bình thường không nên viết thư gửi cho tôi. Tôi trước giờ không xem thư, cho nên viết thư gửi cho tôi cũng trông không. Tôi không xem thư. Hiện tại có mấy đồng tu giúp tôi xem thư, tương lai khi bắt đầu giảng, có thể họ cũng không có thời gian, cho nên tốt nhất không nên viết thư cho tôi, không nên gọi điện thoại cho tôi. Gọi điện cho tôi, tôi cũng không nghe. Nhất là về sau này, Hồng Kông xây một đạo tràng, Úc Châu xây đạo tràng, gần như mỗi một tháng tôi đều phải đi mấy nơi, đều phải đi xem qua. Thực tế mà nói, gọi điện thoại không biết được tôi đang ở đâu, rất không dễ gì tìm được tôi. Cho nên mọi người ở trong nhà chăm chỉ nỗ lực đọc Kinh, niệm Phật, liên tục nghe Kinh. Nghe Kinh hiện tại ở trong nước dường như là băng ghi âm cũng tương đối dễ dàng có thể đạt được.

Nghe Kinh lượng không cần nhiều, không nên nghe rất nhiều loại, phải nghe lại, số lần phải nhiều. Người xưa thường nói: “*Sách đọc ngàn lần, nghĩa kia tự thấy*”. Đây là tiêu chuẩn người xưa định chỉ ít là một ngàn lần. Nếu như các vị có thể tin tưởng, bạn lấy được một bộ Kinh băng ghi âm, nếu bạn có thể nghe một ngàn lần, bạn liền sẽ khai ngộ. Vì sao vậy? Có thể nghe một ngàn lần, tâm của bạn định. Tôi phán đoán bạn có thể khai ngộ là từ lý do này mà nói. Tâm bạn định rồi, tâm định khởi dụng chính là trí tuệ. Phạm phu rất khó, tâm loạn, tâm không thể định lại. Một bộ Kinh nghe một ngàn biến thì tâm định, cho nên loại nghe Kinh này là Giới-Định-Huệ tam học một lần hoàn thành, là phương thức tu hành

rất tốt. Nếu như bạn không tìm được những băng đĩa giảng Kinh này, lần này các vị đồng tu đến bên đây, tôi đặc biệt tặng cho mọi người hai đĩa phim “Liễu Phàm Tứ Huấn”, đại khái là hai giờ đồng hồ. Các vị có thể đem hai đĩa phim này nghe ba năm, mỗi ngày nghe một lần, không kém khuyết ngày nào, nghe qua ba năm tâm của bạn định lại, vận mạng của bạn liền chuyển đổi lại. Đây là lời thật. Nghe hai đĩa này ba năm không gián đoạn, ba năm cũng là nghe một ngàn lần, một ngày một lần, một năm 360 ngày, ba năm là một ngàn lần, sau đó bạn niệm Phật cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc khẳng định vãng sanh. Chính ở chuyên tinh, không ở nhiều. Đây chính là “*trụ ư vô thượng chân chánh chi đạo*”, ta đem câu nói này thực tiễn. Một bộ Kinh nghe một ngàn lần, bạn liền “*trụ ư vô thượng chân chánh chi đạo*”.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!